

VIÊN GIÁC



SỐ - NR.
136

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2547 . NĂM THỨ 25 - THÁNG 8 . - JAHRGANG 25. - AUGUST.2003 - AUSGABE IN VIETNAMESESISCH & DEUTSCH



**Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ XV
từ ngày 18.7. đến 28.7.2003 tại Đan Mạch**



Cuối tháng 6 năm 2003 vừa qua tại chùa Viên Giác Hannover đã cử hành những lễ hội vô cùng đặc biệt và có lẽ chỉ duy nhất 25 năm nay mới có một lần này. Đó là lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Chùa Viên Giác, lễ tấn phong trụ trì, lễ sinh nhật lần thứ 54 của Thượng Tọa Phương Trượng và lễ trao giải thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu" kỷ niệm 25 năm xuất bản Báo Viên Giác.

Về chứng minh tham gia Đại Lễ có chư Tôn Đức Giáo Phẩm Trung Ương tại các Châu như: Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên thế giới đến từ Canada. Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Văn Phòng II Viện Hóa Đạo GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ. Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Phẩm Trung Ương kiêm Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu đến từ Pháp. Đại Lão Hòa Thượng Thích Bảo An, Hòa Thượng Thích Như Thọ, Đại Diện môn phái Lâm Tế Chúc Thánh đến từ Việt Nam. Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, Tổng Thư Ký GHPGVNTN Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan cũng đã hiện diện cùng với hơn 100 Tăng Ni và hơn 3.000 Phật Tử vân tập về chùa Viên Giác tại Hannover từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 6 năm 2003 để tham gia Đại Lễ.

Sở dĩ có việc tấn phong trụ trì. Vì lễ Thượng Tọa Phương Trượng nghĩ rằng: nên dành cho thế hệ Tăng Ni trẻ có cơ hội đóng góp công sức của mình cho Giáo Hội và các vị lớn tuổi chỉ nên lui về để làm Cố Vấn cũng như an tĩnh tu hành, dịch kinh, viết sách thì mới mong duy trì được nội lực. Do vậy mà ngôi chùa Viên Giác tại Hannover đã được thể hiện bởi tinh thần ấy. Đây cũng là ngôi chùa chung của mọi người và của Giáo Hội; cho nên trong tương lai những đời trụ trì kế tiếp phải được sự đồng ý của hai đến ba thành phần thì mới có thể đăng sơn hành đạo. Đó là ý kiến của GHPGVNTN Âu Châu; ý kiến của môn phái Lâm Tế Chúc Thánh Hải Ngoại và ý kiến của Tử Đệ xuất gia của chùa Viên Giác. Để tránh sự chuyên quyền có thể xảy ra về sau này; nên bây giờ Thượng Tọa đã sắp đặt trước như vậy. Tốt nhất là cả 3 lá phiếu đều đồng ý công cử vị tân trụ trì. Nếu không được thế, thì 2 phiếu kia phải đồng thuận mới được. Nếu đơn phương chỉ một lá phiếu thì xem như việc công cử tân trụ trì bất thành.

Kết quả buổi lễ thật mỹ mãn. Mọi việc đều chu toàn, ai nấy cũng đều an tâm để đón nhận một giai đoạn mới của vị tân trụ trì lên kế tục con đường mà Thượng Tọa Phương Trượng đã thực hành suốt trong 25 năm qua tại xứ Đức này.

Trước đó một tuần, vào ngày 21 tháng 6 năm 2003, chùa Viên Giác đặc biệt đã làm lễ kỷ niệm 25 năm cho người Đức, có những vị khách quý đến tham dự như ông cựu Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen, Dr. Ernst Albrecht, ông Schmalstieg đương kim Thị trưởng thành phố Hannover, ông Professor Dr. Dr. Antes, Phân khoa trưởng Phân khoa Tôn Giáo Học tại Đại Học Hannover, ông Dr. Meihorst lãnh đạo 800.000 Kỹ sư người Đức và là người Cố Vấn cho chùa Viên Giác suốt hơn 10 năm nay. Ngoài ra có độ 250 người Đức, đa phần là Phật Tử và là ân nhân của chùa Viên Giác cũng đã về đây tham dự. Những lời phát biểu, những cảm tưởng, những món quà v.v... đã nói lên tất cả những nỗi niềm của người Đức đã quan tâm đến sự phát triển của ngôi chùa Viên Giác tại Hannover này từ suốt 25 năm qua. Ngoài ra Gia Đình Phật Tử Tâm Minh tại Hannover cũng như 6 Gia Đình Phật Tử khác trên toàn nước Đức đã đóng góp những màn kịch, ca hát v.v... đã làm vang vọng lại một thời mà Viên Giác đã trải qua nhiều chặng đường cam go nhất cho đến giai đoạn huy hoàng lẫy lừng trên mọi phương diện như hiện nay. Quả thật tiếng hát lời ca đã đưa ta vào những giá trị miên viễn của nội tâm ấy.

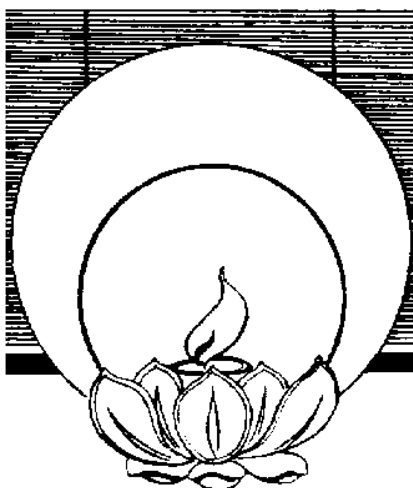
Bệnh SARS là một căn bệnh phổi cấp tính rất nguy hại cho sức khỏe của nhiều người, khởi đi từ châu Á, đã làm cho không biết bao nhiêu công ty dịch vụ làm ăn thua lỗ, kể cả phương tiện du lịch. Do vậy mà khách vắng lại về châu Á rất thưa thớt. Tuy nhiên hơn mấy tuần nay Liên Hiệp Quốc đã thu hồi lệnh phong tỏa khu vực như Hồng Kông và Singapore; nên thế giới không còn ngợp thở nữa. Lý do không phải là ai cũng sợ chết mà là không có ai chuẩn bị một sự chết như thế cả. Mặc dầu ai cũng biết rằng sinh ra ở cuộc đời này trước sau gì cũng phải chết; nhưng nếu chết với những cái chết bình thường thì không ai lo ngại mà việc chấp nhận điều ấy nó rất giản dị. Còn ở đây thì ngược lại - cả thế giới đâu đâu cũng hoang mang lo sợ, mà nay thì cơn khủng hoảng ấy đã qua rồi. Quả thật là hạnh phúc cho quả đất này rồi đó. Nhưng có lẽ tai nạn và rủi ro sẽ không ngừng nơi đây khi mà con người đứng đứng với thiên nhiên và với hoàn cảnh chung quanh của mình.

Cuộc sống này vốn dĩ đã bất an, mà càng ngày bao nhiêu việc xảy ra dồn dập như chiến tranh, lụt lội, bệnh tật v.v... đã làm cho con người càng lo âu sợ sệt cho chính tương lai vận mệnh của mình. Nhưng thói thường: cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cứu là nguyên tắc của Kinh Dịch vậy. Không có bất cứ một vật gì ở yên một chỗ để chịu sự khổ đau tục lụy suốt đời cả, mà nó phải thay đổi theo sự vận hành của tạo hóa. Cho nên ông bà ta thường nói: Không ai giàu ba họ và cũng không ai khó đến ba đời là vậy.

Mong rằng thế giới này luôn luôn coi trọng tình thương và sự sống cũng như nhân cách của con người, thì sự sống ấy mới có ý nghĩa. Nếu sống chỉ để mà sống thì cuộc đời này quả là vô vị vô cùng. Trong cái sâu thẳm của đất trời, ta mong rằng ta cũng sẽ là một phần tử hữu ích trong kiếp sống nhân sinh tạm bợ này.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

TÔN GIÁO



TÂM CẢNH

Nguyên tác:
The World Within

Tác giả:
Dr. Gina Cerminara



Người dịch:
Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn

Chương V

THĂNG BẰNG

Mục 3.- THĂNG BẰNG NỎI QUẢ LẮC (hay LUÂN HỒI QUA CÁC KIẾP)

Dường như có hai yếu tố quyết định số phận con người. Một là dục vọng. Hai là nghiệp lực.

Theo ông Cayce, ngay từ đầu ta có tự do ý chí nên lòng ham muốn có thể vô hạn miễn đừng có tính cách vị kỷ và phân lập (vì như vậy là nghịch với tính Thiện phổ quát, luật Từ ái phổ quát). Nếu nhuộm màu vị kỷ thì Nghiệp sẽ can dự vào, bởi ta chẳng sử dụng tự do ý chí hoặc lòng ham muốn một cách khôn ngoan. Vậy *Nghiệp đơn giản chỉ là bộ phận an toàn của cơ trời*. Khi ai đó thấy lòng ước muốn mà không được, hoặc tự do ý chí bị gàn cản, rõ ràng là lòng dục hay sự tự do này vì lý

do nào đó cần phải được kiềm chế, sửa sai hoặc thanh tẩy.

Hai yếu tố nêu trên (dục vọng và nghiệp lực) đôi khi hoạt động giống một quả lắc. Trong cả hai trường hợp, dao động của quả lắc (swing, oscillation) nhằm lấy lại thăng bằng giữa hai trạng thái đối nghịch của người đó.

Trong một đoạn khá thú vị ở quyển 10 của bộ sách Cộng Hòa (The Republic), triết gia Plato đã mô tả một số vị anh hùng Hy Lạp sau khi được các thần linh phán xét về các công trạng đã lập lúc sinh tiền, họ được ban cho đặc ân là có quyền chọn những thân thể mà họ sẽ có khi đầu thai trở lại dương trần. Rồi ông kể tiếp: linh hồn của Orpheus "đã chọn kiếp sống tương lai là một con thiên nga, vì ông oán ghét phụ nữ, không muốn làm con một người đàn bà, bởi chính đàn bà đã giết ông".

Còn Ajax thì muốn đầu thai làm sư tử, không thích làm người vì loài người đã tỏ ra bất công với ông. Agamemnon lại thích làm con chim đại bàng, vì cũng giống như Ajax, ông quá chán loài người bởi họ từng làm ông đau khổ.

Còn về phần Odysseus, Plato viết: "Giờ nhớ lại bao vất vả, khổ nhọc đã trải qua, ông thấy mọi tham vọng tiêu tan, dành rất nhiều thì giờ tìm kiếm một nếp sống ẩn dật, chẳng phải lo nghĩ gì. Nhọc công lắm ông mới tìm ra, đó là cuộc sống của một người nằm ườn ra, chả có ai chăm sóc, ngó ngàng đến. Thấy được rồi, ông bảo biết thế thì ngay từ đầu ông đã làm như vậy chứ đầu đời đến hết kiếp mới vỡ lẽ. Và ông muốn kiếp sau sẽ là thế đó".

Trong các trường hợp trên ta thấy rõ động cơ tâm lý: nổi ê chề với bao kinh nghiệm nếm trải nên chỉ muốn xa lánh thôi... Khi thấy Orpheus, Ajax, Agamemnon muốn làm thiên nga, sư tử, đại bàng, có lẽ ta nghĩ đây chỉ là ẩn dụ. Nhưng trường hợp của Odysseus thì không. Ông đã vỡ mộng, đâu còn ham muốn gì nữa, quyết sống đời ẩn dật, khỏi lao tâm, khổ trí.

• CHÚ THÍCH CỦA NGƯỜI DỊCH:

1/ Trong thần thoại Hy Lạp ORPHEUS là một thi sĩ chơi đàn lyre rất tài. Ông cưới một tiên nữ sống trong rừng tên Eurydice, nhưng chẳng may nàng chết lúc tuổi thanh xuân khiến ông phải lặn lội xuống tận âm cung để cứu nàng về, song vì một chút sơ hở

nên thất bại. Rồi ông bị một đám nữ nhân của Bacchus giết chết.

2/ Còn AJAX (con của Telamon) là người hùng ở trận chiến thành Troy. Ông rất bất mãn khi thấy bộ áo giáp của Achilles được trao tặng cho Odysseus nên đã tự tử.

3/ AGAMEMNON là Quốc vương xứ Mycenae từng chỉ huy dân Hy Lạp đánh chiếm thành Troy. Sau khi ca khúc khải hoàn dẫn quân về nước, ông đã bị Hoàng hậu tên Clytemnestra âm mưu với tình nhân của bà là Aegisthus giết chết.

4/ Và ODYSSEUS là vua nước Ithaca, được tôn vinh là đệ nhất anh hùng trận chiến thành Troy nhờ ở lòng dũng cảm và tài trí hơn người. Trên đường quy hồi bản quốc ông phải đương đầu với nhiều gian nguy để cuối cùng mất hết binh tướng, một thân một bóng trở lại hoàng cung. Ông chỉ được Hoàng hậu Penelope nhận ra sau khi ông giết sạch bọn gian thần toan chiếm ngai vàng).

Những quyết định tương tự như của Odysseus (quay một góc 180 độ từ cuộc sống này sang nếp sống khác) chắc cũng thường xảy ra khi vỡ mộng hay quá đau khổ, ê chề. Không thiếu gì người thề sẽ chẳng bao giờ thèm lấy vợ hay chồng lần nữa, hay là chẳng muốn sống độc thân; thề sẽ chẳng có con nữa hoặc nhất định sẽ sinh con; thề không bao giờ lại có quyền cao chức cả hoặc nào muốn sống kiếp tối tăm.

Tôi bắt gặp rất nhiều vụ tương tự trong các cuộc khám bệnh bằng thần nhân của ông Cayce. Chẳng hạn có một người từng sống ở Atlantis bảo rằng "Tôi sẽ chẳng bao giờ luyện ái, yêu thương ai nữa". Cho nên liên tiếp trong ba kiếp sau đó y không lập gia đình và sống đời cô quạnh. Trường hợp nữa là cách đây nhiều thế kỷ ở Ấn Độ, có một người ở trong một đoàn quân chiến thắng, đã tàn sát tất cả đàn ông phe địch và bắt hết phụ nữ vùng đó về làm nô lệ. Ông Cayce cho biết: "Từ khi nếm kinh nghiệm chua cay về việc sống với nhiều đàn bà, ông ta nay chỉ thích cảnh một vợ một chồng".

Ở bên Anh vào thời đại "tranh chấp giữa Hoàng gia và thứ dân", có một người rất mực hy sinh bản thân cho tha nhân. Nhưng đến cuối cuộc đời ông thấy đó chỉ là công cốc, có ai xem trọng đâu. Nên ở kiếp này ông chỉ thỏa dạ khi thủ đắc đa số những gì mình muốn cho chính bản thân.

Một người khác hồi tiền kiếp theo đạo Thiên Chúa và sống ở La Mã. Y bị

đầy đọa ê chề về thể xác lẫn tinh thần vì tín ngưỡng của mình nên sau khi đầu thai y chỉ lo thỏa mãn dục lạc vật chất.

Trong các trường hợp trên (từ việc quá đam mê tình ái đến thái độ dửng dưng, từ một cuộc đời có nhiều đàn bà đến kiếp sống phòng không gối chiếu, từ cảnh xả thân lo cho thiên hạ đến thái độ ích kỷ tốt cùng, từ nếp sống tâm linh đạo hạnh đến quyết tâm thụ hưởng vật chất và bon chen) ta thấy quả lặc dao động vì ý muốn và dục vọng.

Đôi khi sự chuyển động rất cận kề với trí huệ và thánh thiện, nhưng rồi họ lại chọn đối cực ở đầu bên kia, cho thấy cái bản ngã vật chất ở thể thượng phong và phần tâm linh lại yếu kém đi.

Vì nền văn hóa và một số ý niệm trừu tượng nên phần đông chúng ta ngày nay thấy nếp sống một vợ một chồng thuận lợi hơn là cảnh năm thê bảy thiếp, tuy nhiên lòng chung thủy với một người đàn bà thôi có lẽ phát sinh từ nỗi lo lắng, bất an hơn là vì có bụng yêu thương hết mình và rất ý thức. Như vậy chắc là họ muốn chọn hoàn cảnh ngược lại, sau khi trải qua những kinh nghiệm đắt giá về kiếp sống với nhiều đàn bà, rồi lại chuyển dịch, thay đổi như vậy từ kiếp này sang kiếp khác cho đến khi tâm đạt được thăng bằng đối với người khác phái hay có lẽ gặp được người tâm đầu ý hợp.

Quả lặc hay thể động đưa của những quyết định rất đáng để ta chú ý xét về mặt tâm lý. Đây là một yếu tố giúp hiểu phần nào tính khí con người. Có lẽ các tâm trạng "bị ức chế", "bị thôi thúc", hay "gắn bó một cách u mê" liên quan đến quyết tâm sẽ chẳng bao giờ lại làm những chuyện này, không bao giờ sẽ là người như thế đó. Nếu tìm ra được nguồn gốc các quyết tâm này và giải tỏa được các lượng giá sai lầm, tất nhiên cá tính của họ sẽ thay đổi. Và kết quả là tâm hồn không những cõi bỏ được mấy quan điểm hẹp hòi, cứng nhắc, mà còn có được những đức tính tích cực như biết thích nghi với hoàn cảnh, biết nhận thức đúng đắn.

Thế nhưng nguyên tắc dao động liên hệ với Nghiệp mới làm sáng tỏ phần lớn về số phận con người. Về phương diện lựa chọn (tức ý muốn cá nhân), nguyên tắc đong đưa chủ yếu tùy thuộc vào nội tâm. Còn về phương diện Nghiệp, nguyên tắc đong đưa tượng trưng cho tác động tạo lập thể quân bình của vũ trụ, lấy lại thăng bằng cho những hoàn cảnh có vẻ như

"ta không còn chủ động được nữa", có tính cách kèm chế, bó buộc ta, nhưng thực ra là muốn giáo dục ta.

Trong hồ sơ của ông Cayce có nhiều cho thấy rõ quả có quả lặc Nghiệp, điển hình là trường hợp một thiếu nữ tên Y. sinh quán ở Norfolk, Tiểu bang Virginia - Hoa Kỳ, trong suốt thời thơ ấu và vị thành niên cô rất tự ty mặc cảm vì thân hình gầy yếu và cứ nay đau mai ốm luôn. Cô có một người chị tên X. lớn hơn cô 10 tháng tuổi. Chị ấy thân thể bình thường, xinh đẹp hơn nên được cha mẹ cưng yêu.

Đây là một trường hợp cổ điển về mặc cảm tự ty. Nguyên do dễ thấy có tính cách sinh lý. Mẹ cô lại thụ thai sớm và sinh ra cô mười tháng sau khi sinh ra chị X., bà bị hao mòn sức khỏe, thiếu bồi dưỡng về sinh tố và khoáng chất. Cô Y. chịu thiệt thòi ngay từ khi còn nằm trong bụng mẹ.

Nhưng nếu ta chưa thỏa mãn khi người ta dùng sinh lý học để giải thích các yếu tố huyền bí, ta muốn biết những nguyên nhân sâu xa hơn. Và những nguyên nhân bí ẩn đó đã được ông Cayce tiết lộ.

Như thường lệ ông Cayce khởi đầu bằng cách tìm hiểu các tiền kiếp của bệnh nhân rồi mới chẩn đoán. Ông nói: "Khi lý giải các dữ kiện có được ta thấy rất nhiều điều. Ta chọn cách này nhằm giúp con bệnh tự hiểu rõ mình hơn và phân tích các mục đích mà đương sự đã chọn cho hiện kiếp".

Ông mô tả chính xác các đặc điểm của cô gái, rồi nói về những tiền kiếp của cô, từ kiếp gần nhất đã sống ở Williamsburg đến kiếp xa xưa ở thời cổ Ai Cập.

Ở tiền kiếp thứ ba (nếu tính từ hiện kiếp) cô sống ở Palestine thời Chúa Kitô và có những chi tiết cần lưu ý: lúc đó cô là một phụ nữ có thân hình mảnh khảnh, đau ốm hoài. Đương sự rất muốn "có sức khỏe và quyền lực, có khả năng vật chất để ứng phó với những cơn nguy cấp". Chị ta thường cầu nguyện xin có một thân thể cường tráng và quyết chí bền bỉ này đưa đến kết quả là một chàng Bruce rất khỏe mạnh.

Thật vậy ở kiếp sau đó, đương sự đầu thai thành chàng Bruce vạm vỡ nhờ ở ước muốn sâu đậm và cầu nguyện kiên trì. Bruce đã dùng sức mạnh, thân hình to lớn để phục vụ mục đích, lý tưởng của mình, trở thành một trong các nhà chỉ huy Thập-tự-quân.

Rồi ở kiếp sau nữa, đương sự mang thân xác đàn bà, rất xinh đẹp, vợ một người Anh có quyền thế. Hai vợ chồng

sang định cư ở Williamsburg thủ đô của bang Virginia, Hoa Kỳ. Bà ta đam ra hồng hách, kiêu hãnh vì có nhan sắc, địa vị, tiền của, đâu biết rằng làm như vậy là tự hạ mình xuống cấp trong chuỗi tiến hóa của một linh hồn.

Kết hợp sự phân tích này với những chỉ dẫn đã biết ta thấy tính tự cao tự đại, mực hạ vô như vì có sắc đẹp hơn người, sẽ khiến đầu thai ở kiếp sau làm một người lùn tịt hay cao lêu nghêu, ta có được một mô hình đáng chú ý.

Về dáng vẻ bên ngoài, mô hình đó trải qua các kiếp như sau:

- Một linh hồn thấy mình mang khoác một thân hình nhỏ thó, mảnh mai (là nghiệp quả của một nguyên nhân hồi tiền kiếp).

- Đương sự ước ao, cầu nguyện có được sức lực.

- Đương sự có một thân thể cường tráng ở kiếp sau.

- Y sử dụng đúng sức mạnh này nhằm phục vụ một lý tưởng không vì kỷ.

- Sau đó y đầu thai và lại có một hình hài khỏe mạnh, đẹp xinh (coi như được tưởng thưởng).

- Nhưng y lợi dụng nhan sắc và quyền lực, đam ra kiêu hãnh, hồng hách.

- Y lại đầu thai làm một người nhỏ thó, yếu ớt.

Ở thí dụ này ta thấy nhiều điểm đáng chú ý. Trước hết ta lại gặp một yếu tố đã được nêu ra ở một chương trước: Ngoại hình là biểu hiện của tâm hồn và nhiều lĩnh vực của vô thức. Thứ đến nó cho ta biết một linh hồn trở nên xấu ác như thế nào trên nẻo luân hồi. Nếu đương sự chủ yếu phục vụ một lý tưởng thì thân hình của y vẫn tiếp tục cân đối, bình thường ở kiếp sau. Nhưng nếu y tỏ ra ích kỷ tất sẽ có hình hài, sắc đẹp giảm sút. Ngoại hình là đấu trường để các lực đối kháng trong nội tâm tranh hơn thua với nhau và cũng là nơi biểu lộ sự tưởng thưởng hay trừng phạt.

Điểm thứ ba là sức mạnh của ước vọng và lời cầu nguyện. Gác sang bên những đặc tính huyền bí, sự cầu nguyện có thể xem như là một tư tưởng được duy trì liên tục, một khát vọng được nung nấu mãnh liệt.

Khi lời nguyện cầu được ứng nghiệm thì ước vọng đó sẽ lộ ra bên ngoài. Có lẽ tất cả những mong muốn, cầu xin đều hiển hiện như thế, dù sớm hay muộn.

Những điều đáng chú ý nhất trong trường hợp này là tác động đong đưa (mà ta thường gặp trong nhiều vụ khác

trong hồ sơ của ông Cayce) cho ta cảm giác có một mô hình số phận mà ta có thể vẽ ra thành biểu đồ.

Biểu đồ 1



Chúng tôi xin nêu ra một trường hợp tưởng tượng trước khi ta vẽ biểu đồ các kiếp của cô gái ở Norfolk.

Khi xem ZO là đường căn bản hay Con Đường Sáng (cũng có thể nghĩ đây là Chánh Đạo)

(Biểu đồ 1). O tượng trưng cho Cội Nguồn của chúng ta, và Z tượng trưng cho một cá nhân nào đó đang trên đường trở về Nguồn Cội.

Nẻo về lý tưởng nhất của y là nằm ngay trên đường ZO, tiến chậm song luôn đi theo Con Đường Sáng thẳng và hẹp này.

Nhưng trên thực tế mấy ai trở về nguồn như vậy, phần đông đều đi lệch hoặc vấp vấp. Z là một linh hồn ngây thơ, mới đi đầu thai làm người, không nhớ được bản thể siêu việt của mình. Y bắt đầu đồng hóa mình với thân xác một sinh vật mà y đang mang. Và do bản năng y rất tin nơi sức mạnh của mình, thấy cần phải lo cho thân xác, quyền lợi riêng tư dù phải gây nên chuyện giết người.

Ta thấy đương sự chẳng đi trên lộ trình thánh thiện ZO mà lại phạm tội sát nhân (điểm B trên Biểu đồ 2). Và theo luật thăng bằng của vũ trụ thì hành động này phải bị trừng phạt. Công lý siêu nhân có khi chẳng báo ứng ngay, mà diên trì sang kiếp sau hay nhiều kiếp sau nữa Z mới thọ nhận quả báo của tội đã gây (điểm B1) cho chính bản thân hoặc cho người y rất mực thương yêu.

Bằng cách đó, y có được bài học: "Cấm sát sinh!"

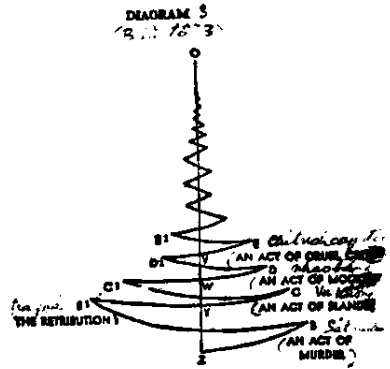
Sau khi trả quả một cách đau khổ y hiểu được thế nào là Chánh Nghiệp (right action) và được đưa trở lại con đường sáng của điểm Y. Và đương sự thấy rằng giết người là bậy.

Nhưng rồi linh hồn lại quên đi hoặc chưa lĩnh hội thấu đáo bài học đó. Y có thể chẳng tái phạm tội sát nhân mà có thể phạm tội hành hạ người khác về mặt tâm lý như phi báng, mạ lỵ ai đó vì quyền lợi riêng tư.

Chúng ta lại thấy hành vi độc ác diễn ra ở C và rồi quả lắc lại dao động

qua điểm C1 (ở đó y trả quả, nếm được mùi cay đắng khi bị phi báng) và nỗi đau khổ này khiến nội tâm y thấy rằng: "Chớ có làm chúng gian dối!". (Biểu đồ 3)

DIAGRAM 3



Và như thế linh hồn tiếp tục tiến hóa, không trực chỉ về cội nguồn mà lại đi theo hình chữ chi cho đến khi cường độ dao động của quả lắc tương trưng cho tội ác và trừng phạt càng lúc càng giảm dần để cuối cùng linh hồn không còn vay trả ân oán giang hồ, thanh thản đi trên chánh đạo, như đứa con hoang tàn nay trở về với Cha và mái ấm gia đình.

Mọi nghiệp báo nhằm mục đích trừng phạt hay cải hóa dường như đều theo lối này.

Khi ta xem có bao nhiêu lĩnh vực hoạt động, có bao nhiêu "đức tính" mà linh hồn cần học hỏi, ta bắt đầu thấy sự phức tạp của tâm hồn con người và bao sự kiện rối rắm xảy ra tạo nên "định mệnh" của một người. Con đường đời của mỗi cá nhân có thể hình dung là trục OZ. Và tất cả các hành động (Nghiệp) không thánh thiện có thể được tượng trưng bằng các dao động của quả lắc rời xa vị trí cân bằng là trục giữa OZ, phóng chiếu ra khắp phương để rồi "lãnh đủ" những gì mình đã gây ra cho kẻ khác, y hết như chuyển động của quả lắc. Có đến hàng ngàn trường hợp học tập cũng như có hàng ngàn vụ sửa sai.

Giờ xin trở lại trường hợp cô gái ở Norfolk vì mặc cảm tự ty bởi có thân hình nhỏ thó nên bụng luôn âu sầu và ta thấy các kiếp của cô đã diễn ra theo biểu đồ như sau. (Biểu đồ 4)

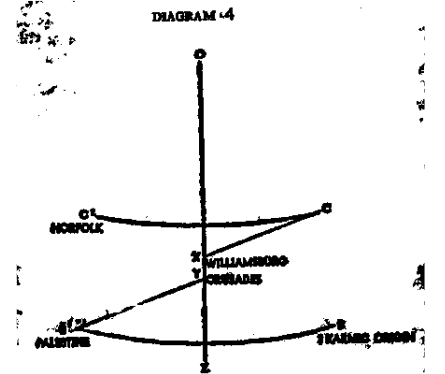
Sự soi kiếp của ông Cayce cho thấy ở một kiếp xa xưa cô sống bên Palestine, nằm bên phía dao động tiêu cực (điểm B1). Ông không nói rõ vì sao cô bị như vậy, có lẽ là quả báo của một ác nghiệp gây ra hồi tiền kiếp (điểm B).

Nỗi đau khổ khiến người đàn bà này nhất tâm nguyện cầu. Nhờ vậy bà có được một thân hình nam nhi cường tráng ở kiếp sau (điểm Y). Khỏe và đẹp là thiên tính, chúng nằm trên trục giữa.

Vì đã hiến trọn cuộc đời cho lý tưởng thanh cao nên linh hồn tiếp tục thăng tiến trên trục giữa, lại được đầu thai làm người xinh đẹp, khỏe mạnh (điểm X).

Nhưng tính tình lại đóng vai trò quan trọng: lòng kiêu hãnh, ý muốn lấn lướt thiên hạ đã đưa bà ta về phía tiêu cực (điểm C). Rồi những hành động quả lắc, mục hạ vô nhơn đưa đến nghiệp quả ở hiện kiếp tại Norfolk, đương sự trở thành con người như thế đó (điểm C 1).

DIAGRAM 4



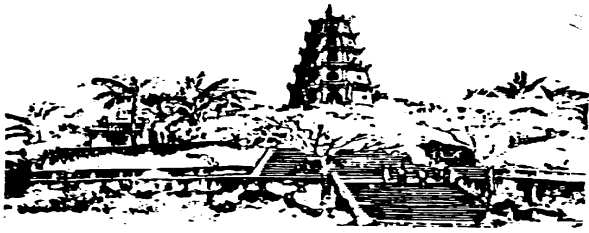
Dĩ nhiên cô lại ước ao có một thân hình bình thường, có nhan sắc. Và chắc trong kiếp lai sinh cô sẽ được toại nguyện. Việc có được thân thể đẹp sẽ lại là một thử thách mới.

Nếu ở kiếp lai sinh cô học được bài học là "Chớ quá gắn bó với thân thể (bài học mà ai trong chúng ta cũng phải học qua) cô sẽ thôi tạo nghiệp dữ ít ra trong lĩnh vực này. Nhưng nếu cô chẳng học được chi thì quả lắc lại dao động nữa, từ trái sang phải, rồi từ phải sang trái, v.v... và v.v... cho đến khi cô thuộc bài: "Chớ xem trọng thân thể. Ta phải làm chủ thân thể một cách có ý thức, không thể để nó làm chủ ta".

Và ở các kiếp xa xôi đó người ta thấy trên gương mặt, thân thể cô hiện lên nét thanh thần của tâm hồn, tương tự như nét đẹp diệu kỳ của những bức tượng đá thời cổ Ai Cập vẫn còn ngồi đó nhìn ra bãi sa mạc mênh mông.

**Xin xem kỳ tới:
Mục 4: THĂNG-BẰNG LÀ LUẬT PHỔ-QUÁT.**

THỨC THỨ TÁM



T/S Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 135)

(II) NGHIỆP ĐƯỢC ĐỀ CẤP TRONG CÁC KINH, LUÂN

Theo A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận (Abhidharma Kosa của Vasubhandhu) có nêu ra 11 loại Nghiệp như sau:

1. Nghiệp có 3 tính: Thiện, ác, vô ký.

2. 3 loại phước nghiệp: phước nghiệp (nghiệp lành) ở cõi Dục, phi phước nghiệp (nghiệp ác) ở cõi Dục, Bất Động Nghiệp ở cõi Sắc và Vô Sắc Giới.

3. Nghiệp về 3 thọ: Nghiệp tùy theo Lạc Thọ ở cõi Dục và ở Sơ, Nhị, Tam Thiên. Nghiệp tùy theo Khổ Thọ (nghiệp bất thiện) ở cõi Dục. Nghiệp tùy theo Bất Khổ Bất Lạc Thọ ở từ Tam Thiên lên đến trời Hữu Đỉnh (trời thứ tư trong Sắc giới, tức Sắc Cứu Kỉnh Thiên vì là cao nhất trong thế giới hữu hình nên gọi là Hữu Đỉnh).

4. Nghiệp suốt 3 thời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Và theo thuận thứ thọ, thuận hậu thọ. Trường hợp này có 3 quan điểm khác nhau:

4 loại Thuận Nghiệp: * **Thuận hiện Nghiệp:** hiện tại tạo nghiệp, hiện tại thọ quả. * **Thuận sinh nghiệp:** hiện tại tạo nghiệp đời kế thọ quả. * **Thuận hậu nghiệp:** hiện tại tạo nghiệp đến đời thứ 3 mới thọ quả. * **Thuận bất định nghiệp:** hiện tại tạo nghiệp nhưng thời kỳ thọ quả không nhất định thuộc về đời nào trong lai sinh.

5 loại thuận nghiệp: ngoài 4 loại Thuận Nghiệp vừa nêu trên; riêng THUẬN BẤT ĐỊNH NGHIỆP lại chia ra 3 loại: *quả báo nhất định; *thời hạn thọ quả báo không nhất định; *quả báo và thời hạn thọ quả báo đều nhất định.

8 loại Thuận Nghiệp: từ 4 thuận nghiệp kể trên chia mỗi loại làm 2 thứ do đó thành 8 Nghiệp như biểu đồ bên dưới.

TÁM NGHIỆP

* Thuận Hiện Nghiệp : (i) Báo định - thời định

(ii) Báo bất định - thời định

* Thuận Sinh Nghiệp : (i) Báo định - thời định

(ii) Báo bất định - thời định

* Thuận Hậu Nghiệp : (i) Báo định - thời định

(ii) Báo bất định - thời định

* Thuận Bất Định Nghiệp : (i) Báo định - thời bất định

(ii) Báo bất định - thời bất

định

Đối với 3 quan điểm vừa nêu trên, luận Câu Xá 15 viết: "Ba nghiệp thuận hiện pháp thọ là định, cộng thêm nghiệp

thuận bất định thành bốn, thuyết này đúng hơn". Như thế đủ thấy luận chủ Thế Thân chấp nhận thuyết 4 Nghiệp.

Trong bốn nghiệp kể trên Nghiệp nào dẫn đến quả tổng báo thì gọi là DẪN NGHIỆP. Nghiệp nào dẫn đến quả riêng biệt thì gọi là MÃN NGHIỆP.

Theo luận Tỳ Bà Sa có đưa ra 3 thuyết như sau:

Hai Nghiệp Thuận Sinh Thọ và Thuận hậu thọ có đủ cả DẪN NGHIỆP và MÃN NGHIỆP. Hai nghiệp Thuận hiện thọ và Thuận bất định thọ thì chỉ có MÃN NGHIỆP.

Ba nghiệp Thuận Sinh Thọ, Thuận Hậu Thọ và Thuận Bất Định Thọ có đủ cả DẪN NGHIỆP và MÃN NGHIỆP. Còn nghiệp Thuận Hiện Thọ chỉ giới hạn có MÃN NGHIỆP.

Theo luận Tỳ Bà Sa 2: Bốn Nghiệp đều có đủ cả DẪN NGHIỆP và MÃN NGHIỆP.

5/ Cả Thân, Tâm đều thọ Nghiệp: nghiệp do Tâm thọ là nghiệp thọ quả báo (dị thực), tương ứng với đệ lục ý thức. Thiện nghiệp ở từ trung gian định của Sắc giới đến cõi trời Hữu Đỉnh, nó chỉ chiêu cảm do tâm thọ lãnh. Nghiệp do thân thọ là nghiệp chiêu cảm dị thực do thân thọ lãnh như ác nghiệp ở cõi Dục Giới.

6/ Khúc, Uế, Trước, 3 nghiệp: do Siểm khúc phát sinh ra nghiệp Thân, Ngữ, Ý gọi là Khúc Nghiệp. Sân phát sinh ra 3 nghiệp gọi là Uế Nghiệp. Do tham phát sinh ra nghiệp thân, ngữ, ý gọi là Trước Nghiệp.

7/ Bạch hắc nghiệp: nghiệp ác thọ quả báo ác ở cõi Dục gọi là Hắc Hắc Nghiệp. Nghiệp lành thọ quả báo lành ở cõi Sắc gọi là Bạch Bạch Nghiệp. Nghiệp lành dữ xen lộn nhau thọ quả báo khả ái phi khả ái xen lộn nhau ở cõi Dục gọi là Hắc Bạch Hắc Bạch Nghiệp.

8/ Ba Nghiệp Mâu Ni:

Ba Nghiệp Ba Nghiệp thanh tịnh Ba Nghiệp Mâu Ni

Thân
Ngữ
Ý

Thân thanh tịnh
Ngữ thanh tịnh
Ý thanh tịnh

Thân Mâu Ni
Ngữ Mâu Ni
Ý Mâu Ni

Từ Mâu Ni là do phiên âm từ tiếng Phạn Muni, có nghĩa là tịch mặc, dứt sạch các phiền não nên được vắng lặng. Hàng thánh giả vô học, do dứt sạch các phiền não nên thân nghiệp được gọi là thân Mâu Ni, Ngữ nghiệp gọi là ngữ Mâu Ni. Ý nghiệp gọi là ý Mâu Ni. Thân, ngữ, ý đều thành diệu hạnh nên được gọi là Thân thanh tịnh, Ngữ thanh tịnh, ý thanh tịnh. Vì tạm thời và vĩnh viễn xa kia mọi ác hạnh phiền não cấu uế nên gọi là Diệu Hạnh; nó thông cả hai loại thiện hữu lậu và thiện vô lậu.

9/ Ba Hạnh: gồm có 3 ác hạnh và 3 diệu hạnh như sau:

(a) Ba ác hạnh:
Thân ác hạnh
Ngữ ác hạnh
Ý ác hạnh

Ba Nghiệp
Thân Nghiệp
Ngữ Nghiệp
Ý Nghiệp và tham, sân, tà kiến.

(b) Ba diệu hạnh :
Thân diệu hạnh
Ngữ diệu hạnh
Ý diệu hạnh

Ba Nghiệp
Thân Nghiệp
Ngữ Nghiệp
Ý nghiệp và vô tham, vô sân, chính kiến

Ba ác hạnh là tất cả 3 nghiệp ác của thân, ngữ, ý. Ba diệu hạnh gồm tất 3 nghiệp lành của thân, ngữ, ý. Quan trọng nhất là Ý ác hạnh cũng như Ý diệu hạnh. Chúng nhiếp tất cả Ý nghiệp thiện, ác. Ý ác hạnh nhiếp luôn cả tham,

sân, tà kiến. Ý diệu hạnh nhiếp cả vô tham, vô sân, và chính kiến, như biểu đồ ghi trên.

10/ Hai loại mười nghiệp đạo: đó là 10 ác nghiệp đạo và 10 thiện nghiệp đạo.

MƯỜI ÁC NGHIỆP

- * Thân: Sát, đạo, dâm
- * Ngữ: Nói dối trá, nói lưỡi hai chiều, nói lời hung ác, thêu dệt
- * Ý: Tham, sân, tà kiến

MƯỜI THIÊN NGHIỆP

- Thân: Không sát, không đạo, không dâm
- Ngữ: Không nói dối trá, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời hung ác, không thêu dệt
- Ý: Không tham, không sân, thực hành chính kiến

Trong các Kinh thường viết những việc lành, việc ác phát khởi từ thân, ngữ, ý đều trải qua 3 giai đoạn: (a) Gia Hạnh; (b) Căn Bản; (c) Hậu khởi.

Kinh Ưu Bà Tắc Bồ Tát Giới, phẩm Nghiệp viết: Phương tiện trang nghiêm; Căn Bản; Thành Dĩ.

Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới viết: Sát nhân sát duyên; Sát Pháp; Sát Nghiệp.

Trong 3 phần kể trên **Gia Hạnh** là phương tiện phát khởi sự việc; **Căn Bản** là giai đoạn sự việc vừa hoàn thành; **Hậu Khởi** là những hành động kế tiếp sau đó. Chỉ có phần **Căn Bản** mới gọi là **NGHIỆP ĐẠO**.

Câu Xá Luận 16 viết: “Về bất thiện, Thân ác nghiệp đạo trừ một phần của thân ác hạnh không kể vào, đó là các thân nghiệp ác thuộc Gia Hạnh và Hậu Khởi và các nghiệp như uống rượu, đánh, trói... vì những việc này không thô bạo rõ rệt bằng những thân Ác Hạnh làm kẻ khác mất mạng, mất của, mất vợ như Phật dạy, đặc biệt phải xa lánh. Chỉ những việc ác chính như làm kẻ khác mất mạng, mất của... mới gọi là Nghiệp Đạo.

Ngữ ác nghiệp đạo không kể những ngữ ác hành thuộc gia hạnh, hậu khởi và khinh vi.

Ý ác nghiệp đạo không kể những Ý ác hạnh thuộc tư duy ác và lòng tham nhẹ...

Về thiện, Thân thiện nghiệp đạo trừ một phần của thân diệu hạnh không kể vào, đó là thân thiện nghiệp thuộc gia hạnh, hậu khởi và các việc khác như bố thí, cúng dường, lìa uống rượu...

Ngữ thiện nghiệp đạo, trừ một phần của ngữ diệu hạnh như ái ngữ, thật ngữ... không kể vào.

Ý thiện nghiệp đạo, trừ một phần của Ý diệu hạnh như các tư duy thiện không kể vào.

10 điều Ác và 10 điều Thiện trở thành nghiệp đạo với những điều kiện như thế nào?

NHỮNG YẾU TỐ KHIẾN 10 ĐIỀU ÁC TRỞ THÀNH ÁC NGHIỆP ĐẠO

(1) Sát sinh nghiệp đạo: có 5 yếu tố: (a) Có tâm muốn giết; (b) Đối tượng là loài hữu tình; (c) Tưởng đó là loài hữu tình; (d) Dùng sức giết; (e) Không giết lầm.

(2) Trộm cắp nghiệp đạo: có 5 yếu tố: (a) Móng tâm lấy cắp; (b) Đối với tài vật của kẻ khác; (c) Tưởng đó là tài vật của kẻ khác; (d) Dùng sức lấy; (e) Không phải lấy lầm đem về làm của mình.

(3) Tà dâm nghiệp đạo: có 4 yếu tố: (a) Hành dâm với người không phải vợ hoặc chồng chính thức. (b) Làm việc trái với phép tắc bình thường. (c) Làm việc trái với nơi chốn bình thường. (d) Làm việc trái với thời gian bình thường.

(4) Vọng ngữ nghiệp đạo: có 4 yếu tố: (a) Tâm ô nhiễm; (b) Tư tưởng và lời nói trái với pháp tắc; (c) Người bị lừa dối hiểu rõ điều được nghe nói; (e) Người nói dối biết rõ việc mình đã làm.

(5) Lưỡi hai chiều (ly gián ngữ) nghiệp đạo: có 4 yếu tố: (a) Tâm ô nhiễm; (b) Cố ý nói hại kẻ khác; (c) Người nghe hiểu rõ; (d) Người nói tự biết rõ mình nói hai lưỡi.

(6) Ác khẩu nghiệp đạo: có 4 yếu tố: (a) Tâm ô nhiễm; (b) Cố ý nói lời độc ác, cộc cằn, thô bạo để hạ nhục kẻ khác; (c) Người nghe hiểu rõ; (d) Người nói tự biết rõ mình nói lời độc ác.

(7) Ý ngữ (thêu dệt, tạp uế) nghiệp đạo: có 2 yếu tố: (a) Tâm ô nhiễm; (b) Cố ý nói lời thêu dệt, vẽ vờ, dua nịnh, tạp uế. Từ Ý Ngữ này có phạm vi rất rộng. Trừ 3 thứ hư cuồng ngữ, thô ác ngữ, ly gián ngữ, tất cả ngôn từ điên đảo, tà vạy, phát khởi ra từ tâm ô nhiễm đều nằm trong phạm vi Ý Ngữ này.

(8) Tham nghiệp đạo: trường hợp này, lòng tham thể hiện nhiều mặt rất phức tạp phát khởi từ căn bản thức, nó là món căn bản phiền não cực mạnh nên một mình nó đủ yếu tố tạo ra Nghiệp Đạo.

(9) Sân nghiệp đạo: sân cũng là một trong tam độc, căn bản phiền não, thế lực của nó cực mạnh nên tự nó có thể tạo ra Nghiệp Đạo.

(10) Tà kiến nghiệp đạo: tà kiến là một chi nằm trong 6 món căn bản phiền não, thế lực của nó không kém gì 2 món trên. Từ kiến chấp tà vạy mà sinh ra vô số tội lỗi. Do đó nó dễ dàng tạo ra nghiệp đạo.

Tóm lại Gia Hạnh của 10 nghiệp đạo ác do 3 căn bất thiện là Tham, Sân, Si mà phát khởi. Do tâm Sân mà tạo ra nghiệp đạo sát sinh; do Tham dục mà tạo ra trộm cắp nghiệp đạo, tà dâm... Cũng từ 3 món tam độc kể trên mà tạo ra cuồng ngữ, ly gián, tạp uế ngữ, thô ác, tà kiến nghiệp đạo...

Về 10 Thiên Nghiệp Đạo thì luận Câu Xá viết như sau: “Các Nghiệp đạo Thiện bất luận là Gia Hạnh, Căn Bản, hay Hậu Khởi đều từ 3 Thiện Căn là Vô Tham, Vô Sân, Vô Si mà phát khởi. Những Thiện Tâm tất nhiên là tương ứng với 3 thiện căn này”.

11/ Ba món tà hạnh: Tức là Tà Ngữ, Tà Nghiệp và Tà Mạng.

Luận Bà Sa 16 viết như sau: “Như trong ngữ nghiệp tạo bất thiện nghiệp, nếu do lòng Tham mà phát khởi thì gọi là tà ngữ, cũng gọi là tà mạng, vì trong đó gồm có mục đích nuôi sống nữa. Nếu do tâm Sân Si mà phát khởi thì chỉ gọi là tà ngữ chứ không gọi là tà mạng. Bởi không vì mục đích nuôi sống. Và thân nghiệp đạo bất thiện cũng vậy, nếu do lòng tham phát khởi thì gọi là tà nghiệp, cũng gọi là tà mạng. Nhưng nếu do sân si mà phát khởi, chỉ gọi là tà nghiệp chứ không gọi là tà mạng.”

Nói tóm lại Nghiệp có nhiều chủng loại nhưng không ngoài 3 cách phân loại chính đó là thuộc về Thân, Ngữ, Ý; hoặc Thiện, hoặc Ác, hoặc Trung dung; thuộc hữu lậu hay vô lậu.

Nghiệp Thiện Hữu Lậu, tính nó ít nhiều mùi vị bất lương, vị bản ngã trong đó. Trái lại Thiện Vô Lậu hoàn toàn thanh tịnh, thoát hẳn mùi vị bất lương, vị bản ngã. Còn gọi là Diệu Thiện.

Đặc biệt đây muốn nhấn mạnh đến nguyên nhân của Mê không những chỉ có 3 Nghiệp ác mà luôn cả 3 nghiệp Thiện hữu lậu nữa. Vì 3 nghiệp thiện hữu lậu này là nguyên động lực chiêu cảm quả báo tốt lành trong cõi người và cõi trời. Đồng thời nó cũng là bước căn bản tiến lên Vô Lậu Thiện và tiến dần đến giác ngộ, giải thoát. •

Tưởng Niệm

Cố Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TRUNG QUÁN

Mới đó mà đến 100 ngày rồi. Quả thật thời gian trôi qua nhanh quá! Người xưa ví thời gian như bóng ngựa non chạy nhanh qua cửa sổ cũng như thế. Mỗi ngày nào đó Hòa Thượng vẫn còn mạnh khỏe, da dẻ hồng hào. Với dáng điệu tử bi, bước đi khoan thai, thiền vị, luôn tôn kính giới luật và lấy giới luật làm đầu; nên có vị khách tăng nào xin đành lễ Ngài, Ngài đều luôn khua tay chối từ bằng một cử chỉ rất ư là từ ái.

Hôm nay có Thầy Đức Thắng là đệ tử của Hòa Thượng có biên thư và nhờ tôi viết một bài để đăng vào kỳ yếu sau tuần bách nhật. Do vậy tôi chấp bút để viết nên những dòng chữ tâm thành này, nhất là sau khi đã tham dự tang lễ của Ngài và xem qua cuốn Video đã quay lại đời Ngài lúc còn hiện tiền cũng như lúc lâm chung. Tôi biết nói và biết viết gì đây cho một bậc Đại Tăng có công với Đạo trong việc xây dựng chùa chiền từ Việt Nam qua Lào, rồi từ Lào qua Pháp, qua Bỉ và đặc biệt là đào tạo Ni chúng cũng như Tăng tài và nhất là phiên dịch những bộ kinh có giá trị, trong đó có bộ Đại Trí Độ Luận gồm 9 cuốn; mỗi cuốn độ 500 trang, gồm 100 quyển trực dịch từ Đại Tạng kinh chữ Hán.

Tôi vốn ham đọc sách từ thuở nhỏ; nên đã có duyên đọc tác phẩm kinh Hiền Ngu của Ngài dịch từ năm 1964, 1965. Lúc ấy thấy có nhiều mẩu chuyện tiền thân của Đức Phật rất hay nên tôi đã chăm chú đọc; nhưng không để tâm mấy đến tên của dịch giả. Mãi về sau này, những năm 1977, 1978, 1979 khi nào chùa Khánh Anh ở Paris cần sự hiện diện của tôi, lúc Hòa Thượng Minh Tâm đi vắng, thì tôi lại qua xứ Pháp nhiều hơn và mỗi lần như thế, tôi đều có ghé thăm vấn an Hòa Thượng. Lúc nào cũng thế, cũng chỉ một nụ cười rất đơn giản và trông có vẻ như một nhà nho, một vị Thiền Sư. Thông thường tôi chỉ thăm Ngài chừng một tiếng đồng hồ và cáo từ. Vì Ngài rất bận rộn cho việc dịch kinh, dạy chúng.

Một hôm trong năm 1991 tôi đến thăm Hòa Thượng, Hòa Thượng có hỏi rằng: "Chùa khánh thành rồi; nhưng thấy chưa xong, vì lý do gì thế?". Tôi bạch rằng: "Bạch Ngài. Lý do duy nhất chỉ vì vấn đề tài chánh còn trở ngại thôi". Nhân cơ hội này tôi đã xin phép Hòa Thượng cho Chùa Viên Giác tại Hannover mượn 20.000 FF, tương đương với 3.000 Euro bây giờ và Hòa Thượng đã hoan hỷ. Đến năm 1998, khi Viên Giác đã thu thả, tôi có đem số tiền ấy xin hoàn lại Hòa Thượng; nhưng Hòa Thượng đã chối từ và bảo rằng: Đó là Phật sự chung, hãy để đó chăm lo cho chùa. Ôn nghĩa ấy biết bao giờ mới đền đáp được, mà lúc nào tôi cũng tâm tâm niệm niệm nơi cõi lòng, phải làm sao đây để báo ân Hòa Thượng.

Sau này khi dạy cho chúng xuất gia của Viên Giác, tôi đã đem bộ Đại Trí Độ Luận của Ngài dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt và do Phật Học Viện Quốc Tế ở Mỹ ấn hành năm 1992 tại Hoa Kỳ và nay đang học đến quyển thứ 59 về phẩm Xá Lợi. Đây là một bộ kinh Đại Thừa rất vi diệu. Chúng tôi đã học 5 năm rồi, đến bây giờ mới hơn phân nửa kinh và còn 41 phẩm nữa có lẽ sẽ hoàn thành trong 4 năm

tới. Vì lẽ mỗi tuần chúng xuất gia chỉ học với tôi một lần vào ngày thứ hai và chỉ có 1 tiếng rưỡi đồng hồ mà thôi.

Bơi lội trong biển cả bao la của Phật Pháp ấy do Ngài Long Thọ đề bạt chủ xướng, Ngài Cưu Ma La Thập dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán và ở cuối thế kỷ thứ 20, gần 2.000 năm sau bộ kinh ấy đã được Hòa Thượng Thích Trung Quán dịch sang tiếng Việt và vì thế mà chúng ta ngày nay mới có cơ hội học hỏi, đọc tụng, tham khảo. Công đức ấy như một trí tuệ cao viễn tuyệt vời, chúng ta cho hoài không hết, học hoài không xong, tu hoài không ngán.

Ngày nay Hòa Thượng đã ra đi; nhưng những giá trị tinh thần ấy do sự miệt mài phiên dịch của Hòa Thượng mà đàn hậu học chúng ta mới có cơ hội để tu trì và nghiên cứu.

Đã đến ngày tuần 100 của Hòa Thượng, chúng con cũng đang học phẩm Xá Lợi thứ 59 của Đại Trí Độ Luận và cũng nhân tuần 100 này Chùa Hoa Nghiêm tại Bỉ cung nghinh Xá Lợi của Hòa Thượng về tôn trí tại đây. Có một cái gì đó trùng hợp chẳng? hay là Bồ Tát đã thị hiện để vào đời bằng nhiều hình thức khác nhau của thân giáo, khẩu giáo và ý giáo? Đây là một hình ảnh nhiệm mầu khi chúng ta đi sâu vào Trí Tuệ của Bát Nhã mà trong Đại Trí Độ Luận đã có không biết bao nhiêu lần Ngài Long Thọ nhấn mạnh như thế.

Trong Đại Trí Độ Luận có nhiều câu chuyện khuyên dạy rất hay, mà tâm đắc nhất với tôi là câu chuyện này:

- Cũng như thế đó, vàng ròng được đựng trong một túi dơ. Vậy thì người lấy vàng hay lấy túi?

- Dĩ nhiên là con chọn vàng.

- Điều ấy đúng; nhưng nếu không có túi dơ làm sao đựng vàng được?

(* Chú: *Túi dơ dụ cho thân của ta. Còn vàng tượng trưng cho Phật tánh*)

- Lại nữa! nếu như người đang ở trong đêm tối. Bỗng có một người mù đưa đuốc cho người soi đường. Vậy người che người mù không lấy đuốc, hay người lấy đuốc mà không cần đến người mù?

- Dĩ nhiên là con chọn cây đuốc.

- Nhưng nếu không có người mù thì làm sao người có đuốc cây đuốc?

(* Chú: *Người mù dụ cho chúng sanh. Cây đuốc dụ cho Phật tánh*)

Giống như thế, có nhiều mẩu chuyện đối đáp rất tuyệt vời. Đa phần chúng ta chấp vào hình tướng đẹp xấu; nhưng chúng ta quên đi tâm Phật của mình hay của người đối diện. Vì lẽ ai cũng có Phật tánh; nhưng vì vô minh sanh tử đã khiến ta phải nổi trôi trong sáu nẻo luân hồi, không tự biết mình; chỉ biết tự làm khổ mình và khổ người mà thôi.

Tôi và Tăng chúng chùa Viên Giác chỉ đến đành lễ nhục thân Ngài trước một ngày làm lễ trà tỳ. Vì chúng tôi có nhiều

Phật sự vào cuối tuần ấy. Dĩ nhiên là trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã có Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Thượng Tọa Thích Trí Minh cùng với hơn 50 Tăng Ni trong Giáo Hội đã đến tham dự tụng kinh, phúng điệu, trợ niệm. Còn chúng tôi đã không tham dự lễ tống táng và trà tỳ của Ngài được, thật lấy làm áy náy và khổ tâm.

Đám tang của Ngài quá vĩ đại. Vì có Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu từ Canada sang tham dự. Ngài có đọc diếu văn tưởng niệm và chú Tăng Nam Tông, Bắc Tông cùng tất cả các tự viện tại Paris như Linh Sơn, Quan Âm, Khánh Anh, Trúc Lâm, Khuông Việt v.v... đều đến tham dự. Và chẳng nhờ công đức phiên dịch của Ngài mà đã động lòng đến tứ chúng, cảm thọ đến chư Thiên; cho nên đám tang của Ngài được cử hành một cách trang nghiêm trọng thể như thế.

Tôi chưa trực tiếp học với Ngài giờ nào; nhưng qua kinh sách của Ngài dịch, tôi đã học hỏi thấu đạt được rất nhiều để làm hành trang trong cuộc sống tu học của mình.

Mong rằng 4 chúng đệ tử của Ngài, xuất gia cũng như tại gia luôn luôn hòa thuận, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống cũng như san sẻ cho nhau những niềm vui khi ân sư đã vắng bóng và mặc dầu Ngài đã tịch; nhưng Ngài vẫn còn. Đó là hình ảnh của Đạo đức, tác phong, đức hạnh của đời Ngài. Đó là một bài học không lời; nhưng tôi tin rằng rất mãnh liệt, có thể soi rọi cho mọi người trở về con đường chân thiện mỹ.

Cung kính cúi đầu dâng lễ.

Thích Như Điển

Phương Trượng chùa Viên Giác

Hannover, Đức Quốc



TIỂU SỬ

HÒA THƯỢNG TÔN SƯ THƯỢNG TRUNG HẠ QUÁN

**NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỬ
ĐẠI BI A DI ĐÀ PHẬT
NAM MÔ KIM LIÊN ĐƯỜNG THƯỢNG LỊCH ĐẠI TỔ SƯ
TÁC ĐẠI CHỨNG MINH**

I - THÂN TH

Hòa Thượng Thích Trung Quán, thế danh Vũ Thanh Quất, sinh ngày 9 tháng 6 năm Mậu Ngọ tại làng Hạ Kỳ, phủ Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, Bắc Việt; trong một gia đình hiền lương. Thân phụ là cụ ông Vũ Đình Duật, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nhiên. Hòa Thượng là người con thứ hai, trong gia đình gồm 2 trai và 2 gái.

II - XUẤT GIA TU HỌC

Hòa Thượng nhân đọc Lịch Sử Tổ Huyền Quang thi đỗ Trạng Nguyên mà vẫn cắt tóc xuất gia, rời bỏ vinh hoa, không màng danh lợi, thiết tha cầu Đạo, lấy am tranh làm Đạo Tràng, nhận vải thô làm y phục; nhờ đó Hòa Thượng đã thấu hiểu lý vô thường của vạn hữu, mùi tạm bợ của quyền uy, Ngài tìm đến Tổ Đình Kim Liên (Đồng Đắc) Ninh Bình để tầm Sư học Đạo. Tổ Đình Kim Liên vốn là chốn địa linh nhân kiệt, sản sinh nhiều bậc Xuất Trần Thượng Sĩ. Hòa Thượng cầu xin thế phát xuất gia với Hòa Thượng thượng Đức hạ Nhuận (Tổ Đồng Đắc). Sau đó, Ngài được Sư Tổ truyền cho giới Sa Di và giới Tỷ Khưu. Từ khi sơ tâm xuất gia, Ngài luôn tinh tấn tu hành, chuyên cần học tập Giáo Pháp Phật Đà và đặc biệt Ngài có nhân duyên thù thắng với Kinh Diệu Pháp Liên Hoa; cho nên Ngài đã nhập tâm và hằng ngày đều trì tụng Bộ Kinh Đại Thừa thâm nghĩa này. Dưới sự dìu dắt dạy bảo ân cần của Sư Tổ, cộng với sự quyết chí cầu tiến của bản thân; Hòa Thượng luôn nhất tâm học tập Kinh Luật và hành trì lễ bái, cung kính tôn trọng các bậc trưởng thượng, hòa nhã nhún nhường với đệ huynh. Hòa Thượng được Tổ truyền thừa và giao trách nhiệm vào Nam để Hoảng Pháp. Tại Thanh Minh Thiền Viện, Hòa Thượng đã đem giáo lý Phật Đà giảng dạy và khai hóa tâm địa cho nhiều người hữu duyên. Hòa Thượng là một trong những đệ tử đắc pháp với Sư Tổ Đồng Đắc (Đức Đệ Nhất Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam).

III - HÓA ĐẠO

Năm 1959, Hòa Thượng nhận lời thỉnh cầu của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Lương Sơn (cụ Thanh Tuất) sang Ai Lao để hoảng dương Phật Pháp. Ngài đã phát huy vai trò Tác Như Lai Sứ, Hành Như Lai Sự tại nơi đây và là một trong những vị đầu tiên truyền bá tư tưởng Phật Giáo Đại Thừa tại nơi này.

Khắp 3 miền: Thượng, Trung, Hạ Lào, Ngài đã thành lập cũng như đóng vai trò lãnh đạo tinh thần 10 ngôi chùa. Trong những ngôi Phạm Vũ huy hoàng đó, nổi bật nhất là ngôi chùa Phật Tích tại miền Thượng Lào (Luang Prabang) và chùa Bàn Long tại thủ đô Viên Chăn. Tại các đạo tràng này, Hòa Thượng đã độ được hơn 20 vị Tăng và hơn 30 vị Ni xuất gia cũng như hàng nghìn thiện Nam, tín Nữ quy y.

Năm 1977, Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Chân Thường, viện chủ chùa Quan Âm cung thỉnh Hòa Thượng sang Pháp hoảng dương Phật Đạo, Ngài đã truyền bá Giáo Lý Đại Thừa tại các Tổ Đình Quan Âm và Hồng Hiền.

Năm 1981, vì sự nghiệp "Hoảng Pháp vì gia vị, Lợi sinh vì bốn hoài", Hòa Thượng sáng lập Chùa Hoa Nghiêm. Đây là dấu ấn đầu tiên Ngài hóa Đạo trên Đất Pháp. Trong hơn một thập niên, Hòa Thượng đã kiến tạo thêm 2 ngôi chùa: Đó là chùa Pháp Vương tại Noyant và chùa Hoa Nghiêm tại Bruxelles (Vương Quốc Bỉ). Ngoài ra, cũng có nhiều ngôi chùa đã nương vào công đức Ngài được thành lập và suy tôn Hòa Thượng là vị lãnh đạo tinh thần tối cao cho các Đạo Tràng, tiêu biểu là chùa Phật Giáo Việt Nam tại Seattle (Mỹ Quốc), chùa Nhân Vương tại Troyes, chùa Hoa Nghiêm tại Grenoble, chùa Kim Quang tại Bobygnny, chùa Hộ Quốc tại Roubaix, chùa Từ Ân tại Bonneville.

Nơi Tổ Đình Hoa Nghiêm, Hòa Thượng đã thế phát xuất gia và lập đàn truyền giới cho 12 vị Tăng và 26 vị Ni, đồng thời hàng nghìn thiện Nam, tín Nữ cũng đã phát tâm quy y và thọ giới với Ngài.

IV - SỰ NGHIỆP HOÀNG PHÁP

Hơn 60 năm xuất gia tu đạo, với trình độ Phật học uyên thâm, quảng bác và giới đức trang nghiêm, thanh tịnh; Hòa Thượng được suy tôn là một trong những tàng cây đại thụ cho Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại. Ngoài sự nghiệp tiếp dẫn hậu lai, báo Phật Ân đức, Hòa Thượng còn lưu lại nhiều tác phẩm văn hóa Phật Giáo đặc sắc, được nhiều Tăng Ni, Phật Tử tham cứu. Trong gia tài Pháp Bảo trân quý này, nổi bật nhất là Bộ Đại Trí Độ Luận, Kinh Hiền Ngu, Kinh Phật Bản Tập Hạnh, Kinh Thiện Ác Nhân Quả, Kinh Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật, Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt, Kinh Đại Thông Phương Quảng, Phật Thuyết Đại Thừa Tạo Tượng Công Đức, Chư Kinh Toát Yếu Truyện, Kinh Vãng Sinh Luận, Kinh Nhân Vương Hộ Quốc v.v...

Với trên 30 tác phẩm dịch thuật, Hòa Thượng đã để lại hàng hậu học một gia tài Pháp Bảo vô giá và góp phần xiển dương Chính Pháp làm cho Giáo Lý của Đức Phật trường tồn bất diệt.

V - LẬP HẠNH TU TRI

Hòa Thượng bản tính vốn hiền hòa, Ngài thường dùng Thân Giáo hơn là Khẩu Giáo để khích lệ tú chúng tu hành. Suốt cuộc đời tu hành, Hòa Thượng chỉ một lòng với Đạo, lấy sự tu Nhân Nhục làm đầu, nương đức Từ Bi Hỷ Xả làm trọng, lập nguyện Bồ Thí làm hạnh, lục thời lễ lạy Hồng Danh Chư Phật, trì tụng Bộ Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Đó chính là thời khóa công phu hằng ngày của Hòa Thượng, dù trong lúc khỏe mạnh hay khi tứ đại bất hòa, Ngài vẫn không bao giờ xao lãng.

Như vậy, thời gian đã trải qua hơn nửa thế kỷ, dù hoàn cảnh có đổi dời, xuân hạ thu đông bốn mùa thay áo, Hòa Thượng Hoàng Pháp ở bất cứ nơi đâu, giáo hóa chúng sinh ở bất cứ nơi nào, Ngài từ sơ tâm xuất gia cho đến ngày nay vẫn chỉ có 3 y, bình bát cùng với công phu tu hành, lập nguyện độ sinh, khiêm cung hòa nhã, mà đức độ của Ngài vẫn tỏa khắp mọi nơi làm bóng mát che chở cho muôn người, làm gương sáng cho hàng tú chúng nương tựa.

VI - VIÊN TỊCH

Thế rồi:

Sinh như thể đắp chăn bông

Tử như cởi áo hạ nòng khác chi

Xưa nay các Pháp hữu vi

Không sao tránh khỏi biệt ly vô thường.

Dòng thời gian dần trôi, nhật nguyệt hằng đắp đổi. Bước chân Hòa Thượng ngày càng mệt mỏi, thân tứ đại hiển hiện lý vô thường, Hòa Thượng đã nhẹ gót quy tây, xả bỏ Báo thân, hội nhập Pháp thân thường trụ vào lúc 2 giờ 30 phút sáng ngày 1 tháng 4 năm 2003 (nhằm ngày 30 tháng 2 Quý Mùi), trụ thế 86 năm, hạ lạp 66 tuổi.

Thế là Hòa Thượng đã từ bỏ huyền thân trong cõi hồng trần, nhưng công đức và đạo hạnh của Ngài vẫn còn lưu lại trên thế gian, trong tâm tư ký ức của những người con Phật và trong lịch sử Phật Giáo hiện tại và mai sau.

NAM MÔ MA HA SA MÔN TỶ KHUÛU BỒ TÁT GIỎI

THÍCH THANH QUẤT,

HIỆU TRUNG QUÁN, ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG

THIÊN TỌA HẠ TÁC ĐẠI CHỨNG MINH



Ngũ tuần khánh hỷ

*Thân tặng Thượng Tọa Thích Như Điển
Viện Chủ chùa Viên Giác, Đức Quốc*

五旬慶喜

天命有餘福壽開
莊嚴依正潤僧才
江山道法存心念
燦爛時光向寶臺

*Thiên-mệnh hữu dư phú thọ khai,
Trang nghiêm y chính nhuận Tăng-tài.
Giang sơn đạo pháp tồn tâm niệm,
Xán-lạn thời quang hưởng bảo-đài.*

*Năm lăm phúc thọ nở hoa,
Trang-nghiêm y, chính đậm đà Tăng-thân.
Lòng mang đời, đạo tinh thần,
Thời quang bùng sáng nhẹ chân liên-đài.*

Đức-quốc, ngày 28 tháng 6 năm 2003



Thích Tâm Châu

Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu
hỷ tặng



SEIN UND NICHTSEIN

• THICH NHU DIEN

**Aus dem Vietnamesischen ins
Deutsche übertragen von
HANH TAN & HANH GIOI**

*

(Fortsetzung von VG Nr. 135)

Kapitel V

**Sein und Nichtsein
im Geist des MadhyamakaKarika**

Wir befassen uns jetzt mit einem sehr schwierigen Kapitel. Wahrscheinlich dem schwierigsten im Leben. Es ist aus der Sicht der Philosophie wie der des Buddhismus schwer zu verstehen. Ich versuche so gut ich kann, die 446 Verse des Madhyamaka zu übersetzen. Am Ende jeden Abschnitts füge ich eine kurze Erklärung bei, die der Erleichterung des Verständnisses dienen soll.

Ich bete zu den Patriarchen der Überlieferungslinie, sich meiner und meines Werkes zu erbarmen, und mir die nötige Weisheit zu geben, damit ich die Arbeit mit Verstand erledigen kann. Dennoch bin ich davon überzeugt, dass mir sehr viele Fehler unterlaufen werden und vieles nicht dem Sinn der Patriarchen entsprechend bearbeitet worden sein wird, denn mein Wissen ist sehr gering.

Die 446 Verse sind in 4 Büchern und 27 Kapiteln eingeteilt. Das erste Buch beinhaltet 6 Kapitel, das zweite 8 Kapitel, das dritte 7 und das vierte 6 Kapitel. Dieses Sastra wird dem Bodhisattva Nagarjuna zugeschrieben. Der Text wurde von Kumarajiva zur Zeit der späten Jing Dynastie ins Chinesische übertragen. In den letzten 1500 Jahren kursierte diese Übersetzung auch in Vietnam und war schon immer ein begehrtes Objekt der Übersetzer und Kommentatoren. Seit 1994 residiert der Ehrwürdige Thich Vien Ly in den USA. Er veröffentlichte dort eine neue, von ihm übersetzte Ausgabe. Neben der genauen Übersetzung hat er weitere Kapitel hinzugefügt, eines über die Konditionen und fünfundzwanzig über das Parinirvana, und zwar in der Devanagarischrift, Kapitel, die von dem Acarya Chandrakirti erläutert worden sind.

Madhyamika – Erstes Buch Erstes Kapitel: Meditation über die bedingte Kondition.

1. Weder geboren noch vergänglich; nicht die Ewigkeit auch nicht das endgültige Erlöschen, weder Eins- noch Andersein; nicht kommen, auch nicht gehen.
2. Das ist die bedingte Kondition; die alle Geschwätze verstummen läßt. Ich verbeuge mich vor dem Buddha, seine Lehre ist unübertroffen.
3. Alle Phänomene entstehen nicht von selbst, auch nicht aus den anderen, sie sind nicht gleich auch nicht ohne Grund; deshalb weiß [man] vom Nicht-Entstehen.
4. Wenn die Phänomene ein Selbst haben, dann sind sie frei von Konditionen. Weil sie Nicht-selbst sind, sind die anderen auch Nicht-selbst.
5. Es gibt die Ur-Kondition, die aus der Kondition entstehenden Konditionen, die Kondition der Kondition selbst und die darüberhinaus existierenden Konditionen. Aus diesen vier Konditionen entstehen alle Phänomene, da gibt es keine fünfte.

* Dies ist eine direkte Übertragung aus dem Vietnamesischen ins Deutsche mit referrenz zu den Englischen Übersetzung und den Chinesischen Text, der die Vietnamesische Übersetzung als Vorlage diente. Die in Eckigstehende Klamme sind Vervollständigung um den Kontext besser dargestellt zu werden.

6. Das Entstandene entsteht durch Konditionen oder durch Nicht-Konditionen. Deshalb sind die Konditionen das Entstandene; oder kann die Konditionen nicht das Entstandene sein?

7. Ursache ist das Ur-Phänomen des Entstandenen, dieses Phänomen heißt dann Kondition. Wenn das Entstandene noch nicht entsteht; warum nennen wir es nicht einfach Nicht-Kondition?

8. Als das Entstandene noch nicht entstand, gab es auch nicht das Vergehende, das Vergehende bedingt etwas? Deshalb gibt es auch keine Kondition der Kondition.

9. Wie die Buddhas lehrten in dem wunderbaren wahren Dharma: Ohne diese Kondition, was nutzt die bedingte Kondition?

10. Alle Phänomene haben kein Selbst, sie sind also ohne wahre Form. Die Aussage: „alle Phänomene existieren“ ist von Grund aus falsch.

11. Wieder und wieder sucht [man] erfolglos nach der Anwesenheit des Entstandenen in den Konditionen. Wenn es keine Kondition gibt, wo entstehen die Konditionen?

12. Wenn in der Kondition kein Entstandenes existiert, warum entsteht das Entstandene immer noch aus der Kondition und nicht aus der Nicht-Kondition?

13. Wenn das Entstandene aus der Kondition entsteht, dann hat die Kondition kein Selbst, dann ist das Entstandene tatsächlich aus dem Nicht-Selbst entstanden, daher ist der Anspruch von Kondition als Ursache ungültig.

14. Wenn das Entstandene weder aus der Kondition noch aus der Nicht-Kondition entstanden ist, dann existiert das Entstandene nicht, sowohl als Kondition als auch als Nicht-Kondition.

Oben findet sich einiges zur Anleitung für die Meditation über die Kondition und ihre Bedingtheit. Dieses Kapitel behandelt den Prozeß des Entstehens als bedingtes Phänomen der Kondition. Das Entstehen ist ein Vorprozeß des Vergehens. Vergehen ist bedingt durch Entstehen. Deshalb nennen wir sie entweder Ursache oder Wirkung. Die Bedeutung der ersten und der letzten jeweiligen zwei Verse ist sehr klar:

„1. Weder geboren noch vergänglich; nicht die Ewigkeit auch nicht das endgültige Erlöschen, weder Eins- noch Andersein; nicht kommen, auch nicht gehen.“

Die Phänomene sind weder entsehend noch sind sie vergehend. Die Konditionen verhalten sich genauso. Die Kondition hat keine

Form. Weil sie keine Form hat, hat sie auch kein bestimmtes Aussehen. Dennoch bedeutet das nicht, dass sie nicht existiert. In der Kondition gibt es kein Selbst, aber auch keine Dualität. Deshalb wird eine Kondition nicht geschaffen, noch vergeht sie. Das ist das

Besondere im Madyamika: Keine Bestimmtheit noch Unbestimmtheit in den Behauptungen. Denn sobald ein Phänomen existiert, existiert gleichzeitig sein Gegenbild; wenn es ein Phänomen nicht gibt, gibt es sein Gegenbild auch nicht. Das eine verweilt, während das andere sich verändert, und während das eine sich verändert, verschwindet das andere von der Bildfläche.

Die letzten Verse dieses Kapitels lauten:

“14. Wenn das Entstandene weder aus der Kondition noch aus der Nicht-Kondition entstanden ist, dann existiert das Entstandene nicht, sowohl nicht als Kondition als auch nicht als Nicht-Kondition.”

Das bedeutet, dass ein Phänomen im Grunde doch kein Produkt der Kondition ist, auch ist es kein Produkt der Nicht-Kondition. Da es kein Produkt ist, existiert es nicht wirklich. Als Ergebnis kann man schließen, dass sowohl Kondition als auch Nicht-Kondition leer von einem eigentlichen Selbst sind.

Dieser Text ist schon sehr schwierig in dem ersten Kapitel. Dennoch mit dem Verständnis von der Lehre des Mittleren Weges kann man die Theorie der Ursache und der Kondition leichter verstehen. Eigentlich, um ein wirkliches Verstehen zu erreichen, wird eine grundlegende Einsicht über das Sein und das Nichtsein hinaus vorausgesetzt. Buddhismus ist eine Lehre der Wahrheit, deshalb muss man den wahren Charakter der Phänomene erkennen, um den Buddhismus zu verstehen.

Zweites Kapitel: Die Meditation über Kommen und Gehen.

1. Fern des Kommens gibt es kein Kommen. Noch-nicht-ankommen ist auch kein Kommen. Fern von Gekommen-sein und Noch-Nicht-Angekommen ist das Gekommene auch kein Kommen.

2. Das Kommen ist in der Bewegung, gerade darin steckt das Kommen. Weder Kommen noch Bewegen ist die Zeit des Kommens.

3. Wann ist es die Zeit des Kommens? Es ist, wenn das

Phänomen Kommen existiert. Fern von dem Phänomen des Kommens gibt es kein Kommen.

4. Die Behauptung, dass das Kommen selbst existiert, das Phänomen ‚Kommen‘, ist falsch. Wenn es fern von dem Phänomen Kommen ein Kommen gibt, dann kann das Kommen ja von selbst kommen.

5. Wenn im Phänomen Kommen ein Kommen existiert, dann gibt es zwei ‚Kommen‘: Erstens das Kommen, zweitens das Ankommen des Kommens.

6. Wenn es zwei Kommen gibt, dann gibt es auch zwei Selbst. Fern von dem Selbst gibt es kein Kommen.

7. Fern von dem Selbst des Kommens gibt es kein Phänomen des Kommens. Denn wenn es kein Phänomen des Kommens gibt, wie kann das Selbst des Kommens existieren.

8. Das Selbst des Kommens ist nicht das Kommen. Das Selbst des Nicht-kommens ist auch nicht das Kommen. Fern von den beiden Selbst gibt es kein drittes Selbst.

9. Wenn wir sagen „Der Kommende kommt“, wie ist das zu verstehen? Fern von dem Phänomen des Kommens gibt es keinen, der kommt.

10. Wenn der Kommende das Kommen [in sich] hat, dann gibt es zwei Kommen: Erstens das Kommen des Kommenden, zweitens das Kommen des Phänomens Kommen.

11. Wer behauptet, dass der Kommende kommt, der ist im Irrtum. Denn außerhalb des Kommens gibt es keinen Kommenden, der kommen kann.

12. In der Ankunft ist keine Abfahrt. Das Noch-Nicht-Gekommene hat auch keine Abfahrt. Zur Zeit des Kommens hat es auch keine Abfahrt. Wo kann man die Abfahrt finden?

13. Noch nicht abgefahren, gibt es also kein Kommen, auch nicht das Gekommene. Alle zwei Phänomene sind bedingt durch eine Abfahrt. Aber wenn die Bewegung noch nicht existiert, wie kann eine Abfahrt zustande kommen?

14. Nicht-kommen und Noch-nicht-kommen, beide haben keinen Moment des Kommens, alle haben keinen Anfang. Warum wurden sie als different angesehen?

15. Der Kommende ist nicht unbeweglich, der Nicht-kommende ist also nicht unbeweglich. Abgesehen von dem Kommenden und dem Kommen, wo ist das dritte Unbewegliche.

16. Es kann nicht sein, dass ein Kommender unbeweglich ist. Doch getrennt vom Kommen existiert der Kommende auch nicht.

17. Im Kommen, im Nicht-kommen und im Moment des Kommens gibt es nichts Unbewegliches. Sich-bewegen, Anhalten und das Ziel erreichen ist gleichzusetzen mit Kommen.

18. Es ist falsch zu behaupten, dass das Phänomen des Kommens identisch ist mit dem des Kommenden. Es ist auch falsch zu behaupten, dass das Phänomen des Kommens unterschiedlich von dem des Kommenden ist.

19. Wenn das Phänomen des Kommens identisch mit dem Kommen wäre, dann wäre der Täter identisch mit der Tat.

20. Wenn das Phänomen des Kommens unterschiedlich vom Kommen wäre, dann könnte sowohl das Kommen und der Kommende unabhängig von einander existieren.

21. Wenn das Kommen und der Kommende zwei [unabhängige] Phänomene sind, und die Phänomene der Gleichheit und der Differenzierung zustande kommen, dann können beide

[Möglichkeiten] nicht entstehen. Woher kommt dann die Entstehung?

22. Durch das Kommen wissen wir von dem Kommenden, doch es bedeutet nicht, dass beide identisch sind, denn bevor das Kommen ist, gibt es keinen Kommenden, der kommt.

23. Durch das Kommen wissen wir von dem Kommenden, doch es bedeutet nicht, dass beide unterschiedlich sind, denn in einem Kommenden können nicht zwei Kommen existieren.

24. Wenn es feststeht, dass es einen Kommenden gibt, dann gibt es nicht die drei Momente des Kommens. Auch wenn es feststeht, dass es keinen Kommenden gibt, gibt es auch nicht die drei Momente des Kommens.

25. Ob es sicher ist oder nicht, dass das Phänomen des Kommens tatsächlich existiert, unterliegt der Kommende ebenfalls nicht den drei Momenten des Kommens. Deshalb sind das Kommen, der Kommende und das Ziel leer. Das zweite Kapitel endet hier. Es vermittelt Argumente über die Phänomene des Kommens, Gehens, Entstehens und Vergehens, die nicht leicht zu verstehen sind. Um Nagarjuna's Ansicht begreifen zu können, müssen wir sie von dem Standpunkt des Seins und Nichtseins aus betrachten. Die Zeit kommt und geht; doch Nagarjuna zeigte uns in diesem Kapitel, dass das Kommen und Gehen der Zeit nicht wahrhaft existiert. Denn wenn wir der Ansicht verhaften, dass das Kommen und Gehen der Zeit existiert, dann haften

wir auch an der Ansicht, dass die Existenz der Zeit und des Menschen da ist. Doch sowohl die Zeit als auch der Mensch sind nicht gleich bleibend, sie ändern sich ständig und transformieren sich in vielfältige Erscheinungen. Deshalb ist im Sinne des Madhyamaka die Zeit auch nur eine Zusammensetzung von Bedingungen.

Die Lebewesen wurden durch die vielen Wiedergeburten der Weisheit verlustig und versanken immer mehr in Verblendung und Gier. Auch dadurch entstand die fixe Idee von der Ewigkeit, von der unveränderlichen Existenz. Das Leben endet mit dem Tod. Nichts in allen Aspekten unseres Lebens ist von Bedeutung. Deshalb sollten wir uns der geschickten Methode zuwenden, um wachsamer zu werden und die wahre Existenz direkt zu erkennen.

Drittes Kapitel: Meditation über die sechs Sinne.

1. Augen, Ohren, Nase, Zunge, Körper und Geist sind die sechs Sinne, Die sechs Organe stehen den sechs Phänomenen gegenüber.
2. Die Augen können sich selbst nicht sehen. Wenn sie sich selbst nicht sehen können, wie können sie die Formen erkennen?
3. Das Beispiel vom Feuer ist nicht gleichzusetzen mit dem Sehen der Augen. Kommen, Noch-nicht-Kommen und das Moment des Kommens dokumentiert das Sehen der Augen.
4. Das Sehen kann nicht als solches vor dem Moment des Sehens bezeichnet werden. Es ist Unsinn zu sagen, dass das Sehen sieht.
5. Das Sehen kann nicht sehen, das Nicht-sehen kann auch nicht sehen. Man muss zugeben, dass ein Seher ist, der sich bei der Selbstbetrachtung erklärt.
6. Außerhalb des Sehens und Nichtsehens gibt es keinen Seher. Wenn es keinen Seher gibt, welches Sehen kann sehen?
7. Da es kein Sehen und kein Objekt des Sehens gibt, sind das Bewußtsein und die vier [anderen] Faktoren leer. Bedingt von den vier Anhaftungen und den anderen Bedingungen, wie kann das Sein existieren?
8. Ohren, Nase, Zunge, Körper und Geist; Hören und der Hörer, sind alle verhalten sich in dem oben erklärten Sinne. Die sechs Sinne sind die sechs Sinnesorgane: Augen, Ohren, Nase, Zunge, Körper und Geist. Die sechs Phänomene [wie z.B. Form] existieren nur als Gegenstück der

Organe. Die Augen können sich selbst nicht sehen, auch können sie nicht sehen, wenn andere Bedingungen fehlen. Ein Blinder kann zum Beispiel gar nicht sehen, ein Augenkranker kann nur fehlerhaft Dinge wahrnehmen. Das Sehen entsteht durch mehrere Bedingungen und nicht aus sich selbst heraus. Deshalb sind die sechs Sinne nicht wahrhaftig. Wir sollten sie immer als solches betrachten.

Viertes Kapitel: Meditation über die fünf Aggregate.

1. Außerhalb der Ursache der Form kann eine Form nicht entstehen. Außerhalb der Form kann auch die Ursache der Form nicht gefunden werden.
2. Wenn außerhalb der Ursache der Form eine Form existiert, dann ist diese Form ohne Ursache. Ohne Ursache gibt es nirgendwo ein Phänomen.
3. Wenn außerhalb der Form eine Ursache existiert, dann ist es eine Ursache ohne Wirkung. So behauptet, gibt es keinen Ort mit Ursache ohne Wirkung.
4. Wenn die Form existiert, dann ist eine Ursache der Form unbegründet. Wenn die Form nicht existiert, dann ist eine Ursache der Form auch unbegründet.
5. Es gibt keine Form, die nicht irgendwie durch eine Ursache entstanden ist. Deshalb soll ein Weiser keine Diskriminierung in der Erscheinung schaffen.
6. Es ist falsch [zu sehen], dass die Ursache identisch mit der Wirkung ist. Es ist auch falsch [zu sehen], dass die Ursache nicht identisch mit der Wirkung ist.
7. Die Aggregate der Empfindungen bis hin zu der Perzeption verhalten sich genauso wie die Form.
8. Wenn jemand gefragt wird, soll der Antwortende nicht von der Sicht der Leerheit abweichen, sonst ist seine Antwort ungültig und ein Objekt der Verdächtigung.
9. Wenn jemand auf eine Antwort drängt, und der Antwortende den Fehler begeht, das Argument abweichend von der Leerheit zu formulieren, dann ist seine Gedankenführung genauso wie das zu untersuchende Objekt.

Dies vierte Kapitel behandelt die fünf Aggregate: Form, Empfindung, Perzeption, Tatabsicht, Bewußtsein. Diese Aggregate sind nicht wahrhaftig. Sie sind alle Produkte der Geistesanhftung. Wenn es keine Anhaftung gibt, dann gibt es auch keine wie oben erklärten Existenzen

und sie stehen dann klar als bloße Erscheinungen da. Ein Student des Madhyamaka sollte so denken.

Fünftes Kapitel: Die sechs Elemente.

1. Wenn es keine Form im Raum gibt, gibt es auch nicht den leeren Raum. Wenn der leere Raum ohnehin existiert, dann hat er keine Form.
2. Diesem Phänomen von keiner Form folgt, dass alle Räumlichkeiten nicht existieren. In dem Phänomen der fehlenden Form hat die Form auch keine Form.
3. Deshalb haben sowohl Form als auch Nicht-Form keinen Platz [in der Existenz]. Außerhalb von der Form und Nicht-Form hat die Räumlichkeit auch keinen Platz.
4. Weil die Form nicht wahrhaftig existiert, kann die Form auch nicht existieren. Weil die Form nicht wahrhaftig existiert, gibt es auch keine wahre Form.
5. Deshalb gibt es weder die Form noch das Objekt der Form. Außerhalb der Form und dem Objekt der Form kann kein Phänomen existieren.
6. Wenn behauptet wird, dass es keine Existenz gibt, dann stellt sich die Frage: woher kommt die Nicht-Existenz? Existenz und Nicht-Existenz sind beide leer von einem Selbst, daran kann man den Unterscheid der von Existenz und Nicht-Existenz erkennen.
7. Deshalb soll man wissen, dass die Räumlichkeit frei von Existenz und Nicht-Existenz ist, frei von Form und Nicht-form. Die fünf Aggregate verhalten sich wie die Räumlichkeit.
8. Der Verblendete sieht die Phänomene entweder als existent oder nicht-existent. Deshalb kann er nicht erkennen, dass die Zerstörung der Wahrnehmungsunterscheidung das Glück einschließt.

Die sechs Elemente, denen wir in unserem täglichen Leben begegnen, sind Wasser, Erde, Feuer, Wind, Luft und Bewußtsein. In dem Kapitel oben wurde nur exemplarisch über die Räumlichkeit, und zwar stellvertretend für die restlichen Elemente gesprochen. Die Räumlichkeit ist weder existent noch nicht-existent. Wenn wir sagen, dass sie existiert [als solches], sind wir im Unrecht, denn sie ändert sich ständig. Doch die Behauptung, dass es keine Räumlichkeit gäbe, ist genauso falsch, da sie doch vorhanden ist. Aus der Sicht von Nagarjuna's Madhyamaka sollen wir das so betrachten: Die Räumlichkeit existiert weder [als unveränderliches

Element], noch ist sie nicht-existent, sie ist weder wahr noch ist sie unwahr, sie verweilt nicht, noch existiert sie. Sein, Nichtsein, Erhalten, Verlieren, Gehen und Kommen sind schließlich doch nur Produkte der Diskriminierung des Geistes.

Sechstes Kapitel: Meditation über die Lust und den Genießer.

1. Die Lust kann nur überwunden werden, wenn wir zuerst an dem Genießer arbeiten. Die Ursache von der Lust liegt in der Existenz des Genießers.
2. Wenn es keinen Genießer gäbe, in was könnte dann die Lust entstehen? Gibt es dann eine oder es gibt keine Lust? Mit dem Genießer verhält es sich genauso.
3. Der Genießer und die Lust, beide können nicht gleichzeitig entstehen. Denn wenn es so wäre, wie könnten sie sich gegenseitig bedingen?
4. Wenn die Lust und der Genießer eins wären, wie kann man dann sagen, dass sie sich zusammenfügen. Wenn die Lust und der Genießer verschieden wären, wie könnte dann ein Zusammenfügen entstehen?
5. Wenn innerhalb des Einseins zusammengefügt werden könnte, könnte das Zusammenfügen auch ohne bedingte Eigenschaften existieren. Wenn ob der Unterschiede auch zusammengefügt werden könnte, könnte das Zusammenfügen auch ohne bedingte Eigenschaften existieren.
6. Wenn die Verschiedenheit Gemeinsamkeiten haben könnte, wie könnten dann Lust und Genießer, der Anfang also, zwei Unterschiedlichkeiten in sich vereinigen?
7. Wenn die Lust und der Genießer sich als verschiedene Formen etablieren, dann existieren sie als Verschiedenheiten. Wie kann man sie dann aber immer noch als vereinigt bezeichnen?
8. Die Verschiedenheit kann nicht etabliert werden. Deshalb heißt es dann Sich-vereinigen-wollen. Die Einigkeit kann auch nicht etabliert werden, deshalb nennt man sie Verschiedenheit.
9. Da die Verschiedenheit nicht existiert, kann die Einheit auch nicht existieren. Warum aber will man dann immer noch über die Einheit in der Verschiedenheit sprechen?
10. Darum werden Lust und Genießer, wenn sie sich nicht vereinigen, auch nicht zusammengefügt. Alle Phänomene verhalten sich in der gleichen Weise.

Sie vereinigen sich nicht, noch werden sie zusammengefügt.

Das sechste Kapitel behandelt die Lust und den Genießer. Das Bewußtsein ist der Hauptangriffspunkt der Lust. Dank der Verunreinigung des Bewußtseins durch die Lust entstehen die Phänomene. Letztendlich sind der Genießer und die Lust keine wahren Existenzen, denn es gibt kein Objekt für ihre Obsession, es gibt lediglich die Anhaftung an die Erscheinungen.

Wie eine einzige Hand nicht klatschen kann, so können die Lust und der Genießer nicht existieren, wenn das Bewußtsein unberührt von aller Versuchung bleibt. Entstehen und Vergehen sind das Ergebnis der Anhaftung des Bewußtseins. Die Anhaftung selbst und die Diskriminierung sind keine wahrhaftigen Phänomene. Kein Phänomen existierte, wenn unser Bewußtsein nicht durch die Lust verunreinigt würde. Deshalb gibt es die Erscheinungsformen von Entstehen und Vergehen.

Siebtes Kapitel: Meditation über die drei Formen (Entstehen, Verweilen, Vergehen)

1. Wenn das Entstehen existierte; dann entspräche dieses Phänomen den drei Formen. Wenn das Entstehen nicht existierte, warum spricht man von den Formen?
2. Die drei Formen, wenn sie gleichzeitig existieren, sind nicht wahrhaftig. Wie können solche drei Phänomene gleichzeitig ihre Anwesenheit zeigen?
3. Wenn wir akzeptieren, dass die drei Phänomene wie auch die Daseinsform wahrhaftig existieren, dann ist das Dasein unendlich. Bei der Unendlichkeit des Daseins ist eine Daseinsform als endliches Phänomen nicht existent.
4. Das Entstehen bringt ein anderes Entstehen mit sich. Das erneute Entstehen bedingt ein anderes Entstehen, das wiederum als Ursache des ersten Entstehens dient.
5. Wenn das Entstehende das Entstehen verursachen kann, wie kann das Entstehen dann das Entstehende verursachen?
6. Wenn das noch nicht Entstehende das Entstehen verursachen kann, wie kann das Entstehende, das ein Produkt des Entstandenen ist, das Entstehen verursachen?
7. Wenn zur Zeit des Entstehens des Entstandene das Entstehende verursacht, wie kann etwas, das noch nicht existiert, eine Ursache für

etwas sein, das sogar ein Entstandenes verursacht?

8. Wenn zur Zeit der Entwicklung der Ursache des Entstandenen das Entstehen verursacht wurde, wie kann etwas, das noch nicht existiert, eine Ursache für das sein, was noch zu entstehen hat?
9. Wie ein Licht, das sich selbst und andere beleuchtet, ist das Entstehen. Es verursacht sich selbst und anderes.
10. Es gibt keine Dunkelheit in dem Licht, auch nicht am Standort des Lichtes. Verjagen der Dunkelheit wird Beleuchtung genannt, aber ohne Dunkelheit gibt es keine Beleuchtung.
11. Wie kann das gerade entstehende Licht die Dunkelheit verjagen? Das Licht, das gerade aufgeht, kann die Dunkelheit nicht verjagen.
12. Wenn das Licht, das der Dunkelheit nicht nachfolgen kann, die Dunkelheit verjagen kann, kann das Licht in diesem Raum alle Dunkelheit verjagen.
13. Wenn das Licht sich selbst und andere beleuchten kann, dann müßte die Dunkelheit auch sich selbst und andere verhüllen können.
14. Wie kann das Entstandene sich selbst verursachen, obwohl es noch nicht existiert? Wenn das Entstandene sich selbst verursachte, dann bräuchte etwas, das schon entstanden ist, nicht mehr entstehen!
15. Das Entstehen verursacht weder das Entstandene noch das Entstehende. Das Entstehensmoment und das Nicht-entstehen verhalten sich so wie das Kommen und Gehen (siehe oben).
16. Wenn das Phänomen durch die Konditionen bedingt wird, dann ist es von ruhiger Natur, deshalb werden sie beide als ruhig bezeichnet, und zwar während des Entstehensmomentes.
17. Wenn es das Phänomen des Noch-Nicht-Entstehens gäbe, dann müßte auch eine Ursache als Vorbedingung dafür existieren, doch wenn solche Ursache schon vorhanden ist, wozu ist dann das Entstehen noch notwendig?
18. Wenn dementsprechend Entstehen entsteht im Entstehungsmoment, dann kann das Entstehen ein Entstehen verursachen. Woher kommt dann das Entstehen, das die Fähigkeit hat, eine Entstehung zu verursachen?
19. Wenn das Entstehen existieren würde, dann ist der Erzeugungsprozeß unendlich. Wenn es fern von dem Erzeugungsprozeß ein Entstehen gibt, dann können alle

Phänomene sich aus sich selbst erzeugen.

20. Das Dasein kann nicht entstehen, das Nicht-Dasein kann auch nicht entstehen. Dasein und Nicht-Dasein verursachen auch keine Entstehung, wie oben schon erklärt wurde.

21. Wenn die Phänomene vergehen, gibt es kein Entstehen. Wenn die Phänomene nicht vergehen, gibt es am Ende nur die Leere.

22. Nicht verweilen bei den nicht-haftenden Phänomenen, noch bei den haftenden Phänomenen. Haftet auch nicht im haftenden Moment, das Nicht-Entstehende kann nicht haften.

23. Im Vergehensmoment der Phänomene kann nichts verweilen. Wenn die Phänomene nicht vergehen, gibt es am Ende nur die Leere.

24. Deshalb sind alle Phänomene frei von Altern und Vergehen. Am Ende erkennt man das Nicht-existieren der Phänomene. Fern von Altern und Vergehen gibt es kein Verweilen.

25. Das Verweilen ist nicht Selbstverweilen, auch nicht anders als Verweilensform. Wie das Entstehen nicht aus sich selbst entsteht, entsteht es auch nicht durch anderes.

26. Das vergangene Phänomen kann nicht vergehen, noch kann nicht das Vergangene vergehen. Im Vergehensmoment gibt es auch kein Vergehen. Ohne Entstehung gibt es kein Vergehen.

27. Wenn die Phänomene eine Form des Verweilens haben, dann gibt es kein Vergehen. Wenn die Phänomene keine Form des Verweilens haben, gibt es auch kein Vergehen.

28. Ein bestimmter Zustand vergeht nicht aus dem identischen Zustand, noch vergeht er aus einem unterschiedlichen Zustand.

29. Wie alle Phänomene kein Entstehen besitzen, gibt es kein Entstehen, gibt es auch kein Vergehen.

30. Wenn die Phänomene ein Selbst besitzen, können sie nicht vergehen, sie können sich auch nicht mit anderen vermischen. Deshalb gibt es Dasein und Nicht-Dasein.

31. Wenn die Phänomene kein Selbst besitzen, können sie nicht vergehen, dann ist es so, als ob man einen nicht vorhandenen Kopf abschlagen wollte.

32. Die Phänomene vergehen nicht von sich selbst aus, noch kraft anderer Phänomene. Wenn die Eigenform nicht entsteht, kann auch keine andere Form entstehen.

33. Es kann sich kein Entstehen, Verweilen und Vergehen etablieren, deshalb gibt es kein Dasein. Wenn es kein Dasein gibt, wie kann ein Nicht-Dasein existieren?

34. Die Phänomene des Entstehens, Verweilens und Vergehens sind wie eine Illusion, ein Traum oder eine Burg der Ghandavas.

Dieses Kapitel erklärt die Formen des Entstehens, des Verweilens und des Vergehens. Wie wir alle wissen, existiert das Dasein als solches nicht, deshalb ist eine Existenz des Nicht-Daseins nicht relevant. Wenn die Phänomene entstehen, verweilen und vergehen, sind das schließlich nur Erscheinungen. Ihre Natur ist die Unwahrhaftigkeit. Durch die Verblendung lassen sich die Menschen von diesen drei Formen in die Irre führen. Wenn wir die Ansicht des Madhyamaka und des Nagarjuna in unser Leben einführen, dann gibt es keinen Platz für diese drei Formen in dem Geist der Menschen.

Achtes Kapitel: Meditation über Tat und Täter.

1. Sicher muss es einen Täter geben, der keine unveränderliche Tat vollführt. Sicher gibt es einen Täter, der nicht eine unveränderliche Tat vollführt.

2. Eine Tat, die keine Wirkung hat, ist ohne einen Täter. Wenn es doch einen Täter gibt, dann unterliegt der Täter selbst keiner Wirkung.

3. Wenn es doch einen Täter gibt wie auch eine Tat, dann sind Täter und Tat, also beide, ohne Ursache.

4. Wenn es doch keine Ursache gibt, dann gibt es weder Ursache noch gibt es eine Wirkung. Ohne Tat und ohne Täter sein, daraus folgt, dass es kein Phänomen der Tat gibt.

5. Wenn keine Tat erzeugt werden kann, dann gibt es auch keine Unheilsamkeit und Heilsamkeit. Wenn Heilsamkeit und Unheilsamkeit nicht existieren, dann gibt es auch ihre Wirkungen nicht.

6. Wenn Heilsamkeit und Unheilsamkeit nicht existieren, dann auch ohne Nirvana, dann werden alle Taten ohne jegliche Ursache und Wirkungen sein.

7. Unabhängig davon, ob es den Täter gibt oder nicht gibt, kann er nicht zwei Taten vollführen. Weil Sein und Nichtsein unterschiedlich sind, kann beides nicht gleichzeitig existieren.

8. Sein kann nicht Nichtsein verursachen, Nichtsein kann auch kein Sein verursachen. Die Tat und

der Täter verhalten sich wie oben schon erklärt.

9. Ein Täter kann nicht gleichzeitig bestimmt und unbestimmt sein. Der Fehler in der Betrachtung ist oben schon erklärt worden.

10. Weil es eine Tat gibt, gibt es einen Täter. Außer dieser Weise zu sein, gibt es kein Karma.

11. So wie die falsche Ansicht über Tat und Täter geläutert wurde, so soll man auch mit allen Phänomenen verfahren.

Tat heißt im Sanskrit Karma. Karma ist alles, was mit der Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft in Zusammenhang steht. Von den Gedanken bis hin zur Tat, alle unheilsamen Erzeugnisse führen uns in den Kreislauf der Wiedergeburten. Doch wenn weder gedanklich noch in der Tat eine Absicht steckt, gibt es kein Karma. Deshalb standen oben die zwei bemerkenswerten Sätze „Sein kann nicht Nichtsein verursachen, Nichtsein kann auch kein Sein verursachen“. Alle Phänomene unterliegen den Ursachen und Wirkungen. Wenn keine Ursache erzeugt wurde, kann auch keine Wirkung existieren. Genauso verhält sich die Begierde. Ohne Begierde gibt es keinen Kreislauf der Wiedergeburten. Allein bleibt nur das Ego übrig. Dieses Ego schafft die Ursache für jegliches Karma und verschwindet. Dadurch verlieren Tat und Täter ihre Existenz. Dieses Kapitel ist eines der wichtigsten Kapitel des Madhyamakakarika.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V)

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Verlag c/o Viengiac Pagode,

Karlsruher Str.6, 30519 Hannover Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963

E-Mail: bao_vien_giac@web.de

E-Mail: baoviengiac@viengiac.de
Homepage: <http://www.viengiac.net>

Herausgeber:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch e. V.
Redaktion:

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise: 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Namo Shakyamuni Buddha

Sehr geehrte Hohehrwürdige Mönche und Nonnen
Sehr geehrter Herr Dr. Albrecht, ehemaliger
Ministerpräsidenten von Niedersachsen
Sehr geehrter Herr Dr. Meihorst, Berater des Klosters
Vien Giac
Sehr geehrter Herr Professor Dr. Dr. Antes, Universität
Hannover
Sehr geehrte Damen und Herren,
Liebe Buddhisten und Freunde,

Als erstes möchte ich mich ganz herzlich bei Ihnen bedanken, dass Sie heute zu uns gekommen sind, um mit unserer Gemeinschaft das 25jährige Bestehen des Klosters Vien Giac zu feiern. Die Feierlichkeiten finden an zwei Wochenenden hintereinander statt. Heute, für die deutschen Freunde unseres Hauses und nächstes Wochenende für die vietnamesische buddhistische Gemeinde. Diese Teilung ist uns nicht leicht gefallen, wir hätten gerne zusammengefeiert. Doch erwarten wir tausend, vielleicht mehr, Vietnamesen aus ganz Deutschland, Europa, ja sogar aus den USA und Vietnam selbst, die zu diesen Feierlichkeiten anreisen werden. So hoffe ich, dass wir gemeinsam den heutigen Abend ruhig und gemütlich verbringen werden.

Lassen Sie uns einen kleinen Zeitsprung machen. Vor 25 Jahren gab es in Deutschland und speziell in Hannover nur wenige vietnamesische Studenten. Sie hatten auch keine buddhistische Andachtsstätte. So baten Sie mich, eine kleine Wohnung auf der Kestnerstr. zu mieten, um dort eine Buddha-Andachtsstätte einzurichten. Der 2. April 1978 war die Geburtsstunde des Vien Giac Tempels in Deutschland. Nun ist er 25 Jahre alt geworden.

Der 10. Dezember 1978 ist ebenfalls ein Denktag. Ich werde ihn nicht vergessen können. Es war der Tag, an dem die ersten vietnamesischen Flüchtlinge des Hai Hong Rettungsschiffes am Hannover Flughafen ankamen. Sie wurden durch die Herzensgüte des ehemaligen Ministerpräsidenten von Niedersachsen, Dr. Ernst Albrecht und der Niedersächsischen Landesregierung, in Deutschland aufgenommen. Mehr als 2.000 Flüchtlinge wurden nach Niedersachsen gebracht. Heute beträgt die Zahl der in Deutschland aufgenommen Vietnamesen über 100.000 Menschen. Dieser Rettung werden wir uns stets bewusst bleiben und sie nicht vergessen.

1980 zogen wir, begünstigt durch die finanzielle Unterstützung der Bundesregierung, in die Eichelkampstraße um. Nun hatten wir größere Räumlichkeiten für unsere buddhistischen Aktivitäten. Bis heute erhalten wir durch das Innenministerium der Bundesrepublik Deutschland Unterstützung für kulturelle und religiöse Angelegenheiten. Diese Wohltat werden wir für immer in unseren Herzen bewahren sind wir auch Ihnen stets verpflichtet.

Solange wir die Luft der Freiheit unserer zweiten Heimat atmen, werden wir dies nicht vergessen.

Mit dem Jahr 1987 wünschten sich die in Deutschland lebenden vietnamesischen Buddhisten eine eigene, große Pagode, die östliche und westliche Elemente vereinen sollte. Wir beauftragten den vietnamesischen Architekt Tran Phong Luu mit dieser Aufgabe. Er entwarf das Model und fertigte den Bauplan für das Kloster an. Dannach suchten wir Baufirmen. Die Firma Mehmel wurde schliesslich gewählt, weil sie unserem Versprechen, die Baukosten durch Spenden zu begleichen, Vertrauen schenkte. Bis heute konnten wir schon 90 % der gesamten Baukosten zurückzahlen. Während der gesamten Bauzeit war Herr Dr. Meihorst für uns eine ständige und unersetzliche Hilfe. Er hat uns in vielen Angelegenheiten beraten. Ihm gilt unserer besonderer Dank.

Unser Dank geht auch an die Holzfirma Steinmann. Herr Steinmann hat uns ebenfalls grosszügig unterstützt, damit die Arbeiten am Dach der Gebetshalle, des Ost- und Westhauses, des Turms und an den Fenstern beendet werden konnten. Mit nur einem einzigen Versprechen unsererseits hat die Firma Steinmann die Arbeiten begonnen und sie 1993 abgeschlossen.

Von insgesamt 9 Millionen DM Baukosten haben wir nur 700.000 DM als Bankkredit aufgenommen. Die Schulden werden bis zum Jahre 2007 getilgt sein. Der Großteil der Baukosten ist von Buddhisten aller fünf Kontinente, von Vietnamesen wie Deutschen, durch Spenden und zinslosen Darlehen finanziert worden.

Nach der Einweihung des Klosters haben wir buddhistische Seminare und Kurse im Studium der Buddhalehre veranstaltet. Bücher und Zeitschriften wurden herausgegeben. Kurze bzw. lange Klausuren für Vietnamesen und Deutsche wurden ins Leben gerufen. Mit uns ist heute auch Herr Dr. Dienemann, Vorsitzender des bei uns im Hause ansässigen buddhistischen Vereins Chöling. Herr Dienemann hat auch an einigen buddhistischen Seminaren und Meditationssitzungen unter meiner Leitung teilgenommen.

Jedes Jahr kommen ca. 70.000 Vietnamesen und 10.000 Deutsche in die Pagode. Die deutschen Besucher kommen zu uns, um sich über den Buddhismus zu informieren. An der Betreuung der Besuchergruppen sowie der Vermittlung der Buddhalehre haben viele unserer Freunde und einige meiner Schüler mitgewirkt, darunter waren Herr Helmut Hanefeld, Herr Lothar Rieder, Herr Hugo Cardenas, Bhante Sukkhashito sowie die Mönche Hanh Tan, Hanh Hao, Hanh Gioi. Sie alle waren und sind die Bausteine für dieses kulturelle Zentrum.

Die Universität Hannover, vor allem die Fachbereiche Religionswissenschaft und Anglistik, haben einige meiner Schüler, Hanh Tan, Hanh Hoa, Hanh Gioi und Hanh Gia ausgebildet. Sie werden den vietnamesischen Buddhismus in Deutschland überliefern. Wir möchten uns ganz herzlich bei Herrn

Professor Dr. Dr. Peter Antes, Herrn Professor Martin Baumann, Frau Dr. Rump für ihre Lehrtätigkeiten bedanken. Der Buddhismus ist heute nicht nur eine Religion des Glaubens sondern auch eine Religion der Wissenschaft geworden.

Albert Einstein hat einmal gesagt, dass der Buddhismus sich nicht nach der Wissenschaft zu suchen braucht, denn die Lehre des Buddha besitzt bereits wissenschaftliche Eigenschaften. Aus diesem Grund hoffen wir eines Tages einen Beitrag für den Fachbereich Religionswissenschaft oder Buddhologie in Hannover beitragen zu können.

Das Finanzamt Hannover hat uns das volle Vertrauen geschenkt. Wir werden uns in Zukunft darum bemühen, dass der Buddhismus wie die anderen Religionen als Freie Körperschaft in Deutschland anerkannt wird.

Das Tor zur Befreiung und Erleuchtung wurde geöffnet. Mögen nicht nur Buddhisten sondern auch Anhänger anderer Glaubensrichtungen diese Gelegenheiten nutzen, um sich über den Buddhismus zu informieren, sich auszutauschen und ihr Wissen erweitern. In diesem multikulturellen Garten in Deutschland gibt es nun eine weitere schöne Blume, die eine andere Farbe und einen anderen Duft hat und aus Asien kommt. Sie trägt hoffentlich dazu bei, den Garten Deutschlands zu bereichern.

Diese Blume ist die Lehre des Buddha, das Buddha Dharma. So gesehen ist es nicht beschämend, dass die Vietnamesen Hilfe von den Deutschen erhalten, sondern auch gegenwärtig und in der Zukunft aktiv dazu beitragen, um diese Heimat in kultureller und religiöser Hinsicht zu verschönern.

Noch etwas zu meiner Person: Ich habe 25 Jahre lang als Abt dieses Klosters und als Herausgeber der Vien Giac Zeitschrift gearbeitet. Ab heute werde ich nur noch die Funktion des "Gründers im Ruhestand" übernehmen. Ich werde nur noch bei wichtigen Anlässen und Angelegenheiten erscheinen und die Rolle des Abtes an meinen Schüler Thich Hanh Tan abgeben. Zwar werde ich jährlich acht Monate in Deutschland bleiben, aber die restlichen vier Monate in Indien und Australien verbringen, um meine Zeit intensiver Praxis der Buddhalehre, Klausuren, Schreib- und Übersetzungsarbeiten zu widmen.

Zum Schluß möchte ich mich bei Ihnen allen, Buddhisten und Nicht-Buddhisten, Deutschen und Vietnamesen, für Ihr Wohlwollen und die bisherige materielle und finanzielle Unterstützung bedanken. Wir hoffen auch zukünftig weiterhin auf ihre Unterstützung, denn dieses Kloster gehört schliesslich uns allen und nicht irgendeinem Individuum.

Vielen Dank für Ihre Aufmerksamkeit.

Thich Nhu Dien



Dank an Ehrw. Thich Nhu Dien

*Einst waren hier am Ort Buddhisten
noch ganz vereinzelt Solisten.
Nur langsam formte sich ein Chor -
und kam der Welt verdächtig vor.*

*Die Zeitung hat es oft beschrieben,
was diese Leute denn so trieben,
mit Buddha, wie der Mann genannt,
der zu uns kam aus fernem Land.*

*Der Bürger Ängste sind gewichen.
Man sagt: Die sind recht ausgeglichen,
zu jedem nett, ob Christ ob Heide,
tun keiner Fliege was zu Leide.*

*Ich möchte die Behauptung wagen:
Sie haben dazu beigetragen,
dass hier in unsrem schönen Land
die Buddhalehre ward bekannt.*

*Sie konnte Wege auch noch finden,
um die Kulturen zu verbinden.
Für diesen Einsatz ohne Schranken
Will herzlich ich mich heut bedanken.*

• Axel Rodeck

Trang Hoa Phượng



Lọ nước thần

Ngày xưa, có một anh chàng tuổi trẻ, còn độc thân, sống bằng nghề làm ruộng. Một ngày kia, anh xách búa vào rừng đốn củi. Trong lúc chặt cây, anh nhìn thấy một con quạ đang tha con chim sẻ, tới đậu trên phiến đá gần chỗ mình làm việc. Thấy thế anh động lòng thương con chim bé bỏng sắp sửa lọt vào miệng loài ác điểu. Anh bèn nhặt hòn đá ném con quạ. Quạ giật mình, bỏ mồi bay lên cao. Vì mất ăn, quạ tức mình kêu la om sòm.

Quạ hậm hực bay xa, miệng còn đe dọa sẽ báo thù. Anh chàng nông dân kia, chạy lại cầm con chim sẻ đang thoi thóp, anh cố tìm cách ấp ủ cho nó sống lại. Quả nhiên, chỉ cần giấp bã trầu, con chim sẻ đã hồi tỉnh và bay được. Nó cảm ơn anh và bảo anh ngồi chờ nó trong giây lát.

Một lúc sau, con chim bay trở lại, miệng ngậm một cái lọ nhỏ xíu đặt xuống bên cạnh anh và nói:

- Đây là lọ nước thần. Nó làm cho người già trẻ lại, vật thì lớn thêm, trần gian không ai có.

Nói rồi nó vỗ cánh bay đi. Anh ngồi lại, tần ngần mở nút ra xem thì thấy đầy một lọ nước mùi thơm ngào ngạt. Anh nghĩ bụng: Những thứ này chỉ để cho các bà quan, có đâu để hạng chúng ta dùng.

Rồi anh dậy nắp cẩn thận, xong đi về nhà, anh treo lọ lên kèo nhà. Thời gian trôi qua, vì bận công việc làm ăn, anh cũng quên đi, không nghĩ tới cái lọ ấy nữa.

Ít năm sau, chặt vật mãi anh chàng mới cưới được vợ. Vợ anh con nhà nông, quanh năm chân lấm tay bùn, nên đen đui, xấu xa. Nhưng hai vợ

chồng rất thương yêu nhau. Một hôm chồng đi vắng, vợ ở nhà quét dọn khắp nơi. Thấy cái lọ con treo trên kèo nhà, chị bèn bắc ghế lấy xuống mở nút ra xem. Khi ngửi thấy mùi thơm, chị ta đổ lên đầu và thoa lên người tắm gội. Không ngờ sau khi tắm xong, chị trở nên trắng trẻo, xinh xắn, nhan sắc mỹ miều ít ai sánh kịp. Nước thần trôi xuống mấy luống hành bên cạnh giếng, khiến cho chúng cũng tự nhiên lớn phồng lên một cách lạ thường, củ hành to bằng bình vôi, cọng dài bằng đòn gánh.

Khi người chồng đi cày về, nhìn mặt vợ thì ngỡ ngẩn cả người, cứ tưởng là nàng tiên nào đi lạc xuống cõi trần, nếu không nghe giọng nói thì anh không nhận ra vợ của mình. Nghe vợ nhắc đến lọ nước hoa, anh mới sực nhớ tới chuyện báo đền của con chim sẻ hồi ba năm về trước. Nổi mừng không tả, anh ngắm vợ mãi rồi kể lại chuyện cũ cho vợ nghe.

Từ đấy anh không rời vợ. Công việc đồng áng vì thế cũng bê trễ. Nhưng cứ ở nhà mãi thì chết đói nên anh đành phải đi làm. Để khỏi nhớ, anh mượn thợ vẽ hình vợ. Mỗi khi ra đồng làm việc, anh lại treo bức tranh ở bờ ruộng để ngắm nhìn.

Một hôm anh đang cày ruộng, bức tranh được treo lên một cái cọc cắm ở trên bờ. Vừa cày được mấy luống, tự nhiên con quạ năm xưa đáp xuống quắp lấy bức tranh mang đi. Anh đang ở bên kia bờ thấy vậy, bèn hò hét đuổi theo nhưng không kịp. Quạ đã cất cánh bay cao và bay đi rất xa. Báo thù việc anh giành mồi của nó năm xưa, quạ mang bức tranh vào đến tận kinh đô, thả xuống sân rồng. Bọn lính thị vệ thấy sự lạ lùng, bèn nhặt lên đem trình vua.

Cầm lấy bức tranh, vua ngắm nghĩa mãi không chán mắt, bụng bảo dạ: Trong ba cung sáu viện của ta có nhiều người đẹp, nhưng chưa có ai đẹp bằng người đàn bà trong tranh này. Hẳn là trời sai con quạ đến mách cho ta đây.

Lập tức vua ra lệnh cho một quan Đại thần và một trăm thị vệ phải tìm cho được người đàn bà như đã vẽ trong tranh này. Quan Đại thần cho người về các địa phương sục sạo các hang cùng ngõ hẻm. Để việc tìm tòi có hiệu quả, chúng bày ra trò mở hội ở các vùng để cho mọi người đổ về xem. Mỗi lần thấy dân tập họp đông đúc, chúng đưa bức tranh ra giả nói là tình

cờ bắt được, người nào mất thì đến nhận.

Một hôm chúng tới vùng quê hai vợ chồng anh chàng có lọ nước thần và cũng bày trò mở hội ba đêm ngày. Quả nhiên anh sa vào mưu kế. Khi nhìn thấy bức tranh, anh không đắn đo gì cả, lật đật bước ra nhận. Nhưng anh không ngờ bọn lính bắt anh và theo anh về nhà. Chúng tìm thấy ngay người đàn bà trong tranh. Mừng quá, chúng vội đưa kiệu rước nàng về kinh, mặc cho người chồng vật mình than khóc.

Sau khi bị bắt vào cung, người đàn bà không cười, không nói, áo đẹp không mặc, đầu không chải và không cho một ai đến gần. Đêm được người đẹp về cung, nhà vua hết sức mừng rỡ, nhưng cũng hết sức buồn vì mọi thứ đồ dành đều không làm cho người đẹp nở một nụ cười. Vua bèn truyền lệnh cho dân chúng hễ ai có cách gì làm cho nàng cười nói lên được, thì sẽ ban thưởng cho quan cao lộc hậu. Nghe tin này, có nhiều người, từ những vai hề nổi tiếng, những ông trạng cười cho đến các bậc lương y, các pháp sư phù thủy v.v... đua nhau trầy kinh, hy vọng dùng tài phép làm người đàn bà phải buột miệng nói cười để mong ân thưởng. Nhưng dù đã giở đủ mọi trò, đều vô hiệu.

Lại nói chuyện anh chồng, từ khi vợ bị quan quân bắt đi thì không còn thiết làm ăn gì nữa. Khi nghe tin loan báo ai làm cho người đẹp trong cung nói cười được thì vua sẽ ban thưởng, anh biết vợ mình đang ở trong cung, bèn quyết vào kinh tìm vợ. Trước khi đi, anh nhờ mấy củ hành ở cạnh giếng buộc làm một gánh quảy theo. Đến kinh đô, anh quảy gánh của mình đi lại trước cửa hoàng cung rao to lên những câu:

Đọc bằng đòn gánh,

Củ bằng bình vôi,

Ai mua hành tôi,

Thì thưởng tôi thôi.

Tiếng rao của anh vọng vào cung mỗi lúc một lớn. Nét mặt của vợ anh mỗi lúc một tươi. Cuối cùng nàng quay lại bảo thị nữ: "Hãy gọi người bán hành vào cho ta!".

Khi nhìn thấy mặt chồng, vợ anh cười lên một tiếng. Thấy người đàn bà lần đầu tiên cười nói, vua sung sướng như mở cờ trong bụng; lại thấy những cây hành to lớn lạ thường thì lấy làm kinh ngạc. Vua ngỡ là nhờ những cây hành kỳ lạ này mà người đẹp nói cười. Vua liền nảy ra ý nghĩ muốn tự mình cải trang gánh hành để làm vui lòng

người đẹp. Vua bảo anh chồng: - Hãy đặt gánh hành lại đó và cởi áo ra mau!

Vua cởi áo long bào vứt cho anh và mặc áo của anh ta vào. Vua còn bắt anh bày cho mình học thuộc câu rao rồi quảy gánh hành qua lại trước mặt người đàn bà, cất tiếng rao vừa mới học được. Thấy vậy, vợ anh hàng hành cười ngặt nghẽo. Vua thích thú lại càng làm già. Nhưng đột nhiên người đàn bà bảo thị nữ thả đàn chó ra. Chó thấy vua ngỡ là người lạ liền nhảy xổ tới cắn chết. Người đàn bà vội bảo chồng: - Minh hãy mau mau trèo lên ngai vàng đi!

Anh chàng làm theo lời vợ, giữa lúc trăm quan và cung nữ rạp đầu bái mạng. Từ đó anh làm vua và ở với vợ trọn đời.

• **Hồng Nhiên** - Suu tầm.
(Trong Truyện Cổ Việt Nam)

Con đi lễ chùa Viên Giác

Hôm nay con đến lễ chùa,
Ngôi Viên Giác Tự vào mùa hè sang.
Đường về Tây Đức thanh thang,
Xa xa ló dạng nghiêm trang mái chùa.

Chánh điện kết tụ hoa tua,
Đèn, nhang, cờ, lọng, như đua tranh phần.

Trước con bái tạ Phật ân,
Sau thăm Thầy Tổ người thân hội về.

Nguyện cầu non nước tử bề,
Nhân dân an lạc đề huề ấm yên.
Chúc chùa luôn gặp thiện duyên.
Hai muôi lăm năm triển miên rạng ngời.

Càng ngày càng đẹp tuyệt vời,
Ngõ hầu giúp chúng đời đời vui tu.
Rủ nhau niệm Phật chỗ lu,
Niệm rành Phật hiệu sầu uú lui dần.

Hôm nay khánh thọ ân cần,
Năm mươi lăm tuổi an khương Sơn,
Tùng.
Bao năm Đạo Pháp vẫy vùng,
Phượng Trượng ban rải khắp cùng nói nói.

Tấn phong đệ tử thành thời
Hoàng dưỡng Phật Pháp vẹn nói tu hành.

Phật Đà Đạo Pháp rành rành,

Nhiệm màu rưới mát lòng thành chúng sanh.

• **Ngọc Lệ**
(Phật Tử Thụy Điển)

Du Hương

(*Thuởng về bạn bè và Gia Đình Phật Tử Chính Kiến với những ngày xưa thân ái - và cho con trai Trần Nguyên Quý - ngây thơ*)

Chiều về, gieo nhung nhỏ!
Thuởng kỷ niệm ngày xưa...
Vũng Tàu, thành phố biển,
Mỗi chủ nhật lên chùa.

Đi Gia Đình Phật Tử,
Lễ, lạ, quỳ dâng hương,
Tụng kinh, học Giáo lý,
Mật mã, dấu đi đường...

Vui sao ngày cắm trại
Đốt lửa dưới đêm trăng,
Kết đoàn, dây thân ái...
Hát, múa với chị Hằng.

Xe hoa ngày Đại Lễ,
Mỗi năm, Phật Đản về,
Vu Lan mùa Báo Hiếu,
Ngoài đường, đông, vui ghê! ...

Lồng đèn, cờ, biểu ngữ,
Người theo nhau nối dài,
Vội đủ ngành binh chủng...
Thiếu sinh quân - "đẹp chai"!

Đã hơn ba mươi năm,
Mỗi khi ngắm trăng rằm,
Lòng nghe xao xuyến nhỏ,
Thuở làm thơ, ghi vấn...

Tuần báo "Đại Từ Bi",
"Oanh Vũ cò" trang thi,
Diệu Nga - Trần Hồng Yến,
Áo Lam - đời thiếu nhi...

"Quân nhân và Thi nhân",
Chiến sĩ - "Anh tinh thần",
Em hậu phương - Áo trắng,
Tình yêu - và chiến tranh...

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương,
Tên nhắc, gọi vấn vưởng,
Quãng thời còn son trẻ,
Giờ, chỉ còn - Dư hương.

• **Khôi Nguyên**
Pháp quốc - Hè 2003



**Gia Đình
Phật Tử**

Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

Các em Đoàn Sinh thân ái,

Như các em đã biết, trong tháng 6 từ ngày 27 đến 29 vừa qua tại Chùa Viên Giác Hannover đã tổ chức những buổi lễ thật trọng đại, có cả một số quý vị Cao Tăng lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) ở Hải ngoại, số quý vị Đại diện cho GHPGVNTN từ trong nước (Việt Nam) cũng như số quý vị Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni từ các nơi trên thế giới đã vân tập về Chùa Viên Giác để chứng minh và tham dự những buổi lễ trọng đại này, chắc chắn sẽ ghi đậm vào lòng người Phật tử chúng ta nhiều dấu ấn lịch sử thân thương:

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2003, từ 10 giờ:

- Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Chùa Viên-Giác gồm:
 - Tuyên bố lý do
 - Tuyên dương công đức và phát bằng Tưởng thưởng cho tất cả quý Đạo hữu, quý Phật tử đã có công với Chùa trong suốt thời gian 25 năm qua.
 - Phát biểu cảm tưởng của quý Đạo hữu và Phật tử- Và tuyên đọc những chúc từ từ các nơi gửi về.
 - Lễ Tấn phong Trụ trì Chùa Viên-Giác.
 - Tuyên đọc hành trạng của Phương Trượng (Thượng Tọa Thích Như Điển) Chùa Viên-Giác.
 - Tuyên đọc sự Truyền thừa của phái Lâm Tế Chúc Thánh.
 - Lễ truyền Y bát và Phó chúc cho vị Tân Trụ Trì là Đại Đức Thích Hạnh Tấn.
 - Lễ phát nguyện của vị Tân Trụ Trì.

17 giờ - Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn (HPTVNTN) tại Cộng Hoà Liên Ban Đức do Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát Hội Trưởng HPTVNTN tại CHLB/Đ tường trình sơ lược về những hoạt động của Hội trong 25 năm qua. Và phát biểu cảm tưởng của Đạo hữu Thị Minh Văn Công Trâm, cựu thành viên

Ban Chấp Hành Hội Sinh viên và Kiêu bào PTVNTN tại Đức.

18 giờ. - Lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 54 của Thượng Tọa Thích Như Điển (do Th/Tọa Thích Bào Lạc đến từ Úc-Đại-Lợi, chủ trì).

Qua 19 giờ: - Dạ tiệc, sau đó là Văn nghệ giúp vui được trình diễn bởi GDPT tại Đức và các Nghệ sĩ tự do.

Ngày 29 tháng 6 năm 2003

Chương trình buổi lễ Trao Giải thưởng "Viết về Âu Châu", từ 10 giờ:

I.- Phần giới thiệu:

* Thông qua chương trình buổi lễ.

* *Giới thiệu thành phần Chủ Tôn Đức, Đại diện các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo, Đảng Phái, các Văn Thi Hữu, Nghệ Sĩ và Quan khách tham dự.*

1.- Diễn văn chào mừng của Thượng Tọa Phương Trượng Chùa Viên-Giác và cũng là Chủ Nhiệm báo Viên-Giác.

2.- Sự hình thành của Báo Viên-Giác do Đạo Hữu Phù Vân, Chủ bút báo Viên-Giác tường trình.

3.- Giới thiệu Sư Huynh Hà Đạ Đồng đến từ Muenster - Đức quốc.

4.- Giới thiệu nhà Biên Khảo Văn Học Trọng Minh đến từ Hoa Kỳ.

* Phụ diễn ngâm thơ "Nhỏ cây đa Chùa Viên Giác" do Đạo hữu Diệu Hiền trình bày.

II.- Công bố kết quả cuộc thi:

1.- *Những Diễn tiến về cuộc thi Viết Về Âu Châu do Đạo hữu Lương Hiền Sanh, Thủ ký Ban Điều Hành Giải Thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu" tường trình.*

2.- Công bố phương danh quý vị Mạnh Thường Quân và quý vị Ân Nhân đã bảo trợ cho cuộc thi.

3.- Giới thiệu và phỏng vấn quý vị trong thành phần Ban Giám Khảo:

- Giáo Sư Vũ Kỳ đến từ Bỉ quốc.

- Nhà văn Nguyễn Thị Vinh đến từ Na-Uy.

- Giáo Sư Lê Hoà Huỳnh Thanh Lũ (không đến được đã điện thăm hỏi và chúc mừng),

- Tiến Sĩ Bùi Hạnh Nghi và Phu Nhân đến từ Frankfurt / Main Đức quốc.

- Nhà văn, nhà Thơ Nguyễn Hữu Nhật đến từ Na Uy.

* Phụ diễn: "Một ngày Tâm Tĩnh Lặng" (Thơ của Tùy Anh, nhạc của Ngọc Hiếu do Thiên Hương trình bày).

4.- Trao giải thưởng cho 10 người trúng giải An ủi.

5.- Trao giải thưởng cho 10 người trúng giải Khuyến khích.

6.- *Trao giải thưởng cho 02 người trúng giải Tuổi Lệ.*

7.- Trao giải thưởng cho 01 người trúng giải Danh Dự.

Tóm lược: Gồm 100 người của 11 quốc gia đã dự thi - Trong đó được trúng giải: Đức 14, Thụy Sĩ 3, Pháp 4, Ý 1, Hoà Lan 1, Áo 1 và Úc 1 (tác giả hiện ở Úc mà là người đã từng sống ở Âu Châu).

III.- Tặng sách lưu niệm: - Tuyển tập *Viết Về Âu Châu* được tặng cho quý vị tác giả viết bài dự thi - Và buổi lễ đã hoàn mãn vào hồi 13 giờ cùng ngày.

• Thiện Cẩn ghi.

Khi tờ báo Viên-Giác số 136 tháng 8 này tới tay quý vị Độc giả thì cũng là mùa Vu Lan Báo Hiếu đến. Riêng với các em Đoàn Sinh GDPTVN tôi xin được phép kể lại một vài mẩu chuyện về Mẹ.

Quả báo làm mẹ đau khổ

Khi chàng Mê-tra-ca-ny đến tuổi trưởng thành chàng hỏi mẹ rằng:

- Thưa mẹ trước cha con làm nghề gì?

Bà mẹ đáp:

- Hồi trước cha con làm nghề đi buôn trong nước.

Sự thật cha chàng làm nghề hàng hải, đi buôn ngoài biển cả sau bị chết đắm, bà sợ con theo nghề cha nên phải nói dối.

Chàng liền đi buôn và ngày đầu chàng lời được bốn đồng. Chàng đem bốn đồng giao mẹ và thưa rằng:

- Mẹ ơi! Mẹ hãy lấy số tiền này mà giúp đỡ các vị Sa-môn, các vị Bà-la-môn, mấy người nghèo khổ và các người ăn xin.

Nhưng có người nói với chàng rằng:

- Thuở xưa ông thân của chàng làm nghề bán dầu thơm.

Chàng liền thôi đi buôn trong xứ, lập tiệm dầu thơm và bán lời được tám đồng. Chàng giao hẳn số tiền đó cho mẹ. Sau có người nói ông thân chàng trước kia bán đồ nữ trang. Chàng bèn bỏ tiệm dầu thơm lập tiệm bán đồ nữ

trang. Ngày đầu bán lời được mười sáu đồng, ngày thứ hai bán lời được 32 đồng. Chàng cũng đưa hết số tiền ấy cho mẹ, nhưng mấy chủ tiệm bán đồ nữ trang sợ chàng giành nghề của họ, bèn tới nói với chàng rằng:

-Sao chàng không làm nghề hàng hải như ông thân chàng, lại đi làm nghề hèn mọn bán đồ nữ trang như thế này?

Chàng liền về thưa với mẹ rằng:

-Thưa mẹ, có phải cha con làm nghề hàng hải không? Mẹ cho con theo nghiệp nhà, đi buôn ngoài biển cả như cha vậy.

Bà mẹ thú thật rằng:

-Phải, cha con trước làm nghề hàng hải, nhưng bị nạn chết đắm ngoài biển khơi. Mẹ nay chỉ có một mình con, con nỡ nào bỏ mẹ cô độc ra ngoài biển cả sao.

Nhưng chàng không nghĩ đến nỗi khổ của người mẹ, sai người đánh chuông rao trong thành Bá-la-nại rằng:

-Này các thương gia đáng tôn kính! Chàng Mê-tra-ca sắp đi buôn xa. Vậy ai muốn đem đồ ra hải ngoại bán thì cứ đi chung với người, khỏi phải đóng thuế gì hết.

Chàng ra đi với 500 người lái buôn, có đem theo hàng hóa, thú vật rất nhiều. Bà mẹ quá thương con, ôm lấy chân con mà khóc bảo rằng:

-Con ơi! Con hãy thương mẹ đừng có bỏ mẹ đi ra ngoài biển cả. Bà hết lời cầu xin, nhưng chàng đã quyết định rồi, nên bước ngang trên đầu mẹ mà đi với các người lái buôn.

Bà mẹ khóc và nói rằng:

-Mẹ cầu cho con khỏi bị quả báo đã làm cho mẹ đau khổ và bước qua đầu của mẹ.

Chàng ra biển đi buôn, nhưng bị đắm thuyền, sau nhờ đeo trên một tấm ván vào được đất liền. Chàng đi đến một thành tên là Ramanaka, liền có bốn nàng tiên đẹp để đến chào mời rằng:

-Chào chàng Mê-tra-ca, đây là đền đài của chúng em, đủ tất cả những sự khoái lạc ở đời. Chàng vào đây chung vui với chúng em.

Chàng đã ở đó trong một vài năm hưởng thụ những sự sung sướng về vật chất, tuồng như đã làm một việc công đức nên được ban thưởng sự vui sướng ấy. Sau chàng lấy làm buồn ý, bỏ xuống miền Nam.

Chàng đến thành Sadamaham, ở đó có tám tiên nữ đứng đón chàng, đẹp đẽ sắc sảo hơn mấy cô trước và mời chàng vào hưởng những sự khoái

lạc trong thành. Chàng ở đó một vài năm, hưởng thụ những sung sướng về vật chất, tuồng như đã làm một việc công đức được ban thưởng sự vui sướng ấy. Sau chàng thấy buồn ý, bỏ đi xuống miền Nam.

Chàng đến thành Nandana. Ở đó có 16 nàng tiên đứng đón chàng, đẹp đẽ sắc sảo hơn mấy cô trước và mời chàng vào hưởng tất cả những sự khoái lạc trong thành, chàng ở đó một vài năm hưởng thụ những sự vui sướng về vật chất, tuồng như đã làm việc công đức, nên được ban thưởng sự vui sướng. Sau chàng lấy làm buồn ý, bỏ đi xuống miền Nam.

Chàng đến thành Brahmotlora. Ở đó có 32 nàng tiên đứng đón chàng, đẹp đẽ sắc sảo hơn mấy cô trước và mời chàng vào hưởng thụ những sự khoái lạc trong thành. Chàng ở đó một vài năm hưởng thụ những sự sung sướng về vật chất, tuồng như đã làm một vài việc công đức nên được ban thưởng sự vui sướng ấy. Sau mặc dù những lời khuyên can của mấy nàng tiên vẫn lấy làm buồn ý bỏ đi xuống miền Nam.

Càng đi về phía Nam, chàng càng muốn đi. Đi mãi gặp một cái thành bằng sắt. Chàng vừa bước vào thì cửa thành tự đóng lại. Chàng bước tới, thì gặp một người to lớn trên đầu đội một vành sắt, cháy đỏ, lửa phun sáng ngời. Máu mủ trên đầu chảy tràn xuống miệng, người ấy liếm lấy và nuốt luôn.

Chàng hỏi rằng:

-Nhà ngươi là ai mà bị hình phạt đau khổ dữ dội như vậy. Người chịu khổ như thế này bao lâu?

Người ấy đáp:

-Tôi là người đã làm cho mẹ tôi đau khổ, nên nay chịu quả báo đau khổ như thế này. Tôi sẽ chịu khổ báo cho đến khi có một người khác cũng đã tạo nghiệp nhân làm mẹ đau khổ đi ngang đây và thay thế cho tôi.

Chàng Mê-tra-ca liền nghĩ rằng:

-Chính ta đã làm cho mẹ ta phải khổ và chính sức mạnh của nghiệp nhân dắt dẫn ta đến đây. Nay ta phải vui lòng chịu quả báo này. Chàng nghĩ xong thì vành lửa sắt kia bay qua đội trên đầu chàng.

Người kia liền hỏi rằng:

-Chàng đã hưởng sự khoái lạc trong bốn cảnh đền đài kia, sao chàng đến đây làm gì?

Chàng đáp:

-Tôi được hưởng hạnh phúc trong bốn cảnh đền đài ấy, là vì trước kia tôi đã tạo nghiệp nhân đem số tiền 4

đồng, 8 đồng, 16 đồng và 32 đồng dâng cho mẹ để làm việc thiện. Tôi phải đến đây là vì trước kia tôi đã làm mẹ tôi đau khổ, tôi đã bước ngang trên đầu mẹ tôi để ra đi biển cả, mặc dù mẹ tôi ôm chân tôi năn nỉ khóc lóc. Chính sức mạnh của nghiệp nhân ấy đưa tôi đến đây. Và tôi bắt buộc phải đội vành lửa này bao lâu?

Người kia đáp:

-Chàng phải đội vành lửa này 60 ngàn và 60 lần trong một trăm năm. Rồi sẽ có người phạm tội như chàng, cũng đã làm cho mẹ phải đau khổ sẽ đến mà chịu khổ thay cho chàng.

Chàng Mê-tra-ca tuy bị đau khổ vô cùng, nhưng lòng chàng tràn đầy lòng thương yêu chúng sanh vô lượng, chàng phát nguyện rằng:

-Này người ơi! Tôi xin nguyện đội vành sắt này vì chúng sanh. Tôi nguyện tất cả chúng sanh không một ai còn manh tâm làm cho mẹ mình phải chịu đau khổ và nếu có ai làm cho nước mắt bà mẹ tuôn chảy vì mình, thì tôi xin nguyện chịu khổ thế cho người ấy!

Chàng phát nguyện xong, thời vành lửa rời khỏi đầu chàng và bay lên hư không, chàng liền mệnh chung và được sanh lên cõi trời Đâu-Suất.

(Phỏng theo kinh Avadana Calaka và theo tài liệu trong quyển "**Triết lý đạo Phật**" của Đoàn Trung Còn).

Người mẹ



Nắng hồng bắt đầu tươi thắm trên muôn ngàn cây cỏ. Những tiếng chim hót ríu-rít trên cành cây hòa lên khúc

nhạc tung bùng. Đàng xa, một dáng điệu oai nghiêm bề vệ trong chiếc y vàng, hào quang chói lợi, khoan thai lần bước với chiếc gậy trúc đã tẩm màu sương nắng. Đây chính đức Phật.

Như thường lệ mọi lần nâng lên. Ngài chỉ sống bằng những hạt cơm cúng dường của những người có tâm hồn mộ đạo; nhân đó để giáo hóa mọi người quay về đường thiện.

Đức Phật đến nhà ông Đế-Đô, một nhà có tiếng giàu sang nhất, nhưng cũng không kém phần ích kỷ. Chủ nhà đi vắng, con chó nằm trước cửa đôi mắt đỏ ngầu, cau lại như phóng ra những tia lửa hung ác. Nhanh nhe khỏi mồm như sẵn sàng một thú khí giới trắng nhọn vô cùng ghê tởm. Nó gầm một hồi rồi nhả chòm đến Ngài theo một tiếng "Gâu" dữ dội.

Không chút sợ hãi hay hoảng hốt, Ngài thần nhiên ôn tồn nói:

-Người hãy im.

Chó ta chỉ đưa mình lui để lấy thế, rồi nhanh như chớp chồm lên cao.

Lanh tay nhưng rất dịu dàng, Ngài đỡ lấy hai chân trước, âu yếm thốt ra những lời đầy thương hại:

-Người hãy bớt nóng. Ta đã hiểu...

Người chính là mẹ của chủ nhà này, kiếp trước người rất hung ác tham lam.

Lâu đài nguy nga đây, tất cả châu báu đây, chính người đã xây dựng trên bao nhiêu mồ hôi nước mắt của mọi người. Người đã không chút thương tâm thẳng tay đục khoét tận tụy tận xương những người giàu cho đến kẻ bần cùng. Mãi đến giờ phút, trước khi tắt thở người vẫn còn tâm niệm độc ác và tiếc nuối những của cải, nên... người đã bị đầu thai vào kiếp chó và trở lại đây bo bo giữ lấy tài sản ấy. Thế mà người không lo tu tỉnh, còn mãi tham lam tàn ác!

Oai đức của Phật đã nhiếp phục được tâm hồn đen tối, chó im lặng, buồn bã gục đầu xuống đất. Đức Phật nhẹ nhàng lui bước. Đôi mắt chó tắt hẳn những tia lửa hung tàn, đọng lại trên đôi mi những ngấn lệ đau thương, chán nản nhìn theo Ngài cho đến khi khuất dạng sau hàng cây.

Từ đó chó bỏ ăn uống và không còn muốn nhếch bước đi đâu. Củ chỉ ấy làm cho Đế Đô phải suy nghĩ và lo sợ. Trước kia chó rất mạnh mẽ, giữ nhà cẩn thận; mỗi lần có người lạ mặt vào nhà không khỏi hết hồn với nó. Thế mà nay chỉ nằm trong xó không một tiếng sủa.

Đế Đô tìm cách ra hỏi đứa ở của ông, nó kể lại chuyện đức Phật đến khát thực: "Không hiểu Ngài làm gì chó ta mà từ ấy nó buồn đau đớn".

Ông dò bưng mặt lên, vô cùng căm tức, la hét vang nhà như một kẻ điên dại, rồi chạy tìm ngay đức Phật để nhiếc mắng và đòi bồi thường.

Trước cử chỉ hung hăng và tàn bạo của ông ta. Đức Phật vẫn vui vẻ điềm đạm bảo:

-Ta sẽ nói cho người hay, nhưng người phải dịu lòng đi đã. Nhờ công năng tu tập ta đã chứng được Túc mạng-minh, thấy rõ kiếp trước của mọi người, nên ta biết chó kia chính là mẹ người kiếp trước, vì quá tham lam tàn bạo nên nay phải hóa thân vào kiếp chó để trở lại giữ cửa cái cho nhà người.

Đế Đô cướp lời:

-Những lời nói của ông đều là huyền hoặc vu khống tôi không thể tin được.

-Sự thật là thế. Vì thương mẹ con người nên ta mới nói cho người rõ. Người không tin về đạo lên phía dưới giường nơi chó thường nằm, sẽ thấy một lọ vàng.

Lòng tham của Đế Đô đã dần được cơn giận, vội vàng hỏi:

-Thật không ông? Sao ông biết?

-Lọ vàng ấy trước kia mẹ người chôn, nhưng vì khi lâm chung không kịp trời lại, nay mẹ người chính là chó ấy thường nằm trên đó để giữ cho người. Người làm theo lời ta sẽ hiểu ta nói đúng hay sai.

Từ nét mặt sung sướng, ông ta trở thành đau đớn đã có một nguồn tin bé nhỏ len qua con người sân hận tham lam thắm vào trái tim hồng.

Quả nhiên, bối lên, một lọ lớn đầy cả vàng, nhưng vàng ấy không còn gọi được lòng tham của Đế Đô. Nguồn tin đã hoà mạnh trong tim hồng làm tiêu tan tất cả những tham luyến hung tàn. Ông ôm lấy chó khóc nức nở vô cùng ăn năn. Đoạn đến qui bên đức Phật đôi mắt đầm đìa dịch cảm, run lên những lời cầu khẩn thiết tha, xin sám hối tội lỗi và nhờ Phật chỉ phương cứu mẹ thoát khỏi cảnh giới khổ đau.

Đức Phật liền bảo:

-Nay người đã biết ăn năn, thế là người đã có thể trở lại con đường lành. Người là một người con có hiếu. Nhưng nghiệp chướng của mẹ người quá nặng. Người hãy phát tâm qui y Tam Bảo, thọ trì ngũ giới và đem hết lòng thành kính sám hối cho mẹ, người đem tiền của bố thí cho mọi người và cúng

dường Tăng chúng. Nhờ công đức ấy, mới mong cứu khổ cho mẹ người được. Khổ hay sướng là do mình tự gây lấy, ta chỉ là người giác ngộ, chỉ lại cho chúng sanh con đường giải thoát.

Đế Đô vâng lời Phật dạy, ngoài sự chí thành cầu nguyện, còn đem gia sản bố thí cúng dường...

Không lâu, một hôm chó đuổi mình khoe khoắc tẩm thắm rồi buông ra một hơi thở dài. Không còn hơi thở đầy luyến tiếc tham lam muốn bám víu lấy sự sống mà lại một hơi thở đầy sung sướng và thỏa mãn. Chó đã chết.

Nhưng, chó ấy - mẹ của Đế Đô - sẽ về đâu và kiếp sau như thế nào?

Tối hôm sau trong giấc mộng, Đế Đô thấy trên nền trời xanh cuộn lên một vòm mây trắng uốn dài đến trước mặt người. Từ trong đó hiện ra một dáng người đàn bà hiền dịu, ân cần vỗ nhẹ lên vai Đế Đô và nói:

-Từ lâu vì làm lỗi, mẹ đã tham lam độc ác quá nhiều nên bị đọa vào những cảnh giới khổ sở, đau đớn vô cùng. Chó ta hôm trước đó là mẹ đây con. Con ơi! con nghĩ đến đời sống con chó, con sẽ hình dung được nỗi khổ của mẹ hồi ấy. Nay nhờ đức Phật cứu độ và lòng hiếu thảo của con, mẹ đã thoát khỏi cảnh đau thương, được vãng sanh vào thế giới đầy sung sướng an vui. Thật cái luật Nhân quả không ai tránh khỏi. "Gieo nhân gì thì gặt quả ấy". Tham lam tàn ác sẽ bị làm than; tu nhân tích đức sẽ được an vui tự tại. Từ đây con hãy vâng lời Phật dạy, gắng công tu học. - Thôi mẹ từ biệt con...

(Theo truyện cổ Phật giáo)

Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

Khóa Tu học Phật Pháp kỳ 7 từ 18 - 21.04.2003 tại chùa Viên Giác

Thấm thoát mà khóa tu học của Gia Đình Phật Tử đã là khóa thứ 7, thời gian trôi qua mau quá, mỗi ngày nào Thầy Viện chủ cho phép Gia Đình Phật Tử tổ chức khóa tu học lần đầu cho thế hệ trẻ, và cũng kể từ đó khóa tu học trở thành truyền thống mỗi năm của tổ chức Áo Lam vào mùa Phục sinh, cho đến nay là năm thứ 7.

Vì tương lai của tổ chức, chương trình tu học của Gia Đình Phật Tử mỗi năm đều được uyển chuyển đổi mới

hầu thích nghi với giới trẻ Hải Ngoại, trong chiều hướng hiện đại hóa nói trên, khóa tu học năm nay đã áp dụng những phương pháp mới: vừa học vừa thảo luận cho mỗi lớp, lồng vào các ngày tu học có thêm về Kiến thức tổng quát trong Gia Đình Phật Tử, sau mỗi tiết học 45 phút đều có giải lao.

Số lượng Học viên ghi danh chính thức năm nay lên tới con số 193 gồm 7 Gia Đình Phật Tử, các Ban Bảo Trợ, các Học viên thuộc các Chi Hội trên nước Đức, và đặc biệt có 3 Học viên đến từ Thụy sĩ.

Chương trình Tu học mỗi ngày có ba thời tụng kinh: lễ Phật theo nghi thức Gia Đình Phật Tử, Cầu An và Tịnh Độ. Giáo lý được chia thành 6 lớp với 2 lớp Oanh Vũ, 2 lớp ngành Thiếu, 1 lớp ngành Thanh và 1 lớp Phụ Huynh.

Thành phần Giảng sư có quý Đại Đức Hạnh Tấn, Đồng Văn, Hạnh Bảo, Hạnh Định, Hạnh Giới, Sư cô Tâm Viên, Cô Tuệ Đàm Nghiêm, Chú Hạnh Tuệ, Hạnh Giả. Chư Tôn Đức Tăng Ni đã dựa theo chương trình các Bậc Học của Gia Đình Phật Tử để chăm sóc và giảng dạy trong 4 ngày nói trên.

- Khóa tu học năm nay được ghi nhận là đông và vui nhất từ trước đến nay,

- Chia ra nhiều lớp nên rất dễ giảng dạy,

- Tách lớp Phụ Huynh ra quý Thầy Cô dễ nói chuyện, thảo luận với ngành Thanh hơn

- Oanh Vũ sinh hoạt vui

- Mỗi tiết học 45 phút rất thích hợp với ngành Thiếu

- Lớp ngành Thanh học vui, thoải mái, tinh thần tu học cao

- Áp dụng song ngữ thành công

Vi ban Tổ Chức kỳ 7 là những thành phần trẻ, mới tập sự làm việc, chưa có kinh nghiệm nhất là số lượng về tu học quá đông ngoài dự tính nên rất cực và gặp nhiều sơ sót.

Vì muốn mở rộng và khuyến khích giới trẻ về chùa tu học nên Ban Tổ Chức đã cố gắng làm cho các em vui, tuổi trẻ vui thì rất là ồn ào, nhất là các em ngành Thiếu và Oanh Vũ, tuy nhiên quý Thầy Cô cũng hoan hỷ và thông cảm cho tuổi trẻ vì có vui các em sẽ thích tu học hơn.

Điểm đặc biệt của khóa tu học năm nay là các em ngành Thiếu.

Các em lớp Thiếu 1: tuổi từ 12 đến 15 các em rất giỏi, siêng năng, chịu làm công tác tuy tuổi còn ham chơi.

Các em lớp Thiếu 2: tuổi từ 13 đến 17 các em ngoan và dễ thương vô cùng, được quý Giảng sư khen ngợi, lớp Thiếu 2 được chọn là lớp xuất sắc nhất của khóa tu học kỳ 7, đây là một sự thành công và tiến bộ vượt bậc của ngành Thiếu.

Đông thi vui nhưng Ban Bảo Trợ cũng rất cực trong những ngày qua, có những Phụ Huynh đã hy sinh 4 ngày nghỉ dài để theo con cái về chùa bảo trợ cho khóa học, có những bậc cha mẹ đã bỏ các thời Giáo lý để lo từng bữa ăn cho các em, có những vị đã dậy thật sớm để kịp hoàn tất bữa điểm tâm cho đúng giờ...

Xin cung kính tri ân chư Tôn Đức Tăng Ni đã không ngừng ủng hộ và trao truyền hạt giống Bồ Đề đến với tuổi trẻ, xin cảm tạ các bậc Phụ huynh đã và đang ý thức trách nhiệm, tiếp tay với Gia Đình Phật Tử hỗ trợ sứ mệnh cao cả là đưa giới trẻ trở về với cội nguồn, với Dân tộc và Đạo Pháp.

• **Thiện Hạnh**

Chúc Mừng

Toàn thể anh chị em Lam viên Đức Quốc hân hoan mừng:

-Anh Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng (GDPT Tâm Minh)

-Chị Nguyễn Lượng Nguyễn Thị Đan Thanh (GDPT Chánh Niệm)

-Chị Tử Chi Hồ Thị Kim Hạnh (GDPT Chánh Dũng)

vừa phát nguyện thọ cấp Tập trong khóa tu học Phật Pháp mùa Phục sinh 2003.

Thương chúc 3 anh chị Bồ Đề Tâm kiên cố, chí nguyện vững bền.

-Ban Hướng Dẫn - Huynh Trưởng, và

-Toàn thể Đoàn Sinh GDPTVN Đức Quốc.

Đính chính :

1/- Trong báo Viên-Giác số 135 (trang 30, phần giữa, dòng 35) câu của Nguyễn Thái Học: "Đường đi khó.....". Xin đọc lại là Nguyễn Bá Học.

2/- Trang 59 (phần Phật Pháp). Vì lý do kỹ thuật ấn loát, đã thiếu câu Vấn mà chỉ có câu Đáp.

Nay xin ghi lại câu Vấn là: *Phật giáo có hợp với khoa học không?* -- Thành thật xin cáo lỗi -



Lạy Mẹ lần cuối (*)

*Chuyện Thầy Hạnh Tấn ly kỳ
Nghe qua mỗi thấy Phật thì
chẳng xa*

*Chân tu Phật độ đó mà
Cho nên Người mỗi xuất gia
theo Thầy:*

*Danh sư Như Điển ở đây
Vang danh là một bậc Thầy đả
thông*

*Nào là kinh điển nằm lòng
Xây chùa, viết sách bao công
đức rồi*

*Gặp thầy là số do trời:
Lòng tu đã quyết mẹ rồi hết
can*

*Mặc dù tan nát ruột gan
Vì con trai đã xa ngàn dặm đi
Xây chùa tu học cũng vì*

*Chúng sanh còn khổ: Thầy đi
cứu đời
Mẹ già tuy lệ vẫn rơi !*

*Lòng con đã quyết mẹ thời nhỏ
thường*

*Con mình thân gửi Phật đường:
Sớm hôm tu niệm vì thường
nhân loài*

*Mãi còn lặn hụp khắp nơi
Bao la biển khổ chứa về Bồng
Lai*

*Lòng con thương mẹ bi ai,
Nhưng Thầy vẫn nhỏ bên tai
câu nguyện*

*Hiến thân vào chốn cửa thiền,
Để mong cứu độ khắp miền
trần gian,*

*Thì dù lệ mẹ hai hàng
Con xin mẹ hãy để đàn con đi
Con tu là cũng chỉ vì*

*Thế gian còn lắm sầu bi mẹ à
Mẹ thương con, hãy thú tha*

*Con không thể ở lại nhà sớm
hôm*

*Để mà làm trọn phận con
Một mai mẹ sẽ lưng còm tóc
mây*

*Nhưng xin mẹ hiểu con đây
Sẽ đền hiếu mẹ khi xây dựng
chùa:*

*Nhân loại hết cảnh ganh đua
Không còn thù hận, hờn thua,
giật giành*

*Thế gian sẽ hết chiến tranh
Là con của mẹ đạt thành ước
mơ*

*Bây giờ biển khổ vô bờ
Con trai của mẹ làm ngõ sao
đành*

*Mặc ai cầu lợi, cầu danh
Con mong chỉ được đạt thành
đường tu !*

*Mẹ ở thì có cho dù
Giờ đây xa mẹ nhưng bù lại
sau :*

*Hồng quang sẽ tỏa khắp vào
Thế gian nhân loại khổ đau
không còn*

*Thề rồi mẹ sẽ gặp con
Ở miền vĩnh cửu hết còn chia
ly !*

*Chúng con Phật tử nhân khi
Ngày Thầy nhận chúc Trụ Trì
dâng lên*

*Lời nguyện là mãi vững bền
Theo Thầy học Đạo trở nên
người hiền*

*Chẳng mong là sẽ thành tiên
Nhưng lòng thờ Phật, yêu thiền
môn con*

*Không nản chùa ở trên non
Hay bên Ấn Độ chúng con vẫn
về*

*Để mà tu học say mê,
Theo Thầy dìu dắt cùng về
Bồng Lai.*

*Xin Thầy nhận những lạy này
Tấm lòng thành kính nơi đây
dâng Thầy.*

• **Thiết Không Danh**

(*) *Tựa của Tòa Soạn*

Nhớ Mẹ



Đan Hà

*Thân như cánh nhận lạc bầy
Chợt vàng thu chớm nhỏ ngày Vu Lan
Nhớ ngài Đại Hiếu Mục Liên
Công ơn của Mẹ lời nguyện xin dâng !*



Thi nhân nhớ mẹ thì họ làm thơ, để giải bày tâm sự, hầu vơi bớt nỗi niềm! Vì thơ là tiếng lòng rung lên từ hòa nhập và dung thông với ngoại cảnh, được cô đọng lại bằng ngôn ngữ để diễn tả những tâm sự của mình; cùng san sẻ với tha nhân những hoài cảm, từ lâu chất chứa trong lòng nhưng chưa có cơ hội khơi gợi lại niềm xưa.

Nhớ mẹ cũng là tiếng lòng ấy, nhưng được thể hiện bằng cảm xúc chân thành nhất. Chính là lúc thơ đã khơi mở đến một thế giới dịu dàng và ngọt ngào như hương hoa, điểm tô cho đời thêm hạnh phúc an vui. Với hy vọng sẽ làm vơi đi những băn khoăn, khắc khoải. Mà hiện tại là cả những mất mát, sầu đau khiến cho tâm hồn của khách ly hương nhiều phen phải bùi ngùi rơi lệ. Trước tình cảnh ấy, ai lại không cảm thấy nỗi bơ vơ vì thiếu mẹ.

Vì tình mẹ là nhựa sống cho đời, là sương chiều nắng sớm tưới tắm cho cỏ cây xanh tươi bốn mùa. Vì thế, nên tình mẹ lại giản dị như những tấm lòng chất phác của người nông dân nơi thôn dã; nơi có dây bí giàn bầu quanh năm vẫn cho hoa kết trái. Nơi ấy mẹ đã dài

dầu mưa nắng, mẹ đã vun bón từng bông mướp nụ cà... Hình ảnh của mẹ đã hòa chung với vườn rau xanh tốt, khóm cải lên bông. Nhưng tình mẹ cũng đã gắn liền với con người, như chim có cánh, như cây có cành. Vì vậy mà tình mẹ là nhu cầu cần thiết cho đời sống. Nên dĩ nhiên lòng yêu thương, và nỗi nhớ nhung về mẹ mỗi khi thiếu vắng, là điều tất nhiên phải có. Không một ai có thể sống một cách thanh thản, trong một thế giới xa lạ, thiếu vắng người thân mà không khỏi chạnh lòng, mỗi khi đông về hay hạ tới. Sự vắng bóng của hình ảnh quê hương, tuy có nhớ nhưng không ray rút bằng thiếu vắng tình người, nhất là hình bóng người mẹ hiền.

Trong tất cả những áng thơ viết về mẹ, thi nhân đã đi chung cùng hòa vào nỗi niềm nhớ mẹ; để cho tiếng lòng được rung lên thành tiết điệu. Và, tiết điệu này sẽ là tiếng lòng muôn thu, kể cả người thường lắm cũng hòa cùng để chấp cánh cho thơ bay về miền chân cảnh... nơi ấy không còn hận thù và đổ kỵ; không còn một biên giới phân chia, vì thế giới ấy đã hòa chung với tình mẹ. Nên tình mẹ vẫn luôn đọng lại trong tâm tư nhiều người; khi cùng chung một tâm trạng giữa vơi, một hiện tại ngăn cách. Mà không còn hy vọng ngày trở về, hay ước mong hạnh ngộ.

Trong bối cảnh hư thực hôm nay, nơi con người đang làm thân lưu lạc, cố gắng hòa nhập với hiện tại để sống còn. Nhưng không khỏi phân vân trước nỗi lòng trắc ẩn bởi nhớ nhung, thương tiếc! Để tháo gỡ những ray rút của phôi phai, xao xuyến trước cảnh vật; cho cõi lòng được an nhiên trong cuộc sống. Bằng cách tìm lại chút hơi hướm của tình mẹ, hầu sưởi ấm quạnh hiu, vơi đi niềm lạ.

Nhân ngày hội Vu Lan, xin đọc lại bài thơ "Nhớ Mẹ" của thầy Thích Chơn Điền, như một giao cảm thiết tha giữa những tha nhân đang tìm về nguồn suối để tắm mát cuộc đời. Vì ngày lễ Vu Lan còn gọi là mùa Báo Hiếu, nên Nhớ Mẹ cũng là một trong những hình thức trân trọng và biết ơn đối với bậc sanh thành dưỡng dục; như việc lễ lạy cúng kiến đối với cha mẹ vậy.

Thi nhân đã cùng một tâm cảnh chung với nhiều người tha hương; cũng như nỗi niềm của những người không còn mẹ, nên đã gợi lại một tâm trạng rất thiết tha. Bằng một ngôn ngữ bình dị, nhưng đã diễn tả tuyệt vời tình tự

của người mẹ hiền đối với đàn con dại. Còn sót đọng lại trong lòng người thường lắm; cũng như là một đồng vọng cho mai sau cái tình tự thân yêu của nhân loại. Và cũng chính vì mẹ không còn, nên lòng con không thể phôi phai niềm nhớ! Cảnh gợi nên tình, tình hòa với cảnh thức lay ngôn ngữ chung với tâm sự, cùng cảm nhận đã dẫn dắt thi nhân dần về nẻo nhớ:

Nhìn liểu rủ chúa chan giọt lệ

Minh bỏ vò nghe đế nỉ non

Bỏ vò vì Mẹ không còn !

Từ dung trước án nét son tỏa mờ

Bóng liểu luôn gợi cho chúng ta thấy cõi lòng thêm u buồn! Nỗi buồn dầu chỉ phảng phất nhẹ nhàng thôi, nhưng nhiều khi cũng làm cho lòng người chùng xuống. Vì cảnh biệt ly đã đành mà còn chứa chan nhiều hệ lụy, cho nên từ đó cảm thấy nỗi bơ vơ... Rồi nhìn lại từ dung trước án, thì nỗi niềm lại càng tăng thêm vị mặn. Nước mắt đã làm cho cảm xúc nhạt mờ, lung lay ánh nến như hư ảo cuộc đời. Nên chỉ thấy từ dung của mẹ chỉ còn lại những nét tỏa mờ, linh lung bóng nhớ.

Rồi thi nhân lật lại nhật ký, thấy vần thơ viết cho mẹ bị bỏ dở. Vì nơi trang đời chưa viết ấy chính là tiếng nấc ngẹn ngào, tiếng lòng quặn thắt đã cản ngăn dòng tư tưởng. Khi nhìn lại tất cả những kỷ vật của mẹ còn đây, hình ảnh mẹ còn đó, sao mẹ lại nở ra đi ? Đấy là câu hỏi của biết bao người cùng chung niềm đau khi mất mẹ!

Nhìn lại vườn rau ngày xưa mẹ đã chăm bón, nhưng bây giờ cỏ hoang đã mọc đầy; và líp trầu của mẹ đã tàn đi hai phần. Ôi phải chăng khi người con mất mẹ, là thấy cuộc đời tang thương đến cả đất trời, cỏ cây? Và nhìn lại tấm thân côi cút của mình, như cảm nhận nỗi niềm bất hạnh đang ngập tràn và dâng lên như mưa lũ.

Và chỉ biết hỏi cao xanh bày chi câu tạo hóa, để cuộc đời này phải trở thành bể cả nương dâu, cảnh tang tóc đau sâu? Nghĩ về mẹ bây giờ cũng lạnh lẽo đơn côi, khiến lòng người cũng ưu sầu như ngày đông tháng giá.

Nỗi đau sầu làm lòng luyến tiếc đến tiếng mẹ ngày xưa! Tiếng êm êm khe khẽ ngọt ngào ấy, như còn đồng vọng trong tâm tư của những đứa con còn ngoài ngàn dặm:

Còn đâu tiếng "con ơi" của Mẹ

Tiếng êm êm khe khẽ ngọt ngào

.....

Tiếng "con ơi" là tiếng gọi chung của tất cả những người Mẹ Việt Nam, tiếng gọi ấy thật là "...*êm êm khe khẽ ngọt ngào*" biết bao! Tuy nhiên với tiếng gọi ấy không thôi, thì vẫn chưa đủ để cho con ghi nhớ. Vì sau đó với lời mẹ dặn con kèm theo: (*áo ấm con hãy mặc vào*) ... kéo mưa rất gió lạnh là gọi thêm; nhắc lại tấm lòng của mẹ đối với con, thật luôn thương yêu nồng ấm...

"Áo ấm con hãy mặc vào

Mùa đông gió lạnh thấm vào khổ thân"

.....

Không có tấm lòng nào ngoài mẹ mà có thể lo cho con đến thế! Luôn nhắc nhở con từng ly từng tí, một việc nhỏ nhặt nhất mẹ cũng nghĩ đến và lo lắng cho con, thật bao la từ ái.

Đến khi thấy con hư hỏng, làm mẹ không bằng lòng, đáng lý phải trị tội đích đáng mới hy vọng con sẽ bỏ đi những thói hư tật xấu, nhưng rồi mẹ cũng chỉ mắng yêu:

Rồi tiếng mắng "thằng bần" của Mẹ

"Học thì lười, nghịch kẻ nào hơn?"

.....

Tiếng mắng ấy nghe ra thật dễ thương biết mấy, như lời âu yếm tràn đầy lòng yêu thương của mẹ. Như là một phương tiện của mẹ để giáo dục cho con, vì khi con không biết đến những lỗi lầm, cứ cho đấy là đúng. Chỉ có mẹ đã từng trải việc đời, nên mẹ mới thấy được lỗi lầm của con. Cho nên tiếng mắng ấy là dư âm muôn đời, là tiếng lòng của mẹ chỉ biết hướng dẫn cho con trở nên người toàn thiện. Ôi tiếng lòng ấy như thể tâm hoa màu nhiệm, đã khuyến cải cho con biết được việc trung, ý chánh (chớ lười, đừng nghịch).

("Như ngày xưa đức Phật sau khi thành đạo Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài tỏ lòng muốn giáo hóa chúng sinh, muốn dùng phương tiện "Vô lượng nghĩa xứ tam muội", như (phóng bạch hào quang minh hiện chơn cảnh diệu minh ý muốn chúng hội đương cơ, hiện tiền mục kích, khế ngộ biểu tượng

chân thuyền, khỏi cần phải nói phô bày vẽ. Nhưng ngặt vì (chúng sinh) cơ liệt, mắt chậm, trí mờ, không thấu được đạo tịch diệt ly ngôn, chẳng đạt được thể tánh chơn vô niệm, nên đức Phật từ tam muội dậy, lại phải dùng lời nói phô bày, tự tán tự dương, trước khích động sau chỉ bày, mở mối tri kiến, gọi đó là phương tiện, vì phàm hễ xen vào vòng nói năng tức là phương tiện vậy. - *Trích kinh Pháp Hoa, phần khai Phật Tri Kiến, phẩm Phương tiện. Dịch giả Thích Trí Tịnh -* ").

Thế cho nên tiếng mẹ gọi con, tiếng mẹ mắng con... cũng đều là phương tiện để thức lay lòng mê trí ám của con, mong cho con hiểu biết chân lý, trở về với lòng mẹ để thấy như cái bao la của vũ trụ, với lòng khoan dung độ lượng:

Nhỏ khi con giận, con hờn

Mẹ lau nước mắt cho con, Mẹ cười

.....

Trách con không ngoan để chỉ bày cái sai trái của con, nhưng khi thấy con hờn giận thì mẹ lại lau nước mắt cho con rồi mẹ cười! Cử chỉ "...*lau nước mắt cho con, mẹ cười*" ấy có phải là hành động diễn tả tấm lòng yêu thương của mẹ đó chăng? Và nụ cười của mẹ cũng là phương tiện để xoa dịu tạm thời cho con; để gọi đến cho con bức thông điệp của mẹ, đó là tấm lòng tha thứ:

Cười tha thứ những lời con hờn

"Lớn rồi nghe, hứ đốn thế sao?"

.....

Tha thứ nhưng mẹ vẫn không quên bổn phận giáo dục, để hướng dẫn con thoát khỏi hư đốn, vượt được hèn mọn. Vì con đã lớn rồi, hãy theo đòi kinh sử, để lập hạnh sống một cuộc đời cao quý, thánh thiện.

Đến khi khôn lớn, mới thấm thía những lời khuyên của mẹ, mới thêm nghe tiếng mẹ, dù là tiếng la rầy. Và cũng đến lúc khôn lớn mới thấy được công lao khó nhọc của mẹ nuôi con:

Mẹ ơi! Con nhớ hôm nào

Con đau mà Mẹ tổn hao thân gầy!

.....

Ôi còn khó nhọc nào hơn của một cuộc đời làm mẹ: Với chín tháng cưu mang ba năm nhũ bộ, với bên ướt mẹ

nằm bên ráo con lăn, tất cả cũng chỉ mong cho con chóng lớn, nên người...

Nhớ mẹ mà đôi lúc cũng làm cho con phải thành bệnh, thành ốm:

Mẹ ơi! Con ốm rồi đây

Thèm nghe tiếng Mẹ la rầy bên tai

.....

Đến lúc này thì tiếng la rầy của mẹ đã trở thành thần dược, để chữa cái tâm bệnh của con bây giờ; vì tâm bệnh ấy phát xuất từ nguyên nhân của nỗi nhớ!

Nên làm sao con quên được những lời từ ái của mẹ, những lời dặn dò khuyên bảo ấy:

"Áo sứt nút không cài kéo gió

Cháo nguội rồi, nằm đó sao con?"

.....

Con trẻ nhiều lúc không biết giữ gìn sức khỏe; không biết trau dồi bản thân, nên mẹ nhắc nhở là chuyện thường tình. Nhưng con không biết lấy thế làm kinh nghiệm cho đời sống; thế rồi lúc bệnh mà vẫn không biết lo, còn chê thử này thử nọ. Nên lời nhắc nhở của mẹ qua hai câu thơ trên đây thật thân thiết và chu đáo biết bao.

Cảm niệm tình mẹ lúc còn sinh thời, thường ít khi sâu đậm bằng lúc mẹ đã quá vãng; vì ai cũng đang được mẹ lo lắng cho mình. Như khi chúng ta đang sống trong cảnh an vui, thì có mấy ai cảm nhận được đây là cuộc sống hạnh phúc? Và, có ai nghĩ rằng một ngày nào đó mẹ sẽ ra đi vĩnh viễn! Nhưng khi chạm phải thực tế mới thấy một sự mất mát quá lớn lao; vì trên cõi đời này không còn bảo vật nào trân quý bằng tình mẹ cả:

Lúc còn Mẹ, con còn tất cả

Mẹ đi rồi, tất cả cùng đi!

.....

Vô thường đến thế thì biết sao? Lúc còn mẹ là con còn tất cả, vì mẹ là nguồn hạnh phúc nhất của đời con, bây giờ mất mẹ con biết lấy gì để bám víu, để được sống hạnh phúc như những ngày xưa còn mẹ:

Mẹ ơi! Con chẳng còn gì

Bỏ vó đến cả khi đi, lúc về.

.....

Cảm niệm hay ngợi ca về tình mẹ của thi nhân, cũng như đối với người người đồng cảm, đều là một nguồn cảm tuyệt vời nhất. Cho nên, nếu không có những tâm hồn thi nhân, thì có lẽ tình mẹ sẽ chìm vào u tối vì thiếu những hương lòng dâng tặng. Vì trong những đóa hoa dâng mẹ, bông hoa nào cũng đẹp, cũng thơm hương. Mùi hương của hoa đã chuyển những năng lực qua hồn thi nhân, làm tăng trưởng tấm lòng thành tín của con đối với tình mẹ. Chứng tỏ một hiển nhiên là thi nhân đã để lại cho hậu thế "một tấm lòng", tấm lòng của thi nhân là Quê hương và Mẹ như một bóng mát che đời, một suối nguồn vi diệu đã vun tưới cho những hạt giống hạnh phúc được đơm hoa kết trái, cho thế hệ cháu con thừa hưởng.

Cũng như tấm lòng của mẹ ngày xưa, khi mới sinh con mẹ đã phải chịu nhiều khó nhọc. Nào làm lụng vất vả để có cái ăn, cái mặc. Nào cho con bú mớm nâng niu, lo cho con những phút giây ấm lạnh, mỗi lần sổ mũi ầm đầu. Khi lớn lên một chút thì phải lo cho con ăn học, để khỏi thua sút bạn bè. Nhưng rồi đến tuổi trưởng thành, thì con vẫn chưa làm được một việc gì để bù đắp cho công ơn của mẹ. Chưa một ngày phụng dưỡng cha mẹ, vì lúc này bóng mát của cha mẹ vẫn còn che chở cho con, vậy mà con đã không nghĩ đến. Thật vô tình làm sao đối với những tháng ngày hạnh phúc, để rồi đến ngày tan tác, chia ly mới thấy được thì đã quá muộn màng! Không có một hy vọng nào kiếm tìm lại khung trời cũ, bóng hình xưa còn lưu niệm.

Thế cho nên, giờ đây nơi xa cách nghìn trùng, nơi cõi người xa lạ con chỉ còn lại nỗi niềm bơ vơ trống vắng, nỗi quạnh hiu trên hun hút đường dài! Thì cuộc đời này còn gì ý nghĩa, còn gì để ước mơ cho chặng dài lẽ bóng. Khi con vẫn tiếp tục đi theo những bước chân vô vọng! Để rồi trong cuộc hành trình tìm về cội nguồn, vẫn thăm thẳm mù khơi nên mỗi khi nhìn lại bóng hình mẹ, con chỉ biết thốt lên lời:

Con "Nhỏ Mẹ" lẩm... Mẹ ơi !



VỀ BÊN VIÊN GIÁC

Kính dâng Thượng Tọa Thích Như Điển - Phương Trưởng Chùa Viên Giác (Đức Quốc) nhân lễ sinh nhật Thượng Tọa & Kỷ niệm 25 năm Chùa Viên Giác (28/6/2003) và kính gửi đến quý Thầy, Cô Chùa Viên Giác.



*Hùng đông, niệm Nam Mô
Hạt sương điểm lá khô
Gió bay lên ngàn hoa
Khởi bốc nhẹ chung trà*

*Hồi kinh tụng ngân xa
Đọc sách - viết chiều qua
Ngày hàng trăm lễ bái
Tạ công đức Như Lai*

*Lòng thanh tịnh quanh năm
Tùng lời Pháp, diệu âm
Xóa đau thương trần ai
Kinh sách dịch thêm bài*

*Dạo bước dưới hoa đào
Thấp thoáng nắng... năm
nào
Nhìn nhân thế nổi trôi
Cuốn, cuốn theo dòng đời*

*Hai mươi lăm năm dài
Tâm kiên cố, không ngại
Đánh thức thế nhân mê
Chăm bón... tâm Bồ Đề*

*Người bon chen, tranh đua
Giờ quên hết hờn, thua
Chiều, về bên Viên Giác
Thăm Phương Trưởng, thăm
chùa*

*Trúc lay "Cốc Vô Học"
Hồ trong, đóa sen mọc
Lòng lộng bóng mây cao
"Cốc Vô Thức" mùa rào*

*Về chùa nghe, hỏi Kinh
Dần đập vỗ vô minh
Phương Trưởng giờ đi vắng!
Dặm dài bận độ sinh*

*Lần chuỗi ngọc, đọc Kinh
Bồ Tát ảnh lung linh
Phương Trưởng vừa nhập
thất !
Tâm bình, độ chúng sinh*

*Ngồi đây niệm Nam Mô
Hòa dần với hư vô
Tùng hồi chuông Viên Giác
Đưa tâm về tịnh lạc*

*
* *

• AnNaDa
(Hòa Lan)

Tìm hiểu về



Giai Tiết Vu Lan với lễ đạo tình đời

●Trần Trọng Khoái

Vu Lan Báo Hiếu, ngày Phật hoan hỷ, ngày Tăng tự tứ với ý niệm "trên đền 4 ân sâu, dưới cứu khổ muôn loài", một truyền thống tốt đẹp của người Á Đông, mãi mãi tồn tại và phát huy suốt chiều dài lịch sử 26 thế kỷ qua. Lần hồi hòa nhập với mỹ tục thuần phong của người muôn nơi, nên thêm tên đẹp: Ngày Bông Hồng Cài Áo, Ngày hoài niệm Tố Đức Tông Công, nguyện cầu Âm Siêu Dương Thái...

Thời Đức Thích Ca Như Lai Thành Đạo, Ngài thành lập Tăng Đoàn để thuyết Pháp độ sinh, được nhân dân kính quý hộ trì, các vị lãnh đạo tinh thần ngoại giáo ngưỡng vọng tôn vinh, thường đến nghe Pháp và cầu học, có vị cảm nhận Phật Pháp thậm thâm vi diệu; nên thuyết phục giáo đoàn của họ xin quy y Tam Bảo sáp nhập vào Tăng Đoàn của Như Lai, trong đó có Đức Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất, Ngài Trưởng Lão Xá Lợi Phát trí huệ đệ nhất.

Suốt 49 năm hoằng pháp, Đức Phật thuyết giáo rất nhiều, để phổ độ cho 3 cõi 6 đường, mỗi sự việc sau này cô đọng thành chương thành phẩm, hay kinh tịch lưu di trong kinh tạng, là một trong 3 tạng Thánh giáo sum nghiêm, phong phú, được phiên dịch rất nhiều thứ tiếng, thích ứng với nhân loại trên tinh cầu, qua mọi thời đại.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta có thể tìm hiểu rộng rãi qua phẩm Vu Lan, Kinh Báo Ân Cha Mẹ hay Kinh Thiện Sinh... để rõ về ân nghĩa sinh thành và lòng hiếu kính đối với thất thế phụ mẫu, lịch đại tiên linh vì chúng ta đã thừa hưởng của chư vị nhiều phước báo cao cả, nhiều công đức thâm hậu rất khó nghĩ bàn. Có thể khi chúng ta ở vào cương vị cha mẹ, ông bà mới thấm thía được phần nào thiên chức của con người trong gia đình và quê hương, xã

hội qua tâm niệm của người xưa: "Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân". Ca dao Việt Nam cũng có câu đồng nghĩa:

"Lên non mỗi biết non cao,

Nuôi con mỗi rõ công lao song dưỡng"

Một trong 6 phẩm của kinh Tam Bảo là phẩm VU LAN nói rõ về xuất xứ của Đại Lễ Vu Lan - Rằm tháng 7 và đề cao hiếu hạnh của Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên. Mục Liên Tôn Giả là vị đại đệ tử của Đức Thích Ca Như Lai, nguyên là Giáo Chủ của Bái Hòa Giáo - Tôn Giả được lên ngôi vị cao quý đó, phần lớn do sự hỗ trợ tích cực của mẹ Ngài là bà Thanh Đề. Bà thuộc giai cấp quý tộc ở Ấn Độ, muốn cho con hiển đạt và danh vọng hơn người, nên đã tận dụng tiền tài thế lực, kể cả việc trừ khử các đối thủ, gây tội lỗi với người đương thời, xúc phạm đến thánh hiền, do đó sau khi chết bà phải堕 vào Vô Gián địa ngục, làm kiếp ngựa quý, khổ khổ triền miên!

Đức Mục Kiền Liên là một hành giả, không ham danh vọng và địa vị riêng tư, Ngài luôn kính hiền trọng đạo, nghe tiếng thấy hình và biết giáo lý Đức Phật siêu tiền khoáng hậu, nên Tôn Giả đưa tín chúng đến xin quy y, thọ giáo Phật Đà. Do thần thông trí huệ siêu phàm thấu triệt lý nhân quả và ghi nhớ lời Phật dạy về ân đức sinh thành, Tôn Giả quán chiếu, thấy Mẹ đang thọ khổ nơi âm cung, Ngài đích thân đến viếng và dâng cơm cho Mẹ. Tâm lý người đó thấy ăn, tánh vị kỳ tự phát! Bà sợ chúng ma cướp giật nên che giấu để tận hưởng với tâm trạng tham luyến tự thọ nào, thêm nghiệp lực nặng nề của tội hờn trong cảnh giới ngựa quý không cho phép họ thọ dụng các phẩm vị bất cứ từ đâu đến! Có thể cơm trắng hóa lửa hồng là lửa tam độc tham-sân-si tự tiền căn chưa dứt? Hay ngựa quý thấy cơm đều muốn ăn,

nhưng tấm thân tiêu tụy như người bệnh lâu ngày thì cháo cơm đâu phải là vật có thể dùng được?

Trước thâm tình mẫu tử, Tôn Giả rất bi lụy, nhưng nhân quả rõ ràng nên Ngài cũng đành chịu, Ngài già từ mẫu thân, trở về bạch Phật xin tế độ mẹ hiền!

Phật dạy: Mẹ ông tội lỗi sâu dày, mặc dù ông phước trí trang nghiêm, hiếu hạnh vẹn toàn nhưng chưa chuyển hóa được, nên phải nhờ sức chú nguyện của Mười Phương Thánh Tăng trong ngày Tự Tứ vào Giai Tiết Vu Lan. Nhân ngày chư Phật hoan hỷ, Chúng Tăng tự tứ, ông nên phát tâm tác tạo phước duyên, cúng dường bố thí, hoằng pháp lợi sanh, để nhờ công đức tinh tu hạnh sau mùa An Cư Kiết Hạ, nên nguyện lực của chư vị càng cao, hồi hướng công đức để chuyển hóa tội lỗi của mẹ ông. Khi tội hờn đã tinh ngộ, thành khẩn sám hối, niệm Phật cầu vãng sanh, thì nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, Chư Phật và Bồ Tát cũng đều hoan hỷ phóng quang tiếp dẫn về Tây Phương An Lạc Độ của Phật A Di Đà. Các Phật Tử vì kẻ mất người còn mà thành khẩn thực hành hạnh lợi tha thì cha mẹ nhiều đời, gia thân quyến thuộc, rộng ra là thân hữu đồng hương, hay các giới hữu tình cũng sinh tâm hoan hỷ, dùng tiến trên đường đạo, là tạo nhân lành hay tạo sẵn tư lương rất cần cho mai hậu, những người quá cố, thập loại cô hồn cũng huân triêm thắng phước.

Ngài Mục Kiền Liên và Đại Chúng "y giáo phụng hành". Truyền thống Vu Lan Báo Hiếu khởi đầu từ đó.

Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Ân đã thuật lại việc Đức Phật hướng dẫn Tăng Đoàn đi du khảo, ngang qua bãi tha ma điều táng là nơi người địa phương đưa những tử thi đến cầu nguyện rồi để lại cho đàn kên kên tụ tập cắn xé ăn thịt đã thối rữa, phần xương cốt theo thời gian mà tồn tại, lẫn lộn với đá sỏi đất cát, hoa lá cỏ cây!

Động lòng thương tưởng giữa kẻ mất người còn, Như Lai dành phút tưởng niệm những người quá cố rồi nghiêng mình đánh lễ. Đức A Nan thỉnh ý, nhân đó Phật thuyết giảng về lẽ vô thường thì thân này trước sau cũng trở về với đất, nước, gió, lửa. Còn chẳng là nghiệp lực vô hình mà thôi! Những biến chuyển trong tam thiên đại thiên thế giới, gần chúng ta nhất là san hải lục địa, vạn vật sinh linh thường thay hình đổi dạng theo thời gian hay

những chuyển biến vật lý giúp thế nhân thấy rõ sự việc nói trên.

Tiếp theo, Như Lai bảo phân tách về xương nam, xương nữ và đi sâu vào sự tạo hình của thai nhi qua mười tháng trong lòng mẹ như thuyết minh của nhà sản khoa và dẫn đến tình cảm mừng vui của gia đình khi hài nhi hiện hữu với sự chăm lo nuôi dưỡng giáo dục, tác thành cho con từ tấm bé đến lúc lớn khôn, khi vào đời... Trẻ hiền hiếu chăm ngoan, làm cho gia đình đầm ấm vui hòa và hưng vượng, ngược lại có những trẻ lười biếng, bê tha, đua đòi vật dục, không lo học hành lại theo tổn hữu ác đảng, xúc phạm gia phong, làm cho cha mẹ xót thương sầu khổ!

"Đội ơn chín chữ cù lao,

Công cao đức trọng, làm sao luận bàn.

Người khôn phải biết lo toan

Tu thân lập chí, chu toàn hiếu trung".

Hay

Nước sông nọ có nguồn mỗi chảy,

Hòe quế này vun bón thâm niên.

Phàm phu cho đến cao hiền,

Ví không cha mẹ, sao nên thân người?"

Đức Phật đề cao ân đức cha mẹ vô lượng vô biên, có thể thế nhân còn hiếm người quán triệt và dốc lòng ghi nhớ để báo đền trong muôn một, mặc dù tự cổ chí kim các tôn giáo, học thuyết nào cũng thường nhắc nhở khuyến miến:

"Hiếu vi bách hạnh chi nguyên;

Dâm ử vạn ác chi thủ".

Đại ý:

"Hiếu kính đứng đầu trăm nét đẹp;

Đắm say là gốc vạn thói hư".

Chuyện 24 người con thảo của Trung Hoa, được ông Lý Văn Phúc diễn âm bằng song thất lục bát vào tiền bán thế kỷ 19 dưới các triều đại Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, được phổ biến trong học đường và khắp nhân gian, gần đây Thuật Cổ Lão Nhân ở Long Phụng Sơn, tỉnh Tứ Xuyên sưu tầm biên soạn thêm, thành 100 gương hiếu hạnh. Học giả Trung Phương dịch ra Việt ngữ, do nhà xuất

bản Trẻ tái bản ở Sài Gòn năm 1998 đã phổ biến khắp trong và ngoài nước, có thể đây là một đặc điểm thời Việt Nam hiện đại, nhưng nguyên tác của Trung Quốc nên toàn là những nhân vật láng giềng, chúng tôi xin mạo muội nêu lên ít gương hiếu hạnh của người Việt Nam, hoặc để so sánh với người lân bang, cố gắng chừa đọc giả thường lâm vào phần sau.

Rất nhiều ca dao bài hát Việt Nam đề cao về đạo nghĩa luân thường và lòng hiếu kính, phổ biến là những câu:

"Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con"

hay:

"Công cha ba năm ân úu dưỡng dục,

Nghĩa mẹ chín tháng nặng nhọc cưu mang.

Bên ướm mẹ nằm, bên ráo con lăn,

Biết lấy chi đền nghĩa khó khăn?

Thôi thì đôi ta hãy lên non gánh đá, để xây lăng phụng thờ".

*Một đoạn trong kinh Thiện Sinh, Đức Phật dạy:

Người Phật Tử trưởng thành, sau khi lập gia đình phải tâm niệm sử dụng tài sản thu hoạch vào năm phần căn bản liệt kê sau đây, cũng trong truyền thống đạo đức và thiên chức con người phải xây dựng cho thế hệ kế tiếp và con cháu biết đền đáp ân sâu nghĩa nặng của Tổ Tông, Cha Mẹ, đã tác tạo và trường dưỡng chúng ta có ngày hôm nay.

- *Sử dụng tiền bạc hằng ngày hợp lý*; có nghĩa là hằng thuận giữa vợ con trong vấn đề chi tiêu, tạo niềm tin trong gia đình, đem lại hạnh phúc dài lâu.

- *Trả nợ cũ* : có ý đền ơn trả nghĩa đôi bên cha mẹ đã dày công giáo dưỡng và đặt kỳ vọng nơi thế hệ trẻ. Cha mẹ lo cho con với ý nguyện hoàn thành thiên tước, thì con cung phụng cha mẹ khi già yếu bệnh tật là bổn phận thiêng liêng cần phải có.

- *Gây duyên mới*: có ý khai hóa cho các thế hệ kế tiếp, nói cách khác là ông bà, cha mẹ, phải lo cho con cháu

có điều kiện vươn lên với đời hợp tình hợp lý.

- *Tạo sự nghiệp cho con*: theo sau phần "gây duyên mới" nghĩa là cha mẹ có điều kiện phải lo đầu tư cho thế hệ trẻ vào đời một cách tốt đẹp, lo dựng vợ gả chồng cho con xứng hợp, để bảo toàn nề nếp gia phong.

- *Bố thí và tác phước*: có nghĩa là hoan hỷ chia sẻ phần nào vật chất hiện hữu của mình cho những người bất hạnh, gặp hoàn cảnh thương tâm, giúp đồng bào đồng loại khi cơ cực, lâm than.

Nói chung con người trong thế gian cũng như tín đồ của tôn giáo, ai cũng mang nặng bốn ân phải ghi khắc vào tâm khảm, đó là: ân cha mẹ, ân quốc gia xã hội, ân thầy bạn, ân vị sáng lập tôn giáo để phổ độ sinh linh.

TRUYỀN THỐNG PHẬT GIÁO TRONG GIAI TIẾT VU LAN

1. Vu Lan phiên âm từ Phạn ngữ Ullambana, Trung Hoa dịch là "Giải Đảo Huyền" với ý nghĩa là giải cứu tội khổ treo ngược, hay giải thoát cực hình trong 3 đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, như trường hợp đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên vận dụng thần thông đến thăm mẹ nơi cảnh giới ngạ quỷ và thành khẩn thỉnh giáo Đức Thích Ca Như Lai cách tế độ vong nhân.

2. Mùa An Cư Kiết Hạ và Ngày Tự Tứ: Tăng Đoàn của Phật thường đi du hóa bốn phương, lúc bấy giờ sự giao thông liên lạc rất đổi khó khăn và mùa hè ở Ấn Độ mưa gió triền miên, côn trùng sinh nở, đi lại giẫm đạp làm thương tổn sinh mạng của chúng, nên Phật chế ra phép "An Cư Kiết Hạ" để các Tăng Đoàn tu học tại chỗ, thực hiện nếp sống lục hòa, thanh tịnh trang nghiêm, trau dồi giới đức, ôn cố tri tân, hay sáng tác văn phẩm ghi trên lá bối, sau này được chép thành sách lưu đi cho hậu thế.

Sau 3 tháng An Cư, thì làm lễ Tự Tứ, để chư vị kiểm điểm công hạnh của mình, cầu Phật chứng minh, cầu thầy bạn góp ý xây dựng để thăng hoa trên đường tu tiến. Phật Giáo Bắc Tông thường làm lễ nhập Hạ vào mùa Phật Đản và Tự Tứ Xuất Hạ vào mùa Vu Lan. Mỗi kỳ Hạ như vậy là được một tuổi đạo. Chư Tôn Giáo Phẩm thường tính thâm niên tu trì và hành

đạo bằng Hạ Lạp. Đương nhiên sau mỗi khóa tu, uy đức chư vị càng tăng, tinh thần vững tiến, hướng dẫn tử chúng trên đường tu học, làm đẹp đạo tốt đời, thì chư Phật chứng minh, nên Giai Tiết Vu Lan còn gọi là ngày Phật hoan hỷ, ngày Tăng Tự Tứ, ngày siêu độ hương linh, ngày hiếu của thế gian...

"Tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân"

3. Ngày Bông Hồng Cài Áo: Theo lời Phật dạy và truyền thừa hiếu hạnh của đức Mục Kiền Liên Tôn Giả cùng các Thầy Tổ, gần đây rút mỹ tục tặng hoa của các quốc gia trên thế giới, người ta tổ chức cài hoa hồng cho nhau trong tháng hội Vu Lan, nói lên sự cung kính Từ Thân người đối diện với mình.

Những ai còn mẹ sẽ được cài **Hoa Hồng Thắm** ngụ ý chúc thọ bậc cao niên, trưởng thượng và mừng người trực diện thường vui vẻ với Từ Thân. Những ai mất mẹ sẽ cài **Hoa Hồng Trắng** với thành ý cầu nguyện người quá vãng được thanh thoát tiêu điều nơi Lạc Quốc và nhắc nhở nhau tác tạo phước duyên, để hồi hướng công đức cho kẻ mất người còn được huân triêm thắng phước.

TÌM HIỂU VỀ TÌNH ĐỒI NGHĨA ĐẠO TRONG GIAI TIẾT VU LAN

Thế nhân thường chủ quan, nhưng Phật Giáo chủ trương có nhân quả luân hồi, nên mới có câu: "Nhân thân nan đắc, Phật Pháp nan văn" nghĩa là ai hân hạnh lắm mới có được thân người với lục căn đầy đủ, phước trí vẹn toàn, lại tinh thông Phật Pháp, am tường kinh sách, triết lý của thánh hiền là một việc khó.

Cổ nhân cũng đề cao con người là thiêng liêng nhất trong sinh linh vạn loại (*thiên sinh vạn vật, nhân chi tối linh*). Thật vậy, trên hành tinh của chúng ta ngày một tiến phát thăng hoa, phải nhờ bàn tay khối óc con người xây dựng và phát triển. Nhờ văn minh khoa học, con người có thể lên rừng, xuống biển khảo sát, tìm cách sử dụng thiên nhiên, họ thám hiểm cả đại lục, không gian để vén màn bí mật của tạo hóa.

Có tài trí, lại thêm đức hạnh vẹn toàn, con người sẽ thành hàng thánh thiện, hay trở nên hiền nhân quân tử,

nên tôn giáo và các học thuyết dần dần xuất hiện, ngô hầu hướng đạo thể nhân khéo sử dụng phần tâm linh và thăng hoa tư tưởng, để phong phú hóa nếp sống vật chất và tinh thần. Tự cổ chí kim, từ đông sang tây, biết bao gương sáng về "*Xử Kỷ Tiếp Vật, Tinh Nghĩa Hiếu Trung*" nhân mùa Vu Lan, chúng tôi xin mạn phép nhắc lại và tô điểm thêm những điều hiếu kính của người muôn nơi, kể cả các đấng quân vương, hàng dân già, cho đến những trẻ em năm ba tuổi, đã biết nhõng nhẽo làm vui cha mẹ.

*Kính điển Phật Giáo thường đề cao hiếu đạo: "Tâm hiếu là tâm Phật; hạnh hiếu là hạnh Phật", hay lời Phật dạy: "Người quên ơn dù đứng bên cạnh ta, vẫn xem như cách ta nghìn dặm". Phải chăng Phật Giáo thường đặt nặng "Bốn Trọng Ân" mà ân cha mẹ là hàng chính yếu.

*Các bậc cao hiền Nho Giáo đã nêu cao ân đức sanh thành: "Phụ hệ sinh ngã, mẫu hệ cúc ngã, ai tai phụ mẫu sinh ngã cù lao, dục báo thâm ân, hiệu thiên vọng cực!", với đại ý: Cha sinh ta, mẹ dưỡng ta. Than ôi cha mẹ khó nhọc vì ta, muốn tìm hiếu để đền đáp thâm ân, như trông trời xa thăm!

* Các nhà văn Âu Mỹ đã đề cao ân đức sinh thành:

- "*Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, những kỳ quan tuyệt hảo vẫn là quá tim của người Mẹ*" - Bersot.

- "*Nói ẩn náu vững chắc nhất, là cung lòng người Mẹ*" - Florian.

- "*Trong đời con có những ngày buồn thảm, nhưng buồn thảm nhất là ngày con mất Mẹ!*" - Amicis.

- Cha tôi luôn luôn khích lệ, khen ngợi việc làm của tôi. Người khuyến khích tôi cần trọng về lời nói: "*Mỗi khi con vô tình nói điều gì xấu về người khác, điều xấu ấy nó phản ảnh con người của con*" - Richard Branson.

- Mục sư Anna Yarvis vừa là một nữ giáo viên, vận dụng khả năng hiện hữu để tổ chức đại lễ truy niệm ngày Mẹ qua đời. Khởi đầu chỉ thu gọn ở Philadelphia, nơi Anna Yarvis coi việc quản thủ sổ sách cho một hãng bảo hiểm. Mãi đến năm 1914 được Tổng Thống Woodrow Wilson chấp nhận thành lễ Mother's Day khắp toàn quốc Hoa Kỳ vào Chủ Nhật thứ nhì của tháng May.

- Do đề xuất của bà John B. Dodd ở Spokane, Washington, từ năm 1910. Sau đó lễ các bậc Thân Sinh đã được vị Thị trưởng Spokane chấp nhận. Năm 1924 được Tổng Thống Calvin Coolidge đồng ý hỗ trợ. Mãi đến năm 1966 lễ Father's Day được tổ chức hàng năm vào Chủ Nhật thứ ba của tháng June trên lãnh thổ Hoa Kỳ, do đạo luật số 92-278 ngày 24.4.1972.

* - Bên Trung Hoa có vua Thuấn, thuở hàn vi đã cày ruộng ở Lịch Sơn để có chút vật chất cung phụng cha mẹ, sau khi mẹ mất, ông vẫn hiếu kính với mẹ kế và thương yêu các em dì bà.

- Hán Văn Đế con thứ 3 Thượng Hoàng Cao Tổ, mẹ là Bạc Hậu, ngọc bệnh 3 năm, nhà vua luôn hầu hạ, tự tay thuốc thang cung phụng mẹ hiền. Mẫu Hậu nhắc nhở gì về việc triều chính, Hán Văn Đế ghi lòng tạc dạ, giải quyết phân minh.

- Chu Văn Vương hằng ngày đến viếng Phụ Vương 3 bận, Người thăm hỏi sức khỏe, luôn theo dõi những thức ăn và công việc thường nhật của Thượng Hoàng để nhắc nhở quân hầu tận tình phục vụ.

- Việt Nam ta có vua Trần Anh Tông được Thái Thượng Hoàng Nhân Tông truyền ngôi năm Quý Tỵ 1293. Thượng Hoàng về cung Thiên Trường (làng Tức Mặc, tỉnh Nam Định, Bắc Việt) hưu dưỡng, vừa chuẩn bị xuất gia cầu đạo, vừa cố vấn cho ấu chúa Anh Tông. Nhân gặp tiết Trưng Dương, Thượng Hoàng bất thần hỏi cung thăm viếng, vua Anh Tông lỡ uống rượu ngày không dám nghênh tiếp và hầu ngọc trai, Thượng Hoàng buồn truyền xa giá trở về Thiên Trường, lập tức vua Anh Tông sai Đoàn Nhữ Hài thảo sớ văn cùng một phái đoàn về Thiên Trường quỳ lạy trước cổng để tạ tội và tâu với Phụ Hoàng xin chừa rượu trước sự chứng kiến của quan quân!

- Vua Tự Đức (1848-1883) cũng lắm lúc sắc thuốc dâng lên Mẫu Hậu, có lần nhà vua đi săn ở vùng sơn cước Quảng Trị, gặp bão tố không về được để chuẩn bị hầu kỵ Thượng Hoàng Thiệu Trị. Tại triều đức Từ Dũ lo lắng bất an, khi ngự đoàn hồi cung, Dục Tông Anh Hoàng Đế thấy Mẫu Hậu không vui nên đích thân lạy quỳ xin tạ tội và dâng cây roi để đức Từ Dũ xử lý như buổi thiếu thời! Thứ dân chúng ta đã mấy ai làm được điều như các vị quân vương đời Trần, đời Nguyễn ?

*- Trong "Nhị Thập Tứ Hiếu", có chuyện Chu Thọ Xương người Thiên Trường đời Tống, do đích mẫu không con nên cha cưới kế thất là Lưu Thị, sinh ra ông rồi nuôi dưỡng học hành chu đáo. Khi Thọ Xương lên 7 tuổi rất thông minh đĩnh ngộ, đích mẫu ghen ghét đuổi Lưu Thị biệt xứ, mãi đến 50 năm sau, Chu Thọ Xương xuất chính mới chu đáo hỏi tìm nên hay biết mẹ lưu lạc tới Đồng Châu đất Tần! Ông xin từ quan tìm gặp mẹ, hiếu tâm của ông được truyền tụng, nên nhà vua ban chiếu triệu về Kinh, cho tiếp tục công vụ.

- Qua tiểu truyện "Chon Hà Tìm Mẹ", do Ni Cô Thích Nữ Viên Hạnh biên soạn, xuất bản năm 2002 tại Utah, y hệt như chuyện "Thọ Xương Tầm Mẫu". Bà Lưu người Huế mồ côi cha mẹ, ở với anh ruột là "ông xã Bị", Xã trưởng Vạn Trường Xuân, Quảng Trị. Bà có nhan sắc mỹ miều, sống trong thời chiến tranh khốc liệt triền miên 1945-1975. Sợ em gái bị hiếp đáp bởi quân viễn chinh đương thời, hay



Thân mẫu cô Chon Hà

gái đẹp thường bị ép làm binh vận, ông xã Bị gả cô Lưu làm bé quan Tuần Vũ kiêm Ấn Sát Quảng Trị, sinh ra Chon Hà Tạ Thị Hải. Cũng cảnh ngộ như mẹ Chu Thọ Xương, bà Lưu phải phiêu



Chon Hà Tạ Thị Hải

bạc theo thời gian, qua nhiều biến cố tại địa đầu giới tuyến "Cầu Hiền Lương". Mùa hè đỏ lửa 1972, bà Lưu chạy vào sinh sống ở Gò Nổi, Quảng Nam, trong khi Chon Hà sống kín cổng cao tường, sang giàu nhưng lụy với cha, với "mẹ" quyền quý nghiêm khắc, cô xuất thân tại trường Đồng Khánh - Huế, có chồng sĩ quan trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Trước khi lâm chung, ba của Chon Hà trần trối: "Con vừa có "Me" thương yêu nuôi dạy, lại còn "Mẹ" là thân nhân với ông xã Bị - Trường Xuân!". Do đó mà

trước khi theo chồng định cư ở Hoa Kỳ theo diện H.O. Chon Hà may mắn tìm được Mẫu Thân sau 50 năm lưu lạc. Giờ vợ chồng Chon Hà bảo lãnh bà Lưu sang du lịch tại Denver, Colorado, đoàn tụ vui vầy!

* Cũng trong chuyện 24 người con hiếu thảo có Hán Lục Tích 6 tuổi, người Giang Nam, đời Tam Quốc, theo cha đến yết kiến Viên Thuật tại Cửu Giang, thấy Lục Tích xinh đẹp ngoan hiền, Viên Thuật xoa đầu ngợi khen, cho vào bàn dự tiệc với cha và các khách quý. Sau bữa tiệc có trái cây ngon, quýt đỏ, Lục Tích giấu vài quả trong tay áo mang về dâng mẹ. Lúc theo cha cáo từ Viên Thuật, Lục Tích sơ ý để quýt rơi xuống đất, chủ nhà cười nói xuề xòa: "Tân khách cũng theo thói quen của trẻ mang quà về nhà nhỉ?" (Sao khách hiền mang thói trẻ thơ?). Lục Tích thưa rằng: "Mẹ tôi ở nhà rất thích quýt, món quýt ngài đãi khách vừa đẹp lại vừa ngon, tôi nghĩ mang quà này về biếu mẹ tôi, xem như cả nhà chúng tôi đều thọ ân của tướng quân đó". Viên Thuật hết sức ca ngợi bé thông minh, hiếu hạnh, nên khen thưởng bội phần!

- Hiện giờ chúng tôi cũng chứng kiến cháu Bảo Minh mới hơn 3 tuổi rưỡi, được ba cháu bảo lấy nước lọc và cái bánh ngọt cho daddy dùng nào? Bảo Minh mở tủ lạnh xách chai nước lọc và ly kem mang ra, ba cháu bảo kem lạnh không ăn được, cháu chau mày nhăn mặt khóc, nhong nhèo thấy thương, ba cháu bế con hôn bù lại rồi ăn kem, Bảo Minh vui cười thỏa mãn. Tình cha con thể hiện rõ ràng qua cháu Bảo Minh còn măng sữa!

- Sách có ghi người chị dâu họ Trần ở Trần Châu đời Hán rất trinh thực, hiền hiếu. Gặp thời loạn lạc chồng nàng phải đi lính thú, trước lúc chia tay chàng rơi lệ nhỏ to với vợ rằng: "Chúng ta vì thời cuộc phải xa nhau, sa trường mờ mịt sống chết khó lường. Tôi ra đi mẹ già nhờ em phụng dưỡng thì công ơn mãi mãi ghi nhớ". Vợ khóc mà nói rằng: "Dâu cũng như con, chàng ra đi thiếp xin giữ niềm chung thủy, thì thờ mẹ chồng cũng là phận sự!". Chàng ra đi, mẹ chồng nàng dâu thân thương triu mến, bỗng đâu tin dữ đưa về, mẹ con nhìn nhau buồn tủi! Mấy năm sau thấy cô dâu lẻ bóng, nhà vắng trẻ thơ, mẹ chồng khuyên nên tái giá, nàng rơi lệ xin giữ

lời hứa khi chia tay, để bạn tình được ngậm cười nơi chín suối!.

- Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc cũng có ghi:

"Chàng thi đi cõi xa mưa gió,

Thiếp thì về phòng cũ chiếu chăn.

Đoái trông theo đã cách ngàn,

Tuôn màu mây biếc, trải ngàn núi xanh !"

và nhiệm vụ của người chinh phụ đối với gia đình:

"Lòng lão thân buồn khi tựa cửa,

Miệng hài nhi nhỏ bữa mớm cơm.

Ngọt bùi thiếp đỡ hiếu nam,

Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân!"

Ôi, tình mẫu tử, nghĩa phu thê, đạo lý con người tuyệt đẹp, vượt qua tâm, sinh lý và luật lệ thế gian, đáng thán phục và vinh danh!

Sau khi tìm hiểu ý nghĩa về Giai Tiết Vu Lan và đi sâu vào hiếu tâm con người qua không gian và thời gian, chúng tôi muốn nói lên bốn phận thiêng liêng của Tiên Nhân đối với đàn hậu bối xuất xứ nơi nhiều sách báo trong và ngoài nước, hay những chuyện viết về loài vật nuôi con rất lý thú, nhưng bài viết khá dài nên xin dừng lại, bởi thiên chức đấng sinh thành đã được đề cao phần nào trong bài viết, và lại công đức của ông bà, cha mẹ đối với con cháu thật xa với như trời cao lồng lộng, thăm thẳm như đất sâu nghìn trùng, do đó chúng tôi xin viết lại đôi câu đối thờ cha mẹ bằng Hán văn và phỏng dịch ra Việt ngữ, cố gắng chừa đọc giả, đồng hương tham khảo và chiêm nghiệm nhân mùa Bông Hồng Cài Áo:

PHỤ ĐỨC SANH THÀNH, SAN NHẠC TRỌNG

MẪU ÂN CÚC DỤC, HẢI HÀ THÂM

với đại ý:

CÔNG CHA GẦY DỰNG TỌ NON CAO

ÔN MẸ DƯỠNG NUÔI NHƯ BIỂN CẢ

Trân trọng,

Trần Trọng Khoái

Hoài niệm về **MẸ**



Phạm Tuấn Hoàng

Cuộc sống thật kỳ lạ. Một lúc nào đó tự nhiên bạn cảm thấy chạnh lòng vì những người thân của mình mới hôm nào cười nói chung quanh mình, nay đã ra người thiên cổ. Cảm giác ấy chắc đã đến với bạn và tôi nhất là hằng năm khi thời tiết trở nên chột nắng chột mưa vào mùa hè ở nước Đức này. Nó như báo hiệu một ngày lễ trọng đại của người Phật Tử Việt Nam - Đại Lễ Vu Lan. Đó là ngày mọi người con Phật nhìn lại mình xem đã làm được gì cho người thân yêu nhất của gia đình trong đời người - Cha Mẹ. Hạnh phúc thay cho những người còn cha mẹ. Họ vẫn còn chỗ dựa tinh thần lớn trong những lúc đau khổ nhất và bất hạnh thay cho những ai không còn cha mẹ. Họ không còn cơ hội để đền ơn dưỡng dục, chia sẻ sự thành đạt cũng như những đắng cay trong cuộc đời. Họ không còn nghe được những lời khuyên thành thật và thương yêu nhất trên cõi đời.

Tôi nằm trong số những người bất hạnh ấy. Ba mẹ tôi ra đi không bao giờ trở lại vào mùa Xuân 1991. Điều đáng nói là họ rủ nhau đi trong vòng nửa tháng theo lời nguyện chung thủy khi còn sống. Tôi không thể nào diễn tả sự hụt hẫng to lớn đó. Lúc ấy tôi cảm thấy như mình chơi vui, lạc lõng giữa không gian vô tận. Dù rằng tôi ở bên cạnh 11 anh chị em.

Trong thời gian 7 tuần cầu siêu, bao ký ức về người hiện về. Tôi mới thấm thía, để nuôi được gia đình đông con như thế, ba mẹ tôi phải nhọc sức đến dường nào. Thế mà có lần sau 75, trong nhật ký đầu đời của tôi, tôi đã thề trách ba mẹ tôi sao làm nghề buôn bán để bóc lột người khác (?) do ảnh hưởng triết học vô thần. Để rồi sau này khi ra đời kiếm sống vất vả tôi mới hiểu ba mẹ tôi đã hy sinh cho chúng tôi biết bao nhiêu. Nhất là mẹ tôi, vì hiểu nghiệp quả trong giáo lý nhà Phật; người đã khuyên anh chị em tôi

năng lễ Phật, tạo mọi điều kiện để chúng tôi ăn học, người mong muốn chúng tôi theo nghề giáo. Có lẽ người không muốn chúng tôi gây thêm nhiều nghiệp dữ, lẫn lộn mưu sinh như người. Dù rằng, chọn nghề giáo là báo hiệu một tương lai không sung túc lúc bấy giờ. Còn mẹ tôi lại lao thân nơi cửa chợ để kiếm tiền nuôi chúng tôi. Có lần khi đưa mẹ ra ga để đi những chuyến buôn đường dài, mẹ nhất định không cho tôi đứng đợi xe mẹ đi an toàn. Mẹ bảo tôi về ngay mà sau này tôi mới hiểu mẹ cẩn thận tránh cho tôi chứng kiến những cảnh đối đãi trong buôn bán. Điều đó tôi nghĩ rằng có lẽ người muốn cho trí óc tuổi thơ tôi được trong sáng, hạnh phúc. Thật tuyệt vời dù vất vả như thế, nhưng người vẫn làm thơ, tặng cha tôi, con cái; dành thời gian để chăm sóc cha tôi. Cho mãi đến cuối đời, dù bệnh hoạn, mẹ tôi cũng dành phần chăm sóc cha tôi cẩn thận trừ những việc quá sức người. Trước khi mất, người còn may sẵn áo quan cho cả 2 người, dành loại vải tốt cho cha, còn phần mình chỉ lựa vải thô; dặn dò Bác Hội Trưởng Khuôn Hội Phật Tử lo lễ đám rước vì sợ rằng chúng tôi không hiểu nghi lễ, hộ niệm.

Thật đau lòng khi nhớ lại suốt mấy tháng trước khi mất, người chỉ ăn cơm với muối tiêu mà sau này tôi mới vỡ lẽ ra người muốn dành ít vốn, vài ba chỉ vàng, cho út và tôi - những người chưa lập gia đình. Vì thế khi đọc kinh Địa Tạng cầu siêu. Tôi cứ buồn rầu thắc mắc mãi tại sao người mẹ bao dung và tuyệt vời như thế mà Đức Phật bảo rằng: Người đàn bà tu mấy kiếp mới có thể trở thành đàn ông. Mãi sau này trong đời sống hôn nhân tôi mới hiểu lời dạy của Đức Thế Tôn. Người phụ nữ bên cạnh thiên chức làm mẹ do bản năng nhạy cảm của họ đã gánh quá nhiều nghiệp chướng khó mà gỡ được.

Dù biết cõi đời người vô thường nhưng thực ra đến nay tôi vẫn còn áy náy chưa làm gì để xứng đáng với sự mong đợi của người: trở thành người có ích cho đời và đạo. Hiện tại tôi không biết ba mẹ tôi ở cõi nào nhưng tôi vẫn tin rằng ba mẹ tôi vãng sanh Tây Phương Cực Lạc.

Thành thật cầu chúc cho những người còn cha mẹ, các bạn hãy làm gì từng ngày, từng giờ, từng phút cho cha mẹ được vui lòng, an lạc chứ đừng để khi song thân về chín suối, lúc đó mới ân hận, xót thương, ân hận thì đã muộn...

(Tháng 7/2003)

Vu Lan nhớ song thân

*Làm con thương mẹ kính cha
Được tình cốt nhục chan hoà
niềm vui
Riêng tôi cảm thấy ngậm ngùi
Mẹ cha đã mất cuộc đời bỏ
vớ!...
Còn đâu nữa thuở ấu thơ
Cha thương, mẹ quý bây giờ còn
đâu
Nhỏ xưa mẹ nhuộm u-sầu
Mỗi khi con bệnh mẹ hầu quên
ăn
Cha lo chạy thuốc chạy thang
Mong sao con được bình an cha
mừng
Tình cha mẹ như đại dương
Trời cao biển rộng ngàn phương
chan hoà
Nay còn đâu nữa mẹ cha
Để con phụng dưỡng gọi là đền
ân
Ai người còn bạc song thân
Phải nên sớm tối ân cần dưỡng
nuôi
Mẹ cha cao trọng tuổi đời
Sức già yếu đuối cần người
trông nom
Song thân gian khổ vì con
Vây ta phải biết làm tròn hiếu
nhân
Không nề lao khổ nhọc nhàn
Chỉ mong đền đáp một phần
công ơn
Sinh tiền phụng dưỡng thì hơn
Tỏ lòng hiếu kính đền ơn sinh
thành
Đấy là ta đã trưởng thành
Trung hiếu giữ trọn mỗi dành
lòng con
Mai sau dạ khỏi héo hon
Không còn hối hận, không còn
sầu vương
Vì chung đã trọn đôi đường
Dưỡng nuôi săn sóc ngàn
thương trọn đầy.*

• Thiệm-Lâm
PHẠM-VĂN-MỘC

SÁNG TÁC

Tản mạn về Cần Thơ



Hủ-Thân Huỳnh-Trung-Chánh

Sáu bảy năm trước, tôi bỗng được người bạn gốc gác Cần Thơ báo tin rằng tờ đặc san Trung Học Phan Thanh Giản có bài viết về tôi (*), những chi tiết về tên họ, ngành nghề, chức vụ thì khó lắm lần là ai khác, nhưng lại có vài điểm như: quê quán Rạch Giá, con nhà giàu, cùng học chung với người viết là cụ Việt Cường Võ Văn Hôn tại Trung Học Phan Thanh Giản vào các niên khóa 1930-1934 thì không đúng, có lẽ tác giả đã lẫn lộn và trộn lẫn tôi với một người nào khác chẳng? Thật ra, làm con nhà giàu ngổ ngáo như cụ Võ Văn Hôn mô tả nghe cũng hấp dẫn, nhưng rất tiếc tôi không có hân hạnh đó, tôi cũng chưa có hân hạnh đặt chân đến ngưỡng cửa trường Trung Học Phan Thanh Giản lần nào, nhất là tôi không thể nào có hân hạnh làm bạn học với cụ vào những năm 1930-1934... chỉ vì thời gian đó tôi chưa sanh ra đời: Tôi sanh năm 1939 tại Trà Vinh, quê nội xã Long Hòa, Trà Vinh, quê ngoại xã Hòa An, Cao Lãnh. Anh bạn khuyển tôi đính chánh, nhưng tôi nghĩ cụ Võ Văn Hôn đáng tuổi cha mẹ tôi, cụ nhắc chuyện xưa, chuyện này "bắt quàng" qua chuyện khác mới củ lẫn lộn nhau là việc rất bình thường, đính chánh có

thể khiến cụ cụt hứng, tội nghiệp... nên tôi đã im lặng.

Thế nhưng, thỉnh thoảng bạn bè lại điện thoại thăm hỏi chuyện này, rồi nhân dịp đó chúng tôi có cơ hội gọi lại cho nhau những hình ảnh xa xưa về Cần Thơ, từ đó, kỷ niệm ấu thời tại Cần Thơ bỗng sôi động trong tâm khảm, để ấp ủ thành nỗi nhớ khôn nguôi. Do đó, khi anh chị Trương Kim Thạch (anh Thạch là đàn anh trong nghề, cũng là vị tiền nhiệm của tôi tại Tòa án Long An) thổ lộ tình cảm mặn nồng của anh chị đối với ngôi trường Trung Học Phan Thanh Giản xa xưa, rồi đề nghị tôi viết một đoàn văn một lần nữa lại ngập tràn, thôi thúc tôi viết bài tản mạn này. Và vì bài viết có vài điểm khác biệt với nhân vật mà cụ Võ Văn Hôn mô tả, nên khi nhập đề tôi đành nhắc đến cụ, xin cụ thứ lỗi.

Thân hữu không mấy người biết, thuở ấu thơ tôi đã có thời sống tại Cần Thơ hai năm và cũng không ai ngờ rằng đã qua bao năm tháng dài, mà tình cảm của tôi đối với Cần Thơ vẫn thấm thiết đậm đà. Gia đình tôi đã trôi giạt đến Cần Thơ vào năm 1948, tương tự như một gùi lục bình trôi lang thang theo dòng nước rồi bị xô đẩy tấp vào một bờ bến lạ vào một đêm tối tăm mù mịt. Chối với, ngộ ngang...

Duyên cớ nào đã đưa đẩy chúng tôi lạc lõng đến Cần Thơ vào thời điểm này là một chuyện dài, khởi đầu với cảnh đất nước loạn ly tan tóc... Thật vậy, nếu khói lửa chiến chinh vào mùa thu năm 1945 không lan dần đến quê hương tôi, một hòn cù lao nhỏ giữa dòng sông Cổ Chiên, thuộc xã Long Hòa, tỉnh Trà Vinh, thì có lẽ gia đình tôi vẫn an phận với nếp sống trầm lặng tại miền thôn dã. Thế nhưng, chiến cuộc đã cướp mất của tôi người cha và mẹ tôi đành quyết định bỏ nhà cửa ruộng vườn, gạt lệ dẫn con ra đi. Bà đưa con tạm lánh về Mỏ Cày, Kiến Hòa, gởi anh tôi cho chị chồng. Sau đó, cùng với chị bếp trung thành lãnh phần bơi mũi, bà thuê chiếc xuồng và một người thợ chèo, đi ngược dòng sông Tiền, đưa hai đứa con nhỏ về quê ngoại tại Cao Lãnh nương náu. Lộ trình đi thập phần nguy hiểm. Tiếng súng ngày đêm vẫn vang rền, sông Cửu Long mênh mông sóng gió chập chùng, chiếc thuyền con hàng ngày cứ lằm lỉ len lỏi giữa làn súng đạn của hai phe, là chuyện thường trực liều lĩnh thách thức với tử thần. Ngày nào, trên dòng sông cũng có vài mươi xác chết sinh

chương, mà người ta gọi là "thằng chống" trôi dập diu. Nạn nhân có thể là kẻ bị Tây nghi ngờ là Việt Minh, nên xử bắn rồi đập xác xuống sông, hoặc cũng có thể là kẻ bị kháng chiến tình nghi là thành phần "Việt gian", trói bỏ vào bao bố kèm với viên đá nặng thả xuống sông cho "mò tôm". Nguy hiểm hơn nữa, là những nút "kiểm soát" được đặt dày dầy khắp nơi, mà ranh giới không rõ rệt, nếu bị chặn hỏi mà trả lời lộn cợn thì mất mạng như chơi. Có một lần một "ông" Việt Minh chặn xét thấy trong mớ chỉ thêu của mẹ tôi có rất nhiều màu, trong đó có ba màu xanh trắng đỏ, mà ba màu này hợp lại thành màu cờ nước Pháp. Thế rồi, "ông" ta lên án mẹ tôi là Việt gian, tịch thu chỉ thêu và bắt mẹ tôi dẫn đi. Anh bạn chèo buột miệng: "Điều này bà dám bị cho đi mò tôm lắm à!". Em tôi khóc ngất, tôi mới sáu tuổi song cũng phải đóng vai anh dỗ em, nên không thể khóc. Khi mẹ tôi được tha, em tôi mừng quá ôm chầm, khóc sụt sùi suốt nửa. Anh bạn chèo, thấy tôi có vẻ vô tâm, sanh lòng bất mãn phán cho một câu: "Thằng anh coi bộ ngu quá! Má nó bị bắt nó không lo, má nó được tha nó chẳng mừng tí nào!". Cuối cùng rồi thì chúng tôi cũng về tới Hòa An, Cao Lãnh, sống an lành trong vòng tay chở che của ngoại.

Tuy nhiên, nỗi ưu tư lớn lao của mẹ tôi là tương lai của con, bà không chấp nhận cảnh dốt nát thất học ở miền quê, nên ở nhà ngoại chưa giáp năm, mẹ tôi lại dẫn con ra đi, mong tìm chốn thị tứ có trường ốc cho con cái học hành. Thế nhưng, với khả năng hạn hẹp của một thiếu phụ vốn chỉ lúc thúc trong khuê phòng, thì sống chốn nào cũng khó khăn chật vật, nên gia đình chúng tôi cứ phải thay đổi chỗ ở liên miên và do đó chuyện học hành của lũ con cũng gián đoạn mãi... Một hôm, mẹ tôi nghe một người em họ tên Nghiệp tán tụng Cần Thơ dễ sống, lại có trường Trung Học nổi tiếng, chẳng chút đắn đo bà tin ngay lời quảng cáo của cậu, gom góp mớ vốn liếng còn con gồm vài món nữ trang còn sót lại, một bàn máy may Singer, khuôn bánh kẹp, khuôn bánh gai... rồi dẫn con đi lập nghiệp. Cậu Nghiệp hướng dẫn mẹ tôi thuê một căn phố lợp lá, nền đất tại một hẻm lầy lội thuộc vùng Cái Khế, cậu ở chơi một tuần, rồi máu lang bạt kỳ hồ nổi dậy, cậu lại ra đi, bỏ mặc chúng tôi ở lại với nỗi bơ ngỡ, cô đơn, lạc lõng ở xứ người. Trong nghề may, mẹ tôi là "tay ngang" chỉ dám may

quần áo cho đám con, nay bà đành bậm gan đi khắp xóm lân may thuê với giá rẻ mạt. Bà cũng có mối lai rai, khách hàng toàn là dân nghèo, chuộng giá rẻ hơn phẩm chất nên phần đông dễ dãi, tuy vậy, thỉnh thoảng cũng có người sùng sộ chê áo quần hư hỏng và mẹ tôi phải năn nỉ xin hoàn lại tiền công để khỏi bị bồi thường. Bà cũng trở tài làm bánh kẹp, bánh gai, khuấy kẹo để bán, nhưng ngoài loại kẹo dừa, xóm nghèo không mấy hưởng ứng các loại bánh mứt tiền, thành thử buôn bán ế ẩm và ngày qua ngày vốn liếng của bà cứ mòn mỏi lần...

Căn phố nhỏ bé nhưng đối với gia đình tôi thì rộng chán, thừa chỗ cho một cái giường để mẹ con chui rúc với nhau, cái bếp đặt dưới đất phải ngồi xồm nấu nướng, ngồi xồm để ăn. Tôi nhớ dường như của sau không thông thương nên đi Tám gánh nước và mấy con gà mẹ tôi nuôi sau nhà... cũng ra vào bằng cửa trước như chúng tôi. Có mấy con gà quanh quẩn cũng vui, nhà đất, tôi suốt ngày đi chân không mà gà thì cũng vậy, có gì khác nhau đâu? Tôi hoàn toàn không nhớ nổi nhu cầu vệ sinh đã giải quyết như thế nào, có lẽ, thời đó chuyện này đối với đầu óc trẻ thơ thì nó đơn giản, chớ đâu đòi hỏi phải sạch sẽ, tiện nghi mà phải quan tâm.

Xóm giếng mà tôi còn nhớ được là gia đình bác thợ mộc, bà Hai bán canh, dì Tám gánh nước mướn..., ai cũng tốt bụng và dễ thương, nhưng đặc biệt tình nghĩa là gia đình chú Chín Chinh, hành nghề đạp xe lôi ở căn nhà đối diện. Chú thím Chín cảm thông hoàn cảnh đơn chiếc của mẹ tôi nên thường giúp đỡ chúng tôi từ chuyện kiêng vác nặng nhọc cho đến chuyện thiếu muối nước mắm, tép hành, tép tỏi. Chiều chiều chú thường chở đám con trên xe lôi đi hóng mát, đôi lần chú ngoắc tôi lại cho lên ngồi chung, tạo cho tôi nguồn vui vô tận. Niềm vui đó, sau này dẫu tôi ngồi trên chiếc xe hơi láng bóng nào cũng không sánh được. Chú Chín có 4 con: anh Chung, chị Ba, chị Tu, và con bé Sáu chừng 5 tuổi. Anh Chung lớn hơn tôi ba tuổi nhưng mới học lớp hai, còn tôi đang học lớp ba trường Nam tiểu học, nhưng tôi phục anh lắm. Đôi khi tôi được anh dẫn đi bụi đời, la cà ở các hàng quán, lượm bao thuốc hút, lượm nút chai... về làm tiền, vui chơi mứt mùa. Những căn nhà sâu trong hẻm tôi không còn nhớ được ai, ngoại trừ một cô gái mà tôi không nhớ gì về vóc

Bông hồng cho Mẹ

*Nhìn con thỏ bước đều trên lối nhỏ
Bao tình thương dào dạt đến tuôn tràn
Nụ cười tươi trên vành môi mộng ảo
Uớc ao đời hạnh phúc mãi hòa chan*

*Thêm lần nữa bụng lại mang dạ chứa
Nghe tiếng con tung đập mãi vui thay
Bao ngày qua với nhiều cơn ói mửa
Hiểu thế nào làm Mẹ của ngày mai!*

*Mẹ của con cũng bao lần đầu dãi
Sanh và nuôi cho con lớn nên người
Thương Mẹ hiền chịu bao điều khổ ải
Chẳng buồn than, mong nhìn thấy con cười*

*Tình yêu đó không có gì sánh được
Hiểu Mẹ hơn khi tay ấm con thỏ
Một bông hoa tỏa sáng niềm thông suốt
Cánh mũi mà tỏa sắc tỏa hương mở*

*Mẹ của con một bông hồng duy nhất
Một bông hồng vĩnh viễn đẹp vô ngần
Hương hoa thơm làm lòng con chất ngất
Biết bao giờ trả được nghĩa hiếu ân ?*

Con kính dâng Bông Hồng thương tặng Mẹ !

• **THANH TUYỀN**

ngày 22 tháng 5 năm 2003



dáng và quần áo của chị, nhưng bước chân rón rén tránh sinh lây thì nhớ rất rõ, vì tôi thường chê đi như vậy chẳng vui, phải lội sinh, đá nước tung tóe như tôi mới thú vị. Chị chung diện như thế nào mà các bà đa sự trong xóm thường háy nguyệt phê phán là thứ gái lẳng lơ trác nết, đôi khi họ còn gọi chị là "con đĩ", họ cấm con cái chào hỏi chuyện trò. Tôi được "cố vấn tối cao" là anh Chung giải nghĩa nên hiểu rõ ngành nghề này, nhưng tôi cũng nghe có người kể rằng chị chu cấp phụng dưỡng mẹ chí hiếu, nên tôi rất quý trọng chị. Niềm kính trọng đó vẫn tồn tại mãi trong tôi, nên sau này, khi hành nghề xử án, tôi đối xử với gái mãi dâm

như người em, người chị. Khi viết những truyện ngắn có những nhân vật hành nghề này như truyện "Sen Trắng", truyện "Người đẹp thoàng hương sen", tôi viết với tất cả niềm tôn kính trong lòng.

Ngoại tôi quá lo lắng cho nếp sống bấp bênh của gia đình tôi, nên khi tình hình an ninh tại vùng quê Cao Lãnh vừa vãn hồi, ngoại liền ép buộc mẹ tôi về Hòa An chung sống, phần con cái thì sẽ gởi tạm cho thân nhân tại chợ Mỹ Trà để đi học. Lúc đó là mùa bãi trường, tôi đã chuẩn bị tinh thần để sẵn sàng theo mẹ lên đường, thì mẹ tôi tìm được một người bà con nhơn đức, chịu cho tôi ăn ở miễn phí một năm. Mẹ

mang gởi tôi cho ông bà Tư, - ông Tư là Cao văn Trương, cán sự Ty Địa Chánh, bà Tư là bà con xa, trẻ tuổi hơn mẹ tôi, nhưng là vai dì - rồi dẫn em tôi rời Cần Thơ lúc nào tôi chẳng biết. Mẹ có trở lại thăm tôi một lần, ở chơi một ngày rồi ra đi. Sáng hôm đó, chú Chín Chinh đến đón mẹ tôi đưa ra Bắc Cần Thơ, thấy tôi đứng xó rợ ở đó, chú bảo tôi đi theo. Đến nơi, chú ngừng xe, mẹ tôi liếc nhìn tôi rồi quay mặt ngay để che giấu giọt nước mắt vừa lăn tròn nơi khóe. Tôi thấy kịp nhưng gắng nén lòng, lặng lẽ quan sát bà. Bà luống cuống xuống xe, rồi hấp tấp bước nhanh xuống phà tránh không ngoảnh mặt lại.

Ở nhà ông bà Tư tôi không còn thú vui bụi đời nữa, nhưng lại có lắm bạn. Ở trường thì có "trò" Ngôn, ở nhà thì có anh Đức, cháu ông Tư, quê Bến Tre được ông Tư đem về nuôi cho ăn học. Rồi đến ngày tựu trường trung học, có các anh Nguyễn Lương Tri, Nguyễn Lương Năng, Nguyễn Nam Thanh được cha mẹ gởi đến xin ở trọ. Anh Lương Năng kể lể nỗi nghèo khó của bạn là Tô Cang cho ông bà Tư nghe, thế là ông bà lại mở rộng lòng cho anh Cang về ăn ở miễn phí. Nhà đông rần rần, các bậc đàn anh bàn cãi suốt ngày toàn chuyện quốc gia đại sự, nhen nhúm lòng yêu nước trong tôi. Năm đó xảy ra vụ trò Ôn ở Sài Gòn, học sinh Trung Học Cần Thơ biểu tình rồi bãi khóa. Anh Lương Năng và Tô Cang vô bụng, anh Lương Tri bị kéo về Mỹ Tho với gia đình, anh Nam Thanh bị tổng đi du học trời Tây. Căn nhà lại vắng lặng như cũ.

Niên học trôi qua thật nhanh, tôi rời Cần Thơ trong niềm tiếc nuối, ước mong có ngày sẽ trở về thăm chốn cũ. Mãi đến chín năm sau, năm 1959, tôi mới có cơ hội này. Tôi và 5 đồng nghiệp được Nha Điền Thổ biệt phái về Ty Bảo Thủ Điền Thổ Cần Thơ một tuần lễ để yểm trợ chương trình Cải Cách Điền Địa. Trong thời gian này, chỉ có một lần tôi tránh né anh em, xé lẻ đi lang thang tìm về xóm cũ nhưng vô vọng. Lúc bấy giờ ông bà Tư đã rời Cần Thơ, thân thiết tôi chỉ còn gia đình chú Chín. Tôi đón bữa những chiếc xe lôi ngược xuôi hỏi thăm tên chú, cuối cùng có người chở tôi tới nhà chú tại một xóm hoàn toàn mới lạ. Tôi vào nhà thì gặp chị Tư, đang ý ạch mang bầu đứa con thứ nhì, hỏi ra thì anh Hai đang nhập ngũ phương xa, chị Ba lập gia đình ở riêng, bé Sáu đi học, chú

thím Chín về quê vài ngày,... nên tôi hơi thất vọng.

Sau này tôi được cử về làm việc tại An Giang và Kiên Giang trong nhiều năm. Tôi có rất nhiều dịp để về Cần Thơ, khi thì làm Phụ thẩm cho những phiên Tòa Đại Hình, khi thì được bạn bè thù tạc. Lần nào tôi cũng háo hức đi, và thực sự rất vui mừng gặp bạn, nhưng lần nào cũng như lần nào, khi ra về tôi luôn luôn vẫn vương bởi niềm thất vọng mơ hồ mà chẳng hiểu tại sao. Một hôm vào khoảng năm 1969, tôi đang làm việc tại Kiên Giang thì nhận được bức thư của một người bạn học từ năm lớp 9 đang nằm trong vòng lao lý tại Cần Thơ, xin tôi giúp đỡ. Tôi với anh không có tình thân, 12 năm qua chưa hề liên lạc, nên tôi ngần ngừ định làm lơ, nhưng sau cùng, tôi nghĩ người ta đã cầu cứu mình, dẫu mình không giúp được thì cũng nên thăm nom an ủi. Thế rồi, tôi cho tài xế ở nhà, một mình lái xe thật sớm sang Cần Thơ vào Phòng Dự Thẩm thẩm hỏi hồ sơ của anh ta. Hồ sơ đã hoàn tất và gởi lên Phòng Luận Tội chờ đưa ra Tòa Đại Hình, nên không còn cách gì xem xét lại được. Tôi tìm anh Biện lý Võ Minh Huệ. - Tôi đã từng là phụ tá của anh nên có chỗ thân tình - Tôi vẫn tất kể chuyện người bạn học, và nhờ anh Huệ ký giấy phép cho tôi đưa nghi phạm đi chơi một vòng chừng vài giờ. Anh Huệ đồng ý dễ dàng, anh điện thoại xuống Trung Tâm Cải Huấn, nên khi tôi đến nơi thì họ đã sẵn sàng cho tôi lãnh anh bạn ra ngay. Tôi lái xe chạy vòng vòng, cho anh biết tình trạng hồ sơ và giải thích anh nghe vài điểm pháp lý cần thiết, sau đó, tôi mời anh ăn cơm ở bất cứ chỗ nào mà anh thích. Anh áp úng hồi lâu rồi cho biết anh đã được tiếp tế đầy đủ nên không thèm ăn, anh chỉ thiếu thốn đàn bà mà thôi. Kết luận, anh xin tôi cho anh đi hoang một chuyến. Tôi ngần ngừ hồi lâu, cuối cùng tôi nghĩ nhu cầu của anh kỳ cục nhưng cũng chẳng hại ai nên đồng ý, nhưng tôi xác định rằng tôi chỉ mời ăn thôi, còn vụ này anh phải tự lo liệu. Anh nhờ tôi đưa đến một khách sạn sang trọng, tôi ngồi chờ ở ngoài xe, chừng một giờ sau thì thấy anh tươi tỉnh trở ra. Trên đường đến tiệm ăn, anh lại áp úng lần nữa. Tôi hơi ngạc nhiên và hơi khó chịu, nhưng vẫn đồng ý. Anh viện cớ đã cạn tiền nên xin đưa đến một địa điểm bình dân trong ngõ hẻm Cái Khế, rồi anh đi vào căn nhà lầu khang trang đầu hẻm. Chờ đợi sốt ruột, tôi lang thang đi sâu vào con

hẻm. Hẻm hẹp dần, nước mưa ứ đọng vài nơi và nhà cửa cũng xây bừa bãi tồi tệ hơn. Thấy một ngách nhỏ, tôi len vào, nhà cửa ở đây chỉ là thứ lều ọp ọp kết hợp bằng những miếng tôn tạp nhạp vá vúi. Tôi dán mắt quan sát ba thằng bé con cời trần, đen đúa, tong teo... đang rặng rờ ngồi vọc nước sinh hôi hám, rồi bỗng nhiên nổi xúc động vui buồn lẫn lộn xâm nhập tâm tôi, khiến tôi rờn ốc cả châu thân. Tôi đã khám phá được Cần Thơ của tôi rồi. Thì ra, cái Cần Thơ mà tôi tương tư thương nhớ, không phải là cái thành phố nguy nga tráng lệ nổi tiếng là Tây Đô, mà chính là những hình ảnh tiêu tụy bùn lầy nước đọng như thế này, nơi đã từng chứa chan cả một bầu trời thân thương vào tuổi bé thơ của tôi.

Tôi hấp tấp đưa trả anh bạn học về Trung Tâm Cải Huấn, rồi lái xe ra đi với niềm cảm xúc vẫn còn miên man trong lòng. Khi tôi dừng xe tại bến Bắc, tôi chợt thấy một chiếc xe lôi chở một thiếu phụ trẻ và một thằng bé con trò tới. Tôi nhìn theo hai mẹ con, rồi liên tưởng đến buổi chia tay với mẹ khoảng hai mươi năm về trước cũng tại chỗ này. Tôi mong thằng bé được mẹ dẫn theo, chớ không bị bỏ lại như tôi ngày trước: bơ vơ và buồn tủi lắm! Thế rồi, nước mắt tôi bỗng ràn rụa... nước mắt mà 20 năm trước tôi đã đè nén, giờ đây bỗng tuôn tràn một cách bất ngờ và cũng rất là vô lý...

(Tháng 6.2003)

Ghi chú:

* Bài viết tựa đề "Ba chàng hàn sinh xuất sắc", tác giả Việt Cường Võ Văn Hơn, cựu học sinh khóa 1930-1934, đăng trong Giai phẩm Phan Thanh Giản & Đoàn thị Điểm năm 1997. Để độc giả có chút ý niệm, xin trích nguyên văn một đoạn nhỏ như sau:

"... Thành phần gồm các học sinh nội trú đóng tiền, thuộc con nhà giàu "ruộng có bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi". Ở nhà cha mẹ nuông chiều "cung như cung trướng, hứng như hứng hoa" muốn gì được nấy. Vào nội trú, kỷ luật nhà trường gò bó, quen thói chọc trời khuấy nước, phá xóm phá làng, tá điền thầy đều ngán mấy cậu. Lại thêm vầy đoàn hợp ngũ, mách nước đủ trò, do đầu xỏ trật búa chỉ huy. Khét tiếng là Huỳnh Trung Chánh (Rạch Giá), con trai út của đại phú gia Lái hồ nước mắm Phú Quốc, sau là Chánh án rồi Dân biểu thời Đệ nhất Cộng Hòa..."

VĂN CHƯƠNG VÀ DÂN CHỦ

Ts Bùi Hạnh Nghi

Văn chương vừa là phản ảnh của đời sống vừa tác động vào đời sống trên bình diện cá nhân cũng như xã hội. Nói cách khác văn chương liên hệ mật thiết với mọi lãnh vực của cuộc sống, và tất nhiên với lãnh vực chính trị. Trong khi niềm khát khao dân chủ của dân tộc ta ngày càng lớn mạnh và càng ngày càng nhiều trí thức tại quê nhà công khai đòi hỏi và tranh đấu cho dân chủ bất chấp đàn áp và tù tội, chúng ta, những nhà văn nhà thơ, những người yêu văn chương nên tự hỏi: văn chương có mối tương quan nào đối với việc đòi hỏi và thực thi dân chủ, và nhà văn nhà thơ có thể đóng góp gì cho giấc mộng lớn của dân tộc hiện nay?

Mà không riêng gì đối với dân tộc ta, ngay cả những nước đã có một truyền thống dân chủ lâu đời cũng rất quan tâm về mối liên hệ giữa văn chương và dân chủ và xem dân chủ như một bảo vật phải nâng niu, duy trì và bảo vệ. Hẳn cũng vì lý do đó mà Văn Bút Quốc Tế trong kỳ đại hội thường niên tại Mỹ Tây Cơ cũng đã lấy "Văn chương và Dân chủ" làm chủ đề cho đại hội.

ĐẠI CƯƠNG VỀ DÂN CHỦ

Trong phạm vi bài này tôi sẽ không đào sâu ý niệm dân chủ dưới khía cạnh thể chế và luật pháp cũng không bàn về luật chơi dân chủ. Đó là lãnh vực và sở trường của các nhà chính trị và các luật gia. Ở đây chỉ xin dẫn nhập bằng một định nghĩa thông thường, ngắn gọn trích từ tự điển: *Dân chủ là một thể chế quốc gia trong đó chủ quyền thuộc về dân.* Những đặc tính quan trọng nhất của dân chủ là: *bầu cử tự do được tổ chức định kỳ dưới hình thức phổ thông đầu phiếu; quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số nhưng vẫn có biện pháp thích ứng bảo vệ các nhóm thiểu số; quyền lực quốc gia phải được đặt trên nền tảng hiến pháp; phải bảo đảm những quyền căn bản như tự do tư tưởng, ngôn luận, tín ngưỡng, tự do lập hội và tự do đi lại; phải phân quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Có hai hình thức chính của thể chế dân chủ: dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Để nền dân chủ được điều hành tốt đẹp phải bảo đảm cho các đảng đối lập được tự do hoạt động và phải tạo điều kiện thay đổi chính quyền bằng lá phiếu của người dân.*

Thiết tưởng không phải là quá đáng nếu chúng ta quả quyết rằng dân chủ nếu không phải là thể chế lý tưởng tuyệt đối thì cũng là thể chế tốt đẹp và nhân bản nhất mà mọi người công dân có ý thức, trong đó có những người cầm bút, đều phải góp phần đòi hỏi, xây dựng và bảo vệ. Có dân chủ thực sự mới đạt được mục tiêu dân giàu nước mạnh. Phản dân chủ tức là phản dân

tộc. Độc tài Việt cộng là thể chế phản dân chủ trắng trợn và độc hại nhất, tuy ngoài mặt vẫn huênh hoang dân chủ và hiến pháp 1992, chương 5 có qui định đầy đủ các "quyền và nghĩa vụ công dân" như bất cứ hiến pháp nào trên thế giới.

Winston Churchill trong bài diễn văn đọc tại Hạ Nghị Viện Anh quốc tháng 11 năm 1947, đã tuyên bố một câu mà cho đến ngày nay vẫn còn nhiều người nhắc lại mỗi khi bàn về dân chủ: *"Không ai cho rằng dân chủ là thể chế tuyệt hảo. Nhưng trong tất cả các thể chế thì dân chủ là thể chế ít khuyết tật nhất".*

Đặc tính căn bản của dân chủ là tự do và mọi người phải được hưởng mọi thứ quyền đã được ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc năm 1948 và trong hai Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền (Công Ước về những Quyền Dân Sự và Chính Trị và Công Ước về những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa, 1966). Helmut Schmitt, cựu thủ tướng Đức, gọi *dân chủ là thành trì bảo vệ quyền tự do của mọi người. Đồng thời trọng trách bảo vệ tự do này cũng là bí quyết bảo đảm sự trường tồn của dân chủ*¹.

TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG

Tự do và bình đẳng trước pháp luật là hai yếu tố căn bản của dân chủ. Nhận định này không phải mới lạ gì. Cách đây hơn hai ngàn năm triết gia Hy Lạp Aristote (384 – 322 trước Tây lịch) đã tuyên bố: *"Dân chủ được hình thành lúc nào người ta theo đuổi mục tiêu tự do và bình đẳng cho tất cả mọi công dân... Hai đặc tính căn bản của dân chủ là quyền lực phải thuộc về đa số và mọi người phải được tự do. Tự do bao gồm cả công bằng và bình đẳng. Tự do có nghĩa là mọi người được quyền hành động theo ý muốn của mình"*².

Trước Aristote, Platon (427 – 347 trước Tây lịch), một trong những triết gia được xem là sư tổ của triết học Tây phương cũng đã định nghĩa thể chế dân chủ như sau:

*"Đặc tính đầu tiên của dân chủ là mọi người dân phải được tự do và quốc gia phải thực hiện tự do và bảo đảm quyền tự do ngôn luận"*³. Khi bàn về dân chủ Platon đã nhìn nhận một cách rất xác đáng rằng: một trong những quyền tự do căn bản là quyền tự do ngôn luận. Từ thời đại Platon đến nay nhân loại đã trải qua hơn hai ngàn năm. Nhưng đối chiếu lời nhận định của Platon với tình trạng tự do ngôn luận hiện nay tại nhiều vùng trên thế giới ta phải kết luận rằng: nhân loại tuy có những bước tiến nhảy vọt về kỹ thuật, nhưng về tinh thần thì phát triển chậm như rùa. Đường tiến hóa của nhân loại là một con đường cam go, tiến một bước lại lùi hai bước và sự man rợ vẫn luôn luôn rình rập để chiếm lại những phần đất mà văn minh đã khổ công khai phá. Một trong những thiên chức của người cầm bút là gây ý thức và tác động trên tâm thức quần chúng để bảo vệ văn minh. Đó là một công trình lâu dài đòi hỏi kiên trì và nhẫn nại.

Montesquieu được xem là một trong những cha đẻ của tư tưởng dân chủ hiện đại cũng cho rằng: trong một thể chế dân chủ, yêu nước tức là yêu dân chủ, mà yêu

¹ H. Schmitt, Bài tựa cho cuốn *Wagnis Demokratie của Joachim Willink.*

² Aristote, *Politique.*

³ Platon, *La République.*

dân chủ tức là yêu bình đẳng⁴. Ông chủ trương thực hiện bình đẳng bằng chính sách thuế khóa và những đạo luật bắt người giàu phải đóng góp nhiều hơn để làm giảm bớt gánh nặng cho tầng lớp nghèo. Nói cách khác một nền dân chủ đích thực luôn bao gồm tinh thần xã hội.

Những lời trích dẫn trên đây tiêu biểu cho truyền thống dân chủ của Tây phương. Còn Đông phương? Theo truyền thống Khổng Mạnh, thể chế quân chủ được xem là định luật tất nhiên, một định luật do thiên mệnh, nghĩa là do ý muốn và sự ủy thác của thượng đế. Nhưng quân chủ theo lý thuyết Khổng Mạnh (chưa bị biến dạng bởi Tống Nho) không phải là quân chủ chuyên chế mà là quân chủ duy dân. Câu ngạn ngữ La-tinh "*Vox populi, vox Dei*" (Ý dân là ý Trời) vốn được xem là phương châm của tinh thần dân chủ Tây phương đã được Khổng Tử tuyên bố từ mấy thế kỷ trước: "*Thiên cāng vu dân, dân chi sở dục, thiên tất tòng chi*" (Trời thương dân, dân muốn điều gì Trời cũng theo)⁵. Và mọi người chúng ta đều nhớ câu "*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*" của Mạnh Tử.

Cũng trong tinh thần đó, Trần Trọng Kim đã khẳng định trong chương tổng kết cuốn khảo luận về Nho giáo: "*Cái uy quyền chính đáng của những bậc nhân quân là do ở sự chịu mệnh trời mà giữ hạnh phúc cho muôn dân. Khi nào kẻ nhân quân không làm được chức vụ ấy nữa, là cái mệnh trời hết rồi, dù có lấy thế lực mà áp chế, thì cũng là thế lực của một lũ đạo tặc mà thôi, cho nên Nho Giáo vẫn cho kẻ nhân giả được điều dân phạt tội*"⁶.

Một câu hỏi thường được đặt ra là nếu xem dân chủ là sản phẩm của Tây phương thì có thể phù hợp với con người Đông phương hay không? Hay là phải chấp nhận lập luận của một số nhà độc tài Á châu trong những năm gần đây đã viện ra để bào chữa cho chính sách độc tài của họ? Họ cho rằng dân chủ theo kiểu Tây phương không thể áp dụng cho các dân tộc Á châu. Đó là một nguy hiểm nhưng phạm vi bài này không cho phép đi sâu vào vấn đề này chỉ xin nói rằng tuy về phương diện xuất xứ lịch sử của lý thuyết dân chủ thì sáng kiến dân chủ có thể được xem là sản phẩm của Tây phương nhưng nội dung của sáng kiến này là quyền căn bản của tất cả nhân loại. Sự xuất hiện của dân chủ là hiện tượng lịch sử của một thời đại nào đó, nhưng không thể dựa vào đó để nói rằng dân chủ chỉ phù hợp với thời đại và địa điểm nó phát sinh. Cũng như các tôn giáo lớn, tuy phát xuất từ một địa phương vào một thời đại nhất định, nhưng không phải chỉ giới hạn vào dân tộc nơi xuất xứ mà là kho tàng chung của tất cả tín đồ trên khắp thế giới. Dân chủ là vốn liếng chung của nhân loại, nếu có điểm dị biệt trong truyền thống thì chỉ là khác nhau về hình thức, về lễ nghi. Có thể hạn chế phần nào việc thực thi dân chủ tùy hoàn cảnh và tùy trình độ dân trí nhưng không một chính quyền nào được quyền nhân danh văn hóa đặc thù và truyền thống dị biệt, để bắt bớ người một cách ngang ngược, để áp đặt những cấm đoán phi lý và dùng bạo lực đàn áp đầy ải nhân dân rồi

ngang nhiên tuyên bố với thế giới rằng: đó là việc nội bộ của chúng tôi, theo truyền thống văn hóa của chúng tôi, xin quý vị đừng can thiệp, đừng xâm phạm vào nội bộ của chúng tôi.

Đáng thất vọng biết bao nhiêu khi mà một số nhà cầm quyền của các nước dân chủ Âu, Mỹ hiện nay vì muốn ve vãn cộng sản để tìm thị trường nên đã lập lại những luận điệu xảo trá nầy như một giáo điều để biện hộ việc họ bán rẻ dân chủ và nhân quyền cho lợi lộc kinh tế.

Lúc nói về việc thi hành dân chủ cần phân biệt một điểm khác biệt giữa Đông và Tây. Tây phương đặt nặng vấn đề thể chế. Chỉ cần tạo được một thể chế dân chủ tốt với một hệ thống điều hành và kiểm soát chặt chẽ. Nhà cầm quyền được dân chúng bầu ra chỉ cần có tài kinh bang tế thế chứ không đặt nặng vấn đề đức độ. Còn Đông phương lại cho rằng thể chế là vấn đề phụ thuộc, điểm chính yếu là đức độ của nhà cầm quyền. Nhà cầm quyền có đức thì dù thể chế nào cũng sẽ mang hạnh phúc về cho dân, còn nhà cầm quyền thất đức thì dù thể chế có tốt đẹp đến mấy cũng sẽ đưa dân vào vòng lao lý. Lý tưởng là làm thế nào kết hợp và dung hòa được Đông Tây, vừa tạo được một thể chế dân chủ tốt, vừa đặt nặng vấn đề đức độ, để quyền bính chỉ được trao cho những nhân vật và đáng phái thực sự vì dân, lấy hạnh phúc của dân làm kim chỉ nam cho sách lược và hành động, thay vì lấy quốc gia làm của riêng mình để vinh thân phì gia.

SỰ CẦN THIẾT CỦA Ý THỨC DÂN CHỦ

Chưa thể có một nền dân chủ đích thực và hữu hiệu, nếu dân chủ chỉ mới có trên lý thuyết, trong cơ chế và luật pháp, trong khi đại đa số người dân chưa thấu triệt những đặc tính và ưu điểm của dân chủ cũng như chưa đánh giá được sự cần thiết của thể chế nầy cho một đời sống xứng đáng với con người.

Ý thức là điểm then chốt. Nói ý thức là nói rằng không phải tự nhiên mà có. Phải gây dựng, trau dồi và bảo vệ. Các nước Âu châu có một truyền thống dân chủ lâu đời, nhưng cũng đã trải qua nhiều thời đại trong đó ý thức dân chủ đã bị lu mờ hoặc không đủ sức mạnh để cưỡng lại một cách hiệu quả những hờn quân bạo chúa muốn dùng vũ lực hoặc mưu mô để áp đặt độc tài hay là quân chủ chuyên chế. Chỉ mấy năm sau cuộc cách mạng Pháp 1789 Nã Phá Luân đã làm mọi cách để được tấn phong hoàng đế và thiết lập một nền quân chủ chuyên chế với tham vọng thôn tính toàn cõi Âu châu và đã gây cơn binh lửa khiến nhiều quốc gia đổ nát hoang tàn. Tại Đức sự suy thoái của nền dân chủ Weimar đã là cơ hội cho Hitler lên nắm chính quyền bằng đường lối dân chủ để liền sau đó tạo dựng một chế độ độc tài có một không hai trong lịch sử. Và như mọi người biết, tại Liên Xô cuộc cách mạng dưới chiêu bài dân chủ đã trực tiếp đưa đến nền chuyên chế sắt máu làm thiệt mạng hàng chục triệu sinh linh và xô đẩy Liên Xô vào vực thẳm không đáy của đói nghèo và lạc hậu

Điều làm ta lạc quan là lịch sử cận đại đã chứng minh rằng chiến thắng cuối cùng bao giờ cũng về phe dân chủ và nhờ vào thể chế và tinh thần dân chủ mà các dân tộc Tây Âu đã bảo đảm được hòa bình trường cửu trong mấy chục năm gần đây.

⁴ Montesquieu, *Esprit des Lois*.

⁵ Trích dẫn theo Trần Trọng Kim, *Nho giáo*, nxb Đại Nam in lại, *Quyển thượng*, tr. 167.

⁶ Trần Trọng Kim, *Sđd*, *Quyển hạ*, tr. 392.

Ý THỨC DÂN CHỦ TẠI QUỐC NỘI

Điều nổi bật nhất trong sinh hoạt chính trị tại quốc nội hiện nay là số người đòi hỏi dân chủ ngày càng đông bất chấp đàn áp và tù tội. Đặc biệt trong số này không phải chỉ có những người từ phía bị trị mà cả những người thuộc tầng lớp thống trị. Tuy nhiên đó mới chỉ là nguyện vọng và đòi hỏi của một thiểu số trí thức. Còn đại đa số quần chúng thì hầu như vẫn còn đứng đưng với dân chủ.

Trong bài phỏng vấn của đài phát thanh VNCR California ngày 27.11.1995, Hà Sĩ Phu đã đưa ra một nhận định về ý thức dân chủ trong nước. Và nhận định này cho đến bây giờ còn giữ nguyên tính chất thời sự: "*Nhu cầu dân chủ hiện nay chỉ mới có ở thành thị và một số trí thức tiên tiến thôi. Còn ở miền quê và miền núi thì dân chúng chưa chắc biết cái mới (dân chủ) là cái gì đâu...Sống quá lâu trong điều kiện dân chủ giả, dân ta có thói quen coi thường lá phiếu, không biết phải thực hiện quyền dân chủ bằng lá phiếu của mình*".

Đại đa số quần chúng đứng đưng là vì bất lực trước guồng máy áp bức nghiệt ngã, vì phải dốc toàn lực vào sinh kế, vì lớn lên trong chế độ bùng bít lấy ngu dân làm quốc sách nên như người bị mù từ thuở sơ sinh, chào đời và lớn lên trong thế giới của người mù nên không biết ánh sáng là gì và không có nhu cầu, không thèm khát ánh sáng. Nhu cầu cơm áo lớn hơn nhu cầu dân chủ. Thêm vào đó sau thời gian dài sống dưới áp lực thường xuyên của khủng bố và đe dọa, sự sợ hãi hầu như đã trở thành bản tính tự nhiên nên ít người dám lên tiếng đòi dân chủ mà chỉ muốn sống âm thầm nhẩn nhục để được yên thân.

Bà Aung San Suu Kyi, sáng lập viên của Liên Minh Quốc Gia Dân Chủ tại Miến Điện, giải Nobel hòa bình năm 1991, đã có một nhận định tương tự: "*Dân tộc nào muốn xây dựng quốc gia với những cơ chế dân chủ để chống lại sự độc tài của nhà nước thì trước hết phải tự giải phóng mình khỏi dững dưng và sợ hãi*". Lời tuyên bố này đã được nhắc lại trong bài tuyên dương bà tại buổi lễ trao tặng vắng mặt giải thưởng Sacharow của quốc hội Âu châu cho bà vào tháng 7.1991 (vắng mặt vì bà đã không được chính quyền độc tài Miến Điện cho phép xuất ngoại để nhận giải thưởng).

Quả thật dững dưng và sợ hãi là những chướng ngại vật cản trở tiến trình dân chủ tại quốc nội hiện nay và trong tình trạng đó thì việc nâng cao dân trí để gieo mầm dân chủ lên đại đa số quần chúng bây giờ và sau này khi cộng sản đã tan rã sẽ là một trọng trách hàng đầu và cũng là một công trình lâu dài và khó khăn cho các chính trị gia cũng như những nhà cầm bút.

Công tác trước mắt là truyền bá tư tưởng dân chủ về trong nước bằng thư từ, bài vở, sách báo, hình ảnh và tiếng nói của các đài phát thanh, như các đảng phái, đoàn thể chính trị và văn hóa đã và đang làm bấy lâu nay. Nhất là nhờ sự phát triển của mạng lưới Internet, sự truyền bá tư tưởng dân chủ có thể lướt thảng được sự cản trở của Việt cộng. Ông Gerd Poppe, Đặc ủy Nhân quyền và Viện trợ Nhân đạo của Bộ Ngoại giao Đức đã nhận định về vai trò của Internet tại Việt Nam trong bài tường trình về chuyến viếng thăm Nam Dương, Việt Nam và Cam Bốt từ ngày 17 đến 27.11.2001: "*Đảng Cộng sản vẫn tiếp tục khống chế và kiểm soát chặt chẽ đời sống chính trị và xã hội. Quyền tự do ngôn luận và báo chí tại Việt Nam tiếp tục bị hạn chế tối đa. Tuy nhiên ngày*

càng có nhiều người Việt Nam sử dụng Internet để lấy tin tức"⁷. Trong công tác "chuyển lửa" về quốc nội có một trở ngại tâm lý cần phải vượt qua là hiệu quả của công tác này không đo lường được cụ thể ngay trước mắt nên dễ đâm ra nản lòng khiến có thể nửa chừng bỏ cuộc.

Một công tác cần đặc biệt phát huy là yểm trợ và gây tiếng vang cho các tiếng nói dân chủ của những cựu đảng viên cộng sản trong và ngoài nước. Trong giai đoạn này chưa nên phí thì giờ vào những cuộc tranh luận nên hay không nên tin tưởng vào thành tâm thiện chí của lớp người này hay là đặt ra nghi vấn biết đâu họ chẳng là "cò mồi" (?). Nghi vấn này không mang lại lợi ích thiết thực nào mà còn có thể làm kể ly gián của đối phương đồng thời khiến ta không sử dụng những lời phần tỉnh làm lợi khí đấu tranh cho dân chủ và gây ý thức dân chủ trong nước. Tiếng nói của lớp người phản tỉnh là những phát trọng pháo bắn vào thành trì chuyên chế. Đối với đồng hương quốc nội, những tiếng nói này nặng ký hơn tiếng nói của chúng ta ở hải ngoại.

Ý THỨC DÂN CHỦ TẠI HẢI NGOẠI:

Tại hải ngoại, vì sống trong môi trường dân chủ và nhờ báo chí truyền thông Việt ngữ thường xuyên đề cập đến vấn đề dân chủ nên ý thức dân chủ của đồng hương khả quan hơn. Nhưng nếu quan sát kỹ lẽ lối sinh hoạt tại hải ngoại, chúng ta vẫn phải công nhận rằng tinh thần dân chủ còn sa sút trầm trọng và còn nhiều người, rất nhiều người kể cả tầng lớp trí thức và giới cầm bút vẫn chưa thấm nhuần tinh thần dân chủ và chưa lấy đó làm kim chỉ nam và nền tảng cho hành động của mình trong xã hội. Hiện vẫn còn vô số người miệng thì hô hào dân chủ nhưng không chấp nhận ý kiến trái ngược với mình. Nếu gặp người nào chủ trương một đường lối hơi khác với mình hoặc có một quan niệm đấu tranh không hoàn toàn phù hợp với mình trong mục tiêu chống cộng thì chẳng những không tranh luận một cách ôn hòa để người khác nhận ra sai lầm của họ (hay là chính mình nhận ra khuyết điểm của mình) trong tinh thần phục thiện mà lại còn chụp mũ, lên án, mạt sát rồi tìm đủ cách tạo ra áp lực trong cộng đồng để trấn áp.

TINH THẦN DÂN CHỦ

Phải có tinh thần dân chủ mới biết tôn trọng luật chơi dân chủ trong thực hành, nếu không thì tất cả những lời tuyên bố về dân chủ chỉ là gạ gẫm.

Václav Havel, nhà văn lừng danh quốc tế đã từng bị cầm tù vì ngòi bút chống độc tài và là Tổng thống Tiệp cho đến đầu năm 2003 đã sáng tác nhiều thiên khảo luận và nhiều vở kịch nổi danh chung quanh đề tài dân chủ và độc tài, đã phát biểu như sau trong bài diễn văn đọc trước Quốc Hội Liên Bang Tiệp Khắc ngày 29.06.90: "*Chúng ta sẽ không tạo được một quốc gia thực sự dân chủ, nếu chúng ta quan niệm dân chủ chỉ là một số luật chơi nặng về hình thức... Dân chủ là công trình của những người đã hiểu được những quyền căn bản bất khả*

⁷ Bản tường trình cuộc viếng thăm của Ông Gerd Poppe cũng nhấn mạnh về tình trạng không tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam, đặc biệt những quyền chính trị, quyền tự do ngôn luận, quyền tự do thông tin, quyền tự do tôn giáo, quyền tự do lập hội...

xâm phạm của mình, biết tôn trọng nhân quyền và xác tín rằng mình có trách nhiệm đối với dân tộc".

Lời tuyên bố trên đây cho chúng ta thấy trong việc xây dựng và bảo tồn dân chủ, tinh thần mới là yếu tố quyết định.

Gyurgy Konrad, một nhà văn nổi tiếng khác đã từng sống và bị tù đày dưới chế độ cộng sản Hung Gia Lợi và đã từng làm chủ tịch Văn Bút Quốc Tế, cũng đã nhấn mạnh về tinh thần dân chủ trong bài diễn văn đọc tại buổi lễ của Hiệp Hội Các Nhà Xuất Bản Đức trao tặng giải thưởng Hòa Bình cho ông: *"Xây dựng dân chủ không là vấn đề của một năm, không phải chỉ là mở cửa một cách ô ạt đón luồng gió mới. Dân chủ là một công trình văn hóa lâu dài, không chỉ nằm trong lãnh vực luật pháp và cơ chế mà là vấn đề của những suy tư chính trị tâm lý".*

Rainer Barzel, cựu đảng trưởng đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo, một trong hai đảng lớn nhất tại Đức, cũng đã có một nhận định tương tự: *"Không phải những khuôn khổ và cơ chế, cũng không phải phương sách điều hành làm thành dân chủ mà chỉ có tinh thần và đạo đức mới kiến tạo được dân chủ, mới bảo đảm cho xã hội được thực sự tự do".*⁸

Công cuộc giành lại dân chủ của các nước cộng sản Đông Âu đã chứng minh hùng hồn cho vai trò quyết định của ý thức và tinh thần: việc dành lại dân chủ đã không thể thành tựu nếu không có sự bền bỉ truyền bá tư tưởng dân chủ từ các nước Tây phương và không có cuộc phát động phong trào Glasnost và Perestroika khởi đầu từ Gorbaschow.

Nếu sinh hoạt chính trị của cộng đồng quốc gia được điều hành trong tinh thần dân chủ thì ngay trong một thể chế quân chủ vẫn bảo đảm được tự do và nhân quyền như bất cứ thể chế dân chủ nào trên thế giới. Đó là điều chúng ta có thể nhìn thấy qua mô hình quân chủ tại Anh, tại Bỉ hay một vài nước Bắc Âu khác.

Riêng tại Anh quốc chỉ cần so sánh đời sống chính trị nơi đây với những nước độc tài cộng sản hay không cộng sản trên thế giới cũng đủ thấy rằng tinh thần mới là yếu tố quan trọng: tuy Anh quốc theo thể chế quân chủ và hoàng gia vốn có tiếng là bảo thủ thế mà Anh quốc lại được xem là một trong những quốc gia có đời sống chính trị dân chủ nhất thế giới. Điều đó cho ta thấy rằng, thể chế chỉ là hình thức, tinh thần mới là nòng cốt. Tinh thần này được thể hiện qua hình thức sinh hoạt chính trị, trong đó người dân tại Anh quốc được mọi quyền dân chủ không thua gì các nước dân chủ khác ở Âu châu và Mỹ châu.

Tinh thần dân chủ được thể hiện qua đặc tính bao dung, khoan nhượng, tôn trọng ý kiến tha nhân ngay cả những khi ý kiến đó nghịch với ý kiến của mình. Bất đồng ý kiến phải được giải quyết bằng tranh luận, tranh luận không thô bạo mà có văn hóa. Trong môi trường sinh hoạt chính trị phải cho đối lập được tự do phát biểu, không chụp mũ, không dùng bạo lực để uy hiếp mà chỉ dùng lý luận để đối thoại. Đối thoại trong ý muốn thành khẩn tìm sự đồng thuận. Những đảng phái chiếm được đa số không được ỷ vào vị thế đa số của mình để bài trừ hoặc đàn áp thiểu số. Tự do ngôn luận không phải là đặc quyền của khối đa số mà chính các nhóm thiểu số

mới cần được tự do ngôn luận. Muốn đo lường trình độ văn minh và tinh thần dân chủ của một cộng đồng thì hãy quan sát thái độ và cách cư xử của họ đối với các nhóm thiểu số. Càng văn minh càng giảm bớt sự ngược đãi hay là kỳ thị đối với các nhóm này.

Một trong những điểm son của tinh thần dân chủ là sẵn sàng đối thoại. Muốn đối thoại đúng nghĩa của nó là phải can đảm, thành thật và thẳng thắn. Đối thoại đòi hỏi một thái độ cởi mở, không tự ban cho mình độc quyền chân lý, không chụp mũ và không dùng quá khích và cực đoan để bóp chết lý luận nhằm gây áp lực trong cộng đồng. Ngoài những áp lực phát xuất từ quan điểm chính trị hẹp hòi, còn có áp lực công khai hay ngầm ngấm của truyền thống, tập quán và của cả những thành kiến sai lầm nhưng vì được đa số tán đồng nên nghiêm nhiên trở thành chân lý. Một kẻ thù khác của thái độ cởi mở trong đối thoại là những hành vi du dương tinh thần tôi sẽ đề cập dưới đây.

Một áp lực khác cũng tệ hại không kém trong mối giao thiệp bạn bè và trong lề lối phê bình văn học của chúng ta. Chúng ta thường hay cả nể, sợ mất lòng, sợ bị trả thù, nên đôi khi không dám nói thẳng, trước mặt thì tăng bốc, sau lưng thì chê bai thậm tệ. Nền phê bình văn học của ta sẽ không phát triển theo chiều hướng tốt, bao lâu chúng ta còn giới hạn công tác phê bình vào việc tăng bốc nhau một cách quá đáng: một tác phẩm nếu được bình phẩm một cách thẳng thắn theo những tiêu chuẩn khách quan thì chỉ đáng được liệt vào hạng trung bình, nhưng qua lời khen tặng trên báo chí hoặc trong các lời tựa, lời bạt ta tưởng như tác phẩm này sắp nhận giải Nobel. Dĩ nhiên với nhu cầu kích lệ bạn bè lắm khi cũng phải phóng đại những ưu điểm của tác phẩm được phê bình, nhưng nếu đi quá giới hạn nào đó thì chỉ làm trò cười cho độc giả.

Có tinh thần dân chủ là biết nhìn nhận, chấp nhận và tôn trọng những dị biệt trong xã hội. Tôn trọng không phải miễn cưỡng hay là do tính toán chiến thuật mà tôn trọng vì xem đó là quyền sống của mọi người, và trên bình diện cộng đồng thì xem đó là yếu tố làm phong phú xã hội.

Trong lãnh vực văn chương, tinh thần dân chủ là tôn trọng tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và một khía cạnh của quyền này là tự do sáng tác. Kiểm duyệt là kẻ thù không đội trời chung của sáng tạo. Bên cạnh những biện pháp kiểm duyệt do nhà cầm quyền còn có những hình thức kiểm duyệt ngầm ngấm dựa trên những thành kiến được xem là truyền thống, là nền tảng luân lý của một cộng đồng. Lịch sử đã chứng minh rằng thiên tài thường là những người có can đảm và đủ bản lĩnh để tự giải phóng mình khỏi áp lực của thành kiến, khỏi những sự kiểm duyệt vô hình như xiềng xích trói buộc, không cho đại bàng cất cánh.

Tự do sáng tác phải được bảo vệ và cổ võ cả trong những giai đoạn phải dốc toàn lực vào cuộc đấu tranh chung. Nếu bạn ca ngợi tình yêu hay là mơ trăng với gió mà tạo được những vần thơ tuyệt vời thì vẫn đáng hoan nghênh hơn là gượng gạo sáng tác một bài thơ có tính cách thời sự như ca ngợi dân chủ hay là lên án cộng sản mà vì thiếu xác tín và nghèo cảm hứng nên đọc lên chỉ có âm hưởng của một bài thơ...con cóc. Không nên vì nhu cầu tranh đấu hiện tại mà đòi hỏi và chờ đợi mọi người cầm bút chỉ được sáng tác chung quanh để tài

⁸ Rainer Barzel, *Gesichtspunkte eines Deutschen*, trang 25.

tranh đấu và phê phán những người sáng tác ngoài chủ đề này là không có lập trường, là không yêu nước v.v... Sự khắt khe này là nét đặc thù của những thể chế độc tài hoặc xã hội độc đoán. Chắc có người nghĩ rằng chỉ có cộng sản mới độc đoán còn chúng ta ở hải ngoại đã thấm nhuần tư tưởng dân chủ nên không còn ai thiếu cận, cuồng tín và ấu trĩ như vậy. Nhưng nếu để ý nhận xét chúng ta sẽ thấy - ngay cả trong môi trường tự do tại hải ngoại - nhan nhản những trường hợp ấu trĩ cuồng tín trong mọi lãnh vực, kể cả lãnh vực văn chương. Chính vì được sống trong môi trường dân chủ tự do mà người ta dễ đi quá đà để hành động phản dân chủ. Phản dân chủ rất đa dạng. Có những hình thức công khai lộ liễu. Có những hình thức ngấm ngấm tinh vi xảo quyệt. Nhà văn, nhà báo, nhà văn chương, có nhiệm vụ phát hiện những hình thức phản dân chủ tinh vi, phát hiện những hình thức độc tài núp dưới những chiêu bài mị dân hay là dựa trên truyền thống, ví dụ truyền thống Khổng Mạnh được giải thích một chiều và sai lầm.

Người viết văn phải có can đảm tự quyết, sáng tác theo sở thích, năng khiếu và cảm hứng của mình. Dĩ nhiên trong lúc toàn dân còn quần quai dưới ách độc tài, người cầm bút nếu muốn giữ đúng vai trò của một người con trí thức của dân tộc thì phải thấm nhuần tinh thần dân chủ và mang trong lòng niềm đau vô biên của mấy chục triệu đồng bào và do đó cũng sẽ tìm được nguồn cảm hứng đích thực trong cuộc đấu tranh chung và sẽ sáng tác được những tác phẩm văn chương đặc sắc với đề tài chống độc tài và phát huy dân chủ, nhân quyền v.v... Miễn là đừng gượng ép và phải chú trọng đến phẩm chất văn chương. Nếu phẩm chất cao thì tác dụng đấu tranh sẽ mãnh liệt, nếu phẩm chất kém thì tác phẩm sẽ bị liệt vào loại văn chương tuyên truyền rẻ tiền, vô hiệu lực mà lắm khi lại còn đưa đến những hậu quả trái ngược với mục tiêu tranh đấu, có thể khiến người đọc vì bực bội với thơ văn của chúng ta mà chán ngấy cả dân chủ, chán ngấy cả chính nghĩa đấu tranh. Thơ văn đấu tranh mà không đạt được một tiêu chuẩn phẩm chất nào đó sẽ có tác dụng phản tuyên truyền, phản dân chủ.

Nói đến những hành vi phản dân chủ là phải nói đến hành hung, bạo lực. Hành hung và bạo lực thể xác là những điều ai cũng lên án, ngoại trừ một số cuồng tín quá khích. Nhưng có những hình thức bạo lực khác mà tôi tạm gọi là du đãng tinh thần, đó là những hành vi lạm dụng báo chí truyền thông để phỉ báng cá nhân. Nếu chúng ta chỉ phẫn nộ đối với những hành vi phi dân chủ của cộng sản chưa đủ, còn phải phẫn nộ và lên án mọi hành vi du đãng tinh thần mà chúng ta thường thấy trên báo chí sách vở ngay trong giới tuyến của chúng ta. Phê bình chỉ trích là quyền của mỗi người và là điều cần thiết nhưng phải tránh bối móc đời tư và dùng lời lẽ mạt sát. Luận cứ phê bình phải dựa trên những sự kiện và bằng chứng xác đáng, còn xuyên tạc, bôi nhọ, loan tin thất thiệt hay là truyền bá những lời đồn đãi không phối kiểm để làm tổn thương danh dự tha nhân là hành vi thiếu lương thiện và phá hoại cộng đồng.

Hành động phản dân chủ quả là thiên hình vạn trạng và tinh thần phản dân chủ còn ngự trị trên cả những người huênh hoang là mình tranh đấu cho dân chủ. Nói dân chủ thì dễ, nhưng từ lời nói đến tinh thần dân chủ đích thực còn là một con đường vạn dặm và là một cuộc hành trình vất vả vô song.

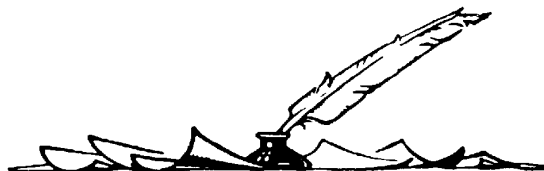
Điều phản dân chủ trầm trọng nhất là xu hướng độc tài của giới lãnh đạo và não trạng nô lệ của người bị trị. Khi nói tới độc tài và dân chủ, người ta thường chỉ nghĩ đến môi trường sinh hoạt rộng lớn của quốc gia, nhưng trong cộng đồng nhỏ cũng có những hiện tượng độc tài rất lạc hậu. Nhà cầm quyền hay giới lãnh đạo thường nguy biện rằng, quần chúng chưa đủ trình độ để thực thi dân chủ nên cần một nhà "độc tài sáng suốt". Và một số nhà lãnh đạo tôn giáo thường lợi dụng uy thế tinh thần của mình để áp đặt độc tài một cách tinh vi lên cộng đồng "con cái" của mình, ví dụ leo lái các cuộc bầu cử đại diện.

Độc tài được thành hình và củng cố một phần là do thủ đoạn của giới lãnh đạo và hoàn cảnh ngoại lai - quyền bính dễ làm hư hỏng con người - nhưng một phần không nhỏ là do thái độ và tư cách đầy tính chất nô lệ của tầng lớp bị trị. Có lẽ còn phải rất nhiều thời gian mới lọc được giòng máu nô lệ từ lâu đời vẫn còn luân lưu trong huyết quản chúng ta. Nếu cứ tăng bốc nịnh bợ giới cầm quyền ngay cả trong thể chế dân chủ, nếu cứ thần thánh hóa cấp lãnh đạo như ta thường thấy trong lãnh vực tôn giáo thì chẳng chóng thì chầy dân chủ sẽ tàn rụi và độc tài sẽ lớn mạnh. Tự nguyện từ khước quyền suy nghĩ, quyền ăn nói và nỗ lực làm vừa lòng cấp trên để được hưởng ơn mưa móc tinh thần hay vật chất cũng là một hình thức phản dân chủ.

Tiến danh tiến vị, tự phong cho mình chức này, chức nọ cũng là một hành vi thiếu dân chủ vì đặc tính của dân chủ là quyền lực và chức vụ không phải tự mình chiếm lấy mà được ủy thác qua một thể thức bầu cử rõ rệt. Thủ tưởng tượng nếu bây giờ ai đó trong chúng ta tự tập được dăm ba người để lập thành một nhóm tranh đấu cho dân chủ rồi tự tặng cho mình danh hiệu to lớn là Chủ-tịch Liên-đảng Dân-chủ Âu-châu thì chúng ta phải đánh giá thế nào về người đó? Tuy nhiên trong môi trường sống tại hải ngoại hiện nay, đôi khi chúng ta cũng nên nhắm mắt làm ngơ trước những hành vi thiếu dân chủ này, nếu nó đem lại một lợi ích nào đó cho cuộc đấu tranh chung.

Dân chủ sẽ không được phát triển đúng mức bao lâu lớp người "được" lãnh đạo (bị trị) còn đắm chìm trong não trạng nô lệ, đành chịu nhục nhã miễn là yên thân và khỏi tốn công suy nghĩ và tranh đấu. Đừng nói gì những dân nhược tiểu đã nhiều kiếp nô lệ, cả những dân văn minh như Đông Đức trong những năm đầu mới thoát ách cộng sản, rất nhiều người dân ngỡ ngàng vì những quyền tự do mới chiếm lại, vì tự do đi đôi với trách nhiệm mà đã mấy chục năm trời họ quen với nếp sống chỉ biết phục tùng và khoán trắng trách nhiệm về quốc gia cũng như về cuộc đời mình cho tầng lớp lãnh đạo. Thậm chí vì không biết sử dụng quyền tự chủ họ đâm ra lưu luyến và tiếc nhớ chế độ độc tài cũ trong đó họ đã sống những ngày họ cho là thoải mái vì dựa trên sự thụ động và trốn tránh trách nhiệm.

(Còn tiếp)



Chữ Hiếu trong truyền thống dân tộc Việt Nam



Bác sĩ Nguyễn Xuân Hạnh

Có lẽ những thứ tình trên thế gian này, không có tình nào thiêng liêng cao cả bằng Tình Mẹ. Đó là một thứ tình mà tạo hóa đã ban cho người và vạn loại.

Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, khi nói đến tình mẹ là người ta liền tưởng đến những gì thiêng liêng cao quý nhất trong cuộc đời. Tình thiêng liêng cao quý này bao gồm hai lãnh vực là tình mẹ thương con và tình con thương mẹ. Đó là lòng hiếu thảo.

Trong truyền thống Phật Giáo, cứ độ Vu Lan về là khơi dậy tâm tư người Phật Tử hướng về cha mẹ. Mùa Vu Lan còn gọi là mùa báo hiếu. Tất cả những ai đã được diễm phúc còn cha mẹ, họ thấy lòng sung sướng vô biên. Và những ai bất hạnh, cha mẹ đã sớm qua đời, họ cảm thấy buồn, lạc lõng bơ vơ.

Không những trong Phật Giáo đề cao chữ hiếu mà hầu hết các tôn giáo và mỗi dân tộc cũng đề cao chữ hiếu. Đối với dân tộc Việt Nam tiếng Mẹ hay Má nó êm ái ngọt ngào làm sao và dường như nó là ngôn ngữ đầu đời của đứa bé khi bập bẹ biết nói Ma, Mạ, Má Má. Có lẽ vì thế mà đa số các ngôn ngữ trên thế giới tiếng Mẹ đều bắt đầu bằng mẫu tự M. Danh từ Mẹ tiếng Trung Hoa gọi là Ma, Mu. Tiếng La Tinh gọi là Mater, tiếng Anh gọi là Mother, tiếng Pháp gọi là Mère, tiếng Đức gọi là Mutter, tiếng Hy Lạp gọi là Mitera, tiếng Ý và Tây Ban Nha gọi là Madre, tiếng Nga gọi là Matb Moma, tiếng Iran gọi là Modar, tiếng Ấn Độ gọi là Mata.

Có người nhầm lẫn cho rằng chỉ có các dân tộc Á Đông mới đề cao chữ hiếu, còn Tây phương xem nhẹ chữ hiếu. Điều đó không hoàn toàn đúng. Người Anh có ngày Mother's Day, đó là ngày 26 tháng 3 mỗi năm. Ngày đó tôi thấy hầu hết người Anh họ mua bó hoa tươi kèm theo thiệp chúc mừng, họ đem dâng cho Mẹ với lời lẽ thương yêu tha thiết.

Các nước khác như Pháp, Đức, Tây Ban Nha... cũng có truyền thống tương tự. Còn ở Mỹ cũng có ngày của Mẹ Mother's Day, đó là chúa nhật tuần lễ thứ 2 của tháng 5 mỗi năm. Sở dĩ có ngày này là đầu tiên do bà Julia Ward Howe khởi xướng đầu tiên năm 1872. Sau đó lan dần trong cả nước. Đến năm 1914 Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua bằng một đạo luật chấp nhận ngày Mẹ, Mother's Day như là ngày lễ quốc gia. Từ đó nó trở thành ngày truyền thống của dân tộc Hoa Kỳ.

Nhưng các dân tộc Á Đông như Việt Nam, Nhật Bản, Trung Hoa... thì đề cao chữ hiếu có phần sâu đậm hơn nhất là Khổng Giáo. Theo Nho Giáo hiếu là đức tính cao cả nhất trong các đức tính tốt của con người.

Thiên địa tử thời xuân tại thủ

Nhân sanh bách hạnh hiếu vi tiên.

Trời đất có bốn mùa thì mùa xuân đứng đầu. Con người có trăm hạnh thì hạnh hiếu là đứng đầu tất cả.

Theo Đức Khổng Tử thì ơn cha mẹ ví như trời cao với không tới. "*Dục báo thâm ân hiếu thiên vong cực*". Đạo Nho dạy con người lấy chữ hiếu làm căn bản, cho nên trong dân gian hề nghe ai có hiếu dù người đó cơ hàn hay ít học đến đâu, ai ai cũng thương mến. Còn người dù giàu sang địa vị đến đâu nhưng bất hiếu cũng bị người đời khinh miệt. Như vậy, lòng hiếu thảo đối với cha mẹ không đòi hỏi phải giàu sang, địa vị hay học giỏi mới thực hiện được, mà bất cứ trong trường hợp nào, hoàn cảnh nào cũng thực hiện được.

Ngày xưa Thầy Tử Lộ, lúc còn cơ hàn, hằng ngày đội gạo đường xa để nuôi cha mẹ. Nhưng khi đỗ đạt làm quan, giàu sang vinh hiển thì mẹ cha đã qua đời. Khi vinh qui bái tổ, về thăm lại mái nhà xưa, ông khóc nức nở và mặc lại chiếc áo rách năm xưa để hồi tưởng lại mỗi lần đội gạo về có cha mẹ đứng tựa cửa mừng con, ông ngậm ngùi thốt lên:

Ngày xưa đội gạo đường xa,

Mà lòng sung sướng còn cha mẹ già;

Nay dù phú quý vinh hoa,

Mẹ cha đã khuất lòng ta ngậm ngùi.

Trong chúng ta có rất nhiều trường hợp như Thầy Tử Lộ. Lúc còn nghèo, cơ hàn thì còn mẹ cha hăm hiu rau cháo, đến khi giàu sang khá giả thì cha mẹ đã qua đời. Than ôi!

Mộc dục tịnh như phong bất tức,

Tử dục dưỡng phụ mẫu bất tồn.

Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng,

Con muốn yên nuôi dưỡng thì cha mẹ đã qua đời.

Đạo Nho đã dạy con người, đã hun đúc con người trở nên cao quý. Bốn phạm làm con là phải hiếu thảo, thương yêu cha mẹ. Nuôi dưỡng cha mẹ bằng tấm lòng cung kính, hoan hỉ "*Dưỡng tặc trí kỳ lạc*". Có nghĩa là nuôi cha mẹ phải vui chứ không phải xem đó là món nợ phải trả một cách miễn cưỡng. Thậm chí cha mẹ già yếu con cái cũng không được phép đi xa, lỡ cha mẹ có mệnh hệ gì làm sao về cho kịp để chăm sóc: "*Phụ mẫu tại đường bất khả viễn du*". Xem đó, chúng ta thấy Đạo Nho coi trọng chữ hiếu biết là dường nào. Chính vì thế mà từ xưa cho đến nay ở Á Đông có biết bao nhiêu gương hiếu hạnh như ở Trung Quốc có nhị thập tứ hiếu mà có lẽ trong chúng ta ai cũng biết. Ở Việt Nam chúng ta cũng có biết bao nhiêu gương hiếu hạnh không kém gì Trung Quốc.

Vua Trần Nhân Tôn truyền ngôi cho con là Trần Anh Tôn, xuất gia tu ở am Ngọc Vân núi Yên Tử. Nhân tiết đoan ngọc Ngài trở về thăm kinh sư. Hôm nọ Anh Tôn lỡ say quá chén không ra hầu được. Đến giờ ngọc trai Ngài không thấy Anh Tôn đến hầu, bèn hỏi kẻ tà hữu. Được biết nhà vua say rượu không dám hầu sợ thất lễ. Ngài bèn lui về phủ Thiên Trường. Quá trưa Anh Tôn mới tỉnh rượu, sợ quá bèn chạy chân không ra cửa cung chỉ thấy một mình Đoàn Nhữ Hài, Vua bèn bảo: "Trẫm đắc tội với Thượng Hoàng quá lắm, muốn làm biểu tạ tội mà các quan thì theo Đức Thượng Hoàng về phủ Thiên Trường hết cả biết lấy ai mà làm biểu". Đoàn Nhữ Hài bèn tình nguyện. Thảo xong vua cùng Nhữ Hài đi suốt đêm, đến sáng hôm sau mới đến nơi, bèn nhờ Nhữ Hài đội biểu vào quì, còn vua thì đứng trực ở ngoài. Đến xế chiều trời đổ cơn mưa thật to mà nhà vua vẫn đứng dưới mưa mà chịu chờ không dám đi chuyển. Cảm động nghĩa cử hiếu hạnh của Anh Tôn, Đức Thượng Hoàng bèn nhận biểu, xem thấy lời lẽ khẩn thiết chí tình. Ngài bèn cho Anh Tôn vào hầu. Ngài ôn tồn quở trách. Vua Anh Tôn lạy xin chịu tội, lúc ấy mới được tha. Từ đó Anh Tôn tuyệt đối bỏ rượu. Đó là tinh thần trị gia nghiêm minh của vua Trần Nhân Tôn và lòng hiếu hạnh của vua Trần Anh Tôn, là chức năng điều dụng trên phương diện an dân trị quốc.

Ở làng tôi có một gương hiếu hạnh không kém gì trong nhị thập tứ hiếu. Đó là Thầy Giáo Mầu. Ông Nguyễn Văn Mầu người làng Bình Lăng, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Chẳng may mồ côi cha từ lúc lên ba. Mẹ ông là người hiền đức, mặc dù bà là người nhan sắc có tiếng trong làng, nhưng vẫn thủ tiết nuôi con. Gia cảnh cơ bần chỉ có 3 sào ruộng, thế mà bà cũng tảo tần nuôi con cho ăn học. Năm 17 tuổi ông được học bổng vào College Mỹ Tho. Sau đậu được Tú Tài I lại hay tin mẹ đau nặng, ông phải bỏ học về phụng dưỡng mẹ. Sau đó ông xin dạy học ở trường làng để gần mẹ phụng dưỡng sớm hôm. Ông là người chí hiếu và rất mộ đạo. Hồi mới khai Đạo ông và mẹ ông xin nhập môn vào Đạo Cao Đài. Sau đó ông được điều động về Tòa Thánh Tây Ninh công quả. Vì là người có tâm đạo và trình độ khá, nên ông sớm đã trở thành một chức sắc trong Đạo. Một hôm về thăm mẹ, thấy cảnh nhà hiu quạnh trống trước hụt sau vì số tiền dành dụm bao nhiêu năm dạy học để cho mẹ ông tiêu xài lần hồi cũng với cạn. Ông bèn xin từ chức để trở về nuôi mẹ. Bài thơ ông cảm tác khi từ chức:

*Đã mến Đạo rồi ai chẳng yêu
Mà xin từ chức cũng xin liều
Đoái trông tóc mẹ màu sương phủ
Ngoảnh lại đầu hè trận gió xiêu
Ngó trước không anh che nắng sớm
Nhìn sau vắng chị đỡ mưa chiều
Quả công đành gởi mai sau hậu
Đường lối còn toan chấp đoạn kiều.*

Ông nuôi dưỡng mẹ già thật chu đáo. Mỗi sáng vào vấn an mẹ: Đêm nay mẹ có ngủ được an giấc không? Chiều đi dạy học về vội vã vào nhà hỏi mẹ: Hôm nay có khỏe không? Mỗi lần mẹ ông lâm bệnh ông tìm đủ thuốc hay thầy giỏi, dù tốn kém đến đâu ông cũng tìm cho bằng được.

Ngày mẹ ông mất, ông khóc nức nở như trẻ con. Mặc dù lúc đó tuổi ông đã ngoài 60. Đến giờ liệm ông ôm chầm lấy xác mẹ khóc òa lên làm bao nhiêu người đến dự tang lễ

cũng ngậm ngùi xúc động. Ông có làm một đôi liễn để trên bàn thờ mẹ ông như sau:

"Nguồn nước không với tình mẹ thương con nào để kém

Mạch sâu chẳng cạn lòng con nhớ mẹ biết không cùng"

Ông là một tấm gương hiếu hạnh, mẫu mực nhân từ, ai cũng thương cũng mến.

Ngoài Đạo Phật, Đạo Khổng, các tôn giáo khác như Cao Đài, Hòa Hảo cũng khuyên con người ăn ở phải hiếu thảo với cha mẹ. Đặc biệt trong Đạo Cao Đài từ ngày khai Đạo đến nay, nhiều lần Đức Cao Đài Tiên Ông giáng cơ dạy đạo. Trong đó Ông Trên cũng nhiều lần khuyên con người phải hiếu thảo với cha mẹ. Như đạo phải cho tròn mới mong tu Tiên Đạo, Phật Đạo. "Nhơn đạo bất tu, Thiên đạo viễn hi". Năm 1936 Đức Cao Đài Tiên Ông giáng đàn dạy đạo có một đoạn như sau:

*Tu không phải mặc đồ da
Cạo râu thí phát bỏ nhà lia con.
Ông bà cha mẹ dưỡng còn
Phải lo báo đáp cho tròn hiếu trung.
Vợ chồng trọn nghĩa thủy chung,
Giữ như sen mọc dưới bùn không nhỏ.
Làm như đốt nát đại khổ,
Đừng cho kẻ thế rằng nhờ mình tu.*

Các tôn giáo đã khuyên con người phải hiếu để với cha mẹ. Trong dân gian cũng thế, từ câu hát huê tình đến tiếng ru con, hay ở lãnh vực thi ca văn chương cũng đề cao chữ hiếu.

Trong truyện Kiều cụ Nguyễn Du đã ca ngợi lòng hiếu thảo của Thúy Kiều. Nàng phải bán mình để chuộc cha để rồi phải mang kiếp phong trần gió bụi. Ta thấy nhiều đoạn thơ nói lên lòng hiếu thảo như sau:

*Vẽ chi một mảnh hồng nhan
Tóc tổ chứa chút đèn ôn sinh thành.*

Hoặc:

*Cõi xuân tuổi hạc đã cao
Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành.*

Còn trong Lục Vân Tiên, cụ Nguyễn Đình Chiểu cũng ca ngợi lòng hiếu thảo qua nhân vật Lục Vân Tiên. Khi hay tin mẹ mất mặc dù gần đến ngày thi nhưng chàng liền quày quả trở về để báo hiếu cụ tang. Và vì khóc mẹ quá nên mù lòa đôi mắt:

*Tiên rằng mẹ bắc con nam
Nước non với vợ đã cam lỗi nghi.
Một mình một cánh không vì
Lấy chi bột dặm, lấy chi bột đàng.
Vào tràng phút lại gặp tang,
Ngẩn ngơ người ở, ngỡ ngàng kẻ đi.
Việc trong trời đất biết chi,
Sao dời vật đổi còn gì mà mong.
Hai hàng lụy ngọc ròng ròng,
Tuồng bao nhiêu, lại đau lòng bấy nhiêu.
Cánh buồm bao quản gió xiêu,
Ngàn trùng biển rộng chín chiều ruột đau.*

*Thường thay chín chữ cù lao,
Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình.*

Trong Chinh Phụ Ngâm ta cũng thấy những dòng thơ ca ngợi lòng hiếu thảo:

*Tình gia thất nào ai chẳng có
Kìa lão thân khuê phụ nhỏ thường,
Mẹ già phở phất mái sường,
Con thỏ mắng sữa và đường phũ tri.*

Còn trong thơ Phan Trần chúng ta cũng thấy lòng hiếu thảo của Kim Liên:

*Diệu Thường ren rén thua bà,
Nổi tôi, tôi bạch; lạy thầy, thầy thương.
Loạn ly từ cách gia hương,
Trông ơn Thầy đã rộng đường bao dung.
Tuồng câu sắc sắc, không không.
Dám đâu còn bận chút lòng gió trắng.
Chỉ lo Từ Mẫu lạc chừng
Một mình chẳng biết núi rừng là đâu?
Mẹ già bóng ngả cành dâu,
Phòng khi chóng mặt vầng đầu cây ai?
Đã lo cầu khẩn Phật Trời
Nào khoa cứu độ nào bài độ sanh.*

Có thể nói gần như hầu hết các tác phẩm từ Truyện Kiều, Lục Vân Tiên, Nhị Độ Mai, Trê Cóc... đến những chuyện như Cây Khế Ngọt, Tấm Cám... đều lồng vào những lời khuyên răn con người ăn ở hiền lương trung trinh hiếu nghĩa. Ngoài ra các tác phẩm như tiểu thuyết nhất là của Hồ Biểu Chánh cũng đề cao lòng hiếu nghĩa thảo ngay.

Một đặc điểm khác là ở lãnh vực thi ca bình dân từ tiếng hát ru con đến những câu hát huê tình, tổ tiên ta đã gieo vào tâm hồn đứa trẻ ý niệm về lòng hiếu thảo đầu tiên khi đứa trẻ mới chập chững bước vào đời.

*Lên non mỗi biết non cao,
Nuôi con mỗi biết công lao mẫu tử.*

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

*Ân cha nặng lắm ai ơi!
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang.*

*Đội ơn chín chữ cù lao,
Sinh thành kể mấy non cao cho bằng.*

*Ôn cao quá núi đôi ngàn trượng,
Nghĩa nặng hơn sông mấy vạn lần.
Và những câu hát nói lên tấm lòng của con thương yêu cha mẹ.*

*Má ơi đừng gả con xa
Chim kêu vượn hú biết nhà má đâu?
Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

*Chim đa đậu nhánh đa đa
Chồng gần không lấy đi lấy chồng xa,
Mai sau cha yếu mẹ già,
Bát cơm ai đỡ mẹ già ai nâng.*

*Ngồi buồn nhớ mẹ thuở xưa
Miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương.*

Chính vì truyền thống tổ tiên ta coi trọng chữ hiếu nên hun đúc dân tộc ta sống hiền lương nhân hậu. Trong đời sống hằng ngày mỗi khi cha mẹ định dựng vợ gả chồng cho con cái đều lấy tiêu chuẩn hiền lành thảo ngay và hiếu để với cha mẹ trước hết. Và trai gái mới lớn lên với cái tuổi vừa biết yêu đương, cũng lấy sự hiếu thảo để chọn bạn trăm năm. Ta hãy nghe những câu hát huê tình:

*Anh về em chẳng cho về,
Em nắm vạt áo em để câu thơ,
Câu thơ ba chữ rành rành,
Chữ trung, chữ hiếu, chữ tình là ba,
Chữ trung thì để phần cha,
Chữ hiếu phần mẹ, chúng ta chữ tình.*

Hoặc là:

*Em thời đi cấy lấy công
Anh đi cắt lúa để chung một nhà.
Đem về phụng dưỡng mẹ cha,
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.*

hay là: Hò hơ

*Nhà anh chỉ có một gian
Nửa thì làm bếp nửa toan làm buồng.
Anh cậy em chăm sóc trăm đường
Để anh buôn bán trẩy trương thông hành.
Còn chút mẹ già nuôi lấy giùm anh.
Để anh mua bán thông hành đường xa.
Liệu mà thờ kính mẹ cha,
Đừng tiếng nặng nhẹ người ta chê cười.*

Tóm lại, tất cả mọi lãnh vực trong sinh hoạt xã hội Việt Nam đều đề cao chữ hiếu. Chính vì thế mà tạo nên một bản chất tốt đẹp cho dân tộc ta từ ngàn xưa cho đến ngày nay. Nhưng rồi chúng ta không khỏi ngậm ngùi khi thấy một số người Việt Nam sống ở hải ngoại đã sớm quên đi truyền thống tốt đẹp đó. Những cụ già không được sống gần đàn con cháu để hủ hỉ sớm hôm mà phải gởi thân sống lẻ loi ở hội người già, khu dưỡng lão hay chùa chiền... Đàn con cháu không còn xem cha mẹ ông bà là cây cổ thụ che bóng mát tình thương đầm ấm gia đình. Nhưng rồi có một lúc nào đó họ sẽ thấy bơ vơ, vì cha mẹ không còn nữa, bơ vơ như đứa trẻ sớm mồ côi mẹ:

*Năm xưa tôi còn bé
Mẹ tôi đã qua đời
Lần đầu tiên tôi hiểu
Thân phận kẻ mồ côi.*

*Quanh tôi ai cũng khóc
Im lặng tôi sầu thôi
Để dòng nước mắt chảy
Là bắt khổ đi rồi*

*Hoàng hôn phủ xuống mộ
Chuông chùa nhẹ rơi rồi
Tôi thấy tôi mất mẹ,
Mất cả một bầu trời. •*

Tôi là người Việt Nam

*Từ trong trái tim mình,
không phải ở một nơi nào khác cả,
tôi là một người Việt Nam.*
(Phạm Tuấn Huy)

Trần-Ngọc Xuân-Hàng

Mấy ngày qua - kể từ lúc 22 giờ đêm ngày Chủ nhật 29 tháng 06 năm 2003 về lại nhà - sau khi nhân dịp gia đình chúng tôi được lên chùa Viên Giác tham dự Đại lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác và xuất bản báo Viên Giác (1978-2003). Tôi biết ba tôi mệt lắm, mệt từ tâm thần lẫn thể xác vì, bà Nội tôi từ trần mới hơn trăm ngày, đường về chùa mình ba tôi lái đôi lượt trên 1500 cây số - rồi sáng sớm ngày Thứ Hai ba má tôi và tôi phải uể oải trở dậy, người đi làm kẻ mang cặp sách đi học. Ừa, may mà năm nay có thêm cô HN bên Pháp sang cùng tháp tùng đi chung, nên suốt đoạn đường dài gia đình chúng tôi nói nói, cười cười quanh quẩn với mấy mẩu chuyện vui, cho nên (thỉnh thoảng) quên mất đi bầu không khí trong xe bứt rứt, khó chịu bởi ánh nắng ban trưa hắt vô mỗi lúc (bạn đi lẫn lượt về) mỗi lúc mỗi tăng thêm nhiệt độ từ 35 độ nóng, và... gây nên sự căng thẳng, ngột ngạt; xe chạy bỏ lại đằng sau mấy trăm cây số, vậy mà gia đình chúng tôi càng lúc càng cảm thấy không... mát mẻ chút nào!

Ba tôi nói: " Phải đi, về thật sớm - sợ cảnh kẹt xe trên khoảng đường gần Stuttgart". Nên theo dự định, thì ngày thứ Sáu, ba tôi (vô sở từ 4 giờ 30 sáng) má tôi nghỉ việc làm từ 12 trưa, cô HN ở nhà chuẩn bị cơm nước và những món lặt vặt cần thiết mang theo (như nước uống, trái cây v.v...) - ngày thứ Năm ba má tôi đã mang ra xe những vật dụng mền mùng chiếu gối, quần áo; duy nhất chỉ còn đợi tôi tan học về "lúa" vội mấy miếng cơm, uống vài

ngum nước nữa là... khởi hành lúc gần 14 giờ!

Lúc từ chùa Viên Giác về, thời gian, thời tiết nắng nóng cũng không xê dịch nhau nhiều lắm. Độ nóng ban trưa thì... nóng ơi là... nóng. Thêm nữa, là gần tới Frankfurt lại... lạc mất một khoảng đường dài, khi ba tôi đổi hướng sang xa lộ số 3, sang số 81.

Về đến nhà, ba má tôi, cô HN với tôi đều cảm thấy an lạc trong tâm linh, và đã được biểu lộ trong giọng nói, tiếng cười tươi mát khi quây quần bên nhau cùng bày lên mặt bàn ăn mấy hộp cơm chay mang theo từ chùa, rồi cùng ăn, cùng kể lại cho nhau nghe chuyện của đôi ngày qua sinh hoạt trên chùa Viên Giác. Mặc cho thời gian lững lờ trôi đi, cho đến khi ba tôi lên tiếng nhắc nhỏ, thì mọi người mới thàng thốt chợt nhớ ra, dù rằng mọi người vẫn còn tiếc nối câu chuyện kể nhưng đành chia tay trở về phòng ngủ. Đêm đã nghiêng về... sáng.

Sinh hoạt gia đình chúng tôi trở lại bình thường sau khi gia đình chúng tôi đưa cô HN trở về Metz-Borny. Má tôi không còn than vãn: "*Mấy ngày rồi, ông Trời không chịu ban xuống ngọn đồi 550 nhà mình vài giọt mưa*", để cho khu vườn nhỏ đám cải bẹ xanh, bụi rau tần ô... gục đầu rũ rượi - nhứt là mấy dây bí, dây bầu đang uể oải ngọn lá, cần thiết đôi bàn tay ngà ngọc của má tôi tưới quanh gốc mấy gàu nước mát, bón thêm vài ba nắm phân phụ lục tăng trưởng cho bầy, tám trái con con đầu mùa mà bà bấy lâu nay bỏ công ra nắng chăm sóc sáng, chiều. Phạt độ, má tôi thường luôn miệng nói như vậy, mỗi khi hài lòng, tỏ ý sung sướng qua một việc gì đó mà bà mong mỏi, nay đột nhiên đưa tới bất ngờ. Thời tiết ngay ngày hôm sau, chợt quay trở lại trên đỉnh đồi 550 của gia đình chúng tôi đang cư ngụ với làn gió dịu hiền, dưới đám mây đen nhạt vờn vờ vào lúc hừng đông và ban cho vườn rau của bà suốt đêm dài cơn mưa rì rào mát rượi, đáng kể là mấy thùng xanh xanh nằm buồn hiu, thẫn thờ bên liếp vườn khô ran, khô khốc tận đáy không có giọt nước nhỏ xíu; giờ gần như nước mưa có đầy đủ cho thời gian một tuần lễ bà mong mỏi, cần thiết phải có. Vậy là má tôi khỏi phải nhọc công trở dậy lúc 6 giờ sáng, kéo dây từ trong nhà ra chiếc thùng 25 lít hứng nước tưới rau, tưới bí, tưới bầu... Mừng quá.

Buổi tan học trưa nay, lúc vào phòng cất cặp vở, tình cờ ánh mắt tôi chợt sáng long lanh khi bắt gặp giữa

mặt bàn học một quyển sách song ngữ Anh-Việt dày cộm, bìa nổi bật hàng chữ mạ vàng trên nền nâu thẫm: **Vẻ Vang Dân Việt**, Tuyển tập V - tác giả Trọng Minh (Dịch thuật Đỗ Khắc Siêm, và nhuận sắc Ruth Talovich); đồng thời bên tai tôi văng vẳng vang lên lời ba tôi ngọt ngào trầm ấm của ngày nào đó cách nay hơn 2 tháng qua, khi ông vừa đọc xong Tạp chí Viên Giác số 134: "*Năm nay về chùa, quà ba mua tặng con là quyển **Vẻ Vang Dân Việt V**, còn quyển số IV thì dịp khác về chùa ba sẽ hồi lại bác Sanh, bác Nga xem sao*". Hai bàn tay nhỏ nhắn của tôi run run, trân trọng nâng cuốn sách đưa ngang tầm mắt, lòng rộn lên nỗi xúc động êm ái, lạ thường. Tôi là đứa con độc nhứt của gia đình, nên tôi luôn luôn sẵn có những giây phút gần gũi, tận hưởng được hết mọi hạnh phúc, tình thương yêu, chiều chuộng (trong khuôn phép) của ba má ban đến từ lúc tôi mới sinh ra đời cho đến ngày hôm nay, tôi thấm nhuần, ghi tạc vào lòng ý mong muốn của ba, của má là bao giờ cũng muốn cho tôi trở thành một người Việt Nam. Một người Việt Nam thật toàn hảo, từ tâm linh đến thể xác (dù rằng tôi sinh ra ở một nơi chốn không phải là Quê Hương Việt Nam, hằng ngày tôi bắt buộc phải hòa nhập vào ngôn ngữ của người bản xứ, nơi học đường thêm 2 Sinh ngữ phụ Anh, Pháp...); vì vậy mà trong tủ sách Việt ngữ của gia đình, tôi đọc, hiểu (đôi lúc tôi phải hỏi lại ba tôi), và viết hầu như hoàn toàn những cuốn sách ba tôi cho phép "đọc" tự do mang lên phòng riêng *ngiên cứu* đôi ba ngày trong thời gian rảnh rỗi. Tôi là Phật Tử đã Quy Y Tam Bảo, siêng năng theo ba má về chùa trong những ngày Lễ Hội, tham dự Lễ Thọ Bát Quan Trai do Chi Hội Phật Tử địa phương tổ chức hằng năm v.v... hầu được có cơ hội làm quen, học hỏi mọi điều hay từ Tập quán, Văn hóa cổ truyền của phong tục Việt từ ngàn xưa lưu lại. Tôi mê mẩn, tò mò trong tâm trí và ước ao có ngay quyển **Vẻ Vang Dân Việt**, từ lúc ngồi lặng yên nghe ba tôi *gợi thiệu* cuốn **VVDV I,II** mà ông hân hạnh được (cho mượn đọc) qua mấy năm về trước.

" Tôi là một đứa trẻ Mỹ gốc Việt, rất hãnh diện về nòi giống của mình nếu không muốn nói rằng tôi luôn luôn tìm cách bám vào nguồn cội của mình. Tôi chỉ hiểu lơ mờ rằng: những giá trị tinh thần và đạo đức của tôi được cấy vào người tôi bởi những phong tục tập quán

Việt Nam đã tạo nên con người tôi hôm nay.

... Tôi là người Việt Nam. Đôi khi, tôi cũng khó tin điều này. Sự hiểu biết của tôi về ngôn ngữ này giỏi lắm chỉ bằng một đứa trẻ, và có lúc, tôi cảm thấy thật thiếu sót. Đó là điều tôi cảm thấy xấu hổ. Tuy nhiên đó cũng là điều tôi hy vọng sẽ khắc phục được trong tương lai. Nhưng tôi biết rõ rằng tôi là người Việt Nam. Khả năng vượt qua sự khó khăn, đối diện với sự sợ hãi để thành công đã nằm trong máu của tôi. Dân tộc tôi luôn luôn tìm thấy ánh sáng trong mọi hoàn cảnh tối tăm. Tôi đã được nuôi dưỡng trong tinh thần đó. Khả năng nói và viết (tiếng Việt) của tôi có thể không bằng những đứa trẻ Việt khác nhưng tâm hồn và ý chí của tôi sẽ mãi mãi là người Việt Nam.

...
Tôi biết tôi không phải là một trẻ Việt gương mẫu. Tôi không biết nói tiếng Việt nhưng tôi vẫn ao ước hay biết viết tiếng Việt như nhiều đứa trẻ khác. Nhưng với những thành quả tôi đã đạt được, với những chặng đường khó khăn tôi đã vượt qua, với những giá trị tinh thần và đạo đức mà tôi đang gìn giữ, tôi thật hạnh diện. Từ trong trái tim mình, không phải một nỗi nào khác cả, tôi là một người Việt Nam.

(trích trong: Chương nơi sân trường, **Người Việt Về Vang**, Tuyển tập V, Tác giả Trọng Minh. Phạm Tuấn Huy viết và đọc trong lễ tốt nghiệp Trung Học tại Houston, Texas - Thủ khoa alief-elsik high school, alief isd, texas, 1999-2000. Bản dịch do Cô Đào Nương đăng trên báo Saigon nhỏ.)

Tôi nhìn xuống trang sách, mà ven mi cứ rung rung động hoài dòng nước mắt. Tôi hiểu, những lần bút phớt ngoài lề - màu vàng (nếu có thêm 3 lần đỏ chính giữa nền vàng - một biểu tượng thiêng liêng mà ba tôi trân quý từ 26 năm qua - thì sẽ thật hoàn toàn đầy đủ) - của ba tôi với ngụ ý gì ông dành riêng cho tôi, qua mấy đoạn gạch thẳng theo chiều dài bài viết của chú là (của anh?) Phạm Tuấn Huy. Đây cũng điều mà bấy lâu nay ba má tôi hằng nhắc nhở, khuyên nhủ (ước nguyện trong đời người của ông bà) với tôi khi được mỗi ngày 5, 3 giờ đồng hồ quay quần, lúc gia đình chúng tôi đoàn tụ ngồi lại cạnh kê bên nhau bất kể nơi nào, bất kỳ thời gian nào có được.

Hoàng hôn ngả bóng ánh chiều xuyên

Tha thiết vườn xa tiếng Đỗ Quyên

Tâm tư ngày giỗ Mẹ

(Kính dâng Hương Hồn Từ Mẫu.

Tặng những bạn đồng tâm cảnh)

• Ngô Minh Hằng

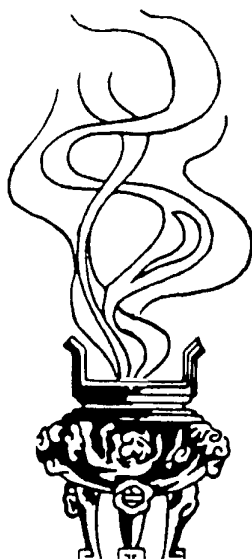
Mẹ ơi đời lạnh vô cùng
Tìm con lớp lớp trùng trùng giá băng
Đường về còn tối mây giăng
Núi sông vẫn những cách ngăn đọa đày

Mồng Năm, sấp giỗ Mẹ đây
Nghĩ ơn dưỡng dục cao dày mà thương
Đốt diêm, thắp một tuần hương
Lòng con cùng gió muôn phương mở về

Cỏ sàu, cỏ chặn đường đi
Rêu xanh có phủ tên ghi mộ phần ?
Tắm bia hản đã phong trần
Như hồn con với những vần thơ say ?

Từ khi mất Mẹ đến nay
Sầu thương kia đủ héo gầy ước mơ
Cổ ngăn lệ thấm đôi bờ
Con đưa kỷ niệm vào thơ chiêu hồn

Mồng Năm này nữa là tròn
Băm lăm năm chẵn lòng con ngậm ngùi...
Băm lăm năm chẳng niềm vui
Xót xa mất Mẹ, đau vùi mất Quê !!!



Nghe vắng - vắng hoài - hoài vọng
tuông

Trời xa - xa mãi - mãi trời miền
Ngón gang trăm mối đôi bờ nước
Khắc khoải năm canh một nỗi niềm
Bến tạm dừng chân buồn khách lữ
Xót tình Cố Quốc vẫn truân chiến !

(Tiếng Quốc Chiêu Hòm

- Thơ: huy giang)

Tâm linh tôi cũng nhân dịp này chói rạng ánh hào quang trong sáng, quen thuộc tỏa rực rỡ tràn ra khắp căn phòng, chen thêm tinh hoa, cấy thêm niềm kiêu hãnh được làm con cháu Dân tộc Việt Nam - Một Dân Tộc có nền tảng Dân Chủ, Nhân Bản rạng ngời, đậm nét đặc thù suốt 4000 năm Văn Hiến, và oai hùng của Tiên Nhân gầy dựng, giữ gìn Quê hương Đất tổ,

luôn phát huy Phong tục, Tập quán không bao giờ ngừng nghỉ. Niềm tin này nở thêm hoa cho lời nguyện hứa của tôi hôm nào trước mặt ba má tôi, gần 10 năm về trước. Vì tôi là người Việt Nam.

Nhưng tôi biết rõ rằng tôi là người Việt Nam.

Dân tộc tôi luôn luôn tìm thấy ánh sáng trong mọi hoàn cảnh tối tăm. Tôi đã được nuôi dưỡng trong tinh thần đó (...) tâm hồn và ý chí của tôi sẽ mãi mãi là người Việt Nam.

(...)

Từ trong trái tim mình,
không phải một nỗi nào cả,
tôi là người Việt Nam.

(đôi 550, tháng 07/2003)

45 NĂM TÌM ĐẠO DƯỚI TRỜI ÂU



Giác Nguyên Đặng Quốc Quân

I) Vào Đề

Từ ngày tôi được nhận làm nghiên cứu viên tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học (Centre National de la Recherche Scientifique, France) 1956, 45 năm đã trôi qua. Biết bao nhiêu sự tiến triển về khoa học, phương tiện truyền thông, hòa bình, trị bệnh...

Đời sống vật chất nhiều tiện nghi hơn, song **đời sống xã hội và tình cảm** có phần **sút kém**. Sát sinh vẫn gia tăng sau khi đại chiến thứ hai chấm dứt, **nội chiến** vẫn lây lút ở ngay tại Âu Châu (Bosnie), hay gần kề (Afghanistan).

Chiến tranh tại Phi Châu làm cho nhiều dân da đen phải **ty nạn** sang Âu Châu. Rồi dân chúng đang lo không biết chiến tranh thứ ba có bùng nổ ở IRAK không, hàng vạn lính Mỹ đang đóng tại Yemen gần kề.

Khủng bố đại quy mô như tại World Trade Center (New York) làm giao thông hàng không **sút kém**, **Kinh Tế** suy thoái. **Trộm cướp** tại nhiều nơi gia tăng, **Tà dâm** như hãm hiếp trẻ con cũng tăng trưởng, **Liên đới gia đình** thêm rời rạc; Những **ông bà lớn tuổi** thời xưa ở với con cháu, nay phải sống cô đơn nơi nhà dưỡng lão. **Kết hôn** giảm, ly dị tăng. Phá thai cũng gia tăng.

Tất cả những tệ nạn xã hội đó có phải do sự **suy kém niềm tin** nơi các **tôn giáo** tại Âu Châu không ?

II) Xem Xét về sự biến chuyển của tôn giáo và chủ nghĩa ở Âu Châu

Ta hãy xem xét sự biến chuyển :
-Của tôn giáo cổ truyền
-Của các tổ chức từ thiện khác
-Rồi đến những tôn giáo mới phát triển ở Âu Châu như Phật Giáo

1. Biến chuyển của Thiên Chúa Giáo tại Âu Châu (1956-2002)

Tại các nước tự do như Pháp hồi 1956, số người đi dự Thánh lễ nhà thờ ngày chủ nhật đã thưa thớt hơn trước.

Trái lại, tại Ba Lan, khi còn dưới ách Cộng Sản, các phong trào công giáo rất mạnh: VALESA, lãnh đạo nghiệp đoàn công nhân, dưới sự hướng dẫn của Giáo Hoàng tương lai Jean Paul II hồi đó, **đã lật đổ được chế độ cộng sản tại Ba Lan**; Lần đầu tiên một chế độ Cộng Sản độc tài chặt chẽ bị sụp đổ, không nhờ quân đội nào bên ngoài viện trợ.

Sau khi được bầu lên, đức Giáo Hoàng Jean Paul II đã tổ chức **Cầu Nguyện liên tôn cho Hòa bình** gồm Công Giáo, Tin Lành, Do thái giáo, Hồi Giáo, Phật giáo, vv...; tại **Assise** quê hương thời xưa của Thánh François d'Assise. Thánh này là người đã từ bỏ gia đình phú quý đi tu, và trong cơn thiên định đã có vết thương, giống như Chúa Jésus, hiện ra trên hai bàn tay và hai bàn chân.

Năm 1989, **tướng Bá Linh đổ**, một phần do hoạt động chống cộng của **Tin Lành**, phần khác do Thủ Tướng Helmut Kohl đem tiền điều đình với Nga Xô hợp nhất hai phần nước Đức, Đông và Tây.

2. Biến chuyển của những tổ chức Công Giáo hoạt động xã hội

Mùa rét 1945, sau đại chiến lần thứ hai, giáo sĩ **Abbé Pierre** vì cảm thương đồng bào rét mướt đã lên tiếng đòi xây nhà cho dân nghèo. Ông đã được nổi danh thế giới vì thành lập những hội **Compagnons d'Emmaüs**: người nghèo chung sức xin những máy móc phế thải để sửa chữa và bán lại hầu sinh sống tự túc, khỏi phải ăn xin. Đó là thể hiện của lòng **bác ái Thiên Chúa Giáo**, và thực tế giúp người nghèo vẫn giữ thể diện cho họ.

3. Biến chuyển của những tổ chức từ thiện khác.

Trong phạm vi hoạt động xã hội phi tôn giáo, có hội **Médecins du Monde** do bác sĩ **Bernard KOUCHNER** tổ chức, thường lẫn lộn những nơi có chiến tranh, khắp thế giới, để giúp người bị nạn bất kỳ thuộc phe phái nào.

III) Phát triển của Phật Giáo tại Âu Châu

1. Những tài liệu nghiên cứu tổng quát

Trước 1878, Phật Giáo hầu như không có mặt tại Âu Mỹ.

-Năm 1878, một người Anh, Sir Edward ARNOLD (1) mới cho phát hành một cuốn sách về cuộc đời Đức Phật Thích Ca bằng thơ văn. In ra bán được một triệu cuốn.

-Năm 1881, Henry S. OLCOTT, Hội trưởng Hội thông thiên học ra cuốn 'Phật học vấn đáp' (2) sách này đã được đại diện Phật giáo Tích Lan, Nhật, Miến Điện, Cittagong Bengale ủng hộ, và năm 1897 đã dịch sang 20 thứ tiếng.

-Năm 1951 Chistmas HUMPHREYS, Hội trưởng Hội Phật Giáo Anh Quốc ra cuốn sách 'Phật Giáo' (3) kể lịch sử phát triển của Phật Giáo khắp thế giới từ thời Phật Thích Ca tới thế kỷ thứ 20, từ Á sang Âu Mỹ; Nguyên Thủy, Đại Thừa, Thiên Tông. Những nguyên tác đạo Phật đầu tiên gom vào 12 trên hai trang, được đại diện Phật giáo các nước Nhật, Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan, Tibet công nhận.

-Năm 1973, thi PEIRIS thân góp sự đóng góp của người Âu Mỹ vào Phật Giáo, gồm có tới 89 tu sĩ **Âu Mỹ** (4).

-Năm 1998, P. RONCE xuất bản một cuốn sách mô tả **các Trung tâm Phật giáo tại Pháp** (5): có 108 Trung tâm Thiên, 104 Trung tâm Đại Thừa Tibet, 45 Trung tâm Đại Thừa Đông Nam Á. (xin kể sau đây vài Trung tâm Việt nhiều người biết nhất: Khánh Anh, Linh Sơn, Quan Âm, Thiện Minh, Trúc Lâm, Village des Pruniers... (xin lỗi, vì chỗ eo hẹp không thể kể cho đủ, xin xem (5)).

2. Những nơi tác giả đã thăm viếng và cảm tưởng (theo thứ tự thời gian) :

1956-1964 cư trú tại PARIS, chúng tôi đã viếng những Trung tâm Phật Giáo Pháp sau đây:

-**Société des Amis du Bouddhisme** (Hội thân hữu Phật

giáo), PARIS, P.G. **Nguyễn Thủy** chú trọng về thực hành thiền định nhất là **quán niệm hơi thở vô và ra**, Anapana Sati; nhì là **quán tử bi**, Metta Bhavana, Cuốn sách của LOUNSBERRY (6) nhỏ gọn và dễ thực hành. **Quán niệm hơi thở** trong vòng 20 phút nửa giờ thì thân tâm lắng lặng (**Chỉ**) và trí tuệ sáng tỏ (**Quán**). **Quán Tử Bi** thì đích là luyện Tâm Tử Bi đối với mọi người, mọi chúng sinh, rút bỏ tham ái và sân hận, tâm tự tại an vui. Hai pháp môn này P.G. nguyên thủy thường áp dụng, nhiều Trung tâm Đại thừa cũng theo.

-Centre de Méditation Mahayana de Gretz 77 Armanvilliers, Trung tâm thiền Đại Thừa Gretz do René Joly, Prajananda lập nên dùng cả Pali lẫn Sanscrit, trong Quán niệm Hơi thở, và Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

-Nhiều chùa Đại Thừa Việt Nam, Khánh Anh Bagneux, Quan Âm Champigny, Linh Sơn, Joinville le Pont... bảo tồn vừa Phật Giáo, vừa phong tục Việt Nam (Tết, Vu lan, Trung Thu...).

1965-2002, về cư trú tại Toulouse, chúng tôi đã viếng thăm:

-Alt Buddhistische Gemeinde, Utting am Ammersee. Bavaria, Germany (đến thăm vào khoảng 1974) một Trung tâm P.G. Nguyễn Thủy do Ông Georg GRIMM thành lập đầu thế kỷ 19 chủ ý trở về nguồn gốc P.G. qua kinh sách Pali. Ông tin rằng P.G. do Phật Thích Ca dạy hợp với lý trí (raison) (7). Ông ta coi **Vô ngã** là cốt yếu, cùng với sự đồng hóa mình với người khác (Mình thế nào, người thế ấy, Người thế nào mình thế ấy, Đồng hóa mình với kẻ khác, không giết hay làm hại ai *Sutta Nipata*) (4). Mỗi lần lễ Phật thì người chủ lễ niệm theo Pali, những đệ tử khác niệm bằng tiếng Đức. Không buổi lễ nào không nhắc **Ngũ Giới**. Hội đó xuất bản một nguyệt san *Yana* bằng Đức văn.

Ở Toulouse chúng tôi chú trọng góp phần vào **Hội Phật Giáo và Văn hóa Toulouse (Association Bouddhique et culturelle de Toulouse)** trong gần 30 năm, song cũng viếng thăm các trung tâm P.G. khác trong vùng: **Linh Sơn, Cugnaux, Toulouse, Làng Mai village des Pruniers**, Loubès Bernac, 47120 Duras, (Thiền Tông Việt Nam), **Dojo Zen Toulouse** (Thiền Tông Nhật), **Institut Vayra Yogini**, 81500 Marzens (P.G. Tibet). Về sự hoạt động của

những Trung tâm này xin xem (5). H.P.G.V.H.T., cũng như nhiều người tại Âu Châu rất lưu ý đến những sự viếng thăm và thuyết pháp của **Đức Đạt Lai Lạt Ma**:

-năm **1991** tại Dordogne, **Journées de la Paix en Dordogne**, với Abbé Pierre và Bernard Kouchner, kêu gọi Hòa Bình và Công Lý trong Bất Bạo Động (6000 người dự).

-năm **1993**, tại **Vayra Yogini**, (3000 người); tại tòa thị chính Toulouse, và Đại-học Toulouse; **Sommet interconfessionnel** (Hội nghị Thượng đỉnh Liên tôn) **Lourdes**, gồm Công Giáo, Tin Lành, Do Thái giáo, Phật Giáo... cầu sao cho tôn-giáo liên kết con người chứ không bị lợi dụng để chiến tranh.

3. Những sách tác giả nghiên cứu thêm

a) Phật giáo và khoa học

-Bên Âu Mỹ, nhiều sách bàn tới vấn đề Phật giáo và khoa học... Nhiều sách nhắc tới kinh KALAMA. (8) (9). 'Không để tập tục cổ truyền ... kinh sách... dẫn dắt đi sai lạc. Khi nào tự mình hiểu biết rằng điều này là tốt... đưa đến hạnh phúc... chừng đó hãy tin theo'. Đó chính là phương pháp kiểm chứng của khoa học. Phật giáo không cấm phê phán, mà khuyến khích kinh nghiệm bản thân. EINSTEIN tin rằng 'Nếu một tôn giáo có thể thỏa mãn nhu cầu của khoa học hiện đại thì đó là Phật Giáo'.

-Gần đây Mathieu RICARD, một nghiên cứu viên sinh hóa học (biochimie) ở Institut Pasteur bỏ nghề, sang Tibet cạo đầu đi tu. Ông ta cho là Phật giáo là một khoa học tâm linh, và đã thỏa mãn sự tìm tòi chân lý và tình thương. Sách (10) đã bán rất chạy chừng một triệu cuốn.

b) Phật giáo và tái sinh

-Sách (9) cũng nói về vấn đề tái sinh, và nhắc rằng có chứng cứ về tái sinh nhất là nơi những trẻ thơ nhớ lại kiếp trước của chúng. Một giáo sư Mỹ STEVENSON đã nghiên cứu bằng kiểm chứng khoa học (11).

IV) Kết Luận

Những nghiên cứu và thực hành Phật Pháp trong 45 năm tại Âu Châu đem lại cho chúng tôi niềm tin vững chắc là Phật Giáo sẽ phát triển mạnh ở các nước tân tiến như Âu Mỹ vì Phật Giáo thích hợp với cả lý trí khoa học lẫn lòng từ ái.

Nhờ Thiền Định (như quán niệm hơi thở và quán tử bi) con người luyện được trí sáng suốt và tâm tự tại từ bi để chung sống hoà bình.

Mong sao Liên Hiệp Âu Châu sớm mở rộng từ 12 đến 25 nước trong hòa bình và tôn trọng nhân quyền.-

(Toulouse - France)

GHI CHÚ

(1) **Sir Edward ARNOLD**, *The light of Asia*, Ed. Buddhist Publication, Society, Kandy, Ceylon, 1978

Traduction française: L. SORG, *la lumière de l'Asie*

Dịch sang tiếng Việt: Đoàn Trung Còn : *Ánh sáng Á Châu, chùa Pháp Bảo Savigny Sur Orge ấn hành 1994*

(2) **Henry S. OLCOTT**, *President of the Theosophical Society, The buddhist catechism*, 1st Ed COLOMBO 1881

Dịch giả Thích Trí Chơn, *Phật học vấn đáp, Phật học viện quốc tế xuất bản 1987*,

(3) **Christmas HUMPHREYS**, *President Buddhist Society, England, Buddhism*, Ed. Pelican, London 1951

(4) **William PEIRIS**, *The Western contribution to Buddhism*, Ed. Motilal Banarsidass Delhi 1973,

(5) **Philippe RONCE**, *Guide des centres bouddhistes en France*, Ed. Noésis, Paris VI, 1998

(6) **Constant LOUNSBERRY**, *Présidente Société des Amis du Bouddhisme, La Méditation bouddhique*, Librairie Adrien Maisonneuve, Paris VI.

(7) **Georg GRIMM**, traduit par B. et L. ANSIANO, *La religion du Bouddha, la Religion de la Connaissance*, Ed. Adrien MAISONNEUVE, 11 rue St. Sulpice, 75006 PARIS

(8) **NARADA THERA**, *le Bouddhisme en quelques mots*, Ed. Pagode KHÁNH ANH, Bagneux.

(9) **DHAMMIKA**, tác giả, **Phạm Kim Khánh** dịch giả, *Good Questions, Good Answers Khéo vấn Khéo đáp*. Ed. SINGAPORE 1991 (Sách biếu)

(10) **François. REVEL & Mathieu RICARD**, *Le moine et le philosophe. Le Bouddhisme aujourd'hui*, Ed. NIL, PARIS 1991

(11) **Ian STEVENSON**, *20 cases suggestive of reincarnation*, University Press of Virginia, Charlottesville 1974

Traduction française: *20 cas suggérant le phénomène de reincarnation*, Ed. SAND 1985.

Ancien Chercheur au CNRS (nguyên nghiên cứu viên Trung tâm nghiên cứu khoa học tại Pháp) 1956- 1988 ;

& Institut National de la Santé et de la Recherche Médicale, INSERM (Viện Quốc Gia về Sức Khỏe và nghiên cứu Y học) TOULOUSE (1965-1988)

Hội viên Hội Phật giáo và Văn Hóa Toulouse (Association Bouddhique et culturelle de Toulouse) •

LỄ KỶ NIỆM 25 NĂM THÀNH LẬP CHÙA VIÊN GIÁC

Nam Mô

Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

- Ngưỡng bạch Hòa Thượng Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên thế giới.

- Ngưỡng bạch Hòa Thượng Phó Viện Trưởng Văn Phòng II Viện Hóa Đạo GHPGVNTN HN tại Hoa Kỳ.

- Ngưỡng bạch Đại Lão Hòa Thượng Trưởng Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh tại Bình Định.

- Kính bạch Hòa Thượng Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương kiêm Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu.

- Ngưỡng bạch Hòa Thượng Chủ Sám kim gia trì Đại Lễ.

- Ngưỡng bạch chư Tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đến từ châu Á, châu Úc, châu Mỹ và châu Âu.

- Cùng toàn thể quý Nam Nữ Phật Tử.

Kính bạch quý Ngài,
Kính thưa quý vị,

Trong Đại Luật có dạy rằng:

**Đạo do nhân tạo
Đạo tại tăng hoằng
Tam Bảo hưng long
Tỳ Ni vi thủ.**

Giới luật xưa nay vẫn là mạng mạch của Phật Pháp. Chính nhờ vào sự hành trì giới luật mà ngôi Tam Bảo được hưng thịnh nơi cõi thế. Điều này do chư Tăng Ni và Phật Tử kế thừa liên tục từ đời này qua đời khác để giữ gìn mối đạo mà chư Phật và chư Tổ đã bao đời dựng nên tại Ấn Độ rồi được truyền qua Trung Hoa, đến Việt Nam và ngày nay tại Hải Ngoại.

Riêng tại Đức này chúng con (chúng tôi) được phép nối truyền dòng phái Lâm Tế Chúc Thánh, khởi đi từ Hội An Quảng Nam, do Ngài Minh Hải

Tổ Sư, đến từ Trung Quốc đời thứ 34 (1610-1687). Trước khi viên tịch Ngài xuất bài kệ như sau:

**Minh Thiệt Pháp Toàn Chưởng
Ấn Chón Như Thị Đồng
Chúc Thánh Thọ Thiên Cửu
Kỳ Quốc Tộ Địa Trường
Đắc Chánh Luật Vi Tuyên
Tổ Đạo Giải Hạnh Thông
Giác Hoa Bồ Đề Thọ
Sung Mãn Nhón Thiên Trung.**

Cho đến nay gần 400 năm truyền thừa, có nơi đã cho pháp danh đến chữ Thánh. Riêng chúng con (chúng tôi) được truyền thừa từ Sư Phụ có pháp danh là Chơn Ngọc và chữ NHƯ là khởi đầu pháp danh của chúng con (chúng tôi) và đã cho đệ tử tại gia với pháp danh khởi đầu bằng chữ **THỊ**. Sau này cải thành chữ **THIỆN**. Pháp tự của những vị xuất gia là chữ **HẠNH** và pháp hiệu khởi đầu bằng chữ **GIÁC**.

Trong 38 đệ tử xuất gia và hơn 7.000 đệ tử tại gia đã quy y với chúng con (chúng tôi) từ năm 1978 đến nay; chúng con (chúng tôi) đã chọn được người kế thừa. Đó là Thầy Hạnh Tấn. Đây là người đệ tử có thực tu và thực học, được sự tin tưởng trong chúng lý cũng như được sự hỗ trợ của môn phong và tín đồ. Đây là y bát truyền thừa đời này qua đời khác như Tổ Tổ đã tương truyền; nay xin trao lại cho Thầy Hạnh Tấn để giữ gìn Tông Phong Pháp Phái. Còn chúng con (chúng tôi) chỉ lui về ở cương vị một Phương Trượng của ngôi chùa Viên Giác này và chỉ xuất hiện khi nào thật cần thiết. Dành thì giờ để ẩn tu, dịch kinh, viết sách và tu luyện cho chính bản thân mình.

Nhân cơ hội này chúng con (chúng tôi) cũng xin dâng lời cảm tạ lên Tam Bảo gồm những điều sau đây:

- Thứ nhất là ơn Quốc Gia này đã cứu mang cho chúng con (chúng tôi) có được một sự tự do tuyệt đối về mọi mặt để mang ánh sáng chân lý của Đức Phật mà hoằng hóa tại quê hương này.

Việt Nam là nơi chúng con (chúng tôi) được sinh ra và lớn lên tại đó cũng đã cứu mang mình qua bao năm tháng của chiến chinh, loạn lạc; chúng con (chúng tôi) cũng luôn nhớ đến và nghĩ về để đáp đền ơn nghĩa.

- Thứ nhì là ơn Mẹ Cha đã sinh thành dưỡng dục chúng con (chúng tôi) nên người. Nếu không có nhân duyên làm con cái, huynh đệ trong gia đình họ Lê ở quê hương xứ Quảng ấy; thì ngày nay không có thể xác này, tâm nguyện này để phụng sự cho tha nhân.

- Thứ ba là ơn Sư Trưởng. Nếu không có sự tế độ của ân sư thì chúng con (chúng tôi) không có duyên để xuất gia nơi Phước Lâm và Viên Giác cũng như sau đó Hưng Long - Sài Gòn. Ơn Thầy chưa đền được, mà nay thì Sư Phụ đã Tây quy. Thứ đến là ơn của Giáo Hội ở trong cũng như ngoài nước đã cứu mang nâng đỡ cho chúng con (chúng tôi) thành tựu mọi Phật sự cũng như việc tu và sự học. Đặc biệt là chư Tăng Ni trong GHPGVNTN Âu Châu cũng như Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc. Suốt quá trình 25 năm làm việc với quý Ngài và quý vị, chúng con (chúng tôi) đã học hỏi được rất nhiều. Xin lạy tạ thâm ân đó.

- Thứ tư là ân Chúng Sanh Bằng Hữu. Nếu không có quý vị là những người Phật Tử thuần thành lo hộ đạo giúp đời thì chốn già lam Viên Giác này không có cơ ngơi để thành tựu và phát triển như ngày hôm nay. Đã có biết bao nhiêu người bỏ công, bỏ của vào đây mới thành tựu được như thế. Ai đang ở dưới mái chùa này và ai đã một lần lễ bái tham quan nơi đây, cũng đều thọ ơn của tất cả những Đàn Na Thí Chủ đã vun bồi nên chốn Tổ này, để ngàn đời sau mãi mãi ghi dấu bước chim Di của đàn con Việt, đã đến đây vào hậu bán thế kỷ thứ 20 này.

Ngôi chùa này được sự đóng góp của bà con Phật Tử khắp năm châu cũng như sự quan tâm của chư tôn giáo phẩm. Do vậy chúng con (chúng tôi) xin đưa ra một đề nghị để ngôi chùa này được bảo trì và phát triển.

Thông thường thì vị Trụ Trì sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối nội cũng như đối ngoại của ngôi chùa; nhưng nếu một mai đây, các đời Trụ Trì kế tục phải được thông qua 3 thành phần trong 3 cơ cấu của 3 lá phiếu; nếu là việc trọng đại, thì mới được thì

hành. Đó là ý kiến chỉ đạo của GHPGVNTN Âu Châu. Thứ hai là ý kiến của môn phái Lâm Tế Chúc Thánh Hải Ngoại và thứ ba là ý kiến của những đệ tử xuất gia. Nếu việc lớn mà chỉ có một phiếu thuận, xem như không thành tựu. Bắt buộc phải có 2 phiếu đồng ý trở lên thì mới có tính cách công bằng được.

Thông thường thì người xưa hay truyền hiền chứ ít ai truyền tử. Nhưng ở đây người đệ tử như Thầy Hạnh Tấn thuộc đời thứ 2 của Viên Giác tự này và đời thứ 42 của Phái Lâm Tế Chúc Thánh rất xứng đáng để được truyền thừa. Nếu những đời kế tiếp mà trong đệ tử không còn người kế nghiệp, thì Giáo Hội và Môn Phái có quyền cử người thừa kế. Vì đây là ngôi chùa chung của Giáo Hội và của mọi người chứ không phải của riêng một người nào.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn những Tôn Giáo bạn như Thiên Chúa, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo trong thời gian qua cũng đã hỗ trợ cho cá nhân chúng tôi cũng như cho ngôi chùa Viên Giác này bằng nhiều hình thức khác nhau. Thâm ân đó xin mãi ghi tạc nơi cõi lòng này.

Chính quyền và nhân dân Đức suốt trong 25 năm qua đã trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ từ vật chất đến tinh thần. Do vậy nhân đây chúng tôi cũng có đôi lời cảm tạ và mong rằng ân nghĩa ấy vẫn còn tiếp tục mãi mãi trong tương lai.

Lời cuối chúng con xin cúi đầu thâm tạ Chư Tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni từ nhiều nơi khác nhau trên thế giới đã vì đại sự mà về đây để chứng minh và gia bị cho buổi lễ được hoàn mãn và chúng tôi cũng xin cảm ơn quý Chùa tại Đức, quý Đạo Hữu, quý Phật Tử gần xa đã cúng dường tịnh tài, vật dụng cũng như trai phạn cho những ngày lễ trọng đại này được thập phần viên mãn. Ôn ấy xin mãi ghi sâu và cuối cùng xin chúc cho vị Tân Trụ Trì của Viên Giác tự tại Hannover khó khăn nào cũng sẽ có thể vượt qua và thử thách nào cũng là một hạnh nguyện trên con đường thực hành Bồ Tát Đạo. Tất cả sẽ thành công như ý nguyện.

**Nam Mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát
Ma Ha Tát tác đại chứng minh**

Khế thủ
Thích Như Điển



Ông cựu Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen, Dr. Ernst Albrecht. Ông Schmalstieg, Thị Trưởng thành phố Hannover. Ông Dr. Meihorst, người Cố vấn của chùa. Ông Prof. Dr. Dr. Antes, Phân khoa trưởng Phân khoa Tôn Giáo Học Đại Học Hannover. Và hơn 250 quan khách Đức tham gia đêm Văn Nghệ kỷ niệm 25 năm thành lập Chùa Viên Giác vào ngày 21.6.2003.



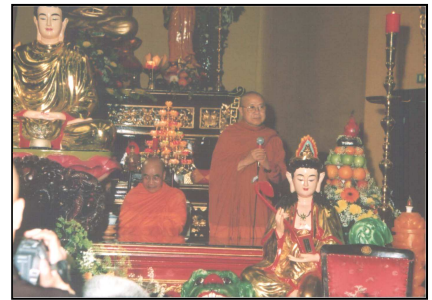
Lễ cung nghinh chư Tôn Trưởng Lão quang lâm chứng minh Đại Lễ.



Đại diện cho GHPGVNTN Âu Châu.



Đại diện cho Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh.



Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Văn Phòng II Viện Hóa Đạo Hải Ngoại tại Hoa Kỳ ban đạo từ.



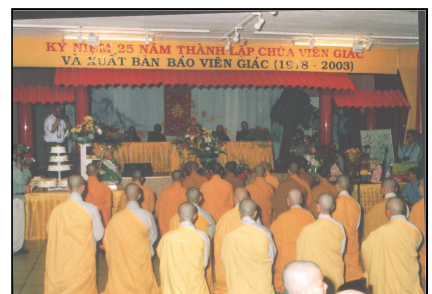
Thượng Tọa Phương Trượng tuyên đọc sự truyền thừa.



Thượng Tọa Phương Trượng trao y, bát, ấn tích cho vị tân trụ trì.



Tọa vị.



Đệ tử xuất gia làm Lễ Chúc Thọ nhân lễ sinh nhật lần thứ 54 của Thượng Tọa Phương Trượng.



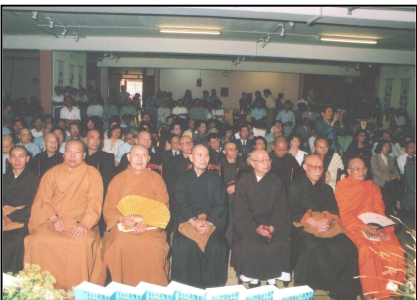
Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu tặng 4 vắn thơ nhân lần sinh nhật thứ 54 của Thượng Tọa Phương Trượng.



Văn nghệ góp vui của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc.



Lễ phát Giải thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu".



Chư Tôn Đức và quý Phật Tử tham gia lễ phát giải thưởng.



Lễ Chấn Tế bạt độ, cầu nguyện âm siêu dương thái.

Mẹ Là Ánh Trăng

(Kính dâng những đấng Mẹ hiền tâm-linh đã và đang luôn cứu chuộc khổ đau cho nhân-loại)

Phượng-Vũ
Garden Grove
Oct, 4th, 1997

Con Anima. Affectuoso. Moderato

Mẹ là ánh trăng rằm về phơi phơi...
tối...
tối...
mãi...

Mẹ là đóa sen thơm ngát ngàn đời Mẹ cho Ánh-Sáng soi đường tăm
Ngàn vạn kiếp nay con mới thành người... Mẹ cho ánh sáng soi đường chỉ
Mẹ là ánh trăng khai sáng đêm dài... Mẹ cho ánh sáng soi đường con

To Coda

tối...
lối...
tối...

Mẹ là Quán - Âm nghe lúc nằm nôi..

Mẹ dịu dặt con khỏi đường tăm...
Oh Mẹ ,Mẹ ơi con nhớ muôn

đời... Mẹ ơi tình Mẹ như núi cao.. Mẹ gánh cho
ơi tình Mẹ như Biển Trong... Tiếng Sóng êm

con bao nhiêu dọ dầy theo con từng ngày... Mẹ ơi, ơn mẹ như biển
ru cho con tìm về khi Mẹ vỗ về... Mẹ ơi, ơn Mẹ như núi

sâu. Mẹ chịu cho con bao nhiêu khổ đau qua vạn kiếp sâu... Mẹ...
cao... Lòng Mẹ bao la đưa bao đàn con trở về mái...

Mẹ là đóa sen của đời con ... Hẹn gặp Mẹ yêu ở ngàn đời vui...
nhà...

PHÁT NGUYỆN VĂN

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo tác đại chứng minh,

**Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn Chúc Thánh Pháp
Phái Minh Hải Tổ Sư truyền Thừa chư vị Tổ Sư chứng
minh,**

**Kính bạch chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa,
Đại Đức Tăng Ni tác đại chứng minh,**

Đệ tử pháp danh Thiện Tín, tự Hạnh Tấn, hiệu Giác Hoa là đệ tử đời thứ 42 dòng Lâm Tế, Pháp Từ của Thượng Tọa thượng Như hạ Điền. Nay thể theo sự truyền thừa của môn phái và bổn tự được Sư Phụ truyền trao trọng trách trụ Như Lai Xứ trì Như Lai Sư tại chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc. Đệ tử xin có những lời bạch như sau:

Từ lúc đức Từ Phụ thị hiện Chứng Đạo và chuyển bánh xe Pháp, giáo lý Phật Đà không ngừng xoay chuyển đem ánh sáng trí tuệ soi thấu muôn phương, đất nước Việt Nam cũng được thấm nhuần hồng ân ấy. Nhiều vị Tổ đã đem con đường giải thoát đến với dân tộc Việt Nam chúng ta. Tổ Sư Minh Hải đã thắp sáng đuốc màu làm rạng rỡ bầu trời xứ Quảng với Tổ Đình Chúc Thánh. Con nay cũng được hưởng chút ân huệ do sự truyền thừa đó.

Không làm sao con quên được ngày đầu tiên được khoác lên người tấm y giải thoát, lòng hớn hờ tự nhủ mình đã bước vào dòng Thích Tử Như Lai. Ôi, thật đơn sơ với những ngày ban sơ ấy. Qua sự diu dắt của bốn sư và quý thầy Giáo Thọ, con dần hiểu mình còn đứng rất xa ngoài ngưỡng cửa trí tuệ. Năm tháng trôi qua, ân giáo dưỡng của Sư Phụ càng dày, công hộ trì của Đàn Na càng nặng, không sao thoái thác được trước lời chỉ định của Sư Phụ con đành phải đứng ra lãnh trọng trách quán xuyên ngôi Già Lam Viên Giác tại thành phố Hannover xa quê hương muôn trùng này. Tự xét con tài hèn nghiệp nặng khó thể châu toàn, để tránh không làm chậm lại sự phát triển của Phật Pháp, lòng không sao chẳng lo toan, tâm luôn phụng phùng cầu chư Tôn Đức, chư Tổ và chư Phật cùng Bồ Tát gia bị.

Hôm nay đứng trước Tam Bảo con không biết dùng lời lẽ nào hơn là trên danh lễ chư Tôn Đức ai bị mắc cố luôn hỗ trợ cho con trong những ngày sắp đến, con ngưỡng mong quý Ngài trong GHPGVNTN Âu Châu và chư tôn đức trên toàn thế giới, thường từ bi ban giáo cho con những chỗ sai quấy mà con vấp phải, để tâm thức con không đi dẫn vào sự sơ hờ. Ngoài ra cũng xin chư Tôn Đức trong môn phái và chư huynh đệ cùng Thầy Tổ hãy hỗ trợ cho con để làm tròn bổn phận. Kể đến con chỉ biết phát nguyện cố gắng trong suốt thời gian làm việc của con để:

* Nương theo những bước đi của Sư Phụ chúng con đã đi trên con đường phục vụ Đạo Pháp và Dân Tộc tại xứ Đức này.

* Bên trong gây dựng một tinh thần lạc hòa của chúng, khích lệ sự tu tập thân tâm cho chính bản thân mình cũng như chư huynh đệ và tăng chúng của bổn tự.

* Bên ngoài phát triển sự sinh hoạt của Phật Giáo một cách vững chãi trong mọi sinh hoạt đời sống hằng ngày, để chúng đệ tử của Phật luôn đầy đủ hai loại chủng tánh cho

thật viên mãn. Con nguyện vận động cho Phật Giáo được công nhận là một tôn giáo tại xứ Đức này.

* Đối với người bổn xứ con cũng nguyện cho họ được gần gũi hơn với Phật Giáo Việt Nam.

Sức người có hạn, đức tu con lại chưa có gì, chỉ nương nhờ vào oai lực của Tam Bảo. Nơi đây con xin được gửi trọn vận mệnh của Phật Tử Việt Nam tại xứ Đức vào tay Tam Bảo, con nguyện làm công cụ của Tam Bảo để trên đền ơn Đức Từ Phụ đã hoằng khai đạo mầu nơi cõi Ta Bà này, cũng như Chư Tổ, Sư Phụ con đã truyền thừa dần đến chúng con ngày hôm nay. Dưới là đem những kinh nghiệm có được trong quá trình tu học của mình để san sẻ khắp với chư vị Phật Tử để làm lợi lạc cho tất cả chúng sanh.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nhân sự nội tự Viên Giác tự 2003-2007

Kính Cung Thành Thượng Tọa Phương Trọng làm Cố Vấn hướng dẫn tinh thần

Trụ Trì	Thích Hạnh Tấn
Tri Sư	Thích Hạnh Giới
Nghi Lễ Phụ Tá nghi lễ	Thích Hạnh Vân Thích Hạnh An
Tri Khách	Thích Hạnh Bảo (người Hoa, Việt) Thích Hạnh Hào (người Hoa, Đức, Anh) Thích Hạnh Định (người Hoa, Việt, Bắc Âu)
Tri chúng TK	Thích Đồng Văn
Tri chúng SD	Thích Hạnh Giới
Tri Khố Phụ Tá tri khố	Thích Hạnh Lý Thiện Tịnh
Tri Viên	Thiện Tịnh
Tri Tạng	Thích Đồng Văn Thích Hạnh Thức (phụ tá) Thiện Tịnh (phụ tá)
Ban Giáo Thọ	Thích Hạnh Tuấn Thích Đồng Văn Thích Hạnh Tấn Ni Sư Thích Nữ Như Viên
Giảng Sư	Thích Hạnh Từ Thích Hạnh Hòa Thích Hạnh Hào Thích Hạnh Sa
Ban Nghiên Cứu và Phiên Dịch	Thích Hạnh Tuấn Thích Đồng Văn Thích Hạnh Tấn Thích Như Tú

Thích Hạnh Hào
Thích Như Tịnh
Thích Hạnh Giới
Thích Hạnh Giả

Trưởng Thị Già Thích Hạnh Tuệ
Thủ Qu y Thích Hạnh Giả

Ban Thanh Kiểm Thích Hạnh Tấn (trưởng ban)
Thích Hạnh Bảo (phó ban)
Thích Hạnh Lý (phụ tá)

Ban Kinh Tài - **Ngoại Tự**
Thích Hạnh Nguyễn (trưởng ban)
Thích Hạnh Bảo (phó ban)
Thích Hạnh Giả (phụ tá)
Thích Nữ Hạnh Ngộ (phụ tá)

- **Nội Tự**
Thích Nữ Hạnh Thông (trưởng ban)
Thích Nữ Hạnh Bình (phó ban)

Thích Nữ Hạnh Ngộ (phụ tá)

Hương Đăng Thích Nữ Hạnh Ngọc (trưởng ban)
Thiện Chánh (phụ tá)

Thông Báo

Hành Hương Ấn Độ

Một chuyến Hành Hương Ấn Độ, từ 10 đến 29 tháng 02 năm 2004, xuyên qua quốc gia Tích Lan (Sri Lanka). Chuyến hành hương dành cho thành viên Gia Đình Phật Tử, người trẻ và những người có sức khỏe. Tiêu chuẩn trung bình, cộng với nhiều sự tu tập như dẫn lễ từ chân núi Linh Thứu lên v.v... Để biết thêm chi tiết xin liên lạc về:

Thích Hạnh Tấn
Pagode Viên Giác- Karlsruhe str. 6
30519 Hannover- Germany
mail thich_hanhtan@viengiac.de
tel. +49.511.8796320
fax. +49.511.8790963
mobil +49.1603871761
<http://www.viengiac.de>

Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN tại Stuttgart

Để công việc Phật sự tại Stuttgart không gặp trở ngại vì Đạo Hữu Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh, Chi Hội Trưởng đã tạ thế ngày 11.07.2003.

Hội Phật Tử VNTN tại Đức đề cử Đạo Hữu Thiện Tín Nguyễn Hữu Diêu, Chi Hội Phó Nội Vụ, tạm giữ chức vụ Chi Hội Trưởng cho đến hết nhiệm kỳ 2002-2004.

Địa chỉ liên lạc:
ĐH. Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn
Karl-Pfaff Str.39
70597 Stuttgart
Tel. 0711-6493757



VINH NHẬM TRỤ TRÌ

Mừng Đại-Đức Thích-Hạnh-Tấn
Vinh-nhậm Trụ-Trì chùa Viên-Giác
Đức-quốc

榮任住持
繼往開來佛法分
和明清毅造功勳
勤求妙法資身命
利樂群生種勝因

Kế vãng khai lai Phật Pháp phần,
Hòa minh thanh nghị tạo công huân.
Cần cầu diệu pháp tư thân-mệnh,
Lợi lạc quần sinh chủng thắng nhân.

Đây phần Phật-pháp trao cho,
Thuận hòa trong sáng siêng lo công trình.
Chăm cầu diệu-pháp trong mình,
Chúng sinh vui vẻ trưởng thành thắng-nhân.
Đức-quốc, ngày 28 tháng 6 năm 2003



Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu
hỷ tặng

ĂN TRÁI NHỎ KẸ TRỒNG CÂY

**Bài phát biểu của Đạo hữu Thị Tâm Ngô Văn
Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN tại CHLBĐ
trong buổi lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Hội Phật
Tử VNTN tại CHLBĐ**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni
Kính thưa quý vị quan khách
Kính thưa quý Đạo Hữu
Trước hết, thay mặt Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn (VNTN)
tại CHLBĐ, chúng con, chúng tôi xin trân trọng kính gửi đến
quý chư liệt vị lời chào mừng Đoàn Kết trong tinh thần Bi Trí
Dũng của người con Phật.

Kính thưa quý vị,
Hôm nay quý vị hội tụ về đây, dưới mái chùa Viên Giác thân
thương, nơi che chở hồn Dân Tộc, nơi đùm bọc những người
Việt tha phương viễn xứ, để tham dự lễ kỷ niệm 25 năm
thành lập chùa Viên Giác mà cũng là 25 năm thành lập Hội
Phật Tử VNTN tại CHLBĐ.

Kính thưa quý vị,
**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN)
gồm có hai Giới:**

1. Giới Tăng Sĩ: là những vị xuất gia, có bốn phận hoàng
pháp độ sanh để đền ơn Phật.

2 Giới Cư Sĩ: là những Phật Tử tại gia, có bốn phận hộ trì
Tam Bảo, để cho Phật-Pháp-Tăng được trường tồn.
Dựa trên căn bản này, Hội Phật Tử được thành lập song
song với sự hình thành của chùa Viên Giác.

Thành ngữ Việt Nam có câu: **Vạn sự khởi đầu nan**
Có nghĩa là muôn việc, việc nào khi bắt đầu cũng khó. Việc
thành lập Hội Phật Tử cũng nằm trong định luật này. Lúc bắt
đầu, chỉ có một số ít Anh Chị Sinh Viên du học. Nhưng với
sự quyết tâm cộng thêm lòng mộ Đạo, các Anh Chị đã vượt
qua mọi khó khăn trở ngại đã thành lập được một Ban Hộ
Trì Tam Bảo. Rồi theo đà phát triển một Hội Phật Tử được
ra đời mang tên là:

"HỘI SINH VIÊN VÀ KIỀU BÀO PTVN TẠI CHLBĐ"

Mới đầu, mỗi nhiệm kỳ chỉ có 1 năm. Sau đây là thành phần
Ban Chấp Hành:

Nhiệm kỳ 1978-1979 :

Hội Trưởng	Anh Tusito Nguyễn Ngọc Tuấn
Hội phó Nội vụ	Anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp
Hội phó Ngoại vụ	Anh Lâm Đăng Châu
Thư ký	Chị Diệu Hoa Nguyễn Thị Thu Cúc
Thủ quỹ	Chị Thị Nhân Đoàn Thị Thu Hạnh

Nhiệm kỳ 1979-1980 :

Hội Trưởng	Anh Thị Minh Văn Công Trâm
Hội phó Nội vụ	Anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Hội phó Ngoại vụ	Anh Tusito Nguyễn Ngọc Tuấn
Thư ký	Chị Diệu Hoa Nguyễn Thị Thu Cúc
Thủ quỹ	Chị Thị Nhân Đoàn Thị Thu Hạnh

Nhiệm kỳ 1981-1982 :

Hội Trưởng	Anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp
Hội phó Nội vụ	Anh Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc
Hội phó Ngoại vụ:	Chị Thị Nguyễn Đặng Thị Huệ Wallenstaetter
Thư ký	Anh Thị Chánh Trương Tấn Lộc
Thủ quỹ	Chị Thị Vân Hồ Thy Kiều
Văn-Mỹ-Nghệ	Anh Lý Trường Kính

(Tại đây tôi xin mở một dấu ngoặc để trình bày cho quý vị
biết là Chị Thị Nguyễn Đặng Thị Huệ Wallenstaetter giữ
chức Phó ngoại vụ là đệ tử của TT. Thích Như Điển, tức là
Bà Thanh Hải Thượng Sư sau này).
Kể từ năm 1982, mỗi nhiệm kỳ là 2 năm.

Nhiệm kỳ 1982-1984 :

Hội Trưởng	Anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp
Hội phó Nội vụ	Chị Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan
Hội phó Ngoại vụ	Anh Thị Minh Văn Công Trâm
Thư ký	Anh Thị Lục Nguyễn Long Phi
Thủ quỹ	Chị Thị Vân Hồ Thy Kiều

Làn sóng ty nạn CS càng ngày càng gia tăng, số người Việt
đến Đức bằng những con tàu vượt biên mà người ta gọi là
thuyền nhân (Boat's people) được tàu Cap Anamur vớt
ngoài biển Đông và những người đến Đức bằng diện đoàn tụ
gia đình ngày càng nhiều.

**Do đó kể từ ngày 15.09.1984, Hội Sinh Viên và Kiều Bào
PTVN được đổi danh thành "Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ
Nạn tại CHLBĐ".** Vì tất cả những người Phật Tử VN, dù là
Sinh Viên, Kiều bào hay những người bỏ nước ra đi không
chấp nhận chế độ CS độc tài đều nằm trong diện tỵ nạn cả.

Nhiệm kỳ 1984-1986 : Thành phần BCH nhiệm kỳ 1982-
1984 được lưu nhiệm đến năm 1986.

Nhiệm kỳ 1986-1988 :

Hội Trưởng	ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát
Hội phó Nội vụ	ĐH Trực Ngô Phạm Ngọc Đành
Hội phó Ngoại vụ	ĐH Thị Minh Văn Công Trâm
Thư ký	ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp
Thủ quỹ	ĐH Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan

Ủy viên Báo chí	ĐH Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn
Ủy viên Văn hóa	ĐH Lý Trường Kính

Kể từ nhiệm kỳ 1986 đến nay, đã trải qua 17 năm, tôi vẫn
làm Hội Trưởng. Tuy nhiên những chức vụ khác trong BCH
có nhiều thay đổi.

Hiên giờ BCH nhiệm kỳ 2002-2004 như sau :

Hội Trưởng	ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát
Hội phó Nội vụ	ĐH Thiện Cương Tiêu Văn Lâm
Hội phó Ngoại vụ	ĐH Diệu Đông Trịnh Thị Nam
Thư ký	ĐH Quảng Đạo Hoàng Tôn Long
Thủ quỹ	ĐH Tâm Cừ Trương Tôn Châu
Ủy Viên Báo chí	ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp
Ủy Viên Văn Hóa	ĐH Đức Hương Hồ Thanh
Ủy Viên Tu Học	ĐH Thiện Mỹ Lương Văn Xinh
Cố Vấn	ĐH Thiện Hậu Trần Xuân Hiền

Trong kế hoạch trẻ trung hóa thành phần lãnh đạo của Chi
Bộ, kể từ nhiệm kỳ 2004-2006, tôi xin từ nhiệm chức vụ Hội
Trưởng để giao lại cho thế hệ trẻ có nhiều khả năng, giàu
sáng kiến lèo lái Hội.

Kính thưa quý vị,
Khởi đầu, năm 1978 chỉ có một Ban Hộ Trì Tam Bảo, rồi sau đó một BCH Hội Phật Tử với vài chục Hội viên, 1/4 thế kỷ sau, tức là 25 năm sau, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài giỏi của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng, Hội đã không ngừng phát triển trên hai lãnh vực Đạo và Đời.

Đạo:

Tổ Chức - Điều Hành:

Hội Phật Tử VNTN trực thuộc Giáo Hội PGVNTN/Âu Châu - Chi Bộ Đức Quốc. Hội đã thành lập được 18 Chi Hội và ba Ban Liên Lạc Phật Tử như sau:

Chi Hội PTVNTN tại Aschaffenburg - Berlin - Bremen - Erlangen+Fürth+Nürnberg - Frankfurt - Freiburg - Hamburg - Hannover - Karlsruhe - Koblenz - Mannheim - München - Norddeich+Aurich - Reutlingen - Rottweil + Tuttlingen - Saarland+Trier - Stuttgart - Wiesbaden và Ban Liên Lạc Phật Tử tại Bodensee - Erbach - Bad-Kreuznach & VPC.

Ngoài ra Hội cũng đã phối hợp với Ban Hướng Dẫn GDPTVNTN tại Đức và các Chi Hội để thành lập 07 GDPT và 07 Ban Bảo Trợ GDPT như sau:

GDPTVNTN Minh Hải tại Norddeich-Aurich

Tâm Minh tại Hannover

Chánh Niệm tại Berlin

Pháp Quang tại Hamburg

Chánh Dũng tại Erlangen-Fürth-Nürnberg

Chánh Tín tại München

Chánh Giác tại Bremen

Sinh hoạt:

a. Tu Học

Căn cứ vào chương trình sinh hoạt hằng năm của Chi Bộ, Hội Phật Tử phối hợp với các Chi Hội tổ chức các lễ hay tham dự các khóa tu học như sau:

- Lễ Thọ Bát Quan Trai
- Khóa Huân Tu Đại Bi
- Khóa Tu Gieo Duyên
- Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu
- Khóa Giáo Lý cho Phật Tử tại Đức
- Khóa học Phật Pháp cho Liên Chúng Bồ Tát
- Thỉnh khách Tăng trong GHPGVNTN đến giảng dạy Phật Pháp v.v... và v.v...

a. Từ Thiện:

Song song với việc Tu Học, việc Từ Thiện cũng được đề ra như:

- **Quý học bổng Tăng Ni:** Nhằm giúp đỡ tài chánh cho Tăng Sinh ở Quốc Nội và Hải ngoại
- **Quỹ hàng tình thương:** Nhằm giúp đỡ người Cùi-Mù-Cô nhi-Người già yếu bệnh tật ở Việt Nam.
- **Quý cứu trợ nạn nhân** lụt ở miền Trung và miền Tây Nam Việt Nam.

Đời:

Thường xuyên phối hợp với các Hội Đoàn, Đảng phái v.v.. tổ chức những cuộc Hội Thảo, Biểu tình lên án chế độ CSVN vi phạm nhân quyền, đấu tranh đòi Tự Do-Dân Chủ cho đất nước.

nh hưởng trong quần chúng cộng đồng: Hội Phật Tử rất có uy tín đối với quần chúng cộng đồng. Bằng chứng là mỗi lần Chùa và Hội Phật Tử tổ chức Đại Lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán, đồng bào khắp Âu Châu đến tham dự không dưới 5000 người.

nh hưởng đối với người dân địa phương:

Đạo Phật là đạo Từ Bi Hỷ Xả, do đó đạo Phật đến đâu ánh sáng Từ Bi Hỷ Xả chiếu rọi đến đó. Nhờ vậy Hội Phật Tử nói chung hay người Phật Tử nói riêng đi đến đâu đều được sự cảm tình gần như hầu hết người dân địa phương tại đó. Tuy nhiên cũng có một số ít người kỳ thị, nhưng không gây ra một trở ngại nào đáng kể trong việc phát triển cơ sở và tu học.

Những khó khăn gặp phải:

Song song với những thuận lợi trong việc phát triển Hội, cũng có những cái khó khăn gặp phải như:

1. Phòng ốc: Hầu hết các Chi Hội đều gặp một khó khăn chung là không tìm được phòng ốc cố định để tổ chức các khóa tu học. Phần lớn phải thuê phòng ốc với giá cao, có nơi không cho ngủ đêm hoặc không có bếp để nấu ăn.

2. Nhân sự: Hiện khó tìm được giới trẻ tham gia vào thành phần lãnh đạo. Giới trẻ rất hăng hái trong việc tu học hay làm phật sự, nhưng khi được đề cử vào cấp lãnh đạo thì từ chối viện lý không có kinh nghiệm, thiếu uy tín, bận đi làm v.v... và v.v...

Phường hướng tới

Đào tạo giới trẻ trên hai lãnh vực Đạo và Đời để họ tự thấy có trách nhiệm đối với Đạo Pháp và Dân Tộc để từ đó biết dẫn thân trong cuộc đấu tranh chung hiện nay của Dân Tộc là giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn, đem lại Tự Do Dân chủ cho đất nước.

Phản kết luận

Kính thưa quý vị, hiện giờ quý vị đang ngồi dưới mái chùa Viên Giác rộng rãi, đầy đủ tiện nghi để tu học Đạo Giải Thoát. Nhưng trước đây 25 năm, tức 1/4 thế kỷ, khởi đầu hình thành từ ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác nhỏ bé do ĐĐ. Thích Như Điển và các Anh Chị Sinh Viên du học đã không ngại khó khăn sáng lập và gieo trồng hạt giống Bồ Đề. Để rồi theo ngày, tháng, năm, với sự trợ lực của những bàn tay Phật Tử cũng như không Phật Tử khắp năm châu tuổi nước, bốn phân, cây Bồ Đề đã và đang phát triển không ngừng, Ánh Đạo Vàng tỏa rạng khắp trời Âu.

Chúng ta hiện đang thừa hưởng cái di sản quý báu vô giá này, chúng ta có bốn phận phải trông nom gìn giữ để không phụ lòng người sáng lập, để thực hiện đúng câu tục ngữ của người xưa dạy là: **Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.**

Kính thưa quý vị,

Tôi vừa trình bày sơ lược hoạt động của Ban Hộ Trì Tam Bảo và Hội Phật tử trong 25 năm qua. Hôm nay chúng ta ngồi đây ăn mừng ngày sinh nhật lần thứ 25 của Hội. Nhân dịp này, thay mặt Hội Phật Tử VNTN tại Đức, chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý vị gần xa đã tích cực hỗ trợ chúng tôi về tinh thần cũng như vật chất, nên Hội mới phát triển được như hiện nay. Do đó, chúng tôi xin quý vị tiếp tục hỗ trợ chúng tôi như quý vị đã từng làm trong 25 năm qua.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quý vị và bửu quyến thân tâm thường an lạc và vạn sự kiết tường như ý.

Trân trọng kính chào quý chư liệt vị.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chùa Viên Giác ngày 28.06.2003.

Chuyển ngữ

Nhà văn VŨ KÝ

được Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại tại Hoa Kỳ đề cử tham dự Giải Nobel về Văn Chương

• QUỲNH NHƯ chuyển ngữ

T rên tuần báo Anh ngữ The Bulletin phát hành ngày 22.05.2003 tại Bruxelles, thủ đô của Âu Châu, Jonathan Murphy, ký giả quốc tế, đã viết về nhà văn Vũ Ký với giải Nobel như sau:

"LỜI MỜI GỌI CỦA NOBEL.

Vũ Ký, nhà văn Việt Nam lưu vong hiện định cư tại Bruxelles, đã được giới thiệu để tranh giải văn chương Nobel. Ký giả Jonathan Murphy có đến gặp ông.



"Nếu nhà văn Vũ Ký ở Nhật Bản thì ông được quý trọng như một kho tàng vô giá của quốc gia. Là tác giả của hơn 20 tác phẩm và là một nhà văn lớn kiêm một nhà sử học của đất nước ông, ông được đề cử để nhận giải Nobel về văn chương. Chúng tôi đã đến nhà ông tại Anderghem và cùng ông nhấm nháp cốc trà xanh quanh một chiếc bàn ở nhà bếp để nghe ông nói về 60 năm cầm bút của mình.

Sinh ra ở Quảng Nam, một tỉnh Miền Trung Việt Nam, trước hết ông làm nghề ký giả rồi viết văn, nghiên cứu và biên khảo. Hiện nay ông nổi tiếng trên thế giới như là giảng sư, học giả, dịch giả và sử gia vào bậc nhất của Văn Hóa Việt Nam. Sự thành công về vang nhất của ông là một cuốn sách giáo khoa đồ sộ về Văn Học Việt Nam. Tác phẩm lớn của ông về vấn đề này chính là cuốn Nghệ Thuật Viết Văn và Đọc Văn Việt Nam in lần thứ năm, 800 trang hiện có trưng bày ở các hiệu sách, trong các thư viện và ở các Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam trên khắp thế giới dùng để nghiên cứu về văn chương Việt Nam.

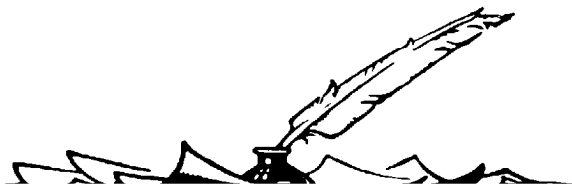
Nhà văn Vũ Ký được đề cử nhận giải Nobel bởi Bà Minh Đức Hoài Trinh, Chủ Tịch Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại tại Hoa Kỳ. Bà đã thu thập đầy đủ hồ sơ về ông để chuyển đến Viện Hàn Lâm Nobel ở Thụy Điển.

Ông Vũ Ký là nhà văn ly khai từ tuổi thanh xuân. Ông là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, một đảng quốc gia Việt Nam từng chiến đấu chống thực dân Pháp mãi đến năm 1950 rồi sau đó chống chế độ độc tài nên ông bị lưu đày ở đảo Phú Quốc. Từ trước đến sau ngày sụp đổ Sài Gòn do sự rút lui của Mỹ, ông chiến đấu chống Cộng Sản và rời trại

qua hơn 10 năm, ông bị cầm tù trong các trại cải tạo tập trung của Cộng Sản.

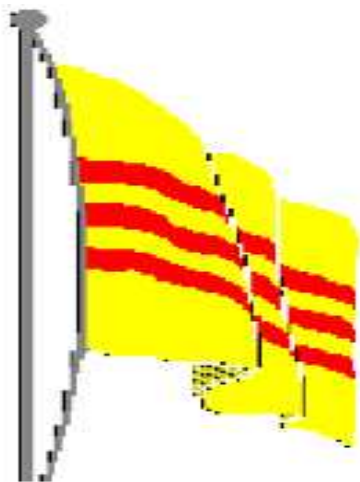
Tất cả những gì ông viết ra đều bị cấm lưu hành tại Việt Nam. Phần nhiều là những bài phê bình văn học cũng như du ký và thơ. Có một số ít bài viết về Anh ngữ và Pháp ngữ nhưng điều ấy không phải là những trở ngại cho Ủy Ban Nobel. Vũ Ký chuyển dịch Pháp ngữ cho chúng tôi nghe truyện đầu tiên của cuốn "Ấn tượng một thời". Đó là một tác phẩm về suy tưởng của ông xuất bản vào năm 1991. Câu chuyện chứa đựng nhiều ẩn dụ, ảnh hưởng bóng bẩy tượng trưng về một cuộc hồi tưởng dạo chơi trong một nhà hàng ăn, nhìn ngắm bức tranh trên vách và bụi ngùi nhớ lại bao kỷ niệm thời xuân trẻ của mình. Các câu chuyện khác tường thuật những chuyến đi của ông ở Âu Châu và Hoa Kỳ. Ông ghi lại tất cả, cố gắng truyền đạt ý nghĩa thâm trầm về những khác lạ, cách biệt giữa cảnh sắc, tình tự muôn màu, phát hiện những siêu việt ẩn tàng nơi quê người xứ lạ khắp nơi trên thế giới.

Vũ Ký đến định cư ở Bỉ không phải do một sự tình cờ. Lúc ông bị giam giữ khắc nghiệt ở Việt Nam thì ông được chính quyền Hoàng gia Bỉ can thiệp để cùng gia đình xuất ngoại sang Bỉ. Nghìn trùng đa tạ đất nước nhập cư! "Ông có nhớ quê hương không? - Tôi hỏi. "Không ai là không nhớ đến quê hương mình. Nhiều lúc, nghe một tiếng rầm rắc giống tiếng thân tre chạm vào nhau, trước làn gió thoảng, tôi bỗng xuýt xoa nhớ đến quê hương mình!". Trong hiện tại, trên thế giới theo chủ nghĩa Cộng Sản đều theo chính sách Đổi Mới, ly khai với một chế độ tàn bạo sát máu đã giết hơn 100 triệu người như cuốn Hắc Thư về chủ nghĩa Cộng Sản của học giả Stéphano Courtois đã kết án, thế mà riêng ở Việt Nam, chế độ không có gì thay đổi. Tác phẩm này đã được chuyển dịch ra Anh văn và bán chạy nhất trên thế giới. Theo ông Vũ Ký thì cái thâm họa Cộng Sản ở Việt Nam, cuốn sách trên nói quá ít, so với trên thực tế. Hiện còn có những nhà cầm quyền Cộng Sản ở Việt Nam bây giờ hối tiếc công khai rằng trước đây họ chưa giết được nhiều hơn nữa để bảo vệ Cách Mạng (Cộng Sản)! Nhà văn Vũ Ký có cái nhìn nghiêm khắc nhưng trung thực về chế độ hiện hành ở Việt Nam. Chúng tôi là nước hạng nhì xuất cảng về gạo nhưng do nạn tham nhũng kinh niên mà Việt Nam trở nên một đất nước nghèo đói nhất hiện nay và khẩn thiết kêu gọi được quốc tế cứu trợ! Tờ Walt Street liệt kê Việt Nam vào hạng quốc gia nghèo thứ 144 trên hoàn cầu. Thế mà lại có đến 18 cán bộ Cộng Sản cao cấp có tài sản hơn 100 triệu đô-la. Đó là thực tế trên đất nước Cộng Sản chúng tôi. Nhờ hàng ngày đọc kinh cầu nguyện mà tôi giữ vững được niềm tin để sống sót khi bị giam giữ trong các nhà tù, bị cắt đứt với thế giới bên ngoài, không biết bao giờ gặp lại gia đình. Tôi là người Công Giáo và với niềm tin thiêng liêng giúp tôi vượt qua bao trường hợp khủng khiếp tày trời. Còn nhờ ở bà vợ của tôi nữa. Chúng tôi cưới nhau được 60 năm và chính những chịu đựng, nâng đỡ của Bà giúp tôi vượt qua bao đau khổ triền miên. Đây là một thông điệp rất đẹp nữa gửi đến Bà - Thông Điệp của Tình Yêu! ". •



CỜ VÀNG BA SỌC ĐỎ

tung bay trên Tiểu Bang Louisiana



NGƯỜI QUAN SÁT

Sau nhiều tháng tích cực vận động của Cộng Đồng Việt Nam (CĐVN) ở Tiểu Bang Louisiana, Dự Luật SB 839 đã chính thức được thông qua lưỡng viện Tiểu Bang với túc số gần như tuyệt đối. Người bảo trợ dự luật này là Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang, ông Jon Johnson. Ông đã nhiệt tình hỗ trợ cho Dự Luật cũng như vận động quý đồng viện thông qua dự luật với kết quả không có ai bỏ phiếu chống.

Vào lúc 11g30 ngày thứ ba 15.7.03 trước sự hiện diện độ 70 đồng hương Việt Nam đến từ thành phố New Orleans và thủ phủ Baton Rouge, Thống Đốc Tiểu Bang, ông Mike Foster, đã ký ban hành Đạo Luật công nhận lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ biểu tượng của người Việt Nam tại tiểu bang. Ông cũng đã ký tên trên lá cờ vàng để kỷ niệm. Sau đó ông cùng với đại diện CĐVN chụp ảnh lưu niệm. Đại diện truyền thông Mỹ tại địa phương đã có mặt, lấy tin và hình ảnh về buổi lễ đặc biệt này.

Sau khi Dự Luật đã được ký, các Nghị Sĩ có mặt tại đó đã bắt tay chúc mừng CĐVN. Mặc dù trước đó có nhiều áp lực từ Bộ Ngoại Giao, nhưng vì trước sự đòi hỏi chính đáng của CĐVN, ông Thống Đốc Mike Foster đã bất chấp những áp lực từ Trung Ương.

Tiểu Bang Louisiana là Tiểu Bang duy nhất trong 50 Tiểu Bang đã ban hành Dự Luật công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ biểu tượng của CĐVN.

Được biết trước đây, Hạ Viện Tiểu Bang Virginia cũng đã biểu quyết chấp thuận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là biểu tượng của CĐVN đang sống tại Tiểu Bang này. Trong khi chờ đợi Dự Luật chuyển sang Thượng Viện biểu quyết thì Bộ Ngoại Giao cũng dùng áp lực chặn lại. Vì vậy đến nay Dự Luật này đang bị ngâm tằm.

Đến lượt thành phố San Francisco

Theo tin nhật báo Việt Báo loan tin ngày 17.7.03, 11/11 vị Giám Sát Viên thuộc Hội Đồng thành phố San Francisco đã ký thông qua Nghị Quyết công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là biểu tượng chính của Cộng Đồng Người Mỹ Gốc Việt tại San Francisco. Sau khi văn bản đã được 11/11 vị Giám Sát Viên ký tên thì bản Nghị Quyết đã thành luật, chỉ còn việc ông Thị Trưởng Willie Brown ký tên công bố mà thôi. Việc này đã được chọn vào lúc 13 giờ 00 ngày thứ ba 22.7.03 tại Tòa Thị Chính San Francisco.

Sáng thứ sáu, 18.7.03, một cơn sốt chính trị và ngoại giao đã bùng nổ giữa hai chính phủ Mỹ và Việt Nam Cộng Sản. Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản tại Hà Nội đã có phiên họp đặc biệt và sau đó Bộ Ngoại Giao CSVN đã chính thức gửi công hàm cho Bộ Ngoại Giao Mỹ để xin can thiệp với Ông Thị Trưởng Willie Brown đừng ký ban hành Nghị Quyết, vì Thành phố San Francisco đã kết nghĩa với Thành phố Hồ Chí Minh. Họ còn dọa cắt đứt việc kết nghĩa giữa hai thành phố cũng như sẽ đóng cửa Tổng Lãnh Sự Quán Việt Cộng tại San Francisco và rút phái bộ ngoại giao của CSVN về Hà Nội!

Bà Giám Sát Viên Fiona Ma là người bảo trợ Nghị Quyết vinh danh cờ Vàng Ba Sọc Đỏ đã nói rằng: Việc công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là biểu tượng của Cộng Đồng Người Mỹ Gốc Việt không liên quan gì trong vấn đề chính trị hay ngoại giao. Lý do là chúng ta công nhận có một Cộng Đồng Người Mỹ Gốc Việt tại San Francisco và Cộng Đồng này đã nói lên ý nguyện của họ chọn lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ làm biểu tượng cho Cộng Đồng họ. Chúng ta không thể chọn cái gì khác hay lá cờ màu nào khác để làm biểu tượng cho họ tại San Francisco vì không phải là nguyện vọng của họ. Việc này không có tính cách chính trị hay vi phạm ngoại giao.

Được biết ông Thị Trưởng Willie Brown không có ký kết nghĩa với Thành phố Hồ Chí Minh mà ông Thị Trưởng tiền nhiệm của ông là ông Frank Jordan ký.

Hiện giờ, Trung Ương Đảng CSVN và nhà cầm quyền CSVN tại Hà Nội rất lúng túng không hiểu tại sao lúc này nhiều thành phố, quận hạt, tiểu bang trên khắp nước Mỹ đã liên tiếp ra Nghị Quyết công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ; cùng lúc Hạ Viện Mỹ đưa điều kiện nhân quyền vào việc viện trợ cho Việt Nam?

Theo tin Việt Báo cho biết thì nhân viên cao cấp ẩn danh tại tòa thị chính San Francisco có mặt trong phiên họp đã cho biết rằng: "Trong ngày hôm nay, thứ ba 22.07.03, Thị Trưởng Willie Brown và bà Fiona Ma đã nhận được thêm rất nhiều áp lực mạnh mẽ hơn từ Bộ Ngoại Giao Mỹ và từ Nhà cầm quyền CSVN ở Hà Nội. Cho nên Thị Trưởng và các Giám Sát Viên phải họp khẩn cấp trước một đề nghị của CSVN đòi hỏi phải thông qua một Nghị Quyết có ghi rõ: "Thành phố San Francisco công nhận lá Cờ Đỏ Sao Vàng là lá cờ có lịch sử lâu đời nhất của nhân dân và nước Việt Nam, là tượng trưng cho độc lập, tự do, dân chủ, nhân quyền và hòa bình, là lá cờ duy nhất của chính phủ và nhân dân nước CHXHCN Việt Nam, được Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ công nhận".

Lúc 15 giờ 30 cùng ngày, bà Fiona Ma đã trả lời thẳng thắn rằng: "Việc thông qua Nghị Quyết công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là biểu tượng của khối cử tri người Mỹ gốc Việt tại S. Francisco là trong quyền hạn của thành phố San Francisco mà Bộ Ngoại Giao Mỹ không được quyền can thiệp". Về vấn đề công nhận Cờ Đỏ Sao Vàng của CSVN thì bà Fiona Ma nói rằng: "Tôi xin gạch bỏ câu nói rằng Cờ Đỏ Sao Vàng là lâu đời nhất trong lịch sử Việt Nam, là tượng trưng cho độc lập, tự do, dân chủ, nhân quyền và hòa bình... Cả thế giới đều biết tự do, dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam có thực hay không... Tôi thấy không có và tôi không công nhận điều này". Bà nói tiếp: "Theo đề nghị của Nhà cầm quyền CSVN, chúng ta có thể chấp thuận một Nghị Quyết nói rằng Hội Đồng Thành Phố S. Francisco công nhận Cờ Đỏ Sao Vàng là cờ chính thức của nước CHXHCN Việt Nam như Bộ Ngoại Giao Mỹ đã công nhận và cờ này được xuất hiện tại S. Francisco theo các điều khoản quy định về ngoại giao mà hai nước đã ký kết". Bà Fiona

Ma khẳng định rằng: "Nghị Quyết công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ đã trở thành luật và không liên quan gì đến một Nghị Quyết mà Hà Nội đề nghị công nhận Cờ Đỏ Sao Vàng".

Ông Phạm Quốc Hùng, Chủ Tịch Phong Trào Bảo Tồn Đất Tổ vùng Đông Bắc Mỹ đã phát biểu rằng: "Hiện nay CSVN đòi cùng lúc vinh danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ thì cũng phải ra Nghị Quyết công nhận Cờ Đỏ Sao Vàng tại S.Francisco. Tôi xin lưu ý rằng, thành phố S.Francisco công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là biểu tượng chính của Cộng Đồng cử tri Người Mỹ gốc Việt. Nếu Hà Nội muốn được công nhận Cờ Đỏ Sao Vàng thì các ông Trung Ương Đảng và các ông trong hệ thống cầm quyền của CSVN phải từ bỏ chế độ CS, phải đi qua làm cử dân cử tri của Mỹ, phải có con số thực lực về cử tri để số cử tri đó xin công nhận Cờ Đỏ Sao Vàng. Vấn đề thành phố S.Francisco thông qua Nghị Quyết công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là chuyện nội bộ của thành phố đối với cử tri dân của mình. Hà Nội không có cử tri, vậy thì không nên đòi hỏi lăng nhăng như vậy".

Phái viên Hạnh Dương của Việt Báo mở cuộc phỏng vấn chớp nhoáng với bà Fiona Ma và một phụ tá của ông Thị Trường, được biết như sau:

- Nhân vật tại văn phòng ông Thị Trường Willie Brown cho hay rằng vào chiều tối thứ hai 21.7.03, vị Luật sư của ông Thị Trường đã chính thức thông báo cho ông Thị Trường rằng ông Thị Trường không thể phủ quyết "Veto" Nghị Quyết đã được 11/11 vị Giám Sát Viên ký chấp thuận. Hành động phủ quyết Veto trong giai đoạn này là vi phạm Hiến Pháp Hoa Kỳ.

- Ông Thị Trường chỉ có cách là ký công bố Nghị Quyết hay không ký. Trong trường hợp này, ông Thị Trường sẽ không ký công bố Nghị Quyết đã được 11/11 vị Giám Sát Viên ký tên chấp thuận. Nhân vật cao cấp xin ẩn danh tại văn phòng Thị Trường nói với phái viên Hạnh Dương của Việt Báo rằng: "Theo Hiến Pháp Hoa Kỳ, thì sau khi Nghị Quyết đã được các Giám Sát Viên đồng ký tên, nếu ông Thị Trường không ký công bố mà cũng không phủ quyết Veto, thì đúng 15 ngày sau, Nghị Quyết sẽ đương nhiên trở thành Luật và được thi hành".

TIN GIỜ CHÓT

Ông Thị Trường da đen Willie Brown đã dùng quyền phủ quyết (Veto) Nghị Quyết Cờ Vàng Ba Sọc

Đỏ, và trong số 11/11 Giám Sát Viên đã bỏ phiếu chấp thuận NQ lúc ban đầu, nay thì hơn phân nửa số GSV đã trở cờ. Trong đó có ông Matt Gonzales, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát.

Tuy nhiên bà Fiona Ma nói rằng bà đã có thêm những thành viên mới sẽ hậu thuẫn, và vụ biểu quyết chống lại Veto của ông Thị Trường có hiệu lực trong vòng 30 ngày. Do đó bà sẽ tiếp tục vận động. Trong khi bà GSV Sophie Maxwell, thuộc đảng Dân Chủ, là người da đen duy nhất trong Hội Đồng, rất thân và luôn sát cánh với ông Willie Brown, nhưng lần này bà chống lại phủ quyết Veto của ông Thị Trường. Bà nói với bà Fiona Ma rằng bà sẵn sàng hỗ trợ đến cùng và cộng đồng người Mỹ da đen tại S. Francisco sẵn sàng đứng sau lưng bà cho việc làm chính đáng này.

Cuộc đấu tranh cho Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ của người Mỹ gốc Việt tỵ nạn CS tại S. Francisco còn tiếp tục.

Chúng tôi sẽ theo dõi diễn tiến và loan tin đầy đủ trong số báo tháng 10.2003.



Bà Fiona Ma, Giám Sát Viên quận 4, người đã tích cực bảo trợ Nghị Quyết Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.

Tiểu Bang và Thành Phố sau đây đã ra Nghị Quyết (NQ) công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ

- 19.06.2002 - Thống Đốc Mark Wagner TB Virginia ra Tuyên Cáo.
- 19.02.2003 - Thành phố Westminster (California) NQ. 3750.
- 11.03.2003 - Thành phố Garden Grove (California) NQ 8486-03.
- 20.03.2003 - Hạ Viện California ra Dự Luật số 68.

- 07.04.2003 - 48th District Đảng Cộng Hòa Ủy ban Trung Ương Nghị Quyết.
- 14.04.2003 - Thành phố Fallschurch (Virginia) NQ. TR-03-07.
- 05.05.2003 - Thành phố Milpitas (California) NQ. 7300.
- 03.06.2003 - Quận Hạt Santa Clara (California).
- 04.06.2003 - Thành phố Holland (Michigan)
- 09.06.2003 - Đảng Cộng Hòa Quận Hạt Pierce (Washington).
- 18.06.2003 - Thành phố Houston (Texas) NQ. 17-2003.
- 21.06.2003 - TB Louisiana - Lương Viện thông qua Đạo Luật số 839.
- 24.06.2003 - Thành phố Saint Paul (Minnesota) NQ.03-502
- 07-07.2003 - Quận Hạt Fairfax (Virginia)
- 07.07.2003 - Thành phố Pomona (California) NQ.2003-140

(Tóm lược tin lấy từ Internet)



Người Mỹ gốc Việt tỵ nạn CS biểu tình trước Tòa Thị Chánh S. Francisco phản đối ông Thị Trường Willie Brown đã dùng quyền phủ quyết Veto Nghị Quyết.

Hà Nội ngày 17 tháng 7 năm 2003

Kính gửi :

- Bộ Chính Trị

Đảng Cộng Sản Việt Nam

- Nhà Nước, Chính Phủ,

Quốc Hội nước CHXHCN

Việt Nam

Chủ trương Đổi Mới khởi nguồn từ Đại Hội VI với việc chỉnh sửa những sai lầm cơ bản trong đường lối chung, đặc biệt là đường lối đối ngoại đã giúp chúng ta dần dần thoát khỏi tình thế cô lập, nhờ đó có điều kiện hội nhập quốc tế, xây dựng nền kinh tế thị trường, tạo bước phát triển đáng kể về mặt kinh tế. Tuy nhiên, trạng thái phát triển xã hội ngày càng bộc lộ những yếu tố rất không lành mạnh. Đáng quan ngại hơn là, gần đây Việt Nam bị thế giới phê phán rất mạnh mẽ. Ủy ban Tự do Tôn giáo Hoa Kỳ lên án về đàn áp tự do tôn giáo. Ủy ban Bảo vệ các Nhà báo Quốc tế liệt Việt Nam vào một trong ba nước tồi tệ nhất (chỉ sau Irak và Cuba) về tự do ngôn luận, tự do báo chí. Tổ chức Ân xá Quốc tế kịch liệt phản đối việc bắt bớ, giam cầm một cách bừa bãi, tùy tiện những người chỉ trình bày bất bạo động những chính kiến của mình. Quyết định của Nghị viện Châu Âu ngày 15-5-2003 lên án Việt Nam vi phạm Công Ước Quốc Tế về các quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam đã tham gia ký kết từ 1982 ... Nghiêm trọng hơn, ngày 15-7-2003, Hạ Viện Hoa Kỳ đã thông qua Dự luật HR 1950 về chuẩn chi ngân sách cho quan hệ đối ngoại, dự định cắt tất cả các khoản viện trợ, ngoài viện trợ nhân đạo, nếu Việt Nam tiếp tục chà đạp nhân quyền một cách thô bạo.

Trước những nhận xét, phê phán khách quan, lẽ ra chúng ta cần bình tâm, nghiêm túc tự kiểm điểm lại mình. Đáng tiếc là chúng ta không có điều kiện để đúng đắn đó mà thường giữ thói phản kích cay nghiệt rất tệ hại. Ta luôn sẵn sàng quy kết là phản động, là chống Việt Nam ... bất kỳ ai, kể cả người có công lớn với Tổ Quốc; bất kỳ quốc gia nào, chính phủ nào, kể cả những nước ta đang cần giữ mối bang giao sống còn; nếu cá nhân đó, chính phủ đó khác quan điểm với ta hoặc nói lên cái sai, cái xấu của ta.

Nghiêm túc suy xét sẽ nhận thức được rằng, sở dĩ chúng ta bị thế giới lên án về tội bóp nghẹt tự do, dân chủ, vi phạm nhân quyền chính vì chúng ta đã ngày càng xa rời những tiêu chí thiêng liêng của Cách Mạng Tháng Tám; cũng không thực hiện đúng "Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội". Có tình trạng đó, chủ yếu là do công tác tư tưởng - lý luận rất sơ cứng, lạc hậu, không những không xuất phát để trở lại soi đường được cho thực tiễn mà thường nhắm mắt, quay lưng lại trước thực tế đang biến chuyển sôi động để rồi không những không định hướng đúng được cho đường lối cách mạng trong thời kỳ mới mà tiếp tục đề ra những chủ trương đối lập với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, chống lại trào lưu tiến bộ của nhân loại.

Công tác thông tin tuyên truyền cũng thật là kỳ lạ. Thử xét một ví dụ qua việc đưa tin một phiên tòa. Đành rằng do chỉ đạo, bản án có thể đã viết theo yêu cầu của cấp lãnh đạo nào đó nhưng tại sao mấy tờ báo lớn nhất của Đảng (Nhân Dân, Quân đội Nhân dân ...) lại "thật thà" đăng tin Thạc sĩ - Bác sĩ Phạm Hồng Sơn đã được thuê 150 đô-la để làm giám điệp?

Những dòng tin như thế làm xấu hổ cả dân tộc này. Chẳng lẽ phẩm chất một trí thức Việt Nam từng được đào luyện trong mái trường XHCN đến mức trở thành Thạc sĩ, Bác sĩ lại có thể bị kẻ địch mua được chỉ bằng 150 đô-la? Chẳng lẽ Đảng, Nhà nước phải dày công tổ chức cả một phiên tòa mà qua đó phải đánh đổi bằng bao nhiêu quyền lợi của nhân dân, chịu bao nhiêu điều tiếng xấu xa cho đất nước, chỉ để xử một gián điệp tầm cỡ không đến 150 triệu, cũng không đến 150 nghìn mà chỉ là ...150 đô-la !

Phiên tòa xử nhà trí thức trẻ tuổi này lại càng kỳ lạ hơn. Tại sao phiên tòa hình sự công khai mà lại không cho bất cứ công chúng, họ hàng, bè bạn nào được vào dự ? Ở các phiên tòa xử Nguyễn Khắc Toàn, Lê Chí Quang chỉ duy nhất bố, mẹ, em trai được dự đã là quá tàn tệ; tại sao ngay đến cả vợ cũng không cho là người duy nhất được thấy mặt chồng trong phiên tòa xử Phạm Hồng Sơn ?

Rồi việc đày đọa vong linh Trần Độ. Rồi Nguyễn Vũ Bình, Trần Khuê, rồi Đại tá Phạm Quế Dương, cựu quyết tử quân Trần Dũng Tiến ..., những người đã xả thân cho cuộc cách mạng này suốt đảng đảng những trường kỳ kháng chiến mà nay tuổi ngoại thất thập vẫn đang chịu bao nhiêu lao lung khổ ải trong cảnh giam cầm vì bị quy tội gián điệp một cách quá chừng mỉa mai. Thông báo của Ban Văn Hóa - Tư tưởng Trung ương Đảng chỉ cố tìm thủ đoạn bôi nhọ các ông bằng cách mập mờ tung tin về các quan hệ với người này người khác ở nước ngoài và nhận một vài khoản tiền chẳng đáng là bao từ đâu đó mà không hề vạch ra được hoạt động cụ thể nào chứng tỏ là gián điệp cả.

Sao nở ngậm máu phun người như vậy ! Sao lại gian manh, quỷ quyệt, tàn bạo, dã man như vậy !

Ông Chủ Tịch nước có biết những việc trên không? Ông Tổng Bí Thư Đảng có biết những việc trên không? Ông Thủ Tướng Chính Phủ có biết những việc trên không? Ông Chủ Tịch Quốc Hội có biết những việc trên không? Bộ Chính Trị đảng CSVN có biết những việc trên không?

E rằng các vị đã bị những thế lực đen tối, những phần tử cơ hội tá khuynh, những kẻ hãnh tiến lòng dạ chất đầy hận thù cá nhân ... khuynh đảo, bưng bít, xuyên tạc. Bởi vì, không thể hiểu, không thể tin được rằng một người có lương tri, có nhận thức tối thiểu khi biết rõ những sự việc trên lại không sửng sốt, không thấy mình phải có hành động cấp thiết góp phần ngăn chặn chúng, trừ khử chúng.

Bởi vậy, thư này tôi xin được gửi dưới dạng thư ngỏ với lời cầu mong tha thiết sẽ được tất cả những ai có điều kiện hãy giúp chuyển tận tay các vị chức sắc cao nhất của Đảng và Nhà nước.

Trước những hành động phi nhân, phi pháp, bất chính, bất nghĩa như vậy, con người ở bất cứ đâu, chính phủ của bất cứ quốc gia nào không lên tiếng, không quan tâm mới là sự lạ. Ở trong nước, do bị bưng bít, chỉ một số rất ít được biết sự thật nhưng cũng đã sục sôi đây đó nỗi căm phẫn, lòng khinh ghét. Đừng tiếp tục dày công tạo ra để được ung dung tự mãn với hiện tượng ổn định chính trị bên ngoài giả tạo. Dưới các chế độ độc tài tàn bạo, người dân tất phải nín lặng, phải dối lừa để tự bảo vệ. Nhưng, hãy xem Ceausescu hôm trước vừa được vỗ tay hàng chục lần khi đọc diễn văn, hôm sau đã bị nhân dân đưa lên đoạn đầu đài. Hãy xem Saddam Hussein, hôm trước vừa được bầu sát nút 100% phiếu, hôm sau người ta đã kéo đổ tượng xuống để đạp lên mặt.

Xã hội đã đầy ứ những bất công, những tệ nạn, gần đây lại chồng chất thêm bao nhiêu hành động bạo ngược bất chấp luật pháp, đạp lên công lý, giày xéo nhân quyền của các cơ quan công quyền đang làm thức tỉnh ngàn ngạt ý chí của tuổi trẻ Việt Nam. Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình ... bị "diệt từ trong

trung", nhưng một Đại hội Tuổi trẻ vì Dân chủ và Nhân quyền cho Việt Nam gồm hơn 600 thanh niên, học sinh, sinh viên đến từ gần 20 nước trên thế giới vừa được tổ chức rất quy mô tại California đang biểu thị sức mạnh Phù Đổng. Hầu hết sinh sau năm 1975, họ không mang những hận thù xưa cũ mà có lý tưởng hoàn toàn trong sáng. Họ giỏi ngoại ngữ hơn cha anh họ. Họ tinh thông khoa học-công nghệ mới, lý luận chính trị-kinh tế-xã hội mới. Họ kết giao dễ dàng với tuổi trẻ khắp năm châu. Họ khẳng khái với chính quyền các quốc gia hơn cả cha anh họ.

Hãy dẹp bỏ bớt thói kiêu ngạo Cộng Sản để lắng nghe họ. Hãy thân tình, tôn trọng và biết nể sợ. Không, chúng ta không bao giờ chịu nể sợ trước bất cứ uy lực nào nhưng, cái chính là phải biết tự sợ cái cứng, bảo thủ, lạc hậu, sai lầm của chúng ta.

Chúng ta có phong phú tài nguyên thiên nhiên, có dân số đứng hàng thứ 14 trên thế giới, có trí tuệ con người thuộc hạng cao trong cộng đồng nhân loại. Có rất đầy đủ, chỉ trừ một yếu tố: Dân chủ, để trở thành một quốc gia phú cường.

Nhất định không thể chỉ quanh quèo với dân chủ ở cơ sở mà, quan trọng hơn, phải dân chủ ở cấp lãnh đạo. Dân chủ thực sự trong bầu cử Quốc Hội. Dân chủ và tự do cho báo chí, trong ngôn luận, trong bàn bạc quốc sự. Dân chủ để chống được tham nhũng, để thực sự phát huy được nội lực... Có vậy mới mong bảo đảm phát triển bền vững và lành mạnh. Dân chủ để không bị cô lập với thế giới tiên tiến, không bị quốc tế trừng phạt vì nhà cầm quyền dẫm lên luật pháp, chà đạp nhân quyền. Dân chủ hay là chết !

Đất nước đang đứng trước nguy cơ lại rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Tôi chân tình khuyến nghị nhà cầm quyền hãy hết sức tỉnh táo, hãy thực sự vì dân, vì nước chứ không chỉ vì chính quyền, chỉ vì lợi quyền lãnh đạo với cái tiêu chí nhỏ mọn: ổn định chính trị.

Một ngày rất gần đây, chúng ta thế nào cũng sẽ phải tổ chức bàn bạc rộng rãi một cách thật dân chủ một số điều cơ bản mà lâu nay nhiều trí thức, nhiều lão thành cách mạng đã từng nêu lên:

- Có nhất thiết phải gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội để rồi cứ phải đeo đuổi cái mô hình quái đản: kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa không ?

- Có nên dứt khoát bỏ điều 4 trong Hiến Pháp hiện nay để xác lập chế độ chính trị đa nguyên- đa đảng không ?

Trước mắt, đề nghị hai việc cần làm ngay:

1) Bộ Chính Trị, Quốc Hội, Chính Phủ mở ngay hội nghị kiểm điểm nghiêm túc và sáng suốt tìm đúng nguyên nhân của những sai lầm dẫn đến những phản ứng mạnh mẽ gần đây của quốc tế đối với nước ta.

2) Trả tự do ngay cho các nhân vật đấu tranh vì dân chủ trong lĩnh vực tôn giáo và chính trị, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Thạc sĩ - Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, cựu chiến binh Nguyễn Khắc Toàn, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, Cử nhân luật Lê Chí Quang...

Trân trọng

Nguyễn Thanh Giang

Nhà A13P9-
Tập thể Phòng không Hòa Mục
Phường Trung Hòa
- Quận Cầu Giấy

TIN SINH HOẠT

HỘI TÌNH THƯƠNG ĐỨC QUỐC - CỨU TRỢ THƯƠNG PHẾ BINH QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Ngày 28 và 29 tháng 6 năm 2003, nhân dịp lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Chùa và Báo Viên Giác. Hội Tình Thương / Đức Quốc đã xin phép và được ông Hội Trưởng Hội Phật Tử ưu ái dành cho một chỗ trong sân Chùa Viên Giác, đặt chiếc bàn để giới thiệu các tài liệu sinh hoạt của Hội Tình Thương Đức Quốc - Cứu Trợ Thương Phế Binh QLVNCH. Nhân dịp này, Ban Chấp Hành của Hội Tình Thương đã tiếp xúc với nhiều người đang thao thức đến những công việc từ thiện. Một số ủng hộ hiện kim, một số xin hồ sơ Thương Phế Binh, để được gọi trực tiếp giúp đỡ. Cảm động nhất là có một số đồng hương đã đề nghị: - Nên vận động tại mỗi địa phương, có người đại diện tiếp tay để cùng chung lo. Để công việc được phổ biến rộng rãi và như vậy anh em Thương Phế Binh sẽ được nhiều an ủi hơn. Sự tìm hiểu về sinh hoạt của các Hội Từ Thiện, chúng tôi đồng hương chúng ta luôn trải lòng từ tâm đến với tha nhân, nhất là đối với những người cùng khổ, đang kéo lê một kiếp sống không nhà cửa, chẳng còn chút hy vọng đến tương lai. Những tấm lòng ấy, đã và đang trân quý lời khuyên của ông bà chúng ta:

Bầu ơi thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn ...

Những Tấm Lòng Vàng - (tiếp theo)

Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 20€. Lưu Văn Tiết 7€. Cao Đức Tài (Hamburg) 15€. Nguyễn Thanh Kha 10 €. Nguyễn Tích Phùng 5€. Huỳnh Thị Thu Mỹ (Hamburg) 50€. Thái Cẩm Thu (Gomaringen) 20€. Ấn Danh 35€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 50€. Võ Bá Tông (Paderborn) 50€. Trần Thị Hồng Châu (Italia) 50€. Vũ Thị Ngọc Tuyên + Phạm Phú Minh (Bergen, Norway) xin 3 hồ sơ để gọi trực tiếp.

Ngoài ra, ngày 25 tháng 7 năm 2003 Hội Tình Thương đã nhận thêm một số thư của anh em Thương Phế Binh từ trong nước gửi ra xin giúp đỡ và đã được cứu xét thêm 20 hồ sơ, đầy đủ giấy tờ hợp lệ và hoàn cảnh cần được giúp đỡ. Số hồ sơ đã cứu xét sẽ giao đến Thủ quỹ của Hội để chuyển tiền về giúp đỡ anh em Thương Phế Binh.

(v-h-tran ghi)

THÔNG BÁO

Chữa Bệnh Từ Thiện

bằng các phương pháp đặc thù Việt Nam không dùng kim châm, không dùng thuốc

Ông Bùi Quốc Châu

-Tiến Sĩ Khoa Học Danh Dự (Sri Lanka)

-Tiến Sĩ Y Khoa (Sri Lanka)

-Giám Đốc Trung Tâm Nghiên Cứu và phổ biến Việt Y Đạo

-Người sáng tác các phương pháp chữa bệnh mới

sẽ từ Pháp đến ở lại Chùa Viên Giác từ ngày 14.09 đến 16.09.2003 để:

-Điện chẩn điều khiển liệu pháp

-Âm dương khí công

-Xoa bóp VN - Ấm thực dưỡng sinh VN v.v...

Chùa xin thông báo để quý Đạo Hữu nào muốn tham dự khóa học này xin gọi ĐT: 0511-879630 hay đến Chùa ghi tên.



Phan Ngọc

● LIÊN HIỆP QUỐC

- Các nước nghèo càng nghèo hơn

Bản báo cáo thường niên về sự mở mang con người (2003) xác nhận một lần nữa đoạn đường đi đến mục tiêu chia đôi nghèo đói từ đây đến năm 2015 còn rất xa. Trong khoảng thời gian 10 năm sau cùng, có tất cả 54 nước đã nghèo lại nghèo hơn. Trong 14 nước, số trẻ con chết trước 5 tuổi gia tăng thấy rõ. Chỉ báo mở mang con người (sống lâu và khỏe mạnh, có học thức giáo dục, mức sống đầy đủ) đang xuống thấp: trong 21 nước, Nga và 6 nước thuộc cựu Liên bang Xô viết; 14 nước Phi châu, nơi đây Sida hoành hành dữ dội nhất. Nếu thế giới tiến hóa như hiện tại, Phi Châu phải chờ đến năm 2129 mới có thể bảo đảm cho mọi người dân có đủ điều kiện đến trường tiểu học; đến năm 2149 để chia đôi nghèo đói; đến năm 2165 để giảm 2/3 tử vong trẻ con.

Theo chương trình mở mang Liên Hiệp Quốc, những nước nghèo nhất không bao giờ đạt 6 mục tiêu (xóa nghèo đói, dân học đến bậc tiểu học, bình đẳng nam nữ, cải thiện sức khỏe của các bà mẹ, chống Sida, bảo vệ môi sinh) nếu các nước giàu không thực hiện mục tiêu thứ 7: giúp các nước nghèo cải tổ kinh tế, chính trị, xã hội. Điều này có nghĩa là các nước nghèo phải theo chế độ dân chủ, sử dụng hợp lý các tài nguyên quốc gia, đeo đuổi đường lối phục vụ người dân.

Hơn nữa, các nước giàu phải gia tăng viện trợ, giảm nợ, từ bỏ chế độ tài trợ sản phẩm quốc gia (300 tỷ đô la /

năm = 6 lần lớn hơn số tiền viện trợ nước ngoài), giảm thuế quan, cung cấp thuốc men với giá rẻ. Hàng năm, có 10 triệu trẻ con (30.000/ngày) chết vì bệnh tật, hơn 500.000 bà mẹ chết trong lúc mang thai hoặc hậu sản, 39 triệu người nhiễm Sida, 2 triệu/năm chết vì lao phổi, 1 triệu/năm chết vì sốt rét.

● MỸ

- Phi cơ siêu thanh không người lái

Đánh tận xa, rất nhanh, bất cứ nơi nào, chống bất cứ ai nội trong 2 giờ, từ đầu này đến tận đầu kia địa cầu, đây là mục tiêu của Ngũ Giác Đài dành cho Defense Advanced Research Projects Agency, một cơ quan có nhiệm vụ nghiên cứu và ấn định vũ khí ngày mai. Mỹ còn đề ra kế hoạch Falcon (Force Application and Launch From The Continental US) theo đó, lúc chiến tranh xảy ra, Mỹ sẽ thoát khỏi các cuộc mặc cả dài dòng, đắt giá, phức tạp để được phép sử dụng hoặc bay ngang qua không phận của một nước khác. Trường hợp Thổ Nhĩ Kỳ không cho 1 Sư đoàn Bộ binh Mỹ đổ bộ lên lãnh thổ để tiến vào Irak đã làm cho Hoa Thịnh Đốn suy nghĩ.

Kế hoạch Falcon dựa trên quan niệm về phi cơ không người lái có thể chuyên chở một lượng chất nổ 6 tấn (hỏa tiễn hoặc bom) trên một đoạn đường dài 14.500 km với tốc độ 5-6 lần nhanh hơn tốc độ âm thanh. Nhưng trước bài toán kỹ thuật cao cấp như sức đẩy và sức bền của vật liệu, Ngũ Giác Đài yêu cầu các nhà khoa học đề nghị một sơ đồ tiền án kế hoạch: Hiệu chỉnh một hỏa tiễn siêu thanh chuyên chở một máy lượn có thể thả xuống 450 kg đạn dược trên cao độ 4.800 km một hỏa tiễn siêu thanh trị giá 5 triệu đô-la theo ước tính, hỏa tiễn siêu thanh có thể hoạt động kể từ năm 2010, phi cơ siêu thanh không người lái, vào năm 2025. Chiến tranh A Phú Hân và Irak cho thấy trong vấn đề chống khủng bố quốc tế và các nước "côn đồ", quân đội Mỹ không những phải di chuyển đến một chiến trường ngày càng xa lãnh thổ mà còn phải chạm trán với những mối đe dọa hết sức di động và khó nắm, trong bối cảnh này, đồng minh rất là cần thiết cho sự dàn quân phản công. Nhưng đồng minh của Mỹ càng đòi hỏi nhiều hơn, hay thay đổi lập trường và khó đoán. Ví dụ, Thổ Nhĩ Kỳ là một đồng minh khó khăn, Arabie Saoudite đưa ra những thể thức quá gò bó. Vì thế, Mỹ phải bỏ

ra 48 giờ để phóng ra những phi vụ đột kích ở Irak. Với kế hoạch Falcon, Mỹ có thể từ lãnh thổ quốc gia tổ chức những cuộc đánh phá ở nước ngoài, bất cứ ở đâu trên thế giới, chống lại các mục tiêu di động hoặc cố định nội trong 2 giờ.

● CUBA

- Castro nổi giận

Chế độ Castro tổ chức nhiều cuộc biểu tình vĩ đại tại La Havane để trả lời sự phản đối của Liên Hiệp Âu Châu trước làn sóng đàn áp đối lập dưới sự điều khiển trực tiếp của Castro. Ông ta dẫn đầu cuộc biểu tình trước tòa Đại sứ Tây Ba Nha, em ông ta, người kế vị chính thức điều khiển cuộc biểu tình khác trước tòa Đại sứ Ý. Cuba kết tội Tây Ban Nha mang trách nhiệm lớn nhất trong mỗi căng thẳng giữa Cuba và LHAC.

Cộng đồng quốc tế đã bày tỏ lòng phần nộ, sau khi chế độ độc tài Cuba trừng phạt nặng nề các nhà đối lập, đặc biệt nhất trước bản án tử hình cho 3 người cướp một chiếc phà chở khách để vượt biển qua Florida. Chính lãnh tụ tối cao trực tiếp thương lượng với 3 người này và ông ta đã long trọng cam kết tôn trọng mạng sống của họ. Cuối cùng, ông ta lật lọng, không ân xá họ. Án tử hình như một phương thức đe dọa các người chủ trương một sự chuyển tiếp hòa bình; án tử hình cũng như một mưu mẹo duy trì quyền lực trước một cơn khủng hoảng kinh tế xã hội trầm trọng. Tỷ lệ phát triển trên dưới 1%, tổng sản lượng nội địa giảm 30%, Y tế giáo dục suy thoái, thất nghiệp gia tăng cao.

Castro chỉ định LHAC như kẻ bung xung đồng thời tiếp tục công kích Mỹ và cộng đồng tỵ nạn Cuba ở Miami trong khi cộng đồng gởi rất nhiều tiền về cho thân nhân. Số tiền to lớn này cộng với ngành du lịch là nguồn vốn quan trọng nhất cho nền kinh tế và xã hội Cuba. Thời gian gần đây, cộng đồng thay đổi quan điểm, không chống đối quyết liệt và đề nghị một đường lối chuyển tiếp hòa bình. Trước chiến thuật đối thoại này, Castro dàn cảnh biểu tình bác bỏ.

● NGA

- Lễ đăng quang của Poutine

Chưa bao giờ người ta chứng kiến một cảnh tượng trợ trên như cảnh tượng Mỹ và Liên Hiệp Âu Châu đối xử đặc biệt với Nga của Poutine. Đứng là một kiểu mẫu ngoại giao thực tiễn mà các nước dân chủ nên noi theo. Nói

một cách khác, liên quan đến quyền lợi quốc gia tối thượng, nên bắt tay độc tài và phải giữ một thái độ kín đáo trước dân chủ và nhân quyền.

Tổng thống Nga chắc vừa lòng khi ông tổ chức cuộc lễ vĩ đại ăn mừng 300 năm thành lập thành phố Saint Petersburg. Khách quý là Tổng Thống Bush và các nguyên thủ quốc gia LHAC. Họ công nhận Poutine như đồng liêu đáng được đón tiếp nồng hậu tại Hội nghị G8 ở Evian Pháp.

Tổng Thống Bush từng nêu lên từng điểm một các vụ chà đạp nhân quyền dưới chế độ Hussein, nhưng chào mừng Poutine như người "bạn tốt". Tổng Thống Mỹ quên rằng quân đội Nga quy mô phạm tội ác chiến tranh ở Tchetchenie, đối xử dân tộc địa phương như Hussein đối xử dân tộc Kurde Irak. Hai cách đối xử khi quyết liệt, khi lờ đi tùy theo thời thế, tùy theo quyền lợi.

Trong 1 thông cáo chung, Nga và LHAC xác nhận hai bên cùng nhau hợp tác chặt chẽ về chiến lược. LHAC khen ngợi Nga giải quyết tốt đẹp bài toán Tchetchenie. Trong buổi lễ khánh thành Hàn Lâm Viện Địa Cục ở Saint Peterbourg, Tổng Thống Pháp Chirac lên tiếng đánh giá "*Nga đứng hàng đầu các nước dân chủ đã tôn trọng các dân tộc số khai để phát huy sự đối thoại giữa các nền văn hóa khác nhau hầu tôn trọng người khác*". TT. Pháp nói tiếp: "*đây là một thế giới cho đến giờ chưa nghe được một thông điệp như thế này*".

- Điện Cẩm Linh hành động

Vụ mưu sát ở Touchino, ngoại ô Mạc Tư Khoa (15 chết, 40 bị thương) là vụ mưu sát cảm tử đầu tiên ở thủ đô Nga. Số nạn nhân sẽ nhiều hơn nếu 2 người phụ nữ cảm tử Tchetchenie có thể bước vào bên trong khu hòa nhạc, nếu 1 trong 2 dây nổ không tịt ngòi và nếu an ninh lỏng lẻo. Vụ khủng bố này xảy ra lúc ngành cảnh sát Nga trở thành một mục tiêu phải dọn sạch, một chiến dịch chống tham nhũng. Vì lẽ ấy, 6 Đại tá Cảnh sát Tư pháp và vị Tướng chỉ huy bị bắt. Những sĩ quan cao cấp này công khai sống xa hoa: nhà cao cửa rộng, nhà hàng sang trọng, biệt thự nghỉ mát v.v... Gia tài của họ không xuất xứ từ lương tiền. Họ nhận tiền lo lót để ém nhem những vụ phạm tội mà họ có nhiệm vụ điều tra. Ý lại vài chiếc dù che, họ không che giấu điều gì, cũng không bao giờ nghĩ đến một nơi trú ẩn ở nước ngoài.

Một điều gì đang thay đổi nơi đỉnh cao quyền lực? Và cuộc bầu cử Quốc Hội tháng 12-03, và cuộc bầu cử Tổng Thống tháng 3-2004? Ngày hôm sau vụ bắt giam nhân viên cảnh sát cao cấp, Bộ Trưởng Nội Vụ Nga loan báo cảnh sát đã bắt giữ kẻ ám sát một dân biểu thuộc phe đối lập. Hơn thế nữa, không ai tin rằng vụ Mikhail Khodokkovski, Giám đốc Công ty xăng dầu Youkos, người giàu nhất nước Nga (hai tỷ đô-la) trình diện Biện lý cuộc là một việc bình thường theo lịch trình của cơ quan tư pháp. Vị giám đốc này không bị tội gì và bình yên ra về. Ngược lại, 2 cộng sự thân tín của ông bị giam. Một lối cảnh cáo cho ông.

Tại Nga, có tất cả 7 người hoạt đầu lớn xuất hiện từ lúc Boris Yeltsine nắm quyền. Poutine đã ký kết với họ một thỏa ước ngầm: họ làm tiền, Poutine làm chính trị. Thế nhưng giám đốc công ty Youkos quyết định tiến vào đấu trường chính trị. Ông đã có trong tay cơ quan ngôn luận, tài trợ 2 đảng đối lập và cũng là người chống chiến tranh Tchetchenie.

● G 8

- Mâu thuẫn tại Evian

Con khủng hoảng Irak đã đóng một chốt ném giữa cộng đồng xuyên Đại Tây Dương và tạo nên một cuộc tranh luận gay go trên bờ hồ Lemman. Quan điểm của các diễn viên hết sức trái ngược. Đại thể, các chủ đề bàn cãi quá tổng quát để cho phép rút tĩa một điều gì quan trọng hoặc quá mơ hồ để giữ lại điều gì trong trí nhớ. Ai còn nhớ G8 đã đề cập đến sự mở mang phát triển ở Phi Châu (Gia Nã Đại 6-02). Lần họp này, G8 có đưa ra điều gì khác hơn không?

Nhân danh chủ nhà, J. Chirac tuyên bố lược địa Phi Châu từ đây không còn đóng vai phụ nữa. Ông muốn G8 đưa ra một cam kết cụ thể đối với Phi Châu. Nhưng muốn như thế, phải bỏ công thức tài trợ 2 đô-la cho mỗi 1 con bò Âu Châu và dưới 1 đô-la cho 1/2 dân số thế giới. Để tỏ thiện ý, TT. Pháp đã mời 13 nguyên thủ quốc gia ngoài nhóm 7 nước kỹ nghệ tân tiến + Nga, trong số có Mễ Tây Cơ, Ba Tây, Ai Cập, Trung Quốc v.v...

Dĩ nhiên, Chirac sẵn sàng đề cập đến cuộc chiến đấu chống khủng bố quốc tế. Nhưng khi mời các nước đang mở mang đến nhóm họp, Ông muốn nêu lên một đề tài có sức huy động mà Mỹ khó bỏ qua. Nhưng Mỹ có một quan điểm khác. Mỹ đã chọn 3 mục

tiêu để biến cuộc họp G8 lần này thành một cuộc biểu diễn tôn vinh Mỹ chiến thắng và để trau chuốt hình ảnh của TT. Bush trước viễn cảnh thắng cử lần 2 năm 2004. Mỹ muốn:

1. chính đáng hóa sự can thiệp ở Irak;
2. tổ chức phân chia chiến lợi phẩm với sự đồng ý của cộng đồng quốc tế;
3. tăng cường cuộc chiến đấu chống khủng bố. Kín đáo hơn, Mỹ muốn Pháp phải trả giá đắt vì Pháp là biểu tượng của một Âu Châu "già nua" chống Mỹ. Một sự trả đũa tăng dần mức độ: tha thứ Nga, không cần biết đến Đức, trừng phạt Pháp.

Tóm lại, Bush muốn biểu dương chiến thắng, Chirac muốn phục hồi cuộc tranh đấu chống sự chậm tiến, nguyên nhân của chủ nghĩa đa phương.

Nhưng con bài chủ của Chirac là con bài nào? Muốn kháng cự, phải có đồng minh. Đồng minh của Pháp quy tụ xung quanh "mặt trận hoà bình", một mặt trận lỏng lẻo, Poutine cần đến "người bạn" Mỹ. Mỹ cam kết bảo đảm quyền lợi dầu hỏa của Nga. Ngoại Trưởng Đức ẩn núp sau Ngoại Trưởng Pháp. Đức muốn hòa giải với Mỹ. Quan trọng hơn hết là đối với Hoa Thịnh Đốn, Đức chống chiến tranh, ngược lại Pháp chống Mỹ. Một khác biệt hết sức to lớn.

Bush ở vào vị thế đối nghịch với Chirac. Ngoài những đồng minh vững chắc, chủ nhân thế giới là một chuyên viên điêu luyện về sự ăn miếng trả miếng. Chirac vừa đưa ra sáng kiến quốc phòng LHAC, tức khắc Bush giao cho Ba lan một vùng chiếm đóng ở Irak. Lần này, Tổng thống Mỹ còn khôn khéo hơn nữa. Biết Pháp mắc "bệnh chủ nhà" sẵn sàng làm tất cả để cho buổi lễ diễn tiến tốt đẹp, Bush gây áp lực buộc Pháp bỏ phiếu thông qua nghị quyết LHAC giao cho Mỹ toàn quyền tái thiết và khai thác dầu hỏa Irak. Sau khi chống chiến tranh Pháp công nhận hậu quả chiến tranh và hợp pháp hóa chiến tranh.

Phải trở về hàng ngũ và phải trả một giá quá đắt: làm cho LHAC tan vỡ, ít nữa cũng rạn nứt, Pháp đứng ngoài của cơ quan đầu não NATO, chiến tranh thương mại. Một giá phải trả cho một đường lối ngoại giao "chỉ một cú thôi" của Tổng thống Pháp.

● ĐỨC

- Cuộc nổi dậy đầu tiên giữa khối Cộng sản

Hàng ngàn công nhân nghiệp đoàn luyện kim IG Metal Sachsen, Brandenburg và Bá Linh xuống đường biểu tình ngày 17-6-03 để tranh đấu cho quyền lợi làm việc 35 giờ/tuần. Một cuộc đình công diễn tiến hòa bình không chút nào giống cuộc đình công mà chính quyền kỷ niệm.

50 năm trước, công nhân ngành xây cất công trường vĩ đại Stalinallee ở Đông Bá Linh bãi công để phản đối luật lao động của chế độ Cộng Sản Đông Đức. Kiệt quệ vì chiến tranh (các xí nghiệp kỹ nghệ được tháo gỡ chuyển về Liên Xô, bồi thường chiến tranh cho Liên Xô), Cộng Hòa Dân Chủ Đức thiếu thốn đủ thứ. Tăng số lao động nhưng không tăng lương (một khiêu khích) theo gương Liên Xô "vĩ đại"; cuộc đình công mau chóng lan rộng và trở thành một cuộc nổi dậy. Xe tăng Liên Xô dưới sự trợ giúp của cơ quan mật vụ Đông Đức Stasi, phải bỏ ra 2 ngày mới thành công kiểm soát tình hình. Đây là một cuộc khởi nghĩa của công nhân, một sự rạn nứt đầu tiên giữa khối Cộng Sản Âu châu. Hơn 1 triệu người trên số 18 triệu dân ở 700 thành phố đã tham dự cuộc khởi nghĩa lịch sử này. Chế độ Cộng sản đàn áp hết sức dã man; 15.000 vụ bắt giam, 2.300 vụ xử án, hơn 100 người thiệt mạng. Sau vụ nổi loạn tại Ba Lan (10-56), vụ nổi loạn Hung Gia Lợi một tháng sau, người ta bắt đầu hiểu ngày 17-6-1953 là một ngày trọng đại báo trước những biến chuyển quan trọng.

- Sự rơi đài của 2 khuôn mặt chính trị và thông tin đại chúng

Trong nội dung, có thể là một ngẫu nhiên. Nhưng 2 nhân vật bị điều tra đã quá căm thù lẫn nhau cho đến nỗi không thể tách biệt họ được.

Người thứ nhất là Jürgen Möller Mann, Dân biểu cựu Tổng Trưởng, cựu Phó chủ tịch Đảng Tự do (FDP), Chủ tịch Hội Ái hữu Đức - rập bị nghi ngờ lậu thuế, kinh tài bất hợp pháp, chết sau một cuộc nhảy dù giống như một cuộc tự vận.

Người kia Michel Friedman, 1 luật sư, 1 nhà điều khiển chương trình Tivi sâu sắc nổi tiếng, Phó chủ tịch Hội Đồng Do Thái Trung Ương, 1 nhân vật chính trị thuộc giới thượng lưu có vấn đề vì dính líu đến buôn lậu ma túy và mại dâm. JM khai hòa trước khi ông kết tội MF ủng hộ triệt để Thủ Tướng Do Thái Asharion, như thế là nuôi dưỡng chủ nghĩa chống Do Thái sự tranh cãi lan rộng tai hại đến đảng FDP dẫn đến một cuộc điều tra về

nguồn tài chánh giúp JM quảng cáo một tác phẩm của ông. Cuối cùng, Quốc Hội Đức bãi bỏ quyền miễn trừ dân biểu đưa đến sự khám xét nhà, văn phòng của Dân biểu JM. Vai trò sau ông ra bãi và tập thực hiện một cuộc nhảy dù chết người. Theo biện lý cuộc Düsseldorf, cuộc điều tra tập trung xung quanh sự lậu thuế, sự vi phạm luật tài trợ đảng phái, sự lường gạt, lạm dụng tín nhiệm, nhận huê hồng, trà nước qua những giao kèo buôn bán vũ khí giữa Đức và một số nước rập.

Điều mà người ta trách móc MF thuộc một loại khác. Qua cuộc khám xét nhà và văn phòng luật sư của ông, cảnh sát tìm thấy 3 túi nhựa chứa một hỗn hợp mà chất nền là Cocaine. Từ nhiều tháng nay, nhà chức trách theo dõi MF trong khuôn khổ một cuộc điều tra, một hệ thống ma-cô xuất phát từ các nước Đông Âu (3 người Nga và Ba Lan đã bị bắt). Qua một cuộc nghe lén nhiều lần trong các cuộc điện đàm giữa đám ma-cô và gái mại dâm. Tại Bá Linh, tiếng đồn có nhiều nhân vật chính trị, thông tin đại chúng, thể thao cũng có tên qua các cuộc điện đàm này.

● SILVIO BERLUSCONI - Mở đầu nhiệm kỳ Chủ tịch Liên Hiệp Âu Châu bằng một tai tiếng

Thủ Tướng Ý Silvio Berlusconi giữ chức vụ Chủ tịch LHAC trong thời gian 6 tháng kể từ tháng 7 đến tháng 12-2003. Theo thủ tục ông đọc một bài diễn văn phác họa đường lối điều hành tổng quát trước Quốc Hội LHAC. Sau phần diễn văn là phần chất vấn của các Dân biểu. Phần chất vấn sắp chấm dứt thì S.B chọn lúc này để tạo nên một cơn khủng hoảng chính trị. S.B gay gắt công kích Dân biểu Đức Martin Schulz, Phó chủ tịch nhóm Dân biểu Xã hội, đề nghị ông này giữ 1 vai trò trưởng kíp tù Quốc Xã trong 1 cuốn phim. Về các trại tập trung Quốc Xã do một nhà sản xuất Ý đang thực hiện. Trước đó M.S tỏ ra hung hăng đối với S.B. Ông đã kích S.B liên danh với đảng cực hữu Ý để cầm quyền, còn kết tội S.B lũng đoạn, thao túng nền Tư pháp Ý. Muốn thoát khỏi cảnh ra tòa để trả lời về vụ mua chuộc thẩm phán trong vụ mua bán kinh tài (thập niên 80), S.B đưa ra Quốc Hội thông qua dự luật miễn trừ các nhà lãnh đạo quốc gia, trong số có Thủ Tướng Chánh phủ.

Buổi họp chấm dứt bằng một cơn khủng hoảng giữa Chủ Tịch Quốc Hội LHAC và Chủ Tịch LHAC, giữa Đức và Ý. Ngày hôm sau, Tổng Thống Đức công khai buộc Tổng Thống Ý phải xin lỗi. Cuối cùng S.B chịu nhận lỗi.

*** PHI CHÂU**

- Togo Bầu cử gian lận

Xuất thân là một Trung sĩ thuộc quân đội thuộc địa, Dema là tác giả cuộc đảo chánh đầu tiên tại Togo năm 1963, bốn năm sau ông nắm chính quyền. Tuy long trọng tuyên bố không bao giờ bám víu quyền hành, ông làm Tổng Thống Togo đến ngày hôm nay.

Là một Nguyên thủ Quốc gia kỳ cựu nhất tại Phi Châu (chỉ thua Fidel Castro thôi), ông vừa đắc cử thêm một nhiệm kỳ sau khi sửa đổi Hiến Pháp và luật bầu cử đồng thời đe dọa các đối thủ ngay từ khi cuộc vận động bầu cử bắt đầu. Hội Ân Xá Quốc Tế tố cáo nhà cầm quyền đàn áp đối lập, Liên Hiệp Quốc và Liên Hiệp Âu Châu không cử quan sát viên đến Togo vì không muốn chính đáng hóa một cuộc bầu cử mờ ám. Ngược lại, đại diện LHAC, tổ chức các quốc gia nói tiếng Pháp, một số Dân biểu Pháp đến Lome công nhận cuộc bầu cử đã diễn tiến công khai trong sáng. Năm 1998, Tổng Thống Dema đưa quân đội đến bãi bỏ cuộc kiểm phiếu bầu cử và ông tuyên bố vinh quang đắc cử sau đó.

- Một nước Congo quá giàu

Có bao nhiêu người chết ở Cộng Hòa Dân Chủ Congo kể từ khi Laurent Kabila đuổi Tổng Thống Joseph Mobutu khỏi chính quyền năm 1997? Từ 2 đến 4,7 triệu người: Một cuộc xung đột gây chết người nhiều nhất sau thế chiến thứ 2. Một chiến tranh xảy ra giữa sự thờ ơ của Cộng đồng Quốc tế. Một nước đang lao mình xuống địa ngục mà các nước láng giềng không quá tham tàn thì sẽ trở thành một đất nước giàu sang thanh bình. Bởi người ta đang cướp phá những kho tàng dưới lòng đất; một "tai tiếng địa chất" không biết bao giờ chấm dứt.

Từ 4 năm nay, các nước lân cận nhất là Ouganda và Rwanda tranh chấp quyết liệt nhằm kiểm soát Ituri vùng Đông Congo giàu khoáng kim quý giá và dầu hỏa qua trung gian 2 sắc tộc anh em thù nghịch. Một cuộc chiến bộ lạc bằng rựa, mác, vũ khí nặng đủ loại với hậu quả 50.000 tử vong, và gần đây 400 người chết/ tuần. Trước tình hình quá bi đát, Liên Hiệp Quốc

gởi một đại quân 1.400 người dưới sự điều khiển của Pháp để tái lập trật tự, chặn đứng sự tan vỡ chủng tộc.

- Tổng thống Bush và Phi châu

Nhiều biểu ngữ chào mừng Tổng Thống Mỹ trên mỗi chặng đường cuộc viếng 5 ngày mà GW. Bush thực hiện ở 5 nước Phi châu (Senegal, Nam Phi, Botswana, Ouganda, Nigeria). Cũng qua các biểu ngữ này, địa phương ngậm trách móc tại sao cho đến giờ Mỹ mới đến.

Kể từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt, Mỹ đã lơ là quên lãng một lục địa từng chịu đựng không biết bao nhiêu tai ương và bây giờ không còn một giá trị chiến lược nào. Thực sự, vào lúc giao thời giữa chính quyền Bush cha và chính quyền Clinton, Mỹ đã can thiệp vào vụ khủng hoảng Somalie, vụ can thiệp này kết thúc bằng một cuộc đụng độ đẫm máu ở thủ đô Mogadiscio, xem như một sự thất bại quá nhục nhã cho đến nỗi Mỹ quên đi Phi Châu một thời gian khá lâu. Rồi chuyển công du kế tiếp của Clinton giới thiệu một lối lãnh đạo mới dựa trên kiểu mẫu Rwanda của Tổng Thống Paul Kagame hoặc Ouganda của Tổng Thống Yoweri Museveni: Chế độ chuyên chế sáng suốt phục vụ kinh tế thị trường. Nhưng cuộc thí nghiệm này không mang lại thành công và trái với sự lo sợ của Ba Lê, Mỹ không tranh giành Phi Châu với Pháp.

Thật không may cho Phi Châu, trong số các nước nghèo mà sự toàn cầu hóa không thành công lối lên khỏi nghèo đói, đại diện lục địa Phi Châu có mặt đông nhất. Nửa dân tộc Phi Châu sống với dưới 1 đô-la 1 ngày vì những chất độc sau đây: Sida, lãnh đạo tồi, tham nhũng, mất an ninh, tất cả hợp lại làm nản lòng những nhà đầu tư trong lúc viện trợ quốc tế cạn dần. Nhưng bây giờ Mỹ thay đổi quan điểm. Kể từ vụ khủng bố 11-9-2002 Mỹ xem Phi Châu là nơi mà các nhóm khủng bố có đất dụng võ hoặc tìm nơi trú ẩn (Kenya, Maroc, Tanzanie, Somalie). Mỹ đang nhắm vào 2 mục tiêu: Hợp tác với Phi Châu để chống khủng bố quốc tế và viện trợ mở mang phát triển. Một lục địa Phi Châu không những an toàn mà còn sung túc sẽ tương xứng với quyền lợi của Mỹ.

● IRAK

- Tướng lãnh phản bội Hussein

Trước khi chiến tranh Irak bùng nổ, Tổng Trưởng Quốc Phòng Rumsfeld úp mở tuyên bố: Hoa Thịnh Đốn đã

mặc cả với những nhà lãnh đạo Lữ Đoàn Phòng Vệ Cộng Hòa Irak đồng thời Chủ Tịch Ủy Ban Tham Muu Liên Quân Mỹ Meyers nêu lên ý kiến vô hiệu hóa những cột trụ chỉ chính quyền Hussein. Theo tạp chí Defense News, Mỹ đã mua chuộc những sĩ quan đầu não Lữ Đoàn Phòng Vệ đặc biệt có nhiệm vụ bảo vệ Bagdad nhằm giới hạn trận chiến khốc liệt có thể xảy đến. Với 1 hỏa tiễn giá 1-2 triệu đô-la, việc mua chuộc tướng lãnh chỉ huy để đạt mục tiêu mà không cần đổ máu là một việc làm đáng giá. Mỹ từng mua chuộc các lãnh chúa, các tù trưởng bộ lạc A Phú Hãn với số tiền khoảng 90 triệu đô-la. Tại Irak, vị tướng được mua chuộc là vị chỉ huy Lữ Đoàn Phòng Vệ, Maher Altikriti, bà con với Hussein. Mỹ tiếp xúc với vị tướng này một năm trước qua trung gian một người bà con ty nạn tại Luân Đôn. Sự bỏ rơi hàng ngũ mà một số tướng lãnh Irak đã giải thích một phần nào một trong những bí mật chiến tranh. Bằng chứng là qua 3 tuần giao chiến, các đơn vị Irak tan rã quá mau, nhiều nhà lãnh đạo quân sự bỏ chạy, những chiếc cầu chiến lược không bị phá hủy, con đường đi đến phi trường quốc tế không được phòng thủ. Sự việc diễn tiến như người ta tạo điều kiện khi Bagdad dễ dàng thất thủ.

- Sau chiến tranh những gì đang diễn ra ở Bagdad

Một nhà bình luận nêu lên ý kiến cho rằng không nên vui mừng trước những khó khăn của liên quân Anh-Mỹ tại Irak trước chiến tranh du kích đô thị. Một cảm dỗ rất lớn cho số người chống Mỹ kiểu xưa có nghĩa là vào thời điểm Liên Xô có thể là một cái đích để chọn lựa. Tổng Thống Bush lần lượt tuyên bố niềm tin chắc của ông là Irak có những vũ khí hủy diệt hàng loạt, Irak sắp sửa dùng vũ khí này trong một tương lai gần và Irak gắn bó với Al Quaida. Phó Tổng Thống Mỹ phụ họa Irak không những là tông phạm Bin Laden mà còn là mối nguy hiểm trước mắt cho nhân loại. Có thể xem những lời nói dối ấy không phải là điều gì xúc phạm đạo đức. Nhưng các cộng sự thân tín của TT Bush công nhận họ phạm một "sai lầm chiến thuật". Phải chăng nói dối là một phương sách duy nhất để mở màn một đường lối chính trị ngoại giao táo bạo ở Cận Đông?

Hiện nay, những gì đang xảy ra tại Bagdad gần như là một tai họa. Từ đây, có thể lựa chọn giữa một đám rối hỗn độn về sự chiến thắng của các phe phái Irak. Mỹ và Anh đã đánh

thức, tăng cường, vũ trang một phong trào tôn giáo chống Tây phương ngày càng mạnh bạo, nguy hiểm hơn ý thức hệ chỉ nhà đồ tế thành Bagdad.

Nếu như cuộc thương lượng ở Cận Đông có một tương lai, đợt sóng cuồng tín chống Tây phương có thể chuyển hướng khác hoặc hoàn toàn bị chặn đứng. Ngược lại, nếu chiến tranh du kích đô thị, nếu phong trào khủng bố chống lại Anh-Mỹ cuối cùng sẽ dẫn đến một mối đoàn kết hành động với các phong trào khủng bố của thế giới

Rập Hồi Giáo, thì cuộc chiến đấu mà TT. Bush kêu gọi các dân tộc trên thế giới, luôn cả các dân tộc Rập và Hồi Giáo chống lại nạn khủng bố quốc tế sẽ tự hủy diệt. Nếu như viên chức hành chánh Paul Bremer không thành công mau chóng kiến tạo một chính quyền chuyển tiếp được lòng dân Irak, một chế độ mới ở Bagdad thì sau chiến thắng quân sự, Mỹ sẽ thua một chiến trận hậu chiến tranh.

● IRAN

- Dưới áp lực

Iran không bao giờ là một nước bình thường đơn giản. Ngày qua ngày, phong trào sinh viên tranh đấu tụ tập diễn tả lòng phẫn nộ và nỗi thất vọng vì chế độ chà đạp những khát vọng dân chủ. Xuất phát từ sự phản đối kế hoạch tư nhân hóa các trường Đại Học, sự chống đối mau chóng biến thành một cuộc nổi loạn mang màu sắc chính trị. Những nhà cải tổ, đứng đầu là Tổng Thống Khatami đã phải chính trị hóa khối sinh viên. Giới này hiện nay mất tin tưởng vào tương lai. Cho đến giờ, không có ai đứng lên tiếp nhận đòi hỏi của quần chúng. Như mọi lần, Tổng Thống Khatami vẫn giữ một thái độ yên lặng.

Các nhà lãnh đạo Iran tỏ ra hết sức thờ ơ thanh thản trước sự bế tắc chính trị. Đây là một thái độ bề ngoài. Thật sự, chế độ đang chịu nhiều áp lực... Nắm giữ quyền lực từ 1/2 thế kỷ sau cuộc cách mạng Hồi Giáo, đúng nghĩa là một hỗn hợp gồm một sự nổi loạn tâm thần kết hợp với một cơn khủng hoảng lý lịch tập thể, chế độ thần quyền Iran đang hồi sa sút. Bên trong, chế độ phải đối phó với phong trào sinh viên. Bên ngoài, phải đối đầu với Mỹ và LHAC. Hoa Thịnh Đốn kết án Teheran gieo mầm rối loạn tại Irak, hỗ trợ các phe phái chống đối tiến trình hòa bình Do Thái - Palestine; trầm trọng hơn nữa Mỹ và LHAC kết tội Iran xúc tiến kế hoạch vũ trang nguyên tử. Tình hình gay go cho đến nỗi cựu

Tổng Thống Iran Rafsanjavi đề nghị với Mỹ một cuộc mặc cả: Mỹ ngưng gây áp lực, chế độ Iran từ bỏ sách lược chống Mỹ. Nhưng Mỹ không chịu vụ mua bán này.

Chế độ Hồi Giáo Iran ngày càng xa lạ đối với 70% trên 60 triệu dân Iran sau cuộc cách mạng Hồi Giáo. Trong tương lai, sự sống còn của chế độ sẽ được mang lên bàn cân: muốn sinh tồn, bắt buộc chế độ phải thay đổi.

- Tổng thống Bush và Cận Đông

Những người hoài nghi ở Âu Châu và Cận Đông không tin tưởng vào lòng quyết tâm của chính quyền Bush dấn thân vào tiến trình hòa bình Do Thái - Palestine đã lầm lẫn. Chuyển công du ngoại giao từ Ba Lan, Nga, Pháp đến đoạn đường quan trọng nhất là Ai cập Jordanie.

Tổng thống Mỹ gặp trước nhất Thủ Tướng Palestine và một số lãnh đạo Rập. Rồi ngày hôm sau, ông gặp Thủ Tướng Do Thái trước cuộc họp thượng đỉnh tay ba. Một cuộc họp gợi nhớ đến các cuộc họp mặt mà TT. Clinton tổ chức. Cuộc thương lượng Cận Đông được các nhà lãnh đạo trên thế giới xem như một điều kiện tiên quyết trước khi lật đổ chế độ Hussein. Bởi vấn đề Palestine chưa giải quyết là nguyên nhân chính yếu nổi bất mãn của khối Rập. Nhưng TT. Bush làm ngược lại: Irak là điều kiện tiên quyết nhồi nắn lại bộ mặt Cận Đông.

Trở lại vùng Cận Đông là một việc làm cần thiết để bảo đảm cho nền an ninh địa phương, nền an ninh của Mỹ và của thế giới. Cho nên Hoa Thịnh Đốn cương quyết giải quyết bài toán Palestine. Nhưng mối lo ngại lớn nhất là mối lo ngại trước các đối thủ của Thủ Tướng Do Thái và các nhóm cực đoan Thánh chiến và phong trào Hamas Palestine. Tất cả các nhóm này hợp lực để phá hoại tiến trình hòa bình. Tuy nhiên TT. Bush cương quyết đầu tư vào kế hoạch hòa bình.

Cho nên, trong chừng mực nào đó, người ta bỏ qua những lời nói dối của hai nhà lãnh đạo Anh-Mỹ. Cơ quan ngôn luận tố cáo việc làm trơ trẽn, tính bất lịch sự của TT. Bush và cộng sự khi họ đoán chắc trước dư luận thế giới là một móc có sẵn trong tay các vũ khí hóa học vi trùng và quốc gia ấy sắp sửa sử dụng các vũ khí ấy. Cho nên vấn đề đặt ra là phải có thái độ nào, đầu hàng hay cương quyết trước một tai họa sắp đến? Cuộc tranh luận có mặt khắp nơi, chắc chắn Mỹ xem thường luật pháp quốc tế nhưng Mỹ tự

cho mình có nhiệm vụ bảo đảm sự sống còn của mọi người mà phe Bờ Câu Pháp-Đức-Nga không thể nào bảo đảm? Trong một thời gian khá dài, cuộc tranh luận giữa đạo đức và can thiệp vũ trang quy tụ xung quanh bài toán tưởng tượng. Sự thật đến một cách nhanh chóng. Người ta chưa tìm thấy dấu vết vũ khí hóa học vi trùng ở Irak. Các cơ quan ngôn luận Anh-Mỹ đã tham cứu vụ nói dối. Cơ quan tình báo CIA nhận lỗi thay cho tòa Bạch Ốc. Nhưng liệu Thượng Viện Mỹ có thể chấp nhận lời nói dối của TT. Bush về một vấn đề hệ trọng là chiến tranh trong khi phạt cựu TT. Clinton về một câu chuyện ngoại tình?

- Ngũ giác đài sắp xếp lại quân ở Á Châu

Cương quyết và nhẫn nại trước Bắc Hàn, dàn lại quân ở địa phương là những đề tài thảo luận qua cuộc viếng thăm Á Châu của Thủ Trưởng Quốc Phòng Mỹ Paul Wolfowitz.

Tại Đông Kinh, Thủ Trưởng kêu gọi Nam Hàn, Trung Quốc, Nhật, Mỹ nên có một thái độ chung trước Bắc Hàn và ông cam kết Mỹ sẽ phản ứng mạnh nếu Bắc Hàn tấn công.

Mối đe dọa Bắc Hàn là lý do khiến Hoa Thịnh Đốn điều động lại 100.000 quân tại Á Châu (37.000 ở Nam Hàn, 47.000 ở Nhật, 12.000 ở ngoài khơi). Ngũ Giác Đài dự định cuối năm nay sẽ dời Sư đoàn 2 Bộ binh (14.000 người) khỏi vùng phi quân sự. Sự rút lui chiến lược này nhằm tránh cho quân Mỹ khỏi địa đầu trong trường hợp Mỹ chạm trán Bắc Hàn. Dàn lại quân, quân Mỹ sẽ uyển chuyển hơn, di động hơn. Hai khái niệm uyển chuyển và di động là 2 điểm chính của chiến lược mới của Mỹ nhằm ngăn chặn các mối đe dọa nằm trên vòng cung bất ổn chạy dài từ miền Ca-ri- bê đến Bắc Hàn ngang qua miền Trung Á, Nam Á và Đông Nam Á. Có nghĩa là những vùng đất nghèo nàn, chưa thành công gia nhập sự toàn cầu hóa và có thể chịu ảnh hưởng xấu của khủng bố quốc tế. Mỹ cần có những bàn đạp và những điểm tựa trước các đe dọa này.

Tại Đông Nam Á - Thái Bình Dương, Mỹ có thể chuyển quân từ Okinawa đến Úc, một kế hoạch mà Camberra chưa xác nhận. Những bàn đạp khác là Tân Gia Ba, Mã Lai Á, Phi Luật Tân. Vấn đề rơi rớt lại là không biết các nước địa phương có bằng lòng hợp tác chặt chẽ với Mỹ hay không?

● ASEAN

- Ưu tiên chống khủng bố và giải quyết hồ sơ Miến Điện

Trước khi Ngoại Trưởng Mỹ đến Nam Vang tham dự diễn đàn an ninh, các nhà lãnh đạo Hiệp Hội các nước Đông Nam Á đã thay đổi thái độ trong lời nói cũng như trong sự phân tích tình hình.

Nam Dương sắp sửa ngồi vào ghế Chủ Tịch Asean lên tiếng đề nghị thành lập một "Cộng đồng an ninh" từ đây đến năm 2020 để có thể đưa địa phương thoát khỏi những vụ xung đột liên quan đến tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, buôn lậu (vũ khí, ma túy, người) và hỗn loạn ly khai. Rõ ràng là Asean muốn nối liền an ninh với sự thành lập một cộng đồng kinh tế mà bước đầu là thực hiện một vùng tự do mậu dịch. Một sự thay đổi mang tầm mức quan trọng đặc biệt. Tuần này qua tuần nọ, các vụ bắt giam các nhà Hồi Giáo cực đoan ở Đông Nam Á, những vụ xét xử ở Nam Dương đã cho thấy một mạng lưới khủng bố địa phương Jemaah Islamiyah (J.I) hoạt động mạnh với những căn cứ huấn luyện ở miền nam Phi Luật Tân và những nơi trú ẩn ở Thái Lan, Cao Miên.

Liên quan đến Miến Điện, Ngoại Trưởng Mỹ xem tập đoàn quân phiệt cầm quyền như đám lưu manh, nhưng ông đưa lời thỉnh cầu mở thông đến một sự thương lượng chính trị. Ngoại Trưởng Phi Luật Tân, Nam Dương nhận định vụ bắt giữ nhà đối lập Suu Kyi là một bước thụt lùi không những cho Miến Điện và vốn cho là tập thể Asean. Sau một cuộc tranh luận dữ dội, Asean khuyến cáo Miến Điện phải trả tự do cho Bà Kyi để đi đến một giải pháp chính trị dưới sự bảo hộ của Liên Hiệp Quốc. Rangoun sẽ giữ chức Chủ Tịch năm 2006. Điều này sẽ mang lại khó khăn cho Miến Điện nếu từ đây đến đó, tập đoàn quân phiệt không thay đổi lề lối cai trị.

● MI N ĐIỆN

- Độc tài sử dụng bạo lực

Một năm sau bãi bỏ lệnh quản thúc nhà Dân chủ Kyi, Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Gia Dân Chủ thông báo sẵn sàng mở ra một cuộc đối thoại, tập đoàn quân phiệt cầm quyền trở về với một biện pháp duy nhất mà họ biết: Sử dụng bạo lực để khống chế một tình hình chính trị đang vượt khỏi tầm tay của họ, các Tướng lãnh nổi giận vì quần chúng nhiệt liệt ủng hộ nhà đối lập nhân một chuyến đi lên miền Bắc Miến Điện. Nhóm quân phiệt vội vàng

tổ chức một cuộc phục kích dưới sự chỉ huy trực tiếp của nhân vật số 4 tập đoàn cầm quyền. Họ phóng ra hàng trăm người gồm quân nhân, tội nhân (được thả vì vấn đề này) giả dạng nhà tu hành, tấn công các nhà dân chủ và người ủng hộ. Qua một cuộc chạm trán dữ dội (70-100 chết) Bà Kyi bị thương, Phụ tá của bà tử thương. Sau vụ tấn công, nhà cầm quyền ra lệnh thiết quân luật, cắt dây điện thoại, mang các xác chết về một căn cứ quân sự để hỏa thiêu cùng lúc bắt nốt tất cả nhân chứng, 200 cảm tình đảng, 150 đảng viên đảng đối lập bị bắt. Bà Kyi bị giam tại cơ quan mật vụ. Mỹ, LHAC kịch liệt lên án độc tài.

Bị dồn vào chân tường, tập đoàn quân phiệt vẫn còn bám víu vào quyền hành dù họ đang dẫn dắt đất nước đến tai họa. Họ trơ trên nhận định "người ta cổ tình hiếu sai dân chủ" và xác nhận vụ tập kích là một bài học đích đáng.

● LÀO

- Nhà báo lãnh án nặng vì một cuộc phóng sự

15 năm tù vì một cuộc phóng sự tại vùng chiến tranh du kích: chế độ Cộng sản Lào tỏ ra quá khắt khe đối với nhà báo Bỉ Thierry Falise, nhà báo Pháp Vincent Reynaud và Mục sư thông dịch viên Mỹ gốc Lào Naw Kael Mua. Nhà cầm quyền ngay tạo hồ sơ buộc tội hai nhà báo nhập cảnh với chiếu khán du lịch rồi sau đó gặp "một bọn cướp", bọn này đã giết một dân quân thuộc lực lượng bán quân sự Lào qua một cuộc giao tranh với quân đội. Đưa ra bản án tàn nhẫn này, chế độ CS muốn cảnh cáo các nhà báo ngoại quốc không nên tìm hiểu những hoạt động du kích của dân tộc Hmong trong quá khứ được CIA tuyển mộ để chống Cộng sản Lào và Việt Nam (trước 1975). Thời gian gần đây, nhóm du kích Hmong gây bất an trên quốc lộ 13 nối liền Vạn Tượng với Luang Prabang. Quốc tế phản đối kịch liệt, Mỹ-Pháp dọa trừng phạt kinh tế. Sau cùng Lào trả tự do cho 3 người nêu trên sau 30 ngày giam giữ.

● TRUNG QUỐC

- Hội viên câu lạc bộ các nước giàu

Bắc Kinh sẽ xét lại học thuyết ngoại giao cố hữu? Với một sức mạnh kinh tế vững chắc, Trung Quốc dự định xét lại các liên hệ ngoại giao với các cường quốc, tiến đến hội nhập câu lạc bộ các nước giàu?

Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã tạo ra một tiền lệ khi ông nhận lời mời của Pháp, đến tham dự cuộc họp thượng đỉnh G8 tại Evian. Trước kia, theo giáo điều Bắc Kinh, Trung Quốc đảm nhận vai trò phát ngôn viên Nam bán cầu đồng thời tự nhận là một nước đang mở mang. Vậy thì Trung Quốc có lý do nào để hợp tác với nhóm G8? Hơn nữa, trong mấy năm gần đây, Trung Quốc luôn từ chối những lời mời tương tự.

Tại Pháp, Hồ Cẩm Đào trước sau chỉ là 1 trong 12 đại diện Nam bán cầu. Nhưng sự hiện diện của Chủ tịch Trung Quốc là một tín hiệu chứng tỏ Trung Quốc đang phác thảo một đường lối ngoại giao mới cho dù phải cách xa ý thức hệ Cộng sản và tôn chỉ thế giới thứ ba. Nhưng sự việc không đơn giản bởi quyền lợi bắt buộc Trung Quốc phải giữ vị thế một nước đang mở mang để thủ lợi. Ví dụ: Trong các cuộc thảo luận gia nhập Tổ chức Mậu dịch Thế giới, Bắc Kinh có thể đã chống Mỹ. Tuy nhiên, sự phụ thuộc lẫn nhau về mặt kinh tế giữa Trung Quốc và Bắc bán cầu, nhất là Mỹ (Mỹ thu hút 1/2 nền xuất cảng Trung Quốc) thúc đẩy Trung Quốc xiết chặt mối liên hệ chiến lược với các nước giàu.

Thời gian trước, Trung Quốc luôn đề cao vai trò của Liên Hiệp Quốc như một liều thuốc chữa bá bệnh. Nhưng chiến tranh Irak cho thấy thế giới cần đến các siêu cường và Liên Hiệp Quốc cũng cần đến các siêu cường để duy trì ảnh hưởng và tín nhiệm. G8 hiện nay không phải là câu lạc bộ các nước giàu thời chiến tranh lạnh. Theo quan điểm này, Bắc Kinh đã thay đổi hướng nhìn về các mối liên hệ quốc tế.

- Cuộc trắc nghiệm Hồng Kông

Hàng trăm ngàn, có lẽ 500.000 dân Hongkong thẳng thừng thách thức chế độ Cộng sản Lục địa nhân dịp lễ kỷ niệm ngày Hồng Kông trở về với Hoa lục (1-7). Một làn sóng người có một không hai kể từ cuộc biểu tình phản đối vụ đàn áp mùa xuân Bắc Kinh (6-89) dân Hồng Kông chống đối dự luật giết chết Tự Do gọi là luật "chống lật đổ chính quyền".

Vụ biểu tình khổng lồ này chứng tỏ có một sự gây đổ về quan điểm giữa giới thương lưu bảo thủ và quần chúng. Nó còn minh họa một độ xa cách giữa trào lưu dân chủ đa số và một thiểu số trước kia ôm chân chế độ thuộc địa Anh, bây giờ chạy theo Bắc Kinh. Dự luật 23 ghi rõ phải bài trừ "phản quốc ly khai, âm mưu lật đổ chính quyền trung

ương, đánh cắp tài liệu bí mật quốc gia". Các nhà đối lập Hồng Kông tố cáo điều khoản 23 này sẽ bóp nghẹt tự do kinh tế, chính trị, đi ngược lại nguyên tắc "một quốc gia, hai thể chế" xuất phát từ cuộc thương lượng giữa Bắc Kinh và Luân Đôn trước khi Hồng Kông được sát nhập vào Lục địa. Dự luật cho phép tòa án xử kia có thể phạt án tù chung thân, công an cảnh sát có quyền khám xét bất kể giờ giấc, không cần đợi lệnh tòa án.

Dân Hồng Kông cũng đồng quan điểm với dân Hoa Lục họ không ngớt đòi hỏi một quốc gia pháp quyền và các quyền tự do căn bản. Kể từ Đại Hội Đảng Cộng Sản Trung Quốc lần thứ 16, một thế hệ trẻ đã nắm quyền. Dân Trung Quốc chờ đợi Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ Tướng Ôn Gia Bảo một lẽ lối lãnh đạo hiện đại, yêu cầu 2 vị lắng nghe khát vọng của công dân. Nhưng chắc chắn 2 vị chưa thể làm gì hơn được bởi một số nhà lãnh đạo bảo thủ già nua còn nằm trong guồng máy đảng CS. Họ quyết liệt từ chối tiến trình hiện đại ở trong nước cũng như dùng biện pháp đe dọa ở miền biên giới để quốc. Họ chỉ muốn một quốc gia một thể chế.

● VIỆT NAM

- Chủ tịch Thượng viện Pháp thăm Hà Nội

Chủ tịch Thượng Viện Pháp cầm đầu một phái đoàn đến thăm Việt Nam trong thời gian một tuần, mang theo thông điệp của Tổng Thống Pháp hứa hẹn sẽ đến viếng thăm Hà Nội năm 2004 nhân dịp Hội Nghị Âu-Á khai mạc lần thứ 5. Cuộc thăm viếng này mang 2 ý nghĩa: bản một tín hiệu tin tưởng cộng đồng người Pháp tại Việt Nam lung lay vì bệnh viêm phổi cấp tính và chứng minh Pháp không bị cô lập trên diễn đàn quốc tế. Chủ tịch Thượng Viện tuyên bố "Pháp và Việt Nam cùng có một quan điểm về chiến tranh Irak".

Phái đoàn Pháp đến đúng lúc Việt Nam cho đấu thầu một vệ tinh viễn thông trị giá 200 triệu Euro (với sự tham dự của Mỹ). Pháp còn đề nghị Quốc Hội Pháp và Việt Nam cùng nhau hợp tác trên lãnh vực kỹ thuật. Trước mắt, Pháp nhìn vào hồ sơ xây cất trụ sở Quốc Hội Việt Nam (với sự tham dự của Đức) và một tuyến đường xe điện thí nghiệm ở Hà Nội.

- Bản án Năm Cam và đồng bọn

Tử hình: - Trương Văn Cam, Châu Phát Lai Em, Nguyễn Việt Hưng, Nguyễn Hữu Thịnh, Hồ Thanh Tùng, Phạm Văn Minh.

Chung thân: - Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Tuấn Hải, Nguyễn Xuân Tùng, Bùi Anh Việt, Văn Công Tiến.

Trên 20 năm tù: - Nguyễn Khách Quốc, Trần Tô Hà.

20 năm tù: - Dương Ngọc Hiệp, Phạm Thị Trúc, Trần Văn Thuyết, Tạ Đức Lung.

Nhóm quan chức nhà nước, nhà báo:

- Phạm Sĩ Chiến nhận hối lộ 27.000.000 đồng: 6 năm tù.

- Dương Minh Ngọc nhận hối lộ 16.000.000 đồng, lợi dụng chức quyền khi thi hành công vụ : 6 năm tù.

- Nguyễn Mạnh Trung lợi dụng chức quyền: 5 năm tù.

- Hoàng Linh nhận 1.000 đô la, 8 chỉ vàng, chiếm đoạt tài sản (335.000.000 đồng), lợi dụng chức quyền: 12 năm tù.

- Võ Quang Thắng lợi dụng chức quyền, chiếm đoạt tài sản (164.200.000 đồng) nhận 3.460 đô-la, 1 đồng hồ Rolex: 10 năm tù

- Trần Mai Hạnh nhận hối lộ 8.500 đô-la: 10 năm tù.

- Nguyễn Thập Nhất lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ quyền hạn để trục lợi, nhận 15.000.000 đồng và 2.000 đô-la: 5 năm tù.

- Đặng Hải Tương làm sai lệch hồ sơ vụ án: 3 năm tù.

- Võ Văn Tâm nhận hối lộ 10.000.000 đồng: 4 năm tù.

- Nguyễn Bá Phong không truy cứu trách nhiệm hành sự đối với người có tội: 1 năm 16 tháng tù.

- Công an quận 8

- Lê Minh Hùng nhận 30.000.000 đồng: 4 năm tù.

- Trần Văn Chính nhận 15.000.000 đồng: 3 năm tù.

- Vũ Quốc Đạt nhận 15.000.000 đồng 3 năm tù.

- Đặng Văn Hoàn nhận 14.000.000 đồng: 3 năm tù.

- Huỳnh Văn Long nhận 14.000.000 đồng : 2 năm tù.

- Huỳnh Công Thành nhận 8.400.000 đồng: 2 năm tù.

- Nguyễn Bá Thạch nhận 4.200.000 đồng: 2 năm tù.

Không thấy tòa xét xử:

- Triệu Quốc Kế nguyên Cục trưởng cục Cảnh sát điều tra Bộ công an.

- Cao Duy Phước nguyên quản lý trại giam Bộ công an.

- Lê Thanh Đạo nguyên Viện trưởng viện Kiểm soát Trung ương.

Trong một cuộc họp báo, một phóng viên nêu lên câu hỏi:

Đây là vụ án gì? Còn quan chức nào phạm pháp nữa không? Chừng nào xét xử?

Chủ tọa Tòa án Bùi Hoàng Danh trả lời: "Chưa thể xác định được. Đây là một vụ án hình sự mang tính chất trị an, không phải là một vụ án tham nhũng".

Một câu hỏi khác: Tại sao những người có tiếng nói quyết định trong việc trả tự do cho Năm Cam năm 1997, không có mặt tại tòa?

Danh nói: "Tòa án căn cứ vào hồ sơ buộc tội, những người phạm tội nêu trên không có tên trong hồ sơ buộc tội".

Đây là một nền công lý 2 bậc: cá bé ra tòa, cá lớn ở thượng tầng quyền lực chắc sẽ bị xử lý nội bộ.

- Bào chữa theo chỉ thị

Trước khi vụ án Năm Cam mở màn, Bộ Tư Pháp có ra văn bản chỉ đạo đoàn Luật sư Sài Gòn và một số tỉnh có luật sư tham gia bào chữa các bị can "phải đặc biệt lưu ý khi tham gia tố tụng, phải tuân thủ nghiêm ngặt các đòi hỏi của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư Pháp khi hành nghề". Nhưng qua vụ tranh tụng tại tòa án, các luật sư vượt chỉ thị của Bộ lên tiếng "cãi vô tội" cho thân chủ của mình, "bất chấp thực tế khách quan" phải chăng Năm Cam và đồng bọn phạm tội thì luật sư phải "cãi có tội"? Vậy thì người ta nhờ luật sư để làm gì? Chức năng của luật sư là lập luận sao cho thân chủ nhẹ tội hay vô tội. Chức năng của tòa án, của bồi thẩm đoàn là luận tội, đưa ra bản án sau khi nghe luật sư bào chữa. Hai chức năng hoàn toàn khác nhau và hoàn toàn độc lập.

Ngoài Bộ Trưởng Tư pháp cho biết sẽ có những biện pháp gắt gao đối với các luật sư như thu hồi thẻ, cấm hành nghề hoặc mang ra tòa án xét xử trên phương diện hình sự.

- Cải tổ Tư Pháp

Cũng trong cuộc họp báo, Chánh án Bùi Hoàng Danh tuyên bố đây là "một phiên tòa thể hiện dân chủ trên cơ sở cải cách tư pháp". Thời gian gần đây, vì tình hình bất buộc, Việt Nam đang khôi phục luật pháp. Quyền và luật trở thành 2 yếu tố quan trọng cho sự cải tổ. Sau một thời gian dài chà đạp luật pháp, tăng cường tính chất hình sự của luật pháp cộng sản, tính chất chuyên quyền của cán bộ đảng viên, việc quy hoạch hóa pháp luật có vẻ như quan trọng lắm. Chế độ muốn tăng cường luật pháp, luật pháp ví như một công cụ của sự cải tổ, của sự liên

hệ nội bộ, của sự liên hệ với hành chính. Do đó, mọi cố gắng đều hướng về mục tiêu giáo dục pháp lý, tăng cường hệ thống tư pháp, soạn thảo các bộ luật.

- Giáo dục pháp lý

Người ta rầm rộ học tập những luật quan trọng, các tạp chí về tư pháp và nghề nghiệp cũng được xuất bản. Chính quyền tổ chức những buổi học tập cho công chức cán bộ đảng viên. Sau cùng sự hăm mộ luật pháp là một hiện tượng mới lạ. Sinh viên đổ xô ghi tên học luật, hy vọng sau này trở thành luật sư.

- Dân luật và luật kinh tế

Luật pháp xem như cái nền cần thiết cho sự cải tổ. Quốc Hội đã thông qua các nguyên tắc tổng quát của bộ dân luật. Luật về những xí nghiệp quốc doanh, thể thức và những xí nghiệp tư nhân, luật về phá sản, về quyền sở hữu trí tuệ, kỹ nghệ hợp đồng kinh tế là những nền tảng của bộ luật kinh tế.

- Luật ngoại thương

Sau thời gian luật rừng, quản lý những công ty hỗn hợp với ngoại quốc, việc quan hệ kinh tế với nước ngoài hết sức là phức tạp. Chính quyền phải đưa ra những luật về các xí nghiệp hỗn hợp, các xí nghiệp ngoại quốc 100%, quan thuế, kiểm soát hối đoái.

Nhưng nhiều câu hỏi cho phép nghi ngờ tiến trình đi đến một xã hội pháp quyền. Nhiều chương nghị quan trọng đã tiết chế tiến trình luật pháp hóa: không xuất bản công báo, thủ tục xử lý nội bộ một cách bí mật còn thịnh hành, áp dụng luật pháp cũng không đồng đều, truyền thống con người - tập đoàn lãnh tụ cai trị, không phải luật pháp cai trị. Cho nên có thể kết luận luật pháp trước sau chỉ là những quy phạm. Những chuẩn mực về mặt chính trị, luật pháp vẫn lệ thuộc vào chính trị, luật pháp phục vụ quyền lực chính trị.

- Phạm tội vì một bài báo

Bác sĩ Phạm Hồng Sơn bị tòa án Hà Nội phạt 13 năm tù vì tội dịch và phổ biến một bài viết tựa đề "Thế nào là dân chủ" được Bộ Ngoại Giao Mỹ đăng trên Internet. Muốn biết khi nào có dân chủ thật là khó. Ngược lại, độc tài thì sờ sờ trước mắt.

-Hai nhà kinh tài lãnh án tử hình vì dính líu đến một vụ tai tiếng tài chính lớn vào thập niên 90 vừa bị xử bắn. Tăng Minh Phụng một nhà kinh doanh và Phạm Nhật Hồng cựu giám đốc chi nhánh ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Incombank) tại Sài Gòn bị kết án tử hình (8-99) vì biển thủ 357 triệu đô-la.

Từ đầu năm 2003 đến giờ có tất cả 18 vụ xử bắn tại Việt Nam.

- Đảng Cộng sản tiến 1 bước rồi sẽ lùi 2 bước

Nhà cầm quyền Việt nam vừa trả tự do cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ sau 2 năm quản thúc. Vì lý do gì đảng Cộng sản Việt Nam có một thái độ rộng rãi đối với Phật Giáo?

Theo giáo sư Carl Thayer tại Học Viện Quân Sự Hoàng Gia Úc, Đảng Cộng Sản xem các nhà lãnh đạo Phật Giáo ít nguy hiểm hơn các nhà đối lập ly khai. Ông nhận định Phật Giáo chỉ đòi hỏi tự do tín ngưỡng. Trái lại, đối lập ly khai làm chính trị, yêu sách tự do dân chủ nếu cần bằng cách lật đổ chế độ. Nhưng ngay từ đầu Cộng sản xem tôn giáo nói chung, Phật Giáo nói riêng là nha phiến đầu độc xã hội, các nhà tu hành là kẻ thù nguy hiểm nhất. Bởi Tôn giáo là một tư tưởng và tư tưởng không phải quyền lực chính trị, chỉ đạo thế giới.

Người ta có thể trách móc người Cộng sản nhiều thứ. Nhưng người ta không thể trách họ điều duy là họ có phong cách Cộng sản. Họ luôn luôn hành xử như người Cộng sản. Sự uyển chuyển chiến thuật của cộng sản hết sức tinh vi, nhưng nó hoàn toàn lệ thuộc vào một chiến lược duy nhất bất di bất dịch: Trong mọi trường hợp và bất cứ giá nào phải triệt hạ "kẻ thù" để giữ quyền lực. Nguyên tắc này là một nguyên tắc tuyệt đối. Nó là một ưu tiên, nó không cho phép một sự vi phạm nào. Cho nên trả tự do cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ là một chiến thuật nhằm vào hai mục tiêu:

1)- Làm một cử chỉ coi được trước áp lực của cộng đồng quốc tế.

2)- Sự gia nhập tổ chức mậu dịch thế giới. Nhưng trong toan tính này, Mỹ là một chướng ngại lớn nhất, vì Mỹ đã đặt vấn đề Nhân quyền với Việt Nam. Trước mắt, Hà Nội đã ký hiệp ước Dệt May với Hoa Thịnh Đốn. Theo hiệp ước này, hàng năm Việt Nam sẽ xuất cảng sang Mỹ những sản phẩm may mặc, tơ lụa trị giá hơn 1 tỷ đô-la.

Có một cử chỉ rộng rãi với Phật Giáo là một điều dễ hiểu. Bất rồi thà, thà rồi bắt, đã có tiền lệ này từ lâu. Bên Trung Quốc, chế độ Bắc Kinh thà nhà ly khai Ngụy Kinh Sinh để yểm trợ sự ứng cử tổ chức Thế Vận Hội. Việc không thành, chế độ bắt lại họ Ngụy 10 tháng sau. Tại Việt Nam trường hợp Hoàng Minh Chính, Nguyễn Đan Quế, các vị Hòa Thượng là những ví dụ điển hình, Chế độ cộng sản Việt Nam là một chế độ đàn áp. Nếu không đàn áp thì chế độ biết làm gì để cai trị? •

Chơi trò đẩu

Thanh niên ơi! hồn thiêng núi
sông đợi chờ,
Bắc Nam Trung, toàn dân
ngóng trông từng giờ.

● Đả Ngưu Bồng



Nhất bất tín, vạn bất tin
Việc làm của đảng cử nhìn
thấy ngay
Mấy mươi năm đảng này lừa
lạc
Cho mọi người bài học đùng
quên
Giờ đây tường cũ dựng lên
Xin hãy cảnh giác chỗ nên
vội mừng
Bởi vì đầu bồng đùng xuống
nước
Đó là trò một bước thối lui
Một khi mọi chuyện êm xuôi
Bấy giờ bọn chúng rung đùi
hát ca
Đảng sợ Mỹ thông qua dự
luật
Tổ Việt Nam áp bức nhân
quyền
Áu Châu Liên Hiệp cúp tiền
Lâm vô thể kẹt đảng viên
phản thùng
Khải tính vậy nên tung đẩu kế

Bèn giả vờ kính nể (thầy)
Huyền Quang
Nhưng ngăm ra lệnh công an
Bắt giam, kết tội những hàng
sĩ phu
Kể cả các thầy tu, giáo sĩ
Cử đặt điều quản chế khởi
khởi
Tại sao có chuyện lạ đời ?
Xét trong xã hội, con người
quyền đâu ?
Mọi lãnh vực tóm thâu vào
đảng
Lại bày trò tòa án nọ kia
Luật sư, kiểm sát một phe
Quốc hội, báo chí cùng bè với
nhau
Nói tóm lại trước sau một lũ
Cử ngang nhiên làm chủ nước
nhà
Dùng quyền bòn rút đô-la
Cán bộ giàu sụ, dân ta đói
nghèo
Lại còn muốn chạy theo
Trung Quốc
Nên bọn này cát đất hiến
dâng
Nếu so chế độ bạo Tần
Riêng tội đốt sách, ngàn lần
to hơn
Phải dẹp bọn giả nhôn, giả
nghĩa
Không lý gì cử để chúng hoài
Quốc gia chẳng phải riêng ai
Cùng nhau kết hợp trong
ngoài đứng lên
Hãy tranh đấu xây nền dân
chủ
Để mọi người đầy đủ các
quyền
Công dân xã hội kỷ nguyên
(*)
Đó là bản phận thiêng liêng
con người.

(6.03)

(*) Kỷ nguyên của "xã hội công
dân".

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

● **NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT** phụ trách

✦ **CDU: Người ngoại quốc phải trả phí tổn cho những chương trình hội nhập**

Hannover: Các tiểu bang do khối đối lập cầm quyền đòi hỏi là phải có những khóa hướng dẫn hội nhập dành cho người ngoại quốc sống ở Đức và bắt buộc họ phải trả phí tổn cho những khóa học này! Tổng Trưởng Nội Vụ bang Niedersachsen, ông Uwe Schuenemann, CDU, cho biết qua nhật báo "die Welt" : chỉ có những người tỵ nạn và vài nhóm lẻ tẻ khác mới khỏi phải trả học phí mà thôi!

Schuenemann nói: "Chúng tôi đã mở những khóa học liên quan đến Hiến Pháp và nhiều khóa học bổ túc tổng quát khác". Tuy nhiên, nếu người ngoại quốc không theo học những khóa nói trên thì nên cắt giảm các trợ cấp của nhà nước dành cho họ. Trong trường hợp họ từ chối không theo học những khóa hội nhập này thì Đức cũng cần phải suy nghĩ lại một sự thay đổi liên quan đến diện cư trú của đương sự!

Được biết, mỗi năm, ngoài 78 ngàn người di dân đến, còn có thêm khoảng 50 ngàn người ngoại quốc đang sinh sống tại Đức theo học các khóa hội nhập dành cho họ. So sánh với chương trình của Chính phủ Liên bang đã ấn định phí tổn dành riêng cho những khóa học sinh ngữ thì với dự tính của CDU, nước Đức sẽ tiết kiệm được khoảng 30 tỷ Euro!

✦ **Đại hội đảng FDP và hậu quả sau đó**

Bremen: Trên đường trở về Bá Linh sau kỳ Đại hội đảng FDP tại Bremen vừa qua, đương kim và tân đảng trưởng Guido Westerwelle mang nhiều suy tư mặc dầu ông ta được tái tín nhiệm trong chức vụ Đảng trưởng với 80% và bà Cornelia Pieper trong chức vụ Tổng thư ký FDP với 60,9% số phiếu của đảng viên! Ông Westerwelle đã mất đi khoảng 10% thành viên ủng hộ



so với năm 2001 và riêng bà Pieper thì sự ủng hộ bị giảm đến 15%, mặc dầu trước đó Westerwelle đã nói chuyện với Hội đồng lãnh đạo của FDP cấp tiểu bang lên tiếng bênh vực cho bà Pieper nên Pieper vượt qua được vài sự chống đối trong nội đảng. Sự thiếu ủng hộ của thành viên FDP dành cho

Westerwelle cũng được thể hiện qua chuyện bầu đại diện cho vị đảng trưởng ngay sau đó. Chính Walter Duering, đương kim Tỉnh bộ trưởng bang Baden-Wuerttemberg, một người dứt khoát và công khai chống chiến lược 18% đã bị rút dài trong vòng bầu cử đầu tiên. Song song đó, vị thủ quỹ của đảng, ông Guenther Rexrodt, người đã đóng góp rất nhiều trong chuyện điều tra vụ Xi-căn-đan về tiền quyền góp của Juergen Moellemann cũng mất đi sự tín nhiệm. Rexrodt tái đắc cử trong chức vụ đại diện cho đảng trưởng với 65,8%, một kết quả quá tệ so với hai năm trước đây. Một thất bại khác mà Westerwelle phải ghi nhận là ngay cả đến một Nghị sĩ ở Bá Linh, ông Martin Matz, người rất tín cẩn của Westerwelle cũng bị rút dài trong cả hai chức vụ thuộc Chủ tịch đoàn và Hội đồng quản trị đảng FDP, ngược lại thì Tỉnh bộ trưởng bang Schleswig-Holstein, ông Juergen Koppelin lại được đắc cử vào Chủ tịch đoàn FDP mặc dầu Koppelin trước đây được xem như là người thân cận của Moellemann!

Xa hơn nữa, kỳ Đại hội đảng vừa qua không mang lại kết quả như ý là FDP ... muốn trở trung hòa hàng ngũ lãnh đạo đảng. Ngược lại, nhiều thành viên trẻ đã không được bầu vào Hội đồng lãnh đạo đảng, làm nhiều đảng viên trẻ mất hết ý chí trên đường đi về nhà! FDP đã không có một chương trình nào mới cả trong kỳ Đại hội đảng tại Bremen. Với một chủ đề "Chúng ta muốn xây dựng một nước Đức mới", FDP đòi hỏi qua bản "Bremer Erklarung" một chương trình cấp thời nhằm mục đích giảm thuế và mức chi tiêu. Chương trình giảm thuế đã được thông qua và theo FDP cần phải thực hiện sớm hơn một năm thay vì phải chờ đến 2005. Ngoài ra trên phương diện thị trường nhân dụng, lần nữa FDP nhấn mạnh yêu sách của FDP là phải giới hạn thời gian nhận tiền trợ cấp thất nghiệp, chỉ còn 12 tháng mà thôi.

Sự vỡ nợ đang đe dọa, Hundt: trợ cấp thất nghiệp cần phải được giới hạn

Berlin (dpa): Quỹ hưu trí ngày càng giảm sút thê thảm vì kinh tế suy yếu. Nếu như ngân quỹ hưu trí không được nhà nước phụ cấp... thì có lẽ trong mùa thu năm tới quỹ hưu trí sẽ vỡ nợ!

Ông Franz Ruland, Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Hưu trí Đức, đã nói qua nhật báo "die Welt" là Hiệp hội dự tính rằng nguyệt liễm bảo hiểm sẽ được tăng thêm 0,3% lên 19,8% bắt đầu từ 01.2004. Tuy nhiên vấn đề tăng tiền nguyệt liễm chỉ có giá trị nếu thị trường nhân dụng và lương bổng không sai lệch như sự dự trù của chính phủ. Bằng vào dữ kiện này, Dieter Hundt, Chủ tịch Hiệp hội chủ nhân, liền lên tiếng đòi hỏi phải cắt giảm tiền trợ cấp thất nghiệp.

Qua nhật báo AZ, Hundt yêu cầu nên giới hạn thời gian nhận tiền trợ cấp thất nghiệp xuống 12 tháng, không có ngoại lệ nào hết. Theo D. Hundt, thời gian nhận trợ cấp thất nghiệp càng lâu không giúp được gì cả mà chỉ gây thêm trở ngại, đặc biệt cho những công nhân viên đã có tuổi tìm được một việc làm mới. Hundt còn chỉ trích thêm là nếu thời gian nhận tiền thất nghiệp càng lâu thì hậu quả ... nó chỉ kéo dài thêm sự thất nghiệp mà

thời! Sự liên hệ giữa thời gian nhận trợ cấp thất nghiệp và thời gian không có việc làm quá rõ ràng. Nước Đức đang dẫn đầu với một thời gian thất nghiệp trung bình khoảng 34 tháng, đáng lo âu thật! Dự tính của liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ định giới hạn thời gian nhận tiền thất nghiệp còn xuống 12 tháng, theo Hundt, hoàn toàn đúng. Tuy nhiên với ngoại lệ 18 tháng cho những người trên 55 tuổi thì chưa hợp lý lắm. Theo D. Hundt, thời gian chuyển tiếp khoảng 2,5 năm cho đến khi sự giới hạn tiền trợ cấp thất nghiệp có hiệu lực, quá cao!

✦ Cái chết đầy bí ẩn của J. Moellemann

Berlin / Marl: Juergen Moellemann, Cựu Bộ Trưởng Kinh Tế và là Cựu Phó Thủ Tướng Đức đã chết vào ngày 05.06.2003 trong một cuộc nhảy dù, nửa giờ sau khi quyền bất khả xâm phạm của ông (Moellemann là Thượng Nghị Sĩ bang NRW tại Quốc Hội!) bị rút lại qua một biểu quyết mật và đồng nhất của nội các.

Một cuộc bố ráp đã xảy ra ngay sau đó cùng một lúc (có lẽ đã được chuẩn bị trước) tại 13 mục tiêu và địa điểm khác nhau ở các quốc gia như Lichtenstein, Luxemburg, Đức và ngay cả nhà nghỉ hè của Moellemann ở Gran Canaria. Lý do là J. Moellemann từ



lâu rồi bị tình nghi “biến thủ, phạm luật dành cho đảng và lậu thuế” qua việc ông xuất tiền “nhưng không kê khai từ đâu ra” để chi ra cho hai cuộc bầu cử Nghị viện tiểu bang vào 2000 và đặc biệt

nhất là cho cuộc bầu cử Quốc Hội vào tháng 9.2002 vừa qua. Công tố viện hủy ngay việc tiến hành điều tra tại các tư gia của Moellemann ngay sau khi tin Moellemann chết được các đài phát thanh và truyền hình loan tải đồng thời cũng ngưng ngay các cuộc điều tra nói trên.

Cái chết bất thành linh của Moellemann làm chấn động dư luận Đức, nhất là trong giới chính trị gia. Nhiều sự phỏng đoán đã được đặt ra ngay sau cái chết của Moellemann. Vài nhân chứng- trong nhóm 10 người bạn nhảy dù trước Moellemann (Moellemann là người nhảy thứ 8 từ máy bay chong chóng!) - cho biết là có lẽ Moellemann cố ý tự tử (?). Theo nhân chứng ở dưới đất, sau khi nhảy xuống, không bị có sự trục trặc gì hết. Từ độ cao 4000 mét, Moellemann nhảy ra và dù đã mở sau đó. Nhưng khi sắp xuống đất cách khoảng 1000 đến 1500 mét thì “dù bị tháo gỡ bung đi”. Cái dù phụ, chỉ sử dụng trong những trường hợp khẩn cấp, cũng không được mở ra và ngay cả “dù mở tự động cho trường hợp người nhảy dù bị bất tỉnh” cũng không được bấm chốt để cho dù mở tự động, trước đó...

Tuy nhiên, Công tố viện nói là sẽ điều tra từ nhiều phía và có vẻ cẩn thận hơn, họ cho biết cái chết của Moellemann ... cũng có thể là do người khác chủ ý gây ra hoặc cũng có thể đây là một tai nạn không ngờ trước!

Juergen Moellemann chết, thọ 57 tuổi, để lại người vợ và ba người con gái, tất cả đều đã trưởng thành.

Sau nhiều tuần lễ điều tra, ngày 09.07.03 vừa qua Biện lý cuộc tuyên bố với báo chí là cuộc điều tra chấm dứt. Giới hữu trách cho biết những dụng cụ trang bị cho cái dù của Moellemann không bị hư hại gì cả và như vậy có thể loại bỏ cái giả thuyết nghi ngờ ông bị mưu sát.

Chỉ còn lại hai giả thuyết nữa là hoặc ông tự tử hay chết vì tai nạn? Tuy nhiên không biết sự bí mật về cái chết của Moellemann đến lúc nào mới được khám phá ra khi mà hồ sơ điều tra đã bị khấp lại!

✦ Schroeder thắng được bước đầu

Berlin (dpa): Trong kỳ Đại hội đảng đặc biệt vào ngày 01.06.2003 vừa qua, có 90% số đại biểu SPD tham dự đã biểu quyết và thông qua chương trình cải tổ được mệnh danh là “Agenda 2010” của Gerhard Schroeder, Đảng trưởng kiêm Thủ Tướng Đức, trong đó có những biện pháp nhằm cắt giảm các phụ cấp xã hội. Theo giới truyền thông hiện diện trong Đại hội cho biết, thì đây là lần thứ ba Schroeder vẫn bền cũ soạn lại trước khi Đại



biểu quyết định, G. Schroeder đã lên tiếng hăm dọa là sẽ từ chức nếu ông không được sự ủng hộ rõ ràng của đảng SPD. Có lẽ đây là một chiến thắng có tính cách

giai đoạn của Schroeder, một bước đầu để ông ta từ đó có thể đạt được thành công trong chương trình cải cách “Agenda 2010” của ông, mà theo những nhà phân tích cho biết, có lẽ chính SPD cũng sợ mất quyền sau khi Schroeder thật sự từ chức!

Sau đây là những điều khoản chính của chương trình cải tổ xã hội mang tên “Agenda 2010” hàm chứa tư tưởng của G. Schroeder “can đảm để biến đổi” :

✦ Về Lao động:

- *Tiền thất nghiệp (Arbeitslosengeld):* Thời gian nhận thất nghiệp bị giảm xuống chỉ còn 12 tháng. Cho những người trên 55 tuổi còn 18 tháng thay vì là 32 tháng như xưa nay.

- *Thất nghiệp thâm niên:* Những người thất nghiệp thâm niên (Langzeitarbeitslose), nếu ai không chịu nhận một công việc “có thể chấp nhận được” với khả năng mình thì sẽ bị biện pháp chế tài và tất cả các lợi tức thu nhập được từ những công việc lặt vặt cũng phải kê khai ra hết cho việc tính tiền trợ cấp.

- *Trợ cấp thất nghiệp (Arbeitslosenhilfe):* Sẽ bị hủy bỏ trong tương lai và giảm xuống chỉ còn ở mức độ tương đương trợ cấp xã hội thôi.

- *Thất nghiệp giới trẻ:* Nhằm giải quyết nạn thất nghiệp của giới này, chính phủ sẽ nỗ lực hợp tác cùng với các Hiệp hội Kinh tế, cố gắng tạo dựng đầy đủ những nơi huấn nghệ và sẽ đưa ra một chương trình tài trợ đặc biệt nhằm mục đích tạo cơ hội cho khoảng 100 ngàn thanh niên dưới 25 tuổi đang nhận lãnh trợ cấp xã

hội (Sozialhilfe) để họ có thể tham gia vào những biện pháp huấn chuyển hay trao đổi nghề nghiệp cho giới này vào năm 2003 và 2004. Trên lãnh vực huấn nghệ, nếu đến cuối tháng 9.2003 mà còn thiếu chỗ thì đảng đang cầm quyền SPD dự tính là kêu gọi các hãng xưởng Đức đóng góp tài chánh vào một quỹ tài trợ đặc biệt hầu từ đó có thể tạo thêm chỗ học nghề cho lứa tuổi thích ứng. Qua luật mới này, nếu những hãng xưởng nào của Đức không chịu nhận người học nghề thì sẽ bị bắt buộc phải đóng góp vào quỹ để đạt cho bằng được mục tiêu chính phủ đã đề ra.

-*Điều kiện sa thải nhân công:* luật hiện hành vẫn có giá trị tiếp tục cho những hãng nào có trên 6 công nhân viên.

-*Hưu trí:* tuổi để được về hưu sẽ được thảo luận trong những năm sắp tới. Hạn tuổi về hưu dự tính trung bình sẽ tăng từ 62,5 lên 65 tuổi (nhiều chuyên gia khác còn đề nghị nâng lứa tuổi về hưu lên 67 tuổi vì quỹ hưu trí Đức đã cạn tiền!).

-*Y tế:* Tiền trợ cấp bệnh nhân có giấy chứng nhận bị bệnh (Krankengeld) sẽ bị hủy bỏ và do người lao động đài thọ. Bắt đầu từ năm 2006 trở đi, mỗi người sẽ được cấp phát cho một thẻ điện tử cá nhân về y tế. Các khoản phụ cấp trước đây không trực thuộc sự bảo hiểm về y tế như là tiền phụ cấp dưỡng thai (Mutterschaftsgeld) vẫn được tài trợ tiếp từ những thu nhập thuế thuốc lá (tăng thêm 1 Euro/1 gói thuốc vừa được thông qua ở Quốc Hội theo giai đoạn!).

-*Thủ công nghệ:* Được thay đổi và trở nên dễ dàng hơn. Những người thợ có tay nghề chuyên môn trong tương lai có thể hoạt động độc lập mặc dầu chính họ không có cái bằng thợ cả (Meisterbrief). Theo như luật trước đây quy định thì phải có bằng thợ cả mới được phép mở ra một xí nghiệp.

◆ Nội các chấp thuận tăng thuế thuốc

Berlin: Nội các Đức đã chuẩn y cho phép tăng thuế thuốc lá lên 1 Euro cho mỗi bao thuốc! Tiền thu nhập sẽ được chi cho sự cải cách về sức khoẻ. Dự tính là sẽ tăng 40 Cent bắt đầu từ 01.01.04, thêm 30 Cent từ tháng 10.04 và sau cùng thêm 30 Cent nữa kể từ 01.07.05 trở đi. Qua biện pháp này, Bộ Trưởng Tài Chánh Đức, Hans Eichel, dự tính là sẽ thu nhập thêm 1 tỷ Euro trong giai đoạn đầu, trong giai đoạn hai 1,5 tỷ Euro và giai đoạn chót thêm 2 tỷ Euro nữa. Ngược lại, Bà Bộ Trưởng Y Tế liên bang, Ulla Schmidt, thì dự tính là sẽ thu nhập được nhiều hơn và bà ta muốn lấy số tiền này chi cho những phụ cấp trong thời gian đàn bà thai nghén hay vừa sanh con xong, khoảng 4 tỷ Euro mà các quỹ bảo hiểm bệnh tật từ trước đến nay phải trả. Nhờ vậy nguyệt liễm bảo hiểm có thể giảm xuống được 0,4%.

Trong khi đó thì khối đối lập yêu cầu liên minh cầm quyền phải ngưng ngay giải pháp tăng thuế thuốc lá nói trên, viện lẽ là mặc dầu chính quyền tuy ngoài miệng nói tăng thuế thuốc để lấy tiền chi cho những phí tổn liên quan đến việc cải tổ sức khoẻ, nhưng trên thực tế chỉ muốn thu nhập thêm hầu lấp đi lỗ hổng ngân quỹ tài chánh của Eichel mà thôi!

◆ Lính Đức ở lại A Phú Hãn đến 2004

Berlin (dpa): Bộ Trưởng Quốc Phòng Đức, Peter Struck, xác nhận là lính Đức còn phải ở lại A Phú Hãn, ít nhất cho đến hết năm 2004! Khoảng 2400 lính Đức thuộc lực lượng bảo vệ hòa bình ISAF sẽ phải tiếp tục trú đóng tại A Phú Hãn và trở về lại Đức khi nào quyền ủy trị của ISAF chấm dứt. Struck đã cho biết qua báo Berliner Zeitung tại Bá Linh là quyền ủy trị của Quốc Hội cho lính Đức trú đóng tại A Phú Hãn (hết hạn vào tháng 12.2003 tới) sẽ được gia hạn thêm ít nhất 1 năm nữa. Liên quan đến chuyện lính Đức sẽ nhận lãnh trách vụ ngoài phạm vi của thủ đô Kabul thì Struck cho biết còn tùy thuộc vào sự ủng hộ của khối đối lập.

Đức và Hoà Lan sẽ bàn giao lại trách nhiệm lãnh đạo cho khối NATO vào ngày 11.08.2003. Có tất cả 5500 lính ISAF của hơn 20 quốc gia trú đóng tại A Phú Hãn. Ngoài ra, Struck không chấp nhận sự đòi hỏi của Tổng Thống Pakistan, Pervez Musharraf, đòi phải tăng số binh lính bảo vệ hòa bình từ 5500 lên 20 hay 25 ngàn người và cho rằng sự yêu cầu này thiếu thực tế.

◆ Làm việc dân sự (Zivildienst) chỉ còn 9 tháng

Berlin: Bộ Trưởng Gia Đình liên bang, Bà Renate Schmidt, SPD, vừa tuyên bố cho biết là bắt đầu vào mùa hè 2004 thời gian phục vụ trong ngành dân sự (Zivildienst) thay vì đi quân dịch sẽ còn 9 (cho đến nay 10) tháng thôi và như vậy đâu giống như phải thi hành nghĩa vụ quân dịch! Bà Schmidt còn nói thêm tại Bá Linh là bà ta rất lấy làm tiếc khi mà Bộ Trưởng Quốc Phòng Đức, Peter Struck, SPD, trước đây đã từ chối đề nghị giảm thời gian đi quân dịch (Wehrdienst), điều mà chính bà muốn thực hiện. Tuy nhiên điều luật mới này không có giá trị đối với những ai đã chấp nhận thi hành bốn phần của mình vì nó chỉ có hiệu lực kể từ hè 2004 trở đi. Bà Schmidt cũng không nghĩ rằng qua luật mới này thanh niên sẽ từ chối đi quân dịch trong tương lai. Theo bà Schmidt thì ai cũng đều biết rằng phục vụ trong ngành dân sự (làm việc xã hội giúp đỡ những người bệnh tật, già yếu như quét dọn nhà cửa, đi chợ, đưa đi Bác sĩ, tắm gội v.v...) không phải là công việc nhẹ nhàng đâu! Ai đã lựa chọn làm "Zivildienst" thì dù muốn dù không cũng phải thi hành xong bốn phần của mình cho dù thời gian lâu hơn 1 tháng so với Wehrdienst. Theo thống kê, hiện tại có 50% thanh niên đã chọn làm việc xã hội, thay vì thi hành nghĩa vụ quân dịch.

◆ Đức gia hạn Thẻ Xanh và ...

Berlin: Đúng ra phải hết giá trị kể từ ngày 31.07.03 nhưng chính phủ Đức, qua quyết định của nội các hôm 09.07 vừa qua, đã gia hạn chương trình Thẻ Xanh ưu tiên dành cho những chuyên viên điện toán, thêm 1 năm nữa! Hiện tại có 13 ngàn chuyên viên ngoại quốc đang làm tại Đức theo chương trình Thẻ Xanh này!

Ngoài ra, nội các cũng biểu quyết chấp thuận đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm mục đích khuyến khích người ngoại quốc đầu tư vào Đức, đặc biệt là những luật lệ liên quan đến thủ lao và lương bổng cho Kiến trúc sư hay Kỹ sư. Chú trọng nhiều về thủ tục hành chính bằng hệ thống Online và thúc đẩy thêm hơn nữa về lãnh vực huấn nghiệp.

Kiểu mẫu "Liên minh với gia đình" cũng đã được thông qua, một chương trình làm việc phù hợp và thân thiện hơn đối với những người đàn bà có gia đình như vậy sẽ tạo thêm nhiều cơ hội tốt cho nữ giới nói chung để họ từ đó có thể phối hợp dễ dàng được việc làm, con cái và gia đình. Xa hơn nữa, một chương trình nhằm chống lại nạn nghèo ở Đức cho 2003-2005 cũng được chuẩn y.

Theo tin tức thống kê từ năm 1998-2001 thì số người nghèo ở Đức chiếm khoảng 11% dân số Đức, tuy đã giảm nhẹ. "Nghèo ở Đức" là thành phần gồm những ai chỉ có mức lương bổng ít hơn 60% mức lương trung bình để sống. Theo chính phủ thì nguyên nhân đưa đến sự "nghèo túng và bị xem như sống ngoài vòng xã hội" tại Đức là do nạn thất nghiệp đang còn kéo dài trong giai đoạn hiện tại.

✦ PDS thất bại, Marquardt bỏ đảng

Berlin: Cựu Thượng nghị Sĩ (TNS) Angelika Marquardt đã rời bỏ đảng PDS (cựu đảng CS Đông Đức). Qua tờ báo Maerkische Zeitung, ấn hành tại Postdam, Marquardt, 31 tuổi, đảng viên PDS, cho biết là kể từ tháng 11.2002 trở đi, bà ta đã không đóng niên liễm cho đảng của mình nữa. Marquardt còn nói thêm, tôi nghĩ: "Trên phương diện chính trị, đồ án PDS (Projekt PDS) đã thất bại"!

Marquardt, xuất thân từ Mecklenburg-Vorpommern, gia nhập đảng PDS từ 1990, đã từng giữ chức vụ Phó Chủ Tịch Đảng PDS vào những năm 1995-1997 và là TNS Đức từ 1998 cho đến khi bầu cử Quốc Hội Đức vào tháng 9.2002.

✦ Chính phủ làm áp lực với giới trẻ

Berlin: Trong giai đoạn 3 và 4 trong chương trình cải tổ thị trường nhân dụng của Hartz, liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ muốn gây áp lực đối với những người thiếu thiện chí không muốn đi làm!

Thanh niên dưới 25 tuổi, nếu từ chối công việc có thể chấp nhận được hay là không cố gắng hết mình để kiếm việc làm thì sẽ bị cắt giảm 3 tháng trợ cấp của nhà nước. Theo báo Hannoversche Allgemeine Zeitung (HAZ) thì những luật lệ căn bản tương tự cũng đã được một nhóm phối hợp soạn thảo xong, nhằm mục đích sát nhập phụ cấp xã hội và trợ cấp thất nghiệp. Theo tờ báo HAZ, ngược lại với ước muốn của Tổng cục Lao động liên bang, những trung tâm việc làm (Job-Center) sẽ nhận lãnh nhiệm vụ cố vấn và giới thiệu việc làm trong tương lai cho những người thất nghiệp nhận tiền thất nghiệp thuộc diện II và có thể hành nghề được. Những điểm chính trong bản dự thảo liên quan đến dự luật cải tổ việc làm sẽ được đưa ra thảo luận vào tháng 08.2003 sắp tới.

Ngay từ đầu năm 2003, Bộ Trưởng Kinh Tế và Lao Động Đức, Wolfgang Clement, SPD, đã đưa ra đề nghị cưỡng bách huấn nghệ và làm việc (Ausbildungs- und Beschaeftigungszwang) cho thanh niên dưới 25 tuổi.

✦ Hồ sơ gián điệp "Rosenholz"

Ít nhất cũng có 12.000 người phía Tây đã làm gián điệp cho Stasi (DDR, CS Đông Đức cũ) vào khoảng thời gian 1950-1989.

Cơ quan đặc trách quản lý hồ sơ Stasi cho biết trong khi giới thiệu hồ sơ gián điệp Rosenholz là trong số người nói trên, dự tính có chừng 3.500 người đã làm gián điệp cho DDR, tới khi CS Đông Đức sụp đổ. Họ được sự giúp đỡ của 10 ngàn dân Đông Đức. Ngoài ra, theo tài liệu mật, còn có khoảng 173 ngàn cộng sự viên không chính thức khác ở DDR. Hồ sơ Rosenholz sẽ lấp vào các chỗ trống của những tài liệu Đức đang lưu trữ liên quan đến các nhân vật cộng tác làm gián điệp cho Stasi và có lẽ làm sáng tỏ được việc làm của Cơ quan Tình báo của DDR trước đây. Bà Birthler, đặc ủy liên bang Đức về vụ Stasi, cho biết là Hoa Kỳ đã giao trả lại cho Đức hồ sơ gián điệp Rosenholz vào năm ngoái, gồm 318 CD's, những CD này chụp 350 ngàn hồ sơ của Tổng cục Tình báo A, đặc trách về tình báo ở ngoại quốc (ngoài DDR trước 1989. Chờ xem có mặt mới nào ở phía Tây làm gián điệp cho CS DDR sẽ bị lộ mặt nạ ra ngày gần đây!).

✦ Bị tù vì làm lậu?

Berlin: Liên minh cầm quyền vừa công bố bản dự thảo về các đạo luật mới, dự định sẽ thay đổi "tội vi phạm luật sang hình tội" đối với những người làm việc lậu!

Qua đó, người nào làm việc lậu sẽ bị truy tố như những tội trọng hình (Straftat) trong tương lai và cho biết là sự thay đổi này sẽ có hiệu lực bắt đầu giữa năm 2004 trở đi.

Chi tiết về hình phạt nặng nhẹ chưa rõ ràng. Ngay cả chuyện sẽ bị tù vì làm lậu cũng chưa đủ thông. Tuy nhiên mục đích chính, theo lời phát ngôn viên của Bộ Tư Pháp cho biết thì qua những đạo luật mới này chính quyền muốn cho dân chúng Đức biết rằng sự làm lậu đã gây thiệt hại nền kinh tế nhà nước như thế nào và chính vì thế không thể xem tội làm lậu trốn thuế như là một tội nhỏ được! Ngoài ra, chính phủ còn dự tính là sẽ tăng thêm nhân viên thuế quan, những người trong tương lai sẽ thay thế cho Tổng cục Lao động liên bang với mục đích chống lại nạn làm việc lậu tại Đức. Theo giới chuyên gia dự đoán thì ngân quỹ quốc gia Đức và Quỹ bảo hiểm xã hội hàng năm bị thiệt hại đến 100 tỷ Euro mà nguyên nhân là do tệ trạng làm lậu, trốn thuế và không đóng những nguyệt phí (Beitraege) theo luật định!

Nguyễn Lê Hoàng Việt

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo SZ, AZ, TZ, Bild, FAZ, der Spiegel, die Welt, Muenchner Merkur, Handelsblatt, Focus, N-TV...

THÔNG BÁO

Kết quả Giải thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu" năm 2002

Giải Danh Dự (3.000€.)

- * **Trần Thị Nhật Húng** / Thụy Sĩ (1)
(Cánh Chim Lạc Đàn / 38 điểm)

Giải Tưởng Lê (1.500€.)

1. **Nguyễn Phương Quỳnh** / Đức
(Xuôi Theo Dòng Đồi / 37,5 điểm)
2. **Trần Thị Vân Hạc** / Pháp
(Chị Em Nhạn / 37,5 điểm)

Giải Khuyến Khích (500€.)

1. **Trần Thị Nhật Húng** / Thụy Sĩ
(Hạnh Nhẫn Nhục / 37 điểm)
2. **Trần Thị Nhật Húng** / Thụy Sĩ
(Lễ Sinh Nhật / 36,5 điểm)
3. **Nguyễn Thị Huyền-Nga** / Pháp
(Thư Cho Em / 36,5 điểm)
4. **Trần Văn Huyền** / Đức
(Quà Tặng Mẹ / 36,5 điểm)
5. **Mai Ánh Nguyệt** / Pháp
(Tình Người / 36,5 điểm)
6. **Thầy Hạnh Thúc** / Đức
(Vòng Tay Nhân Ái / 36 điểm)
7. **Trần Thị Hồng-Châu** / Ý-Đại-Lợi
(Giá Tự Do / 36 điểm)
8. **Trần Thị Vân Loan** / Đức
(Trong Khoảnh Khắc / 35,5 điểm)
9. **Denise Tôn-Nữ** / Đức
(Trần Trở / 35,5 điểm)
10. **Mai Lý Cang** / Pháp
(Một Thế Hệ Nhân Chứng / 35 điểm)

Giải An Ủi (400€.)

1. **Trần Văn Minh** / Đức
(Ân Tình Việt-Đức / 34,5 điểm)
2. **Trần Văn Huyền** / Đức
(Quê Hương và Tình Người / 34,5 điểm)
3. **Diệu Hiền Nguyễn Thị Kiêm** / Đức (2)
(Chân Dung Hạnh Phúc / 34,5 điểm)
4. **o-Lục Nguyễn Long** / Úc Đại Lợi (3)
(Hồi Ký Tây Đức) / 34,5 điểm)
5. **Lê Quang Thông** / Đức
(Emile / 34,5 điểm)
6. **Nguyễn Thị Chi** / Đức
(Khách Sộp / 34,5 điểm)
7. **Lê Quang Liêm** / Đức
(Hình Bóng Mẹ / 34,5 điểm)
8. **Trần Thị Vân Nga** / Đức
(Những Mẩu Nến Vụn / 34,5 điểm)
9. **Trần Thị Kim-Anh** / Áo (4)
(Hoài Mong / 34,5 điểm)
10. **Đồng 34 điểm, cho 3 vị x 135€.**
- **Nguyễn Thanh Quang** / Hòa Lan
(Những Bàn Tay Cứu Trợ)
- **La Tưởng Mai** / Đức
(Con Tôi, Nước Đức và Kinh Nghiệm Hội Nhập)

- **Lê Hoàng Thanh** / Đức
(Sóng Gió Đời Sinh Viên)

Hannover, ngày 26 tháng 6 năm 2003

Thượng Tọa Thích Như Điển

Viện Chủ Chùa Viên Giác

Chủ Nhiệm Báo Viên Giác

Trưởng Ban Tổ Chức Giải Thưởng

Viên Giác "Viết Về Âu Châu"

(Ký tên và đóng dấu)

Gồm 11 quốc gia dự thi, trong đó được giải:

-Đức	: 14 giải	-Thụy Sĩ:	3 giải
-Pháp	: 4 "	-Ý-Đại-Lợi:	1 "
-Hòa Lan	: 1 "	-Áo	: 1 "
-Úc-Đại-Lợi	: 1 "		

Trân trọng xin thông báo đến Quý vị viết bài dự thi "Viết về Âu Châu". Quý vị đều được tặng một quyển Tuyển tập này để làm quà lưu niệm. Quý vị nào chưa nhận, xin gửi về chùa tiền tem cước phí 2€ (trong nước Đức) và 5€ (ngoài nước Đức).

Ghi Chú:

Quý vị tác giả có tên dưới đây sau khi nhận giải thưởng đã cúng lại chùa số tịnh tài như sau:

- (1) **Trần Thị Nhật Húng (Thụy Sĩ)** 2.000€.
(2) **Diệu Hiền Nguyễn Thị Kiêm (Đức)** 210€.
(3) **o-Lục Nguyễn-Long (Úc)** 200€.
(4) **Trần Thị Kim-Anh (Áo)** 100€.
(5) **Nguyễn Thanh Quang (Hòa Lan)** 135 €

GIỚI THIỆU SÁCH

1/ **Tuyển tập VIẾT VỀ ÂU CHÂU** được tuyển chọn trong 146 bài của 100 người viết thuộc 11 quốc gia Âu Châu dự thi Giải Thưởng Viên Giác Viết Về Âu Châu do Chùa Viên Giác và Báo Viên Giác tổ chức.

Tuyển tập này được viết bằng nhiều thể loại như: Truyện ký, Truyện ngắn, Tùy bút, Tường thuật v.v... Mỗi bài đều có ảnh và tiểu sử của tác giả, những bài viết đều phản ánh tâm sự hay là những kỷ niệm buồn vui, thành công hay thất bại của chính bản thân hay gia đình trong tiến trình hội nhập vào xã hội mới.

Sách dày 706 trang. Bìa 4 màu. Xuất bản vào cuối tháng 6.2003.

Giá ủng hộ: 19€. Nếu quý vị muốn gửi đến nhà xin cộng thêm cước phí + bao bì. (Trong nước Đức 19€ + 2€. Ngoài nước Đức 19€ + 4,50€).

2/ **VỀ VANG DÂN VIỆT** của nhà Biên khảo Văn hóa Trọng Minh.

Nhà Biên khảo Trọng Minh đã viết về:

- Các nhân vật đã đạt được những thành công ngoài xã hội.
- Các Sinh viên, Học sinh đã đạt được thành tích về vang nơi học đường.

- Các nhà hoạt động xã hội theo nghề nghiệp chuyên môn như: Khoa Học Kỹ Thuật - Thương mại - Văn học nghệ thuật - Xã hội... đã thành công về vang trong hoạt động của mình.

Sách dày 804 trang bằng song ngữ Việt - Anh.

Giá: 28€. Nếu quý vị muốn gửi sách đến nhà xin cộng thêm cước phí + bao bì. (Trong nước Đức 28€ + 2€. Ngoài nước Đức 28€ + 4,50€).

Nỗi buồn chiến tranh

Những người chinh chiến bấy lâu
Nhẹ coi tính mệnh như màu cỏ cây

Như thế đấy quê tôi như thế đấy
Bốn ngàn năm lịch sử đẹp giai chương
Rừng thông thẳng tắp hòa mưa gió
Đỉnh núi cao vời ngạo tuyết sương

Nam Bắc tử phen khỏi chiến tranh
Biết bao thế hệ trẻ hy sinh !
Xông pha trận địa thân nào quản
Sôi máu người trai nổi bất bình

Kẻ Nam người Bắc chia ranh giới
Quan Thầy ra lệnh phải xông pha !
Cùng nhau máu huyết gây thù hận
Ôi cảnh tang thương! Xót nước nhà !

Văng vẳng ngàn năm sóng bạc đầu
Biển Đông hẳn mãi vết thương đau
Nam Quan cỏi Bắc mở quan ải
Mưa gió Cà Mau vạn cổ sầu !

-Tôi thả vờn thơ gió nổi trời
Nghiêng theo triền núi, dốc lưng đồi
Thả theo cánh gió về quê cũ
Dừng sĩ hồn thiêng tạ nghĩa người ...

• **Vân Nương Lê Ngọc Chấn**
Mùa Vu Lan

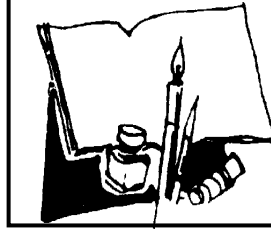
TÌM THÂN NHÂN



Tim em là: **HỒ KIM THOA**, sanh năm 1956
và con là: **MÃ CẨM TRẦN**, sanh năm 1979
Đi vượt biên ngày 19 tháng giêng năm 1984 tại Kiên
Giang (Rạch Giá) Việt Nam.
Nghe tin bị Thái Lan bắt, đến nay không rõ sống chết ra
sao?

Ấn nhân nào biết được tin trên xin liên lạc về địa chỉ:

Hồ Kim-Sinh, Brühl Str 14
75175 Pforzheim - West Germany
Tel: 07231-32154
hoặc
07231-126389
Chúng tôi xin hậu tạ



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

Văng-Si (Phần Lan), Thích Giải Hiền (Đài Loan), Khiêm Cung (Úc), Trịnh Hưng (Pháp), Trùng Dương Toàn Trần Văn-Kattner (Đức), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Hiếu Đệ (USA), Tuệ Nga (USA), Vân Nương LNC (Pháp), Đỗ Bình (Pháp), Hà Thường Nhân (USA), Nguyễn Câu; Thiện Lâm Phạm Văn Mộng (Đức), Quỳnh Hoa (Đức), Phòng TTPG/QT (Pháp), Uyên Thao (USA), Bùi Quang Trung (Pháp), Giác Nguyên (Pháp), Huệ Giáo; Trần Ngọc Xuân Hằng (Đức), Một Nhóm Ty Nạn (Đức). TS. Lâm Như Tạng (Úc), Đan Hà (Đức), Đà Ngưu Bồng (Đức), Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (Thụy Sĩ), Trần Trung Đạo (USA), Hư Thân Huỳnh Trung Chánh (USA), Thị Tâm Ngô Văn Phát (Đức), Thanh Tuyền (Pháp), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Nguyễn Thị Ngọc Bích; Nguyễn Khôi (Đức), Đoàn Văn Thông (USA), Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Canada), Axel-Rodeck (Đức), Trần Trọng Khoái (USA), Nguyễn Lê Hoàng Việt (Đức).

* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Bản Tin Niệm Phật Đường Viên Âm; Betrifft Nr.2/03; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 6/03 & 7/03; Development and Cooperation Nr. 6/03 & 7/03; Wissen und Wandel 7/8; Thông Tin số 23; Dân Văn số 92; Diễn Đàn Việt Nam số 140; Phật Huệ số ra mắt; Bessere Gesundheit für Jede Frau von Tomaziz Nocum; Buddhistische Monatsblätter Nr.3; Dân Chúa số 249; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 168; AMFN Nr.21; Tibet und Buddhismus Nr.66; Lotusblätter 3/03.

- **Pháp:** Phật Pháp số 14; Việt Nam Dân Chủ số 81 & 82; Định Hướng số 35; Đường Đi Thủ Đức của Bát Vân Minh Hải; Nhân Bản số 23; Khánh Anh Bản Tin tháng 7/03; Brahmajala Sutra Bodhisattva Sila bản dịch Kinh Bồ Tát giới ra tiếng Pháp của Diệu Linh thuộc Tự Viện Linh Sơn.

- **Bỉ:** Tuệ Giác số Vu Lan.

- **Ý Đại Lợi:** Viên Ý Bản Tin tháng 6.

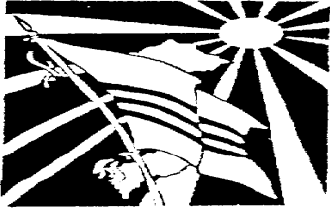
- **Na Uy:** Pháp Âm số Phật Đàn 2547; Cõi Tạm của Nguyễn Thị Vinh.

- **Hoa Kỳ:** Trúc Lâm số 24; Chân Nguyên số 41&42; Kinh Phật Đảnh Tôn Thắng Đà La Ni cổ Hòa Thượng Thích Thiên Tâm dịch; Thư gửi Người Học Phật của Thượng Tọa Thích Hải Quang; Chân Trời Mới số tháng 6/03; Tin Lành số 88 & 89; Phật Giáo Việt Nam số 123; Chim Bắc Cảnh Nam của Võ Đại Tôn; Tự Do Dân Bản số 98; Thế Giới Ngày Nay số 179; Mây Ngàn của Hoài Việt & Vũ Hối; Chan Magazine Summer 03; Hoa Sen số 49; Trúc Lâm Thiền Phái thi tập của Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa.

- **Canada:** Đường về Tổ Đình Vạn Linh trên đỉnh núi Cẩm của Phạm Thăng biên soạn.

- **Đài Loan:** Proceedings Seventh General Conference World Buddhist Sangha Council; Thiên Phật Sơn số 170.

- **Úc Đại Lợi:** Kinh Bát Nhã Nhân Vương Hộ Quốc do Thượng Tọa Thích Bảo Lạc dịch.



Sinh hoạt cộng đồng

✦ Liên Hiệp Âu Châu Hải Lòng Về Việc Hòa Thượng Quảng Độ Được Trả Tự Do

(Hà Nội - VB) Liên Hiệp Âu Châu vui mừng thấy rằng nhà ly khai tôn giáo Thích Quảng Độ đã hết bị quản thúc tại gia, và hy vọng sẽ có những nhân nhượng tiếp theo của chế độ Hà Nội đối với các trường hợp khác.

Ông Luigi Solari, Đại sứ Italy tại Việt Nam, tuyên bố "Đĩ nhiên chúng tôi hải lòng về việc này" - từ ngày 1-7, Italy giữ chức Chủ tịch luân phiên của Liên Hiệp Âu Châu, 1 trong các tổ chức vận động cho sự tự do của Hòa Thượng Quảng Độ.

Ông Solari nói "chúng tôi từng tìm kiếm giải pháp loại nầy trong 5, 6 dịp".

Hòa Thượng Quảng Độ, 74 tuổi, đối tượng đề cử giải Nobel Hòa Bình và là nhân vật thứ nhì của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bị quản thúc từ tháng 6-2001, hết hạn ngày 3-9 sắp tới. Chế độ bất ngờ chấm dứt quản thúc hôm Thứ 6 tuần qua.

Đặc biệt, bản tin Đài VOA nói như sau. Trong cuộc phỏng vấn bằng điện thoại dành cho Thông Tấn Xã Reuters hôm Chủ Nhật từ Thanh Minh Thiền Viện ở Nam bộ Việt Nam, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cho hay là sẽ đi gặp Hòa Thượng Thích Huyền Quang ngày 10 tháng 7 này.

Trong cuộc phỏng vấn, Hòa Thượng Thích Quảng Độ nói rằng Ngài cũng chưa biết rõ về những điều phải làm trong tương lai, vì theo nguyên văn lời Hòa Thượng, mọi việc sẽ rất khó khăn, Hòa Thượng không tin là nhà chức trách sẽ dành cho Hòa Thượng quyền khôi phục lại Giáo Hội. Cũng theo lời Hòa Thượng, chính phủ sẽ không để bất cứ ai làm một điều nào một cách tự do và độc lập.

Hòa Thượng cũng cho biết là đã tiếp xúc bằng điện thoại với Hòa Thượng Thích Huyền Quang được 2 phút hôm thứ Bảy. Hòa Thượng Thích Quảng Độ cho hay là đã được nhiều người tới viếng thăm kể từ khi được trả tự do.

Ưu tiên hàng đầu của Hòa Thượng lúc này là chữa trị bệnh tiểu đường. Hòa Thượng nói là sẽ phải tới bệnh viện mỗi tháng và kể lại rằng trong lúc Hòa Thượng bị quản thúc, nhà chức trách đòi Hòa Thượng phải viết đơn xin đi khám bệnh, nhưng Hòa Thượng đã từ chối.

Một nguồn tin khác cũng cho hay là sau khi Hòa Thượng Quảng Độ được trả tự do, vào ngày 29-6, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Tổng Thư ký Giáo Hội PGVNTN, đã đến vấn an Ngài tại Thanh Minh Thiền Viện là nơi Hoà Thượng Quảng Độ đang cư trú. •

✦ Bản Tin của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ

Văn Bút Quốc Tế đòi Việt Cộng phóng thích tất cả tù nhân ngôn luận và lương tâm Việt Nam.

Sáng ngày 8 tháng 7 năm 2003, Ủy ban Bệnh vực Nhà Văn bị cầm tù thuộc Văn Bút Quốc Tế (Writers in Prison Committee / Comité des Ecrivains en Prison - WIPC / International P.E.N.) đã cho phổ biến một Thông Cáo về Việt Nam trên Hệ thống toàn cầu "Can thiệp Khẩn cấp"

(Rapid Action Network). Ủy ban Bệnh vực Nhà Văn bị cầm tù hải lòng được biết Hòa Thượng Thích Quảng Độ vừa mãn hạn quản chế bị áp đặt từ ngày 1 tháng 6 năm 2001. Đối với Văn Bút Quốc Tế, tu sĩ Phật giáo kiêm học giả nổi tiếng Thích Quảng Độ đã bị "giam cầm" tại Thanh Minh Thiền Viện trong hơn hai năm qua chỉ vì sử dụng quyền tự do diễn đạt tư tưởng một cách ôn hòa. Hòa Thượng đã bị trừng phạt sau khi loan báo ý định ra Quảng Ngãi để đưa Ngài Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn trị bệnh. Văn Bút Quốc tế kết luận: rõ ràng nhà cầm quyền Việt Nam (cộng sản) đã vi phạm Quy Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Chính Trị mà họ đã ký kết và phê chuẩn. Nhân dịp này, Văn Bút Quốc Tế lại lên tiếng đòi trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho tất cả tù nhân ngôn luận và lương tâm Việt Nam. Chủ tịch Trần Đức Lương và Thủ tướng Phan Văn Khải, cùng Bộ trưởng Văn hóa và Thông tin của Nhà nước Việt Nam (cộng sản) sẽ nhận được toàn văn bản Thông Cáo này. Yêu sách nêu trên của Hiệp hội các Nhà Văn Thế giới cũng sẽ được các Trung tâm Văn Bút thành viên đồng gởi đến những người cầm đầu chế độ Hà Nội, thông qua đại diện ngoại giao quốc gia liên hệ tại Việt Nam.

(Viết theo tin của Nguyên Hoàng Bảo Việt, hội viên Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ P.E.N. Suisse Romand và Trung tâm Âu châu Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại).

Genève ngày 8 tháng 7 năm 2003

Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ

Ligue Vietnamienne des Droits de l'Homme en Suisse - Vietnamese League for Human Rights in Switzerland.

✦ Cộng đồng Việt Nam tại Frankfurt và vùng phụ cận đề cao bản sắc dân tộc

(Frankfurt-VNN) Thành phố Frankfurt am Main, thủ đô tài chánh của Đức Quốc và của Liên Hiệp Âu Châu, nơi chung sống của 169 sắc dân đến từ khắp nơi trên thế giới, đã tổ chức một ngày "Diễn Hành Văn Hóa" (Parade der Kulturen) tuyệt vời hôm 28 tháng 6 vừa qua, với hơn 60 Đoàn thể, Hội đoàn người bản xứ và người nước ngoài tham dự. Cuộc diễn hành đã kéo dài hơn 4 tiếng đồng hồ.

Đoàn diễn hành của Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Frankfurt và Vùng Phụ Cận, có lẽ là đoàn đông nhất, đa dạng nhất, đã được khán giả đứng dọc theo lộ trình dài hàng mấy cây số nhiệt liệt vỗ tay tán thưởng. Dẫn đầu là 2 thiếu nữ, một chị đội khăn vành màu vàng đỏ, mặc áo dài vàng đỏ, cầm bảng tên Việt Nam lồng trong nền Vàng Ba Sọc Đỏ và một chị mặc áo dài xanh mang bảng tên của Hội Người Việt Tỵ Nạn. Tiếp đến là toán thanh niên rước cờ Vàng Ba Sọc Đỏ biểu tượng của quê hương và 3 miền đất nước, mặc đồng phục của lính trấn thủ Việt Nam thời Quang Trung. Sau đó là Đoàn Múa Lân gồm hai lân lớn và một lân con. Và lẽ dĩ nhiên là lân con đã gây được nhiều cảm tình thích thú nơi khán giả. Nổi tiếp đoàn múa lân là đoàn Vovinam, biểu diễn những thế võ tự vệ đặc thù Việt Nam. Tiếp đến là đoàn múa của các em thiếu nữ trang phục từ áo tứ thân với trống cơm, đến y phục của phụ nữ Tây Nguyên và các loại áo dài Nam, Trung, Bắc. Sau đội múa là đoàn rước dâu với y phục truyền thống, với lọng, với mâm quả... và bà con hai họ, trong những bộ khăn đóng áo gấm, hay những tà áo dài thanh lịch. Sau hết là đoàn nông dân trong những chiếc áo bà ba xanh xắn, với những chiếc nón lá thơ mộng và những nhánh lúa vàng. Quần chúng nhân dân già trẻ lớn bé kết thúc đoàn diễn hành của Hội Người Việt Tỵ Nạn. Điều đặc biệt là đồng bào ai cũng hãnh diện cầm lá cờ vàng ba sọc đỏ trong tay.

Hết nhịp trống múa lân lại đến nhịp trống biểu diễn võ thuật, rồi nối tiếp các điệu nhạc của đoàn múa, xen lẫn với lời thuyết minh bằng tiếng Đức, với cờ Vàng Ba Sọc Đỏ lộng gió tung bay, đoàn diễn hành văn hóa của người Việt Nam ở Frankfurt, đã thành công vượt bậc và gây được cảm tình với sự chú ý của rất nhiều người.

Nhiều Hội đoàn khác đã trình bày những sắc thái văn hóa độc đáo của họ, với những thành phần chuyên nghiệp hay gần như chuyên nghiệp, với đầy đủ phương tiện kỹ thuật, y phục như người Ba Tây với điệu vũ Samba hấp dẫn của họ, những đoàn Việt Nam vẫn được báo chí đánh giá cao.



Đài phát thanh của tiểu bang Hessen, hãng thông tấn dpa của Đức, báo Frankfurter Allgemeine Zeitung đã phỏng vấn Hội Người Việt Tỵ Nạn, báo chí đã rộng rãi nói đến sự tham dự của người Việt Nam. Việt Nam là một trong hai, ba đoàn đã được các báo lớn như Bild, Frankfurter Rundschau, Frankfurter Neue Presse đăng hình ảnh. Nhớ lại lời tuyên bố của cố Tổng Thống J.F. Kennedy 40 năm về trước tại bức tường Berlin "Ich bin ein Berliner" đã làm nức lòng nhân dân Đức, báo Frankfurter Neue Presse đã đề tựa "Wir sind alle Frankfurter" (tất cả chúng ta đều là người Frankfurt) để nói lên niềm hân diện của một xã hội đa nguyên, đa dạng, muôn màu muôn sắc, để cùng nhau lớn mạnh.

Đồng bào tham gia diễn hành và có mặt trên các đường phố nổi tiếng của Frankfurt nơi đoàn diễn hành đi qua đều tỏ vẻ vui tươi, phấn khởi, quên cả mệt mỏi vì thấy cộng đồng người Việt đã làm được một việc có ý nghĩa đối với quê hương nơi xứ người.

✦ **Sinh hoạt Mạng Lưới Dân Chủ tại Berlin** **28 – 29.06.2003**

Trong 2 ngày ấm áp cuối tháng 6 vừa qua tại thủ đô Berlin có khoảng 80 người đến tham dự buổi sinh hoạt hội thảo chủ đề: **"1953 – 2003: Chúng tôi không quên nạn nhân cuộc Cải Cách Ruộng Đất"** do Mạng Lưới Dân Chủ (MLDC) tổ chức.

Với tinh thần **"Hận thù chúng ta nên xóa bỏ nhưng tội ác chúng ta không được phép quên"** để nhắc nhở lại những tội ác mà ĐCSVN đã gây ra đối với dân tộc và đất nước! Có hai sự trùng hợp lý thú trong tháng 6 này là thủ đô Berlin đã làm lễ kỷ niệm 50 năm (biến cố 17-06-53) hơn 1 triệu người dân Đông Đức trên 60 tỉnh thành nổi dậy đòi tự do dân chủ đã bị xe tăng Hồng Quân Nga và Đảng CS Đông Đức đàn áp đẫm máu, thứ đến là 40 năm trước đây

(26.06.63), cố TT Hoa Kỳ J. F. Kennedy lần đầu tiên đến thăm Berlin, bên này của bức tường ô nhục ông đồng tác tuyên bố: "Ich bin ein Berliner = Tôi là người Bá Linh" tỏ rõ ý chí của mình trong quyết tâm bảo vệ phần đất tự do phía Tây còn lại của Bá Linh sau khi bức tường này được chính quyền CS Đông Đức vội vã dựng lên (1961) với lăm le súng đạn, với dày đặc bãi mìn hồng cũng cố quyền lực độc tài và ngăn chặn mọi quyền tự do căn bản của nhân dân họ.

Sau phần chào mừng quan khách cũng như lý do có buổi hội thảo của ông Lâm Đăng Châu đại diện MLDC là phần chiếu phim **"Chúng Tôi Muốn Sống"**.

Như đã hoạch định trong chương trình, phim Chúng Tôi Muốn Sống được trình chiếu là một phim được quay vào năm 1958, với các diễn viên chính Lê Quỳnh và Mai Trâm... Tuy phim đen trắng với kỹ thuật quay còn thô sơ, hình ảnh giàn dựng còn nghèo nàn nhưng qua nội dung và tài diễn xuất, các diễn viên đã gây xúc động cho người xem không ít. Có những đôi mắt hoe đỏ vì cảm động, có những tiếng nói cảm giân thỉnh thoảng được bật lên từ lòng khán giả, cũng có những thốn thức nghẹn ngào xót xa cho phận phận bất hạnh của dân tộc mình! Thời gian như chùng xuống, đọng lại... đọng lại trong nỗi im lặng lạ thường...!!! Với vốn sống thật của mình các diễn viên đã diễn tả trọn vẹn khung cảnh của thời Cải Cách Ruộng Đất miền Bắc trong thập niên 50 đưa người xem trở về thời kỳ thù hận long trời lở đất, đau thương cùng cực có một không hai này. Những cảnh đấu tố dã man không nhân tính, những cảnh giết người tàn bạo không gớm tay đã là một trong những vết nhơ ô nhục nhất của chiều dài lịch sử dân tộc. Sự thành công của cuốn phim chẳng những do ở phần nội dung có thật của nó, mà còn phát xuất từ tài diễn xuất thật của diễn viên, những người trước đó đã sống trong không khí bạo tàn có thật này, có người còn là nạn nhân đã may mắn sống sót đi cư vào Nam sau 1954.

Đến phần thuyết trình, qua phần điều hợp lưu loát của ông Vũ Quốc Dụng, 3 diễn giả chính của buổi hội thảo là các ông Bùi Tín, Vũ Thư Hiên và Nguyễn Văn Trần (trong chương trình buổi hội thảo có phần thuyết trình của ông Đỗ Mạnh Tri đến từ Paris nhưng giờ chót ông đã không đến được vì lý do ngoài ý muốn). Hai ông Bùi Tín và Vũ Thư Hiên, người xấp xỉ 80, người 70 tuổi từng là nhân chứng sống trong CCRĐ, cho biết sở dĩ chính sách CCRĐ có được là do chỉ thị của Liên Xô và Trung Quốc, nhất là học theo cách đấu tranh giai cấp của Trung Quốc nên cuộc đấu tố đã diễn ra một cách tàn bạo, dã man chưa từng thấy. Ông Bùi Tín cũng không quên lưu ý mọi người là sở dĩ cuộc cải cách ruộng đất đã xảy ra một cách tàn bạo như trên là vì đảng CSVN nhận chỉ thị và thực hiện nguyên xi theo cách của TQ được áp dụng trong bối cảnh đảng CSTQ vừa mới trải qua cuộc vận lý trường chinh thập tử nhất sinh giành được chính quyền từ tay Quốc Dân Đảng Trung Quốc nên việc đấu tố vốn dĩ tàn bạo đã tàn bạo thêm hơn vì ngoài lòng căm thù trừu tượng giai cấp còn có có lòng căm thù "ta địch" sống chết chủ quan của họ. Ông Bùi Tín cũng nêu lên con số nạn nhân là 500.000 người do Tauriac đưa ra. Ông cho rằng con số này cũng hợp lý nếu kể cả những người bị giết, bị chết trong tù, bị chết sau khi thả ra và tự tử. Theo ông Bùi Tín, bài học của CCRĐ là đừng vọng ngoại, nghe theo Trung Quốc xúi dục. Nhưng ngày hôm nay đảng CSVN lại một lần nữa nghe theo Trung Quốc để dâng đất và nhượng biển cho họ.

Theo ông Nguyễn Văn Trần chính sách Cải Cách Điền Địa trong Nam, người nông dân miền Nam bao gồm địa chủ, trung nông và nông dân nghèo không phải trải qua những cảnh đấu tố vô nhân và giết chóc tàn bạo như nông dân miền Bắc, ông cũng phân tích tính nhân đạo đối với nông dân nghèo trong chính sách cải cách điền địa của miền Nam trước đây bằng những dẫn chứng cụ thể ông đã chứng minh một cách hùng hồn tính nhân đạo ấy nhưng tiếc thay do chiến tranh quấy phá của CS miền Bắc và những hoàn cảnh khách quan khác nên đã không thực hiện được đến nơi đến chốn. Về sau khi nghe kể lại, người dân miền Nam đã không thể nào tin được, cũng không thể nào

tưởng tượng được sự độc ác, mất nhân tính, bất chấp đạo lý và truyền thống nhân nghĩa của người VN, mù quáng học theo cách hành xử của đảng CSTQ, gây nên những tội ác tày trời mà kết quả của nó là hàng chục ngàn người chết, gia đình ly tán, hận thù ngút ngàn chồng chất. Ông Nguyễn Văn Trần kết luận rằng CCRĐ ở miền Bắc là nhằm trừng trị con người trong khi cuộc CCRĐ ở miền Nam nhằm từng bước thực thi công bằng xã hội, chia đất cho nông dân trong tinh thần Người Cày Có Ruộng. Ngoài ra ông cũng có một đề nghị là một nhà nước dân chủ sau này nên thiết lập một tòa án công minh để khôi phục lại danh dự của các nạn nhân trong cuộc CCRĐ. Ông Vũ Thư Hiên còn cho biết thêm là trong không khí kinh hoàng đạo đó, qua bộ máy tuyên truyền của Đảng, làng quê miền Bắc lúc bấy giờ sự đấu tố đánh đập và giết chóc đã diễn ra như một cuộc "lên đồng tập thể". Do đó ông Vũ Thư Hiên cho rằng nhiều người thời đó đã dự phần trong cái ác. Ông kêu gọi mọi người nên suy nghĩ về một nền dân chủ nhân trị, trong đó chữ nhân tỏa ra từ hiến pháp xuống đến các cơ chế nhà nước.

Những người chịu trách nhiệm chính trong CCRĐ giờ đây dù đã qua đời (ông Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Văn Lương...) nhưng tội ác của họ, của đảng CSVN sẽ còn phải chịu sự phán xét của lịch sử dân tộc mà lịch sử thì rất sống phẳng. Ở thời đại hiện nay trào lưu tự do dân chủ là những giá trị của nhân loại và cho dù đảng CSVN cứ khăng khăng giữ lấy quyền lực độc tài của mình đến đâu đi nữa, chúng ta vẫn cương quyết không để bài học đau thương đó được phép tái diễn.

Trong phần thảo luận, người tham dự đặt nhiều câu hỏi với 3 diễn giả. Có người bổ túc thêm các chi tiết, có người nói lên cảm nghĩ của mình trước sự việc xảy ra. Các diễn giả cũng cải chính một số tin đồn thất thiệt. Chẳng hạn Trường Chinh đã không đấu tố bố mẹ mình mà đem ông cụ ra giấu ở trong một căn nhà ở Hà Nội. Ông Hồ Chí Minh có hứa nhưng thực ra đã không can thiệp với các cố vấn Tàu để cứu bà Cát Long, một địa chủ yêu nước từng che giấu và tiếp tế cho nhiều cán bộ lãnh đạo CS. Đặc biệt ông Bùi Tín đã trả lời câu hỏi rằng trong thời CCRĐ ông đã làm gì và suy nghĩ gì. Ông Bùi Tín cho rằng cũng giống như nhiều người thời đó ông đã mù quáng tin rằng Đảng làm đúng, CCRĐ là cần thiết. Ông tình nguyện từ năm 1975.

Đạo lý của một nước dân chủ là nhìn lại quá khứ một cách khách quan và công bằng cũng như hướng tới xây dựng tương lai. Nước Đức sau hơn 55 năm chiến tranh từ Thế chiến II, đã được các quốc gia trên thế giới kính trọng vì đã sòng phẳng nhìn lại sai lầm tội ác của Đức Quốc Xã Hitler đã gây ra trong quá khứ.

Trong chương trình văn nghệ ẩm cúng buổi tối, do ông Lê Nam Sơn điều hợp, các bài thơ, bài hát, các sáng tác mới, được thể hiện qua những giọng ngâm, giọng hát truyền cảm, đưa người thưởng thức và người trình bày đến gần nhau hơn, nâng cao tính nhân bản, xây dựng tình yêu quê hương, tình yêu con người...

Sáng chủ nhật 29.06.03 trong buổi họp mặt tại Nhà Việt Nam, ngoài thành viên MLDC, còn có sự hiện diện của 3 diễn giả và các anh chị của Nhà VN Berlin, những người đã giúp đỡ mọi sự trong việc tổ chức buổi hội thảo. Trong không khí cởi mở, các ý kiến nhận xét xây dựng về buổi tổ chức, những góp ý nhằm phối hợp tốt hơn các hoạt động của MLDC trong tương lai.

Buổi họp mặt sáng chủ nhật còn là dịp các tham dự viên góp ý đào sâu về những diễn biến tình hình VN hiện nay: từ việc đàn áp trào dân chủ trong nước, đến cuộc gặp gỡ giữa Hòa Thượng Huyền Quang và người đại diện chính quyền CSVN Thủ Tướng Phan Văn Khải, phân tích những thuận lợi khó khăn của GHPGVNTN trong cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo. Một số quý vị hoạt động trong cộng đồng trao đổi các kinh nghiệm hoạt động, tiếp tục đẩy mạnh vận động ngoại giao, đòi nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do cho những người tranh đấu dân chủ bất bạo động, thí dụ trường hợp ông Nguyễn Đình Huy, Chủ tịch Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ VN, tù nhân

lương tâm bị bắt đi bắt lại ở tù đến nay trên 27 năm. Các cuộc vận động tự do ngôn luận tại VN sắp tới của Tổ chức Nhân quyền Quốc tế Đức (IGFM), kế hoạch vận động các tổ chức Phi chính phủ có uy tín (NGO), đỡ đầu nhận các tù nhân lương tâm đang bị giam giữ tại VN làm Hội viên danh dự. Có ý kiến MLDC phối hợp với các hội đoàn địa phương, tổ chức hình thức các câu lạc bộ nhỏ, tạo không khí đối thoại thuận lợi, trao đổi ý kiến đề tài dân chủ hóa Việt Nam...

Trong không khí thân mật, tương kính, học hỏi và tôn trọng ý kiến nhau, chương trình sinh hoạt 2 ngày tại Berlin chấm dứt lúc 13.00 giờ cùng ngày, nhiều người còn lại đã đi thăm và ăn trưa chung tại khu trung tâm thương mại của người Việt bên Đông, đường Rhinstrasse.

Trên đường về ghé ngang Hannover, nơi cuối tuần chùa Viên Giác tổ chức kỷ niệm 25 năm ngày thành lập, ngoài những anh em trong Ban Điều Hợp (L.N. Sơn, V.Q. Dũng, L.Đ. Châu), còn có ông B. Tín, N.V. Trần ghé Chùa Viên Giác thăm thầy trụ trì lâu năm ở đây là Thượng Tọa Thích Như Điền, cố dịp chào hỏi thăm các vị lãnh đạo Phật Giáo hải ngoại có mặt tại chùa như Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Tọa Quảng Ba... Và sau đó mọi người cũng gặp gỡ nói chuyện thân tình với một số bà con tại Hannover...

(Sông Lô - Trần Văn)

✦ Thành phố Pomona chính thức công nhận lá Cờ Vàng

(Nam California - VNN) Như tin đã loan tải hôm qua, thành phố Pomona, Nam California đã chính thức ban hành Nghị quyết số 2003-140, công nhận "Lá cờ vàng với 3 sọc màu đỏ là lá cờ chính thức của Cộng Đồng Người Việt".

Bản nghị quyết nói trên mang chữ ký của ông Thị trưởng Edward Cortez, nhận định rằng chính quyền Việt Nam hiện tại là một chính quyền độc tài, độc đảng, không tôn trọng những quyền căn bản cũng như quyền tự do của người dân, hiện nay chính quyền này vẫn tiếp tục đàn áp, bắt bớ những người đấu tranh cho dân chủ ở trong nước. Cộng đồng người Mỹ gốc Việt đã thể hiện sự mong ước coi lá cờ Vàng là lá cờ chính thức của cộng đồng, vì lá cờ này đã có một quá trình lịch sử gắn bó với những nỗ lực đấu tranh cho tự do và dân chủ. Qua nghị quyết này, lá cờ Vàng sẽ tung bay trên các công thự của thành phố trong các dịp lễ lạc do thành phố tổ chức hay bảo trợ. Pomona là thành phố thứ 9 tại Hoa Kỳ đã ban hành nghị quyết công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của Cộng Đồng Việt Nam, sau các thành phố Fall Church, Houston, Garden Grove, Westminster, San Jose, Saint Paul, Milpitas, và Fairfax. Một số các thành phố khác cũng đã có nghị quyết vinh danh lá cờ Vàng. Đây là thành công lớn của cộng đồng người Việt khắp nơi trên thế giới, góp phần nêu cao chính nghĩa của người Việt trong công cuộc đấu tranh cho tự do và dân chủ tại Việt Nam.

✦ Kỷ niệm 25 năm người Việt Tỵ Nạn Việt Nam hội nhập vào xã hội Đức

Kính gửi quý Bác, quý Anh Chị,

Chúng tôi một nhóm anh em ở vùng Bodensee muốn tổ chức một buổi lễ kỷ niệm 25 năm hội nhập vào xã hội Đức ở Baden Württemberg. Hầu buổi lễ được tổ chức chu đáo với tầm vóc quan trọng cũng như nói lên sự trưởng thành của người tỵ nạn chúng ta sau 25 năm sống tại Đức, chúng tôi chân thành mời quý bác và anh chị Người Việt Tỵ Nạn đã đến Đức vào năm 1979-1980 cùng với anh em chúng tôi chung lo tổ chức buổi lễ này. Quý bác và anh chị có thể tham dự đóng góp vào Ban Tổ Chức hoặc chỉ tham dự buổi

lễ, vì lợi ích chung cho cộng đồng người tỵ nạn của chúng ta, mong được quý bác và anh chị tích cực tham gia.

Thưa quý bác và anh chị,

Trong 25 năm qua chúng ta đã thầm lặng chịu đựng, siêng năng xây dựng cho tương lai gia đình mình. Chúng ta hiện nay tương đối được an cư lạc nghiệp, một số chúng ta được thành công trong nghề, con cái chúng ta được ăn học thành tài, v.v... Đây là một thành quả tốt đẹp và niềm hãnh diện cho gia đình chúng ta nói riêng, cho người tỵ nạn Việt Nam nói chung. Đây cho thấy cá tính thông minh, siêng năng và dễ hòa đồng chung với dân tộc khác để phát triển.

Vì sao chúng ta phải tổ chức buổi lễ này ?

1. Nói lên sự biết ơn nhân dân Đức đã thu nhận và giúp đỡ chúng ta với tất cả tình người để chúng ta được hội nhập vào xã hội Đức một cách tốt đẹp so với những người tỵ nạn khác.

2. Qua sự hội nhập tốt đẹp này cho thấy sự thành công về mặt chính trị của chính quyền sở tại đã thực hiện một chính sách tiếp nhận người tỵ nạn rất hoàn hảo vào thời gian đó cũng như các cơ quan từ thiện khác (chẳng hạn như Cap Anamur, Caritas...).

3. Nói lên sự hiện diện của người Việt chúng ta tại Tiểu bang này với những mặt tốt đẹp của chúng ta hầu xóa bỏ đi những ấn tượng xấu mà lâu nay chúng ta bị ảnh hưởng chung (như là Zigaretten Mafia, dân lạc hậu thiếu số v.v...).

4. Buổi lễ này cũng là dịp tốt để chúng ta tìm lại bạn bè thân hữu người Việt cũng như ân nhân người Đức hầu hàn gắn tâm sự.

Muốn tổ chức được thành công như mong đợi, chúng tôi rất cần nhiều người nhiệt tình tham gia vào trong Ban Tổ Chức. Vậy kính xin quý bác, các anh, các chị cũng như các anh chị trẻ sinh viên học sinh hoặc anh chị đã lập gia đình với người Đức đóng góp càng nhiều càng tốt. Theo dự tính thì buổi lễ này sẽ có khoảng trên ngàn người tham dự (người Việt và người Đức), chúng ta sẽ mời ông Bộ Trưởng của tiểu bang, Caritas, Cap Anamur v.v... Halle với sức chứa 2000 người chúng ta có thể mượn được. Ngoài ra chúng ta có thể làm một Homepage để quý vị dễ theo dõi và liên lạc với Ban Tổ Chức.

Sau đây là địa chỉ liên lạc của anh em chúng tôi:

- Anh Hàn Cường

Email: hancuong@hotmail.com

Tel. 07121-329573

- Anh Lê Huế

Email: hue.le@gmx.de

Tel. 0751-32185

- Anh Đinh Kim Thạnh

Email: kim-thanh.dinh@arcor.de

Tel. 0751-94808

- Anh Nguyễn Văn Trung

Email: trung.nguyen54@t-online

Tel. 07541-23242

- <http://geocities.com/ky niem252002>

Chào thân mến
Kim-Thanh Đinh

✦ TÌM NGƯỜI THÂN

Tìm mẹ ruột tên là **Trần Thị Hồng Vân**.

Sinh năm 1946. Căn cước số: 158 563 cấp ngày 23.10.1964. Nơi cấp: Hiếu Xương, Tuy Hòa, Phú Yên. Con ruột tên **Trần Anh Kiệt (Richard Collins)**. Sinh ngày

10.12.1967 tại nhà bảo sanh Thân Phi, 55 Phước Hải, Nha Trang (nay là đường Nguyễn Trãi).

Ngày lập khai sinh: 26.12.1967 tại Tòa Hành Chính kiêm Hộ Tịch Phước Hải, Nha Trang.

Được biết, trước đây mẹ tôi đã từng làm thuê tại Nha Trang và đã lưu trú tại số 8 và số 4/15 đường Yersin, Nha Trang, vào khoảng năm 1965 đến 1968 hoặc 1969.

Mẹ hiện đang ở đâu hoặc mong ai biết thông tin về mẹ ruột của tôi xin vui lòng liên lạc anh Hùng qua số điện thoại: 0918 - 287 632 hoặc ông Ngọc: 063 - 827 566 hoặc qua anh Hiệp: 040 - 690 5824.

E-mail: danviettara@hotmail.com

E-mail: rcoll45@aol.com

Hoặc gửi thư đến địa chỉ:

17 Ivy Glen

Irvine, CA 92620 USA

Xin cảm ơn và hậu tạ.



✦ CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của anh chị Huỳnh Thoảng ở Hamburg, tổ chức lễ thành hôn cho Trưởng nam là:

Giuse Huỳnh Ngọc Thắng

sánh duyên cùng cô

Maria Nguyễn Thị Ánh Dương

Thủ nữ của Bà Quả Phụ Nguyễn Văn Mười ở Huế-Việt Nam

Hôn lễ cử hành tại Thánh Đường St. Heilig Geist Hamburg vào ngày 05.07.2003.

Chúng tôi xin chân thành chúc mừng cùng anh chị Huỳnh Thoảng và hai họ Huỳnh & Nguyễn có dâu hiền rể thảo và cầu chúc hai cháu Ngọc Thắng & Ánh Dương được Trăm Năm Hạnh Phúc và Trọn Đời Thủy Hạnh Nhau.

* Gia đình: Bùi Hạnh Nghi, Nguyễn Ngọc Đệ, Cao Đức Tài, Phạm Văn Thế, Nguyễn Hữu Huấn, Nguyễn Tích Phùng, Trần Ngọc Thạch, Hoàng Văn Toàn, Bùi Hồng Thủy, Nguyễn Văn Lộc, Phạm Văn Rong, Đinh Kim Tân, Phùng Khải Tuấn, Lê Xuân Hồng, Nguyễn Viết Biểu, Nguyễn Thị Hiền và Phù Vân.

✦ CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Phêrô Nguyễn Văn Bút, báo tin lễ Thành Hôn cho thủ nam:

Phêrô Nguyễn-Văn-Thắng

đẹp duyên cùng

Têrêsa Nguyễn-Thị Hồng-Thu

Trưởng nữ của Ông Bà Gioan Nguyễn Văn Hoàng ở Lâm Đồng - Việt Nam.

Hôn lễ được cử hành tại nhà thờ St. Tobann Sigmaringen lúc 15 giờ 00 ngày 28.06.2003.

Tôi chúc mừng cùng hai họ Nguyễn và nguyện cầu chúc hai cháu Văn-Thắng & Hồng-Thu Trăm Năm Hạnh Phúc.

-Ông Vũ-Ngọc-Tuấn

Reutlingen 25.06.2003

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

■ LÀM TẠI PARIS NGÀY 19.6.2003

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế giới do Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu lãnh đạo ra Quyết Nghị yêu sách Nhà cầm quyền Việt Nam thực thi Chương Trình 8 điểm trong Lời Kêu Gọi cho Dân Chủ Việt Nam của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, trả tự do thực sự cho Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN và trao trả Việt Nam Quốc Tự

Trong hai ngày 14 và 15.6.2003 các đại biểu từ các tỉnh bang Canada, Hoa Kỳ, Âu Châu và Úc Châu đã vân tập về thành phố Montréal, Canada, tham dự Đại Hội Thường Niên 2003 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế giới do Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu lãnh đạo tối cao trong chức vụ Thượng Thủ.

Đại Hội đã thành công viên mãn và ra Tuyên Ngôn 8 điểm nói lên lập trường dân tộc không dời đổi của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới trong công cuộc đấu tranh bảo vệ Đất Nước, phát huy Văn Hóa và Tiếng Việt. Đối với chế độ độc tài toàn trị ngày nay, Tuyên Ngôn nhận định: "Dân tộc Việt Nam, với dòng máu anh hùng bất khuất, tất phải có phản ứng quyết liệt, thái độ dứt khoát đối với chế độ chuyên quyền độc đảng, độc tài toàn trị chà đạp tự do dân chủ, đàn áp tôn giáo". Đối với lập trường của chư Tôn đức Tăng, Ni Phật Giáo, Tuyên Ngôn nhận định: "Các bậc chân tu thạch đức Phật Giáo, trong suốt 2000 năm lịch sử, dẫn thân hy sinh tranh đấu, góp phần đề ra đường lối cứu dân giúp nước, chỉ vì lòng Đại Bi thương xót đồng bào lầm than, tuyệt đối không vì động cơ nào khác".

Đại Hội cũng đồng thanh biểu quyết một Quyết Nghị 8 điểm, mà điểm 1 và điểm 2 yêu sách về vấn đề Phật Giáo tại Việt Nam:

1. Đòi nhà cầm quyền Việt Nam hãy lập tức trả tự do thực sự cho tất cả tù nhân chính trị, lương tâm và tôn giáo trong đó có Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, đồng thời hủy bỏ điều 4 trong Hiến Pháp Việt Nam;

2. Yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam thực thi 8 điểm xây dựng Dân

Chủ cho Việt Nam của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, bắt đầu bằng việc trả lại trọn vẹn khu đất Việt Nam Quốc Tự và phục hồi các sinh hoạt Phật sự của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất".

Ngoài ra, Quyết Nghị cũng kêu gọi các Hội Đoàn, Tổ Chức đấu tranh, Cơ quan Truyền thông tố cáo mạnh mẽ trước công luận thế giới những hành vi khủng bố của Cộng Sản Việt Nam, việc dâng hiến lãnh thổ và lãnh hải cho Trung Cộng, đề cao biểu tượng Tự Do, Dân Chủ qua lá cờ vàng, cũng như đề nghị các cơ sở tôn giáo đẩy mạnh các lớp Việt ngữ để bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc.-

■ LÀM TẠI PARIS NGÀY 28.6.2003

Hòa Thượng Thích Quảng Độ gửi lời cảm ơn công luận thế giới đã gây áp lực đòi trả tự do cho Hòa Thượng và nói lên yêu sách 3 điểm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Ngày đầu tiên sau cuộc cời trôi, 10 giờ sáng (giờ Việt Nam) hôm nay 28.6.2003, sau cuộc điện đàm vấn an Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ở Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã có cuộc điện đàm với ông Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ở Paris.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhờ ông Ái ngỏ lời cảm ơn các Chính phủ trong thế giới, hai Quốc hội Hoa Kỳ và Quốc hội Âu châu, các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế, các cơ quan truyền thông và báo chí quốc tế đã không ngừng lên tiếng vận động cho sự phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và yêu sách trả tự do cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang cũng như bản thân Hòa Thượng. Hòa Thượng rất tiếc chưa thể trực tiếp nói thẳng lời này, vì đường dây điện thoại của Hòa Thượng đã bị cắt kể từ ngày có lệnh quản chế cuối tháng 5 năm 2001 và trong giai đoạn hiện tại với điều kiện khách quan chưa thuận tiện, Hòa Thượng yêu cầu mọi tin tức, giao thiệp xin liên hệ qua Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, trụ sở đặt tại Paris, là cơ quan thông tin và phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Hòa Thượng cho biết rằng, hôm qua vào 15 giờ chiều ngày 27.6, nhà chức trách quận Phú Nhuận đã đến Thanh Minh Thiền Viện đọc cho Hòa Thượng nghe Quyết định Miễn Chấp

Không Động

*Lên nguồn ngắm nước soi
trăng
Long lanh một cõi vĩnh hằng
thanh trong
Suối mang hoa rụng theo dòng
Hương thoang thoang tỏa
mênh mông núi rừng
Thác tuôn nước chảy không
ngừng
Tâm Như an lạc ý dùng không
trôi.*



Tất cả đều không

*Xếp kinh trên kệ vô thường
Mái am vô tự trắng buông
tuyệt vời
Thoảng ngoài vách nửa sương
rời
Hôm nay chẳng khác màu trời
đêm qua
Sử ngồi quán tưởng cõi ta
Sức trong tâm thức một Tòa
Chân Như
Ngước lên điện Phật sáng ngời
Chẳng không, chẳng có chẳng
đòi nghiệp xoay.*

• Nguyễn Văn Cường

Hành Hình Phật mang số 01/THA của Tòa án Nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, đề ngày 26.6.2003. Theo Quyết định này, thì Hòa Thượng bị quản chế tại địa phương trong thời hạn 5 năm kể từ ngày hết hạn tù, tức ngày 2.9.1988 và kể từ ngày 26.6.2003 Ủy ban Nhân dân Phường 15 quận Phú Nhuận thi hành "Quyết định miễn chấp hành hình phạt quản chế còn lại đối với Đặng Phúc Tuệ (tức Quảng Độ)".

Đáp lại lời chúc mừng của nhà chức trách quận Phú Nhuận cũng như yêu sách của họ bắt Hòa Thượng phải làm đơn xin cư trú kể từ nay, Hòa Thượng nói: "Trong Phật giáo chúng tôi cũng như tại các nước văn minh tôn trọng luật pháp trên thế giới, chữ ân xá có nghĩa là mọi ân oán đều xóa bỏ. Có sao lệnh Chủ tịch Nước ân xá tôi năm 1998, mà lại còn phải tiếp tục bị quản chế, tiếp tục giam cầm? Thế là oán xá

chứ đâu phải ân xá, thì có gì mà phải chúc mừng ? Còn việc làm đơn xin cư trú, hộ khẩu, tôi không phải xin xỏ gì cả. Tại sao tôi phải làm đơn xin cái quyền tôi đã có ? Thanh Minh Thiền Viện là nơi tôi cư trú từ năm 1960, từ năm các ông chưa vào đây và sau 10 năm lưu đây ngoài Bắc về tôi vẫn ở đây. Vậy tôi tiếp tục ở đây. Cho hay không cho tôi cư trú là quyền các ông. Làm đơn xin hay không là quyền của tôi. Làm đơn xin là tự mình đánh mất quyền của mình. Tôi không xin. Các ông không cho tôi cư trú ở đây, thì tôi sẽ đi lang thang khắp thực".

Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng chỉ thị cho Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ra thông cáo các điểm sau đây để chư Tôn đức Tăng Ni và Phật tử trong và ngoài nước cũng như Đồng bào các giới được biết lập trường trước sau như một của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đồng thời chặn đứng mọi nguồn tin thất thiệt nếu có:

Thời gian gần đây, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xứ Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã ba lần đến Thanh Minh Thiền Viện thăm Hòa Thượng Thích Quảng Độ trong thời gian Hòa Thượng còn bị quản chế ngặt khe. Ngoài việc vẫn an thường lệ, Nhị vị Hòa Thượng không thảo luận gì khác hơn là việc chấn chỉnh nội bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nếu có điều kiện hoạt động trở lại. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất luôn tỏ thiện chí trao đổi, đối thoại, hợp tác tôn giáo với bất cứ hệ phái Phật giáo nào, sau khi 3 điều kiện sau đây được Nhà nước CHXHCNVN thực thi:

1. Phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất;

2. Các cơ sở tôn giáo, văn hóa, giáo dục, xã hội, từ thiện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị cưỡng chiếm sau năm 1975 phải được hoàn trả, mà bước đầu là trao trả Việt Nam Quốc Tự và Trung Tâm Quảng Đức ở Sài Gòn để hai Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo có nơi đặt văn phòng hoạt động;

3. Làm sáng tỏ trước công luận về cái chết mờ ám trong tù của cố Hòa Thượng Cổ vấn Viện Hóa Đạo Thích Thiện Minh (viên tịch cuối năm 1978).

Ngoài ra, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng cho ông Võ Văn Ái biết dự tính của Hòa Thượng là sẽ ra Bình Định vấn an Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang vào ngày 10 tháng 7 dương lịch sắp tới. •



Y DƯỢC THƯỜNG THỨC

Bệnh thấp khớp và Cây móng vuốt quỉ

• Quỳnh Hoa

Sterord (NSAR) đại diện cho nhóm thuốc này là chất tác dụng Diclofenac hay Piroxicam. Phần lớn nhóm thuốc đại diện NSAR thường có tác dụng phụ đối với dạ dày ruột, nhiều người không chịu đựng được tác dụng phụ vì vậy



Có khoảng 4% người Đức mang bệnh thấp khớp. Y học cho biết 200 hình ảnh mô tả các dạng bệnh thấp khớp mà các bộ phận cử động cơ thể gặp phải từ các khớp nhỏ của ngón tay, ngón chân cho đến đầu gối, khuỷu tay (cùi chỏ), vai, hông, lưng.

Bệnh thấp khớp xảy ra trước hết là đau các khớp nhỏ ngón tay, ngón chân tiến triển đến đau lớn tứ chi, đầu gối, khuỷu tay, cho đến đau vai, đau lưng. Quá trình viêm sưng khớp có thể làm các khớp biến dạng, sự viêm sưng bắt đầu từ bên trong màng khớp, sau đó sưng viêm làm đau nhức khi cử động và khi bệnh càng tiến triển thì không cử động cũng bị đau nhức. Sự phát triển bệnh bên trong các cơ quan còn kèm theo các hội chứng như ăn mất ngon, giảm cân, mau mệt mỏi, sức khỏe yếu đôi khi còn kèm theo tình trạng nóng sốt

Để ngăn chặn tiến trình viêm sưng khớp cần giúp việc dẫn truyền chất nuôi dưỡng đến khớp được tốt hơn và đẩy mạnh tăng cường "bộ máy" đề kháng của cơ thể.

Ban đầu liệu pháp trị thấp khớp có hiệu quả hầu hết luôn được dùng là chất chống thấp khớp không thuộc gốc

không kiên nhẫn điều trị lâu dài được.

Dược liệu cây thuốc dùng trị bệnh thấp khớp mà các viện điều dưỡng đã chứng minh có tác dụng hiệu quả là Cây Móng Vuốt Quỷ của Phi Châu, xuất xứ của cây này từ Savannen Kalahari miền Nam Châu Phi được du nhập vào Châu Âu từ năm 1953. Cây Móng Vuốt Quỷ dài 2 thước, mọc nằm trên nền đất, hoa màu đỏ tím dạng hình phễu, cánh hoa nhiều nấc bậc với móc nhỏ dạng bầu víu vào, hình dạng quái gở trông giống như móng vuốt. Nên có tên Móng Vuốt Quỷ.

Tên thực vật Harpagophytum procumbens.

Trong y học dân gian miền Nam Châu Phi, Cây Móng Vuốt Quỷ được dùng thời xa xưa trong trường hợp rối loạn tiêu hóa, các bệnh về máu, nóng sốt, đau nhức. Ngay cả ở Châu Âu y học dân gian dùng Cây Móng Vuốt Quỷ rộng rãi trong các bệnh về trao đổi chất, bệnh thấp khớp, đau gan, mật, thận. Qua các cuộc thử nghiệm Cây Móng Vuốt Quỷ giúp ức chế kim hãm ngừng lại sự sưng viêm, chất tác dụng trong cây này làm giảm đau giúp cử động được tốt hơn.-

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

LÀM TẠI PARIS NGÀY 25.7.2003

GIẢI THOÁT ĐỊA NGỤC TRẦN GIAN BẰNG TÂM NGUYỆN VÀ HÀNH ĐỘNG BỒ TÁT LÀ Ý NGHĨA THÔNG ĐIỆP VU LAN 2547 CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ

Từ Sài Gòn, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhân danh Hội Đồng Lương Viện (Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo) gửi bức Thông điệp Vu Lan 2547 đến toàn thể Phật tử trong và ngoài nước.

Vu Lan bồn tiếng Phạn gọi là Ullambana, Tàu dịch âm là "Ô lam bà noa" có nghĩa là cứu nạn khổ hình treo ngược. Vu Lan là Việt ngữ hóa chữ "Ô lam" của Tàu và bồn đến từ "bà noa" có nghĩa là chậu đựng các thức ăn cúng dường chư Tăng xuất hạ sau mùa An Cư vào ngày Rằm Tháng Bảy mỗi năm để chú nguyện cho vong hồn thoát cảnh địa ngục. Vu Lan bồn là pháp hội cứu khổ mà chư Tăng chủ trì để cầu siêu độ cho ông bà cha mẹ đã khuất và cầu phúc cho ông bà cha mẹ còn sống.

Kinh Vu Lan bồn do Ngài Trúc Pháp Hộ (Dharmaraksa) dịch từ chữ Phạn sang Hán văn vào thời Tây Tấn (thế kỷ III Tây lịch). Kinh truyền tụng ở các nước Á Châu và một hai thế kỷ sau mở ra truyền thống báo hiếu cha mẹ và xá tội vong nhân vào ngày Rằm Tháng Bảy âm lịch, thời điểm chư Tăng xuất hạ theo tích Mục Kiền Liên cứu mẹ sa địa ngục trong kinh Vu Lan bồn.

Mục Kiền Liên là đệ tử của Đức Phật, khi đắc đạo liền nhớ tới công ơn cha mẹ. Ngó xuống địa ngục thấy mẹ đang bị khổ hình treo ngược, quá thương cảm Ngài đem cơm dâng mẹ. Nhưng cơm vừa đến miệng hóa thành lửa không ăn được. Mục Kiền Liên đến hỏi Phật. Phật bèn giảng kinh Vu Lan Bồn, khuyên vào ngày Rằm Tháng Bảy nhân dịp chư Tăng vừa kết hạ xong, làm cơm chay cúng dường Tăng chúng, nhờ Tăng chúng chú nguyện, thí thực giải cứu mẹ. Nhờ vậy mẹ ngài Mục Kiền Liên được cứu. Tại các nước theo Phật Giáo Bắc Tông mỗi năm đều cử hành lễ Vu Lan như mùa báo hiếu cho cha mẹ nhiều đời, nhiều kiếp.

Ý nghĩa bức Thông điệp Vu Lan năm nay của Hòa Thượng Thích Quảng Độ nói lên Ý thức Địa ngục hiện tiền: **"Không phải chết đi mới gặp phải tù ngục, nhục hình. Địa ngục của người chết và địa ngục của người sống chẳng khác gì nhau. Ở đâu có khổ đau, ở đấy có địa ngục; ở đâu có ác tâm, ở đấy có địa ngục"**. Chính vì địa ngục hiện tiền nơi trần thế này, mà người Phật tử phải gắn thân với **"tâm nguyện Bồ Tát và hành động Bồ Tát để giải thoát địa ngục, siêu thoát thế giới những vong linh và cứu độ thế giới người sống, làm cho địa ngục bị tiêu diệt"**, như lời Thông điệp khi kêu gọi thực hiện Hiếu Hạnh Phật Giáo trong Mùa Vu Lan Báo hiếu: **"Hiếu Hạnh Phật Giáo là trả hiếu cho cha mẹ đồng thời với thương cứu chúng sinh. Vì chúng sinh chẳng ai khác hơn là cha mẹ nghìn muôn kiếp trước của mình. Với chúng sinh ấy, người Phật tử phải đem tâm Đại Bi mà che chở, đem tâm Đại Từ mà làm lợi ích, đem tâm Vô Úy mà bảo vệ, khiến cho nhân loại bước vào chốn Nhân Gian Tịnh Độ"**. Sau đây là toàn văn bản Thông điệp Vu Lan 2547 của Hòa Thượng Thích Quảng Độ:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Thanh Minh Thiền Viện, 90 Trần Huy Liệu, Phường 15,
Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Phật lịch 2547

Số : 01/VHĐ/VT

THÔNG ĐIỆP VU LAN 2547 CỦA HỘI ĐỒNG LƯƠNG VIỆN, GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

NAM MÔ BỔN SỬ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Mùa Báo Hiếu lại về. Ai trong chúng ta cũng đều có cha mẹ để trả hiếu. Kinh Phật còn dạy: Chúng sinh trong vô lượng kiếp đều là cha mẹ, thân thuộc lẫn nhau. Cho nên người Phật tử báo hiếu cha mẹ trong cuộc đời này, lại còn phải nhân ngày Tự Tứ mà nhờ tịnh đức của chư Tăng chú nguyện siêu độ cho hương linh cứu huyền thất tổ. Vì chỉ có sự chú nguyện của chư Tăng mới tác thành thiện niệm, gây nên năng lực tinh thần, giải thoát chúng sinh ra khỏi sáu hình thức sống, gọi là lục đạo của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người, a tu la, để đến bờ Giác ngộ.

Không phải chết đi mới gặp phải tù ngục, nhục hình. Địa ngục của người chết và địa ngục của người sống chẳng khác gì nhau. Ở đâu có khổ đau, ở đấy có địa ngục ; ở đâu có ác tâm, ở đấy có địa ngục. Ý thức địa ngục như thế, tất phải mang tâm nguyện Bồ Tát và hành động Bồ Tát để giải thoát địa ngục, siêu thoát thế giới những vong linh và cứu độ thế giới người sống, làm cho địa ngục bị tiêu diệt.

Có như vậy Mùa Vu Lan Báo Hiếu mới mang đầy đủ ý nghĩa của Hiếu Hạnh Phật Giáo. Hiếu Hạnh Phật Giáo là trả hiếu cho cha mẹ đồng thời với thương cứu chúng sinh. Vì chúng sinh chẳng ai khác hơn là cha mẹ nghìn muôn kiếp trước của mình. Với chúng sinh ấy, người Phật tử phải đem tâm Đại Bi mà che chở, đem tâm Đại Từ mà làm lợi ích, đem tâm Vô Úy mà bảo vệ, khiến cho nhân loại bước vào chốn Nhân Gian Tịnh Độ.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu trong truyền thống Văn Hóa Việt Nam đã biến thành Mùa Xá Tội Vong Nhân, thể hiện viên mãn tinh thần Từ Bi, Vô Úy của đạo Phật đối với chúng sinh, đối với bất cứ ai lâm nạn nhục hình.

Tôi cũng tha thiết xin chư Tôn đức Tăng Ni nối dõi đạo Hiếu đối với Đức Thế Tôn, mà thánh hóa cái Sống của Phật Pháp để xua tan địa ngục nơi chốn trần gian này.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ TÁT

Sài Gòn, Mùa Vu Lan 2547
Thừa lệnh Hội Đồng Lương Viện

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

(ấn ký)

Sa Môn Thích Quảng Độ

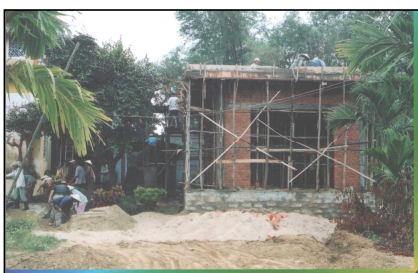
XÃ HỘI - TỪ THIÊN - HỌC BỔNG -

• Lớp học tình thương

Khởi đi từ tấm lòng yêu thương trẻ; nhất là ở những vùng nông thôn nghèo khó. Do vậy Thượng Tọa Phương Trương chùa Viên Giác, nhân chuyến Âu du của Ni Sư Hạnh Nghiêm trong năm 2002 vừa qua, đã lạc quyền tại Đức, nhằm giúp đỡ những lớp học tại quê nhà. Số tịnh tài đóng góp của quý bà con Phật Tử xa gần là 5.500€. Ni Sư Hạnh Nghiêm đã dùng 3.000€ để xây dựng một lớp học trong khuôn viên chùa Hà Linh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nơi mà cách đây 40, 50 năm Thượng Tọa Bảo Lạc, Thượng Tọa Như Điển, Sư Bà Diệu Tâm, Ni Sư Như Viên, Ni Sư Diệu Phước đã sinh hoạt, lui tới chùa này. Số tiền còn lại 2.500€ dùng để mướn các Thầy Cô giáo dạy cho các em trong vòng 3 tới 4 năm. Đây là kết quả có được do sự đóng góp của quý Phật Tử xa gần. Xin hồi hướng phước báu này đến gia đình của quý Đạo Hữu đã hỗ trợ cho việc công ích này. Lớp học đã được chính thức khai giảng vào ngày 25 tháng 6 năm 2003.



Ni Sư T.N. Hạnh Nghiêm và Ni Sư Hạnh Từ đang tham dự ngày đào móng xây trường.



Tường đã lên cao.



Đổ bê-tông sàn nhà.



Lớp học đã thành hình.



Ngày đầu với lớp học mới.



Cùng quý Thầy giáo, các anh chị Trưởng GDPT và các em học sinh.



Cô giáo đã bắt đầu giảng dạy.

• Học Bổng

Từ nơi quê hương nghèo khó của xứ Quảng, Thượng Tọa Phương Trương đã ra đi và ngày nay mặc dầu Thượng Tọa không có mặt tại quê hương; nhưng mỗi năm đến ngày sinh nhật 28 tháng 6 tại trường Xuyên Mỹ cũ đều có phát phần thưởng cho các em học sinh xuất sắc, do Thầy Phan Thế Tập, cựu Hiệu Trưởng trường Tiểu Học Xuyên Mỹ niên khóa 60-61 chủ trì.

Dưới đây là danh sách và hình ảnh của các em lãnh phần thưởng học bổng cho Trung Học và Đại Học.



Lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 54 (28.6.2003 - 28.6.1949) của Thượng Tọa Viện Chủ Viên Giác Tự, Đức Quốc được tổ chức trọng thể tại quê nhà ngày 28.6.2003.



Các cháu học sinh là con em của cựu học sinh trường Xuyên Mỹ được nhận học bổng, vì nhà nghèo, học giỏi. Nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 54 của Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện Chủ Viên Giác Tự. Quê nhà 28.6.2003.

DANH SÁCH CÁC CHÁU CON CÁC BẠN HS CŨ XUYỀN MỸ NHẬN HỌC BỔNG CỦA THƯỢNG TỌA THÍCH NHƯ ĐIỂN NHÂN KỶ NIỆM 55 NĂM NGÀY SINH NHẬT (28.6.1949-28.6.2003)

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC LỚP	TRƯỜNG	CON CỦA BẠN	GHI CHÚ
1	ĐOÀN NGỌC QUANG	Năm 2/Đại học	ĐH Bách khoa ĐNĂNG	Đoàn văn Bích	Đã nhận H.Bổng các năm trước
2	ĐỖ VĂN TÂM	Năm 4 Đ.học	ĐH Hải sản N.TRANG	Đỗ Đăng	Đã nhận H.Bổng các năm trước
3	ĐỖ THỊ THẢO	ĐB Đại học		Đỗ Đăng	Đã nhận H.Bổng các năm trước
4	NGÔ THỊ HOÀNG VI	ĐB Đại học		Ngô Nghiệp	Nhận H.Bổng lần đầu tiên
5	NGUYỄN VĂN HỒNG	Năm 1 Đại học	Vongagrut RUSIAN	Nguyễn văn Hồng	Liên tục nhận H.Bổng các năm trước
6	NGUYỄN VĂN HỒNG	Năm 1 Cao học	Vương Quốc Bì	Nguyễn văn Hùng	Đã nhận H.Bổng các năm trước
7	NGUYỄN VĂN HỒNG	Năm 1 Đại học	ĐH Nông nghiệp Huế	Nguyễn văn Đạo	Nhận H.Bổng lần đầu tiên
8	NGUYỄN VĂN HỒNG	Năm 2/Đại học	ĐH Ngoại Thương Saigon	Văn công Nguyễn	Liên tục nhận H.Bổng các năm trước
9	VÂN THỊ PHƯƠNG LÂM	Lớp 7/5	THCS Chu Văn An	Võ Ngọc Thành	Liên tục nhận H.Bổng các năm trước
10	VÔ THỊ HOÀNG ANH	Lớp 8/12	THCS Chu Văn An	Lê thiện Giáp	Đã nhận H.Bổng các năm trước
11	LIỆ THIỆN QUÝ	Lớp 7/2	THCS Nguyễn Khuyến	Nguyễn văn Linh	Liên tục nhận H.Bổng các năm trước
12	NGUYỄN THỊ MINH LÝ	Lớp 8/14	THCS Nguyễn Huệ	Nguyễn văn Linh	Liên tục nhận H.Bổng các năm trước
13	NGUYỄN THIỆN TIẾN	Lớp 6/31	THCS Headman	Nguyễn văn Chấn	Nhận H.Bổng lần đầu tiên
14	NGUYỄN VĂN VŨ	Năm 4/Đại học	Đại học BK Đà nẵng	Nguyễn thị Mỹ	Đã nhận H.Bổng các năm trước
15	ĐINH DUY QUANG	Năm 1 Đại học	Đại học BK Đà nẵng	Nguyễn thị Mỹ	Đã nhận H.Bổng các năm trước
16	ĐINH DUY CHÂU	Năm 3 ĐH	Đại học Mở Sài gòn	Nguyễn văn Sơn	Đã nhận H.Bổng các năm trước
17	NGUYỄN THỊ HIỀN	Lớp 6/3	Trường THCS Trần cao Vân	Nguyễn văn Sơn	Nhận H.Bổng lần đầu tiên
18	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	Lớp 7/1	Trường THCS Trần cao Vân	Vân phú Á	Đã nhận H.Bổng các năm trước
19	VÂN THỊ TRÂM	Lớp 6/3	Trường THCS Trần cao Vân	Vân phú Á	Nhận H.Bổng lần đầu tiên
20	VÂN THỊ PHỤNG	Lớp 6/3	Trường THCS Trần cao Vân	Vân phú Di	Nhận H.Bổng lần đầu tiên

CHỖNG KIẾN
THẦY PHAN THẾ TẬP

ĐẠI DIỆN BAN LIÊN LẠC
NGUYỄN VĂN HỒNG

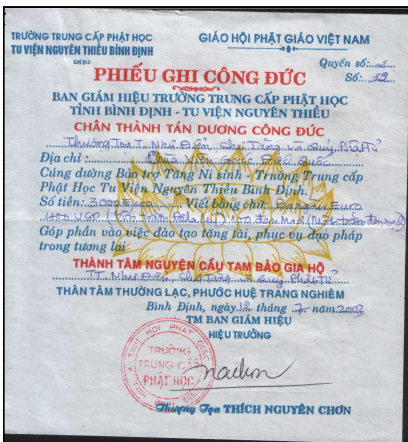


Nhiều học sinh nhờ nhận học bổng của Thượng Tọa Như Điển đã được đi du học, một số đang theo học sau đại học, tất cả đều phấn khởi mừng ngày 28.6: ngày kỷ niệm sinh nhật Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ Viên Giác Tự, Đức Quốc. Duyên Xuyên 28.6.2003.

• **Bảo Trữ tặng ni sinh**

Ngoài 350 xuất học bổng cho Tăng Ni sinh đang du học tại Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan, Hoa Kỳ, Anh Quốc và Việt Nam v.v... Thượng Tọa Phương Trượng Chùa Viên Giác và Chi Bộ cũng như các Chùa và quý Phật Tử tại Đức mỗi năm hỗ trợ cho 250 Tăng Ni sinh đang tu học tại Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định, trường trung cấp Phật Học do Thượng Tọa Thích Nguyên Chơn làm Hiệu Trưởng, số tịnh tài độ 3.000\$. Năm nay nhân khóa Tu Gieo Duyên tại chùa Viên Giác, đã vận động được 3.000€ + 400 US và 100 tiền Đan Mạch. Số tịnh tài này đã nhờ Hòa Thượng Thích Bảo An chuyển giao và nay Thượng Tọa Thích Nguyên Chơn đã có thư cảm ơn quý Đạo Hữu, Phật Tử đã đóng góp. Xin chân thành cảm ơn quý vị. Công đức bồi dưỡng Tăng tài này thật là không nhỏ.

Nam Mô A Di Đà Phật.



KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ THỨ 15

Đã bao năm trôi qua, mỗi mùa hè đến là có một quốc gia đứng ra đảm nhận vai trò tổ chức khóa Giáo Lý Âu Châu. Kỳ thứ 15 này đã được Đan Mạch đảm nhiệm với Thượng Tọa Thích Giác Thanh, trụ trì chùa Quảng Hương tại Aarhus là Trưởng Ban Tổ Chức và Đại Đức Thích Hạnh Bảo, trụ trì chùa Vạn Hạnh Odenzee là Phó Ban Tổ Chức. Quý Phật Tử trực thuộc hai vùng này cũng đã nhiệt tình hỗ trợ cho việc Phật sự lớn lao trước khi khóa học bắt đầu, từ những việc trang trí do Đại Đức Thích Nguyên Lộc, trụ trì chùa Vạn Hạnh tại Pháp sang hướng dẫn. Ban Văn Phòng dưới sự điều động của Sư cô Thích Nữ Diệu Trạng chùa Khánh Anh Paris cũng đã không ngừng làm việc từ nhiều ngày trước khi khai giảng khóa học để việc hành chánh có thể được thông suốt một cách nhẹ nhàng.

Ngày khai giảng 19.07.2003 đã diễn ra trong một không khí vô cùng trang nghiêm và ấm cúng dưới sự chứng minh và điều hành trực tiếp của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, trụ trì chùa Khánh Anh và Chủ Tịch Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu. Đại Đức Thích An Chí, trụ trì chùa Khuông Việt tại Oslo Na Uy đã làm xướng ngôn viên cho buổi lễ trang trọng này, cũng như cho suốt khóa học 10 ngày tại đây.

Học viên Phật Tử từ nhiều nơi đã quy tụ về tham dự, con số lên đến trên 670 vị. Trong đó có cả những quốc gia xa xôi như Hoa Kỳ, Việt Nam v.v... Thành phần chư tôn đức năm nay cũng rất hùng hậu, trước nhất là sự hiện diện của Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, một trong những vị giảng sư có chiều sâu tuyệt nhất về Duy Thức hiện nay, sau đó là Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu, Thượng Tọa đã trình bày những khía cạnh sâu sắc của kinh Pháp Hoa đến với khóa viên một cách tỉ mỉ và linh động. Thượng Tọa Thích Trường Sanh đến từ Tân Tây Lan đã đem ánh sáng Bát Nhã qua Tâm Kinh để trang trải kinh nghiệm của mình đến chư thính chúng. Lễ dĩ nhiên là những vị giảng sư lỗi lạc của Âu Châu không thể nào thiếu mặt trong khóa này, như Thượng Tọa Thích Trí Minh, Phương Trượng chùa Khuông Việt, Thượng Tọa Thích Như

Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, Thượng Tọa Thích Nhất Chân, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục, Thượng Tọa Thích Tâm Huệ, Phụ Tá Tổng Vụ Giáo Dục, Thượng Tọa Thích Quảng Hiền, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ kiêm Trụ trì chùa Trí Thủ Thụy Sĩ; cùng chư Đại Đức Thích An Chí, Thích Nguyên Lộc, Thích Hạnh Thông, v.v...

Khóa học đã diễn ra trong một không khí vô cùng đầm ấm, đầy đạo vị nơi một ngôi trường tại thành phố Aarhus, thành phố lớn thứ nhì của Đan Mạch. Thời khóa hăng ngày gồm có tụng Công Phu Khuya vào lúc 6 giờ sáng, điểm tâm lúc 8 giờ, học từ 9 giờ 30 đến 11 giờ, Quá Đường kinh hành lúc 12 giờ, tụng kinh Cầu An lúc 15 giờ, học từ 16 giờ đến 17 giờ 30, dùng tối lúc 18 giờ 30, tụng thời Tịnh Độ lúc 20 giờ và học từ 21 giờ đến 22 giờ 30. Giờ giấc liên tục với những công việc chấp tác xen kẽ như hành đường, vệ sinh, trai soạn và rửa chén đã làm các học viên không có chút thời gian nào để phóng tâm theo trần cảnh mà phải cố gắng buộc tất cả tâm thức vào giờ giấc.

Học viên của khóa được chia ra làm 5 lớp: lớp 1a dành cho các em thanh thiếu niên trên con đường dò dẫm đến với đạo. Lớp 1b là lớp của các em đã từng đi tham dự sinh hoạt của Phật Giáo và có một vài kiến thức về đạo cũng như quý cô chú bác lớn tuổi, nhưng ngại trình độ của lớp 2. Lớp 2 dành cho những học viên đã theo đuổi các khóa giáo lý từ nhiều năm nay. Lớp 3a là lớp của các chú Sa Di và các chú Tập Sự. Lớp 3b dành cho các thầy Tỳ Kheo trẻ.

Điều đặc biệt năm nay là số lượng người trẻ và người lớn tuổi có thể nói là gần như quân bình. Một học viên đã tỏ sự ngạc nhiên này "cứ ngỡ là khóa giáo lý mỗi năm sẽ bớt dần người tham dự vì số lớn tuổi rồi sẽ ra đi, nhưng nay thấy chiều hướng phát triển và sự tham gia của lớp trẻ thì cũng biết được tương lai nhiều hy vọng cho Phật Pháp tại Âu Châu...".

Lễ Bế Giảng đã tổ chức cũng không kém phần trang trọng vào lúc 15 giờ ngày 27.07.03 với phần phát bằng khen và quà cho những học viên

được điểm thi xuất sắc, khen thưởng và cảm tạ đến Ban Tổ Chức cũng như những vị có liên quan đến việc tổ chức cho khóa Giáo Lý năm nay. Để tiếp nối truyền thống Đại Đức Thích Hạnh Bảo cùng hai Phật tử Ý đã ra trước chư tôn đức và đại chúng để đánh lễ và tác bạch nhận lãnh nhiệm vụ tổ chức cho Khóa Giáo Lý lần thứ 16 tại Venedig - Italie. Hy vọng rằng khóa giáo lý tới sẽ được quý Phật tử tham dự đông đảo và tuổi trẻ sẽ hăng say hơn nữa trong các sinh hoạt tham gia khóa học.



Chư Tôn Đức cùng học Tăng & học Ni.



Chư Tăng Ni cùng học viên tọa thiền trước giờ công phu khuya

THÔNG BÁO

Trong thời gian qua Chùa Viên Giác đã gửi thư đi khắp nơi kêu gọi quý Chùa và quý Phật Tử góp phần công đức cho việc ấn tống 5.000 máy niệm Phật A Di Đà bằng tiếng Việt.

Sau 4 tháng gửi thư đi, Chùa đã nhận được khoảng 2.500 máy. Còn lại 2.500 máy kính mong quý Chùa và quý Đạo Hữu Phật Tử đóng góp tiếp để đến Tết âm lịch Giáp Thân (2004) chúng ta sẽ có máy.

Mỗi máy giá thành là 10€. Xin phát tâm hùn phước 1 hay nhiều máy để biểu và kết duyên với những người hướng về Tam Bảo. Quý vị nào muốn nhận lại máy cũng xin cho Chùa biết để sau khi có máy thì Chùa sẽ gửi thẳng đến địa chỉ mà quý vị đã cho.

Kính mong quý vị gửi tịnh tài qua Chùa và Chùa sẽ thực hiện như ý muốn của quý vị.

Nam Mô A Di Đà Phật

KHÓA TU HỌC IV NHIỆM KỲ III CỦA TỔNG VỤ HOÀNG PHÁP TẠI CHÙA PHỔ QUANG - SALT LAKE / UTAH TRONG 3 NGÀY 4, 5 VÀ 6 THÁNG 7 NĂM 2003

Sau mấy tháng trông chờ, nay đến ngày đã đợi, chúng tôi 6 người từ Florida lên đường đi dự khóa Tu Học ở chùa Phổ Quang; Phổ Quang, cái tên nghe qua rất nhiều, nhưng chưa một lần ghé lại!

Đoàn xe Van 6 chiếc của hai phái đoàn Như Lai và Miami, nuốt con đường dài hơn 8 tiếng, lúc 3:15 PM ngày 4.7.03 những con ngựa sắt dừng bước trước bãi đậu xe. Khuôn viên chùa hiện ra, nằm gọn nơi góc đường lý tưởng. Tượng Quán Thế Âm trắng tinh, an nhiên tự tại và tượng Di Lặc Từ-Bi-Hỷ-Xả dựng ngay trước sân và lối ra vào, cộng thêm một số Đàn việt tay bắt mặt mừng, trong đó, có Sa Di Ni Thích Viên Hạnh đón chào làm cho chúng tôi có cảm giác: mình đang trở về làng cũ. Nghe đâu từ ngày Sư cô Viên Hạnh đến tạm làm Trụ trì, hoa cỏ bốn bề tươi mát và lòng người con Phật cũng thêm thanh thoát nhẹ nhàng.

Sau khi giải lao, học viên làm thủ tục nhập khóa. Mỗi một người được nhận một bảng tên, tập cẩm nang hồng, màu như Hoa Sen, đầy đủ tài liệu: Chương trình tu học, Bản Tin Chùa Như Lai, tài liệu của Phan Văn Anh: "Nhìn lại 28 năm đấu tranh giải trừ Pháp nạn của GHPGVNTN", thành phần Ban Tổ Chức, Giáo Thọ, bản đồ khách sạn Ramada Inn... Suốt trong ba ngày Tu Học, vấn đề ăn ở và di chuyển hoàn toàn miễn phí. Muốn tích lũy công đức học viên tùy ý cúng dường, Ban Thủ Quỹ làm việc luôn tay.

I. THÀNH PHẦN BAN TỔ CHỨC

-Trưởng Ban Tổ Chức :
Hòa Thượng Thích Chánh Lạc.

-Phụ Tá Trưởng Ban (1):
Bác sĩ Không Tịch Lê Đức Chương.

- Phụ Tá Trưởng Ban (2) :
- Không Khoan Lê Hoàng Giáo

CÁC TIỂU BAN CHUYÊN TRÁCH

1. Ban Tài Chánh :
- Không Cường

2. Ban Trai Soạn:
- Cô Viên Hạnh, ĐH Không Hạo, một số rất đông Phật Tử chùa Phổ Quang

3. Ban Cứ Trú:
- ĐH Tâm Nguyên, ĐH Trần Thiện Khiêm.

4. Ban Vận Chuyển:
- Chú Viên Giải, Lê Nhân, Không Huyền.

5. Ban Hành Đường, Trật Tự, Vệ Sinh:
- Tất cả quý Đạo Hữu nam nữ chùa Như Lai, Phổ Quang và GDPT Nguyễn Thiều.

6. Ban Điều Hành Tổng Quát:
- Không Quý, ĐH Trần Đình Thảo...

7. Ban Phụ trách về thời gian, Xướng ngôn viên, Thành sư, Tu Học, Ăn, Ngủ, Nghi:
- Chú Viên Giải, Không Vĩnh.

8. Ban Y Tế: Bác sĩ Lê Đức Hương...

9. Ban phát hành Kinh Sách:
Không Hương, Không Kiên, Không Hân.

II. BAN GIÁO THỌ VÀ CHƯỞNG TRÌNH TU HỌC

-Hòa Thượng Thích Chánh Lạc:
Đệ Nhất Phó Chủ Tịch Nội Vụ kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp. Ngài khuyên chúng ta nên tu theo pháp môn Tịnh Độ và nói về 13 vị Tổ của Tịnh Độ Tông (Liên Tông):

1) Huệ Viễn. 2) Thiện Đạo. 3) Thừa Viễn. 4) Pháp Chiếu. 5) Thiệu Khang. 6) Diên Thọ. 7) Tinh Thường. 8) Liên Trì. 9) Trí Húc. 10) Hành Sách. 11) Thập Hiền. 12) Tế Tinh. 13) Ấn Quang (Ngài luôn luôn dán chữ CH T trên trán).

* Tình hình Phật Giáo Quốc nội và Hải ngoại.

* Giải đáp thắc mắc

* Chương trình được sửa đổi đôi chút, theo sự yêu cầu của học viên thay vì dạy 20 câu trong Kinh Pháp Cú, Ngài đã giải thích bài Tán Phật:

Thượng lai hiện tiền thanh tịnh chúng,

Phúng tụng Lăng Nghiêm, chú phẩm chú,

Hồi hống Tam Bảo chúng Long Thiên,

Thủ hộ Già Lam chủ Thánh chúng.

Tam đồ bát nạn câu ly khổ,

Tử ân, tam hữu tận triêm ân,

Quốc giới an ninh binh cách tiêu,

Phong điều vũ thuận dân an lạc.

Đại chúng huân tu hi thắng tấn,

Thập địa chốn siêu vô nan sử,

Tam môn thanh tịnh tuyệt phi ngu.

Đàn tín quy y tăng phước huê.

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,

Thập phương thế giới diệt vô ty,

Thế gian sở hữu ngã tận kiến,

Nhất thế vô hữu như Phật giả.

Sát trần tâm niệm khả sở tri,

Đại hải trung thủy khả ẩm tận,

Hủ không khả lượng phong khả kế,

Vô năng tận thuyết Phật công đức.

(Trích trong Nghi Thức Tụng Niệm, Phú Lâu Na, Tụng thư 17).

* Chương 36 trong kinh 42 Chương:

"Phật ngôn: Nhân ly ác đạo, đắc vi nhân nan; ký đắc vi nhân, khứ nữ đắc nam nan; ký đắc vi nan, lục căn hoàn cụ nan; lục căn ký cụ, sanh trung quốc nan; ký sanh trung quốc, trị Phật thế nan; ký trị Phật thế, ngộ Đạo giả nan; ký đắc ngộ Đạo, hưng tín tâm nan; ký hưng tín tâm, phát Bồ Đề Tâm nan; ký phát Bồ Đề Tâm, vô tu vô chứng nan".

* Tiễn đây Thầy cũng nói luôn bát nạn: 1/ Địa ngục. 2/ Ngạ quỷ. 3/ Bàng sanh. 4/ Mạnh lung ám á. 5/ Phật tiền Phật hậu. 6/ Thế trí biện thông. 7/ Bắc cầu lô châu. 8/ Trường thọ thiên.

- **Thượng Tọa Thích Viên Lý**, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành.

Thầy tóm lược Kinh Hoa Nghiêm, nhấn mạnh phẩm 39: Nhập Pháp Giới.

- **Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu**, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa. Thượng Tọa trình bày đại cương Kinh Pháp Hoa (Diệu Pháp Liên Hoa Kinh)

"Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng

Nhụy vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"

Với Pháp môn Niệm Phật Tam Muội, chúng ta nhất định về Tây Phương.

- **Pháp Sư Niên Trưởng Thích Giác Đức**. Tọa đàm, giải đáp nghi vấn, thỉnh thoảng Thầy thêm vào những mẩu chuyện đạo hấp dẫn làm cho nhiều tràng pháo tay liên tiếp vang rền.

Phật Tử từ 16 đơn vị vân tập về đây đông đủ, hội trường khang trang, phòng học, phòng ăn rộng rãi, thoải mái: bàn giải khát, bàn làm việc của Thư ký - Thủ quỹ và Ban phát hành Kinh Sách. Một bàn thờ nhỏ được thiết lập không kém phần trang nghiêm thanh tịnh.

SỐ HỌC VIÊN CỦA 3 KHÓA TU HỌC TRƯỚC:

Khóa 1,
Chùa Cổ Lâm, Seattle : 168

Khóa II,
Chùa Như Lai, CO. : 220

Khóa III,
Chùa Phật Quang, Oregon: 201

Khóa IV lần này:

-Chùa Diệu Pháp : 11

-Đạo Tràng Tam Bảo : 16

-Portland : 18

-Seattle : 7

-Idaho : 2

-Miami : 6

-Spokane : 4

-Pjacksonville : 5

-Dallas : 6

-Virginia : 8

-Garden Ciy : 2

-Chùa Như Lai : 82

-Chùa Phổ Quang : 79

-Vùng phụ cận Salt lake city: 8

-Wichita (Kansas) : 14

-Houston (TX) : 1

Tổng Cộng 269 Học viên, không kể những học viên "temporary". 14 Đạo

Hữu từ Wichita đáng lý đến địa điểm cùng một lúc với phái đoàn Như Lai, nhưng đã trễ hơn (9:15 PM) vì rui ro đụng phải một chú nai trên xa lộ. Đoàn việt trên xe an toàn. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Ngoài các lớp học kể trên còn có:

Lễ cầu Tam Bảo gia bị, 4.7.03 lúc 1pm-8 pm

Hai buổi công phu sáng, 6 am thứ bảy và chủ nhật

Quá đường (ngộ trai) 11:45 am- 1:30 pm- Trưa thứ bảy.

Lễ cầu nguyện và Quá đường do Hòa Thượng Thích Chánh Lạc chủ trì, công phu thì do chú Viên Giải và cô Viên Hạnh điều khiển.

Trong các buổi lễ này đều có sự tham dự của Thượng Tọa Thích Tâm Vân và Sư Cô Thích Nữ Tánh Không. Tuy không đếm, nhìn thoáng qua hội trường, chúng tôi dễ dàng ghi nhận rằng Ưu Bà Di đông hơn Ưu Bà Tắc. Phải chăng quý bà sợ 5 chướng ngại mà lo tu học nhiều hơn !?

1. Không được làm Ma Vương.
2. Không được làm Chuyển Luân Thánh Vương.
3. Không được làm Đế Thích.
4. Không được làm Phạm Thiên.
5. Không được làm Phật.

Riêng phái đoàn Miami, 4 nữ, 2 nam, ngoài khóa tu học IV, chúng tôi còn ở lại chùa Như Lai trước sau thêm 10 ngày để tu học:

• 5 am - 6 am

Tụng kinh Lăng Nghiêm

• 9 am - 10 am

Lạy Phật - Sám hối

• 10 am - 11 am

Tịnh tọa - Niệm Phật

• 2 am - 3 am

Lạy Hồng Danh Chư Phật

• 4 am - 5 am

Công phu chiều

Cứ thế, ngày lại ngày với những bạn đạo: Không Cẩn, Không Diệu, Đồng Huệ, Quảng Đa, Không Hoàng... ngày 6 thời, chú Viên Giải và ĐH Không Đăng điều khiển. Ban ẩm thực chùa Như Lai đã cho ăn ngày 3 bữa phũ phê. Đó là ĐH Không Tịnh, Không Hương, Không Diệu, Không Cẩn... với món gói cuốn, bánh cam, Spagetti...

chú Viên Giải lại còn biểu diễn món xào thập cẩm Trung Hoa và mì màu lục Italy, đôi khi có sự cộng tác của Không Lễ, Không Nghĩa, Không Hân và ĐH Đồng Tính (76 tuổi, người may mắn được ở chùa làm công quả và tu niệm từ 3 tháng qua).

Trở lại ngày cuối khóa tu học một chút, vai kẻ vai mọi người quay phim, chụp hình lưu niệm. Đến trưa, lễ bế mạc bắt đầu với ĐH Không Cường báo cáo chi thu:

Tổng thu : 23.725,00\$

Tổng chi : 13.371,65\$

Còn lại : 10.353,35\$

Số tiền 10.353,35\$ này Hòa Thượng Tổng Vụ Trường Tổng Vụ Hoàng Pháp đã biểu trọn cho chùa Phổ Quang. Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tiếp theo lời cảm tạ của BS Không Tịch Lê Đức Chương, là bài thơ kính tặng Chu Tôn Đức, Ban Giáo Thọ và Học Viên khóa Tu Học IV của Thúy Trúc, tác giả tự trình diễn:

Những lời nguyện

Nguyện diệt trừ sân si phiền não

Nguyện quyết tâm tìm thầy học đạo

Nguyện bố thí vô úy, pháp, tài

Nguyện Trì giới như lời Phật dạy

Nguyện nhẫn nhục Tử - Bi - Hỷ - Xả

Nguyện kiên trì tu hành Tinh tấn

Nguyện Trí Huệ tăng trưởng hàng ngày

Nguyện các thời an nhiên thiền định

Nguyện tự do nhân quyền bình đẳng

Nguyện dân lành chẳng còn quốc nạn

Nguyện Chánh pháp luôn được hoằng dưỡng

Nguyện tự giác, giác tha viên mãn

Nam Mô Phật

Nam Mô Pháp

Nam Mô Tăng

Hy vọng chúng ta biến những nguyện cầu này thành sự thật. Người tại gia ít nhất phải tu học phần giáo lý căn bản để cải hóa toàn diện đời mình, mới mê từ trong đến ngoài.

Đạo Hữu Mai Thi từ Colorado Spring cũng ngâm bài thơ để tặng mọi người.

Đạo Hữu Lê Dũng không quên đứng lên cảm ơn đại chúng đã cầu nguyện, sẵn sóc đưa đón và biểu một số tịnh tài trong suốt thời gian mẹ cậu, học viên Diệu Quảng đau nằm nhà thương.

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật

Sau đó, Hòa Thượng đã hăng say hát ba lần bài hát "Dây Thân Ái" để học viên nối vòng tay lớn trước phút chia tay. Tôi chợt nhớ mấy câu thơ của Không Kiên, Không Cường làm tặng thầy:

Thầy tôi nay đã già

Hơn bảy mươi thu qua

Vi lòng tử quá mạnh

Nên vẫn còn bốn ba...

Dùng dằng "nửa ở nửa về", đoàn xe tám chiếc của phái đoàn Miami, Như Lai và Michita lần bánh sau khi đã nhận gần một trăm hộp đựng thức ăn. Mùi vị của những chiếc bánh bao, bánh chưng, bánh croissant, xôi đậu phụng và những món chay tinh khiết... phảng phất đâu đây ?

Số học viên còn lại tiếp tục bữa ăn trưa trong chánh niệm. Kế đó là văn nghệ cây nhà lá vườn.

Sau ba ngày tu học các cận sự nam, nữ ra về lòng đầy hoan hỷ và thăm nghĩ đến công ơn dạy dỗ của quý Thầy, sự phục vụ tận tình của Phật Tử, nhất là Phật Tử Utah và sự giúp đỡ công của, trực tiếp, gián tiếp của tất cả những nhà hảo tâm xa gần.

Đời là giấc mộng lớn, hãy biết tự thương mình, tu hành tinh tấn. Vì, mau hay chậm, chúng ta đều là những vị Phật sẽ thành.

Nam Mô A Di Đà Phật

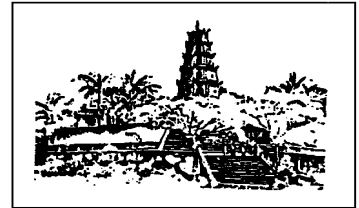
● Không Hiền Thúy Trúc

Chùa Như Lai

Ngày 10 tháng 7 năm 2003



Thăm Chùa Như Lai



*Về thăm Như Lai tự
Hoa lá nhòn nhở cười
Năm ba người bạn đạo
Mừng vui nét mặt tươi*

*Nhịp nhàng vang tiếng mõ
Thanh thoát chuông niệm
màu*

*Trước đài sen thành kính
Niệm - niệm - niệm từng câu*

*Chắp tay quỳ trước điện
Ngưỡng mong Đấng Từ Tôn
Xóa đi bao nghiệp chướng
Tử vô thi chất chông*

*Tuần bảy ngày tu học
Hai buổi tụng công phu
Lay Hồng Danh Chủ Phật
Chẳng luyện tới u mù!*

*Như lời Thầy thường dạy
Chọn lấy một pháp môn
Dễ tu và dễ chứng
Ấy là Phật tử khôn*

*Đại Thừa tông Tịnh Độ
Chuyên niệm A Di Đà
Ngày đêm tâm bất loạn
Vô thường từng sát na*

*Thầy kêu ra làm cỏ
Vun xới đám bông hồng
Bòn chút công đức mọn
Thà ít còn hơn không.*

◆ Không Hiền

Những ngày lễ hội Kỷ niệm 25 năm tại chùa Viên Giác

Nhật Trọng

Nắng ấm chan hòa trên vạn vật. Cuối tháng sáu Dương lịch, Tây Âu đã vào Hè. Nếu với người dân bản xứ, mùa Hè đẹp nhất trong năm; thì với người con Phật, Hè này đã ghi vào từng cõi lòng những tình nghĩa thân thương, những hình ảnh kỷ niệm thật sâu đậm.

Chùa Viên Giác, Tạp chí Viên Giác, dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa THÍCH NHƯ ĐIỂN đã hiện hữu và luôn thăng tiến theo thời gian. Mùa Hè năm nay, nhân duyên hội đủ, để đánh dấu một chặng đường đã đi qua, để rút tỉa những kinh nghiệm, để nói lên tất cả ân tình cũng như công đức đóng góp xây dựng ngôi Già lam Viên Giác. Đặc biệt là việc tấn phong Đại Đức THÍCH HẠNH TẤN, Tân trụ trì và hoạch định phương hướng tu học, Phật sự cho tương lai; các Lễ Hội kỷ niệm 25 năm đã được tổ chức thật tốt đẹp và thành công viên mãn.

Chúng tôi đã có mặt tại chùa từ chiều ngày 27.06.03 để tham dự và ghi nhanh bài phóng sự này, hầu làm món quà nho nhỏ, xin kính gửi đến quý Đạo hữu, quý độc giả thân thương.

Các buổi lễ đã được cử hành rất trang nghiêm mà tươi vui, thân thiết qua một chương trình thật súc tích trong 2 ngày 28 và 29.06.03:

Ngày 28.06.03:

-Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác.

-Lễ tấn phong Tân trụ trì.

-Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức.

-Dạ yến mừng Sinh nhật thứ 55 của Thượng Tọa Viên Giác.

Ngày 29.06.03:

-Lễ kỷ niệm 25 năm xuất bản Báo Viên Giác và trao Giải thưởng "VIẾT VỀ ẢO CHÂU".

-Đại trai đàn chẩn tế.

• **LỄ KỶ NIỆM 25 NĂM THÀNH LẬP CHÙA VIÊN GIÁC**

Sau nghi thức cung nghinh quý Chư Tôn Đức quang lâm Đại Hùng Bửu Điện và niêm hương bạch Phật, Đại Đức Thích Hạnh Giới đã đọc Bài Duyên Khởi, tường trình về nguyên do buổi lễ. Tiếp theo, Đại Đức Thích Hạnh Tuấn đã cung kính giới thiệu:

-Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng thủ Giáo Hội Tăng Già Thế Giới, Viện chủ Tổ Đình Từ Quang, Montreal, Canada.

-HT Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Văn Phòng II GHPHVNTN HN kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại.

-HT Thích Bảo An, Trưởng Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh, Trụ trì chùa Phổ Bảo, TP Qui Nhơn-Việt Nam.

-HT Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Phẩm Trung Ương, kiêm Chủ Tịch HĐĐH GHPGVNTN Âu Châu, Viện Chủ chùa Khánh Anh, Pháp Quốc.

-HT Thích Như Thọ, Viện chủ chùa Long Thọ, TP Đà Nẵng-Việt Nam.

-TT Thích Bảo Lạc, Tổng Thư Ký GHPGVNTN Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan, Viện chủ chùa Pháp Bảo, Australia.

-TT Thích Quảng Ba, Phó Hội Chủ HĐĐH GHPGVNTN Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan, Viện chủ chùa Vạn Hạnh, Australia.

-TT Thích Trường Sanh, Phó Hội Chủ HĐĐH GHPGVNTN Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan.

-TT Thích Thị Đức, Viện Chủ chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai-Việt Nam.

-TT Thích Giác Đăng, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Truyền Thông GHPGVNTN Hải Ngoại, Hoa Kỳ.

-TT Thích Đồng Mẫn, Trụ trì Tổ Đình Chúc Thánh, Quảng Nam-Việt Nam.

-TT Thích Trí Minh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GHPGVNTN Âu Châu.

-TT Thích Tâm Huệ, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Nghi lễ GHPGVNTN Âu Châu.

-TT Thích Minh Giác, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Xã Hội, GHPGVNTN Âu Châu.

-TT Thích Quảng Hiền, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ GHPGVNTN Âu Châu.

-Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, Trụ trì chùa Phổ Hiền, Strasbourg, Pháp Quốc.

-Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang, Hamburg, Đức Quốc.

Xương ngôn viên đã thành tâm sám hối, vì thời gian không cho phép nên không thể giới thiệu hết, tổng số trên 100 Chư Tôn Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni từ Mỹ, Úc, Âu, Á Châu, Việt Nam và Canada đã từ bi lân mẫn quang lâm về dự lễ.

Tiếp theo, Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác đã đọc Diển Văn khai mạc, cung kính chào mừng và cảm niệm ân đức của tất cả quý Chư Tôn Đức

Tăng Ni, Phật Tử và Đồng Hương đã dành thì giờ hoan hỷ về chứng minh và tham dự ngày lễ trọng đại của toàn thể Phật Tử tại Đức, tại Âu Châu, trên bước đường hành Bồ Tát Đạo và Tứ hoàng thế nguyện. Trong thời gian 25 năm qua, Thầy và Tử chúng đã có những thuận và nghịch duyên, nhưng nhờ vào tha lực của Chư Phật, sự hỗ trợ quý báu của Chư Tôn Đức, của Phật Tử và thật nhiều ân nhân mà chùa Viên Giác đã thành tựu viên mãn.

Thượng Tọa đã chân thành cảm niệm tất cả ân nghĩa nghìn trùng đó và xin dâng trọn niềm tin yêu lên Ba ngôi Tam Bảo, nguyện cầu cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.

Tiếp theo, Thượng Tọa Viện Chủ và Thượng Tọa Thích Bảo Lạc đã phát Bằng Tưởng thưởng Công Đức cho các Gia Đình Phật Tử, các Ban ngành, Hội và các Chi Hội PTVNTN cũng như thật nhiều cá nhân, nhiều Phật Tử thuần thành đã dầy công tu học và góp phần công đức, hộ trì Tam Bảo trong suốt 25 năm qua.

Mở đầu phần Huấn Từ của quý Chư Tôn Đức, Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU, Thượng Thủ Giáo Hội Tăng Già Thế Giới đã tán thán công đức của Thượng Tọa Viên Giác; đã là mạng mạch truyền thừa Giáo Pháp của Như Lai.

Hòa Thượng hoan hỷ nói tiếp: 55 tuổi, Thượng Tọa Viên Giác đã là "Thái Thượng Hoàng" (đã chọn được Đệ Tử Tân Trụ trì kế vị và lui về ngôi Phương Trượng); còn Hòa Thượng, lúc 55 tuổi, trước vận nước đảo điên, Ngài phải rời quê hương ra hải ngoại. Bây giờ đã 83 tuổi mà chưa thành gì hết! Và trong số 38 Đệ Tử xuất gia, đến nay Thượng Tọa chỉ rơi rớt có mấy người! Như vậy, Thượng Tọa Viên Giác có phước hơn Hòa Thượng.

Khuyến nhủ Đại Đức Tân Trụ trì, HT nói: Đại Đức đang "Kế vãng khai lai" phải luôn hướng tâm về Đạo Pháp và Dân Tộc và hành trì bốn Đức hạnh "HÒA, MINH, THANH, NGHỊ".

Tiếp theo là Huấn Từ của Hòa Thượng THÍCH HỘ GIÁC. Ngài nói: Hòa Thượng Thượng Thủ đã dạy hết rồi, tôi chỉ nói thêm: Thượng Tọa đã ra khơi, dĩ nhiên phải đương đầu với sóng to gió lớn. Không một thành công nào mà không có sự hy sinh. Hy sinh càng to, thành công càng lớn. Điều đặc biệt là không bao giờ lãng quên những hình ảnh trong quá khứ.

Được biết, ngày thứ bảy 21.06.03, cũng có một buổi **Lễ Kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác dành cho người Đức**. Đã có hơn 200 người Đức, kể cả các nhân vật quan trọng trong chính giới cũng như những người đã từng là ân nhân của chùa đến tham dự.

• LỄ TẤN PHONG TÂN TRỤ TRÌ

Mở đầu buổi lễ là nghi thức cung nghinh Thượng Tọa Viện Chủ quang lâm lễ đài. Trong tiếng chuông trống Bát Nhã,

giữa hai hàng Phật Tử thuộc Gia Đình Phật Tử Tâm Minh và Đại Chúng hiện diện tại Đạo tràng, (trong giờ phút này chánh điện không còn một chỗ trống!), chúng tôi thấy Thượng Tọa trong chiếc Y màu vàng tươi thắm và chiếc mũ Hiệp Chưởng thật uy nghiêm đang tiến vào Đại Hùng Bửu Điện, lạy Phật và lên Pháp Tòa.

Qua lời tác bạch, Thượng Tọa đã cảm niệm ân đức quý Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni từ Á, Âu, Mỹ, Úc Châu, từ Canada, Việt Nam đã không nề hà lao nhọc, cũng như Phật Tử khắp nơi đã hoan hỷ vân tập về đây.

Thượng Tọa nói: Giới luật là mạng mạch của Phật Pháp, đã lưu truyền từ Ấn Độ, sang Trung Hoa và đến Việt Nam. Tại Đức, nổi truyền dòng Lâm Tế Chúc Thánh, gốc từ Hội An - Quảng Nam, do Ngài Minh Hải (1610-1687) là Tổ Sư. Trước khi viên tịch, Tổ đã cho Bài Kệ, trong đó có 2 câu:

"Minh Thiệt Pháp Toàn Chương, Ấn Chơn Như Thị Đồng"

Theo đó, Thượng Tọa đã đặt Pháp Danh cho đệ tử với chữ đầu là THỊ (sau đổi lại là THIÊN). Trong thời gian 25 năm hoàng dương Phật Pháp tại xứ Đức này, TT đã thế độ 38 Đệ Tử xuất gia và trên 7000 Đệ Tử tại gia. Như Tổ Tổ đã truyền thừa, nay Thầy trao lại cho Đại Đức THÍCH HẠNH TẤN kế vị, Thầy quay về ẩn tu, nhập thất để có thì giờ dịch thuật Kinh Điển, viết sách, đem sở học của mình lưu lại cho hậu thế.

Tiếp theo, Thầy đã thành tâm ghi tạc thâm ơn:

- Chánh quyền và nhân dân Đức đã cứu mang, giúp đỡ để Thầy có thể hành Đạo trong suốt thời gian 25 năm qua.

- Tổ Quốc Việt Nam, nơi Thầy đã được sinh ra và lớn lên.

- Cha Mẹ đã sinh thành và dưỡng dục cho Thầy nên người.

- Sư Trường, đã thế độ và dày công dạy dỗ để Thầy thành một Tăng Sĩ như ngày nay.

- Giáo Hội trong và ngoài nước, đặc biệt là GHPGVNTN Âu Châu, Chi Bộ PGVNTN tại Đức Quốc cũng như Đoàn Na Tín Thí đã hỗ trợ mọi mặt để Thầy tu học và xây dựng, bảo trì ngôi Già Lam Viên Giác.

Thầy đã đề đầu cảm tạ quý Chư Tôn Đức khắp nơi đã từ bi quang lâm về chùa Viên Giác để chứng minh Đại lễ; cảm ơn tất cả Phật Tử đã hết lòng đóng góp công sức, tịnh tài, cúng dường Trai Phạn, Trai Tăng để buổi lễ được viên mãn.

Sau hết, Thầy chúc cho Đại Đức Hạnh Tấn hoàn thành nhiệm vụ, hành Bồ Tát Đạo, thành công như ý nguyện.

Giờ phút thiêng liêng đã đến. Qua lời tác bạch vô cùng thanh thoát của Đại Đức xướng ngôn viên, cung thỉnh người

nói dòng Lâm Tế thứ 41, Khai Sơn chùa Viên Giác, THÍCH NHƯ ĐIỂN thượng nhơn, trao truyền Như Lai Tăng Già Lê và Bát Ưng Lượng Khí cho THÍCH HẠNH TẤN, Tỳ Kheo, đời thứ 42 kế vị.

Nhận Y Bát xong, Đại Đức Tân Trụ Trì đã dâng lên tâm niệm:

- Xin vâng lời Sư Phụ, chuyển bánh xe Pháp, truyền trí tuệ đến mười phương.

- Chí tâm chu toàn nhiệm vụ và ngưỡng nguyện Chư Tôn Đức luôn gia bị để sự tu học được an nhiên trong Pháp Lục Hòa, để phát huy Đạo pháp, Phật Giáo được lưu truyền.

- Nguyện làm sao cho Phật Giáo trở thành một Tôn Giáo được công nhận tại xứ Đức này.

- Đặt trọn niềm tin vào Tam Bảo và làm lợi lạc cho Pháp Giới, Chúng sanh.

Nhân dịp này, Đại Đức Tân Trụ Trì cũng trình lên Chư Tôn Đức Ban Điều Hành nhiệm kỳ 2003-2007:

- Trụ trì: ĐĐ Hạnh Tấn

- Trì Sự: ĐĐ Hạnh Giới

- Nghi lễ: ĐĐ Hạnh Văn - Phụ Tá: Hạnh An

- Trì Khách: ĐĐ Hạnh Bảo

Phụ Tá: ĐĐ Hạnh Hào - ĐĐ Hạnh Đình

- Trì chúng Tỳ Kheo: ĐĐ Đồng Văn

- Trì chúng Sa Di: ĐĐ Hạnh Giới

- Trì khố: Chú Hạnh Lý - Phụ Tá: Chú Thiện Tịnh

- Trì viên: Chú Thiện Tính

- Trì Tạng: ĐĐ Đồng Văn, ĐĐ Hạnh Thức,

Phụ Tá: Chú Thiện Tính

- Ban Giáo Thọ: ĐĐ Hạnh Tuấn, Đồng Văn, Hạnh Tấn, NS Như Viên.

- Giảng Sư: ĐĐ Hạnh Từ, Hạnh Hào, Hạnh Sa, Hạnh Hòa.

- Ban Nghiên cứu & Phiên dịch: ĐĐ: Hạnh Tuấn,

Đồng Văn, Hạnh Tấn, Như Tú, Hạnh Hào, Như Tịnh, Hạnh Giới, Sa Di Hạnh Giả.

- Ban Thị Giá: Sa Di: Hạnh Tuệ, Hạnh Giả.

- Ban Kiểm toán: ĐĐ Hạnh Tấn

Phụ Tá: ĐĐ Hạnh Bảo, Sa Di: Hạnh Lý

- Ban Kinh Tài Ngoại Tự: ĐĐ Hạnh Nguyễn

Phó: ĐĐ Hạnh Bảo

Phụ Tá: Hạnh Giả, Cô Hạnh Ngộ

- Ban Kinh Tài Nội Tự: Cô TN Hạnh Thông

Phó: Cô TN Hạnh Bình

Phụ Tá: Cô TN Hạnh Ngộ

- Ban Hương Đăng: Cô TN Hạnh Ngọc

Phụ Tá: Chú Thiện Chánh

Tiếp theo là Đạo Từ quý báu của Hòa Thượng Thích Minh Tâm và HT Thích Như Thọ, thân thiết chúc mừng và sách tấn việc tu học, phát triển Đạo Pháp ở Hải ngoại này.

Đạo tràng đã tụng Bát Nhã và hồi hướng công đức, chấm dứt buổi lễ Tân Phong Tân Trụ Trì với nhiều kỷ niệm thân thiết và nhiều điều đã học hỏi được.

Trưa nay cũng có lễ Cúng dường Trai Tăng thật trang nghiêm trên Chánh Điện.

• LỄ KỶ NIỆM 25 NĂM THÀNH LẬP HỘI PTVNTN TẠI CHLB ĐỨC

Buổi lễ được cử hành tại Chánh điện chùa Viên Giác vào lúc 17 giờ ngày 28.06.03. Mở đầu, Đạo hữu Quảng Đạo Hoàng Tôn Long, xướng ngôn viên buổi lễ đã đọc Thông báo Chương trình và Thượng Tọa Phương Trượng cung kính giới thiệu quý Chư Tăng đã từ bi tham dự buổi lễ: HT Minh Tâm, quý Thượng Tọa Bảo Lạc, Trường Sanh, Tâm Phương, Trí Hải, Quảng Ba và quý Đại Đức: Giải Hiền, Hạnh Tấn, Đồng Văn.

Về phía Ban Chấp Hành Hội Phật Tử, có mặt quý ĐH: Thị Tâm, Thiện Cương, Diệu Đông, Thiện Mỹ, Tâm Cừ và Thiện Hậu. Số Đạo Hữu Phật Tử tham dự khoảng 200 người.

Tiếp theo, Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, đương kim Hội Trưởng Hội PTVNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã đọc Diễn Văn trình bày diễn tiến việc thành lập Hội Phật Tử VNTN:

- 25 năm thành lập chùa Viên Giác, 25 năm xuất bản Báo Viên Giác, thì cũng chừng ấy thời gian Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức có mặt bên cạnh các sinh hoạt, tu học của Phật Tử và Kiều bào.

- Lúc đầu, với Danh xưng là "Hội Sinh Viên & Kiều Bào tại CHLB Đức" - tiền thân của Hội Phật Tử ngày nay - Hội đã phấn đấu để vượt qua rất nhiều khó khăn.

- Theo làn sóng tỵ nạn, số người Việt Nam chúng ta đến Đức ngày càng đông qua sự cứu vớt của Tổ chức Cap Anamur và tiếp theo là diện Đoàn tỵ gia đình, kể từ ngày 15.09.1984, Hội đã đổi tên là :

"HỘI PHẬT TỬ VNTN TẠI CHLB ĐỨC"

- Hiện nay, Hội đã có 18 Chi Hội PTVNTN tại các địa phương, 7 Gia Đình Phật Tử và 7 Ban Bảo Trợ Gia Đình Phật Tử. Hằng năm, Hội đã tổ chức các khóa tu học, các buổi Hội Thảo, tham gia các cuộc mít-ting, biểu tình đấu tranh cho Tự do, Dân Chủ, Nhân quyền tại Việt Nam. Ngoài ra, Hội còn có những hoạt động Cứu Tế Xã Hội và có một Quỹ Học Bổng Tăng Ni, để góp phần đào tạo Tăng tài.

- Hiện nay, Hội Phật Tử VNTN đã quen thuộc và có cảm tình với hầu hết Phật Tử và Đồng hương tại CHLB Đức, góp phần cùng Chi Bộ Phật Giáo VNTN tại Đức cũng như luôn sát cánh với chùa Viên Giác trong công cuộc hoàng dương, hành trì Giáo Pháp của Như Lai. Tuy

nhân, bên cạnh cũng có những khó khăn như thiếu nhân sự và việc thuê mượn phòng ốc tại các Chi Hội địa phương để tổ chức các khóa tu hay làm địa điểm để sinh hoạt, rất đắt đỏ!

Tiếp theo, Đạo Hữu Thị Minh Văn CôngTrâm đã phát biểu, nhắc lại những kỷ niệm rất thâm tình và thấm đượm nghĩa Thầy Trò trong thời gian Thượng Tọa vừa đến Đức. Trong dịp này, ĐH đã thành tâm tán thán công đức cũng như ý chí của Thầy và không quên cảm ơn tất cả bạn bè đã cùng chung sức xây dựng ngôi Già Lam Viên Giác.

Được biết, ĐH Thị Minh, tức Bác Sĩ Văn Công Trâm, người bạn học thân thiết của Thầy từ khi còn ngồi chung dưới mái trường Tiểu Học tại quê nhà; cũng là người đã bảo lãnh và giúp đỡ Thầy rất nhiều trong thời gian Thầy mới qua Đức. Cũng là một trong những Đệ Tử đầu tiên của Thầy như ĐH Thị Tâm, Thị Chơn, Thị Lộc, Thị Hiện v.v... những ân tình chỉ có trong Phật Pháp!

Trong phần Huấn Từ của Chư Tôn Đức, Thượng Tọa Phương Trượng đã cảm ơn BS Văn Công Trâm cũng như tất cả những người trong thời gian đầu tiên hay trong suốt 25 năm qua đã hỗ trợ không ngừng nghỉ cho Thầy.

Thượng Tọa cũng nhất tâm tán thán và cảm niệm công đức của Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã hỗ trợ cho Thầy từ tinh thần lẫn vật chất để Thầy có phương tiện đặt những bước đi đầu tiên trên đường hoằng dương Phật Pháp tại xứ Đức này. Hình ảnh kỷ niệm mà không bao giờ Thầy quên được là những hôm Hòa Thượng đến thăm Niệm Phật Đường Viên Giác, HT đã cùng ngồi trên sàn nhà để dùng cơm! Và số tịnh tài HT đã cho Thầy... "vay mà không bao giờ hoàn lại" là 2000 Quan Pháp!

Thượng Tọa cũng nhắc đến công đức của một Ưu Bà Di đến từ Hoa Kỳ đang có mặt trong Đạo tràng, Đó là ĐH Thị Hạnh Đỗ Thị Ngọc Hiền. Trong những ngày khó khăn, bươn chải để xây dựng mái chùa Viên Giác, Cô đã cho Thầy mượn 900 US Dollars. Số tiền ân nghĩa này Thầy sẽ không bao giờ quên.

Hòa Thượng Minh Tâm, quý TT Bảo Lạc, Quảng Ba cũng đã chúc mừng những thành quả có được và sách tấn mọi người tiếp tục hoàn thành trách nhiệm để góp phần xây dựng cho nền hòa bình, an lạc trên thế giới! Chúc cho "Chân cứng đá mềm".

• DẠ YẾN, MỪNG SINH NHẬT THỨ 55 CỦA TT VIÊN GIÁC

Những thành quả trong 25 năm qua mà chúng ta cùng chia sẻ trong suốt ngày hôm nay, có được là do nhân duyên phát khởi từ ngày 28 tháng 6 năm 1949 tại

Quê hương Xứ Quảng: ngày chú bé của dòng Họ Lê chơn chất chào đời.

Với thời gian và quyết tâm tu học, chú đã trở thành một Vị Danh Tăng, một

Thượng Tọa và từ hôm nay là Phương Trượng của ngôi Già Lam Viên Giác.

Tối nay, tại Hội Trường, quý Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể Phật Tử hiện diện hân hoan kính mừng Sinh nhật thứ 55 của Thầy.

Đại Đức Thích Thiện Thuận, một "MC" thật lưu loát, sống động đã dẫn dắt Chương trình với tất cả ý tình. Mở đầu là lời cung thỉnh Thượng Tọa Phương Trượng quang lâm lễ đài và Đại Chúng đồng niệm Phật cầu gia bị.

Buổi lễ đã diễn tiến thật trang nghiêm, trong Đạo tình thân thiết. Đại diện cho hàng Đệ Tử xuất gia của Thầy, Đại Đức Thích Hạnh Tấn dâng lời tác bạch mừng Khánh tuế:

"Huynh Đệ chúng con đến từ 3 miền đất nước Việt Nam, từ khắp nơi trên Quê hương thứ hai này, nhờ ơn Thầy, chúng con có cơ duyên cùng tu tập dưới một mái chùa và thấy được ánh sáng chân lý là nhờ ơn thế độ của Thầy. Chúng con nguyện dâng hiến công đức tu trì lên Thầy và Pháp giới Chúng sanh".

Tiếp tục chương trình là nghi lễ dâng trà, cắt bánh.

Tiếp theo, Thượng Tọa Phương Trượng đã ban Huấn từ đến Từ chúng Đệ Tử: Hằng năm, vào ngày 28 tháng 6, cũng như năm nay, nhân dịp các Lễ Hội, Đệ Tử xuất gia và tại gia đã tổ chức mừng Sinh nhật thứ 55 của Thầy. Thầy đã nhắc nhở để Phật Tử, Đệ Tử ghi nhớ Từ trọng ân: Ôn Cha Mẹ, Tổ Quốc, Thầy Tổ và Đàn Na Tín Thí (hay người chung quanh).

Nhân dịp này, Thầy cũng thân thiết tâm tình: Vì lòng mong muốn cho Đệ Tử nên người, nên có lúc Thầy đã bực dọc, không giữ vẹn sự từ mẫn. Thầy xin nhận phần lỗi về mình.

Thầy cũng thành kính cảm niệm ân đức của các bậc Tôn Túc đã từ bi chỉ dạy cho Thầy trên bước đường tu học.

Trong lời Huấn Từ của Chư Tôn Đức đêm nay, chúng tôi ghi nhận:

- Hòa Thượng Thích Tâm Châu đã cầu chúc "VÔ LƯỢNG THỌ" và trao tặng cho Thượng Tọa 4 câu thơ Ngài vừa cảm tác:

"Ngũ tân Khánh thị, thiên mệnh hữu dư phúc thọ khai,

Trang nghiêm y chánh ngữ tâm tại.

Giang Sơn, Đạo Pháp tồn tâm niệm,

Xán lạn thời quang hướng Bảo Đài"

Và Hòa Thượng vững tin, "dù cho Thượng Tọa về ngôi Phương Trượng, nhưng lúc nào tâm cũng hướng về Phật Tử, Đệ Tử tại gia, Đệ Tử xuất gia, nhất là hướng về Quê hương, vì Đạo Pháp luôn gắn liền với Tổ Quốc và Dân Tộc".

-Thượng Tọa Thích Bảo Lạc đã nói: Đối với Trưởng Tử của Như Lai, đi qua không cần lưu dấu tích; tại sao còn tổ chức mừng Sinh nhật ?

Chúng tôi xin mạo muội ghi lại ý của TT Bảo Lạc theo sự tiếp thu hạn hữu của

minh: Việc tổ chức Mừng Khánh Tuế, không vì Thầy mà vì tứ chúng; vì Đạo Phật gắn liền với Đời sống và việc nhắc nhở, ghi nhớ Từ trọng ân cũng là một trong những Giáo Pháp của Đức Thế Tôn.

Buổi Lễ Mừng Khánh Tuế đã kết thúc với Dạ Yến do chùa Phật Bảo, Quan Thế Âm cúng dường. Đoàn Lân thuộc Gia Đình Phật Tử Tâm Minh và Chánh Niệm giúp vui và Phần Văn nghệ do các Gia Đình Phật Tử trình diễn thật đặc sắc.

• LỄ KỶ NIỆM 25 NĂM XUẤT BẢN BÁO VIÊN GIÁC VÀ TRAO GIẢI THƯỞNG "VIẾT VỀ ẬU CHÂU"

Theo Chương trình đã thông báo, Lễ Kỷ Niệm 25 năm xuất bản Báo Viên Giác và Lễ trao Giải thưởng Viên Giác "VIẾT VỀ ẬU CHÂU" do Báo Viên Giác tổ chức đã bắt đầu từ lúc 10 giờ ngày 29.06.2003.

Mở đầu, ĐH Ngô Ngọc Hiếu, "MC" của buổi lễ đã giới thiệu Chương trình và đọc sơ lược quá trình thành lập và phát triển của Tờ Báo Viên Giác:

Tháng 4 năm 1978, một năm sau khi Đại Đức Thích Như Điển đến Đức, công việc xây dựng chùa Viên Giác bắt đầu và ngay sau đó Tập San Viên Giác đầu tiên cũng ra đời. Hôm nay, chúng ta hân hoan kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên và Báo Viên Giác cũng tròn 25 tuổi.

Nhân dịp này, Báo Viên Giác đã đề xuất một Giải thưởng Viên Giác "VIẾT VỀ ẬU CHÂU" nhằm mục đích tạo nhân duyên cho mọi người trong Cộng Đồng người Việt ly hương của chúng ta viết, đề trao đổi cho nhau những kỷ niệm sống quý báu trong quá trình hội nhập vào các Quốc Gia Âu Châu. Cũng để duy trì tiếng Việt cho thế hệ mai sau.

Ban Tổ chức đã trang trọng chào mừng và giới thiệu Quý Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đã từ bi quan lâm đến Hội Trường để chứng minh cũng như Đại Diện các Cơ quan, Đoàn thể, Tổ chức, Đảng Phái v.v...đang tham dự.

Thượng Tọa Phương Trượng, nguyên Chủ Nhiệm Báo Viên Giác đã lên sân khấu để chào mừng quan khách và nhắc nhở về quá trình thành lập và phát triển của tờ báo, từ khi còn khổ nhô với số lượng phát hành chỉ có 500 tờ. Cho đến ngày nay đã tăng lên đến trên 6000 tờ và có độc giả khắp 33 Quốc Gia trên thế giới. Thượng Tọa cảm ơn mọi người đã đóng góp công sức, tài chánh để tờ Báo tồn tại và phát triển, cũng như tất cả quý vị cộng tác với Báo Viên Giác mà không nhận một khoản thù lao nào cả.

Thượng Tọa cũng tỏ lòng vui mừng trước sự hoan hỷ chứng minh của quý Chư Tôn Đức và sự tham dự đông đủ của Quan khách, các Cơ quan, Đoàn thể, các Tôn Giáo bạn, các cơ quan Truyền thông v.v...

Sau hết, Thượng Tọa cũng xin cáo lỗi trước những thiếu sót hoặc sơ suất vì trong 2 ngày qua đã có nhiều Lễ Hội!

Tiếp theo, Đạo Hữu Phù Vân, Chủ Bút, đã tường trình về sự hình thành và phát triển của tờ báo Viên Giác. Đạo Hữu cũng không quên cảm ơn:

- Sự tài trợ của Bộ Nội Vụ CHLB Đức.

- Sự nhiệt tình ủng hộ của tất cả độc giả.

- Các bậc thức giả, các bậc trưởng thượng đã đóng góp, ủng hộ cho Báo Viên Giác.

- Tất cả các Bạn hữu

- Thầy Chủ Nhiệm đã dìu dắt, hướng dẫn, chỉ dạy và ĐH cũng học được nơi Thầy các hạnh nguyện, sự hy sinh...

Đạo Hữu Chủ Bút cũng mong Đại Đức Tân Trụ Trì quan tâm đến Viên Giác, tờ Báo mang tên ngôi chùa mà Thầy đang trụ trì.

Mong quý Chư Tôn Đức Tăng Ni trong Giáo Hội quan tâm, hỗ trợ cho tờ Báo Viên Giác.

Tiếp tục Chương trình, Ban Tổ chức đã giới thiệu Sư Huynh Hà Đâu Đồng, Người đã quen thân với Thượng Tọa Viên Giác từ khi còn du học ở bên Nhật và Thầy thường gọi bằng tiếng Sư Huynh thân thương. Là một Tín Đồ Thiên Chúa Giáo, Sư Huynh đã bộc bạch lòng mình, hết sức vui mừng trước sự gắn bó giữa hai Tôn Giáo.

Trong dịp này, Sư Huynh đã đọc Bài thơ "Hai mươi lăm năm Chùa Viên Giác" do ông cảm tác với thật nhiều tình ý, được chọn đăng trong Viên Giác số 135.

Nhà báo Trọng Minh, cũng là Nhà Biên Khảo Văn Học đến từ California - Hoa Kỳ, đã chúc mừng, tán dương Giải Văn Học Viết Về Âu Châu và giới thiệu với Chư Tôn Đức cùng Cử Tọa quyển sách "VỀ VANG DÂN VIỆT", Tuyển Tập 5 của ông.

Theo ông Trọng Minh, mọi người sanh ra đều mang một món nợ với quê hương, phải trả. Ngày nay, một số ít người đã làm việc xấu để cho người dân bản xứ coi thường, khinh rẻ Cộng Đồng Người Việt chúng ta. Ông muốn viết lên những tấm gương trung trinh, tiết liệt của Tiên nhân; những người tốt việc tốt, những thành công, đồ đạt của Người Việt hải ngoại chúng ta để gửi đến người bản xứ.

Ông muốn nhắc đến Hai Bà Trưng, những vị Anh Thư của Dân Tộc từ đầu Kỷ Nguyên Dương lịch. Ông muốn nhắc đến tinh thần Dân chủ ngay dưới chế độ Quân chủ của dân tộc Việt Nam chúng ta từ Thế Kỷ thứ 13, khi Vua Trần Nhân Tông đã cho triệu tập các Bồ Lão tại Hội Nghị Diên Hồng để hỏi ý nên hòa hay chiến! Ông cũng muốn nêu lên sự bách chiến bách thắng của Vua Quang Trung, vị Anh hùng của Dân Tộc v.v... Và ông muốn tán dương Thượng Tọa Viên Giác, vị Danh Tăng đã phát huy Tôn Giáo, hoằng khai Phật Pháp tại xứ Đức này,

làm cho Chính quyền và người dân bản xứ rất cảm kính.

Đến đây, để thay đổi không khí, Đạo Hữu Diệu Hiền đã ngâm Bài Thơ "Nhớ cây Đa chùa Viên Giác".

Tiếp theo, Đạo Hữu Lương Hiền Sanh, Thư Ký Giải Thưởng Viên Giác "Viết về Âu Châu" đã tường trình diễn tiến cuộc thi như thời gian nhận bài từ ngày 01.01.2002 đến ngày 31.12.021. Tổng số bài dự thi là 146 bài của 100 Tác giả, từ 11 quốc gia. Có 3 tác giả trên 80 tuổi và vị trẻ nhất là 21 tuổi.

Đạo hữu chân thành cảm ơn tất cả Văn hữu đã hưởng ứng viết và gửi bài dự thi.

Công việc của Văn phòng Thư ký là đánh máy, sửa chính tả các bài viết, rọc phách và gửi đến quý vị Giám khảo.

Bài dự thi được chọn đăng vào một Tuyển Tập "VIẾT VỀ ÂU CHÂU" dày 700 trang, rất trang nhã. Tuy nhiên, Ban Tổ Chức cũng thông báo xin quý Văn hữu không có bài đăng trong Tuyển tập hoan hỷ và mỗi Tác giả gửi Bài dự thi xin đến Văn phòng nhận một quyển sách để lưu niệm.

Tiếp tục chương trình, Ban Tổ Chức đã giới thiệu quý vị Giám Khảo như Giáo Sư Vũ Kỳ, Nhà Văn Nguyễn Thị Vinh, Tiến Sĩ Bùi Hạnh Nghi, Nhà văn, Nhà Thơ Nguyễn Hữu Nhật và Giáo Sư Huyền Thanh Lữ, (vắng mặt).

Quý vị đã nồng nhiệt tán thán việc tổ chức Giải Thi, ngưỡng mộ Thượng Tọa Viên Giác đã và đang góp phần xây dựng, bảo tồn nền Văn Hóa Việt Nam và có sáng kiến tổ chức Giải Thi này; ca ngợi những tác giả, những bài viết rất ý nhị, nhiều màu sắc. Có những bài, văn phong chưa đạt lắm, nhưng tất cả đều nói lên những tâm tình, những ân nghĩa, những tấm lòng rất sâu đậm.

Quý vị cũng ca ngợi cả những bài viết không trúng thưởng và tán thán những tác giả đã nhiệt tình hưởng ứng một Giải Văn Học rất bổ ích, vì viết là sống; viết cho cuộc sống được thâm trầm hơn. Nhất là viết để gìn giữ tiếng Mẹ.

Giờ phút chờ đợi đã đến, Ban Tổ Chức trang trọng tuyên bố kết quả và mời các Tác giả trúng Giải lên sân khấu nhận quà thưởng cùng với những tràng pháo tay thật nồng nhiệt của quý Chư Tôn Đức cùng toàn thể cử tọa:

1.- GIẢI DANH DỰ:

-Trần Thị Nhật Hưng, ở Thụy Sĩ, với bài: Cánh Chim lạc đàn.

2.- GIẢI TƯƠNG LỆ:

-Nguyễn Thị Phương Quỳnh, Bút hiệu (BH) Nguyễn Thị Hiền ở Đức, với bài: *Xuôi theo dòng đời.*

-Trần Thị Vân Hạc, BH Diệu Tâm, ở Pháp, với bài: *Chị em Nhạn.*

3.- GIẢI KHUYẾN KHÍCH:

-Trần Thị Nhật Hưng với bài: Hạnh Nhẫn nhục.

-Trần Thị Nhật Hưng với bài: Lễ Sinh Nhật.

-Nguyễn Thị Huyền Nga, BH Thơ Chi-Việt, ở Pháp với bài: Thư cho em.

-Trần Văn Huyền, BH Đan Hà, ở Đức, với bài: Quà tặng Mẹ.

-Mai Ánh Nguyệt, BH Lưu Ánh Nguyệt, ở Pháp, với bài: Tình Người.

-Thầy Hạnh Thức, BH Minh Vinh, ở Đức, với bài: Vòng tay nhân ái.

-Trần Thị Hồng Châu, PD Huệ An, ở Ý, với bài: Giá Tự Do.

-Trần Thị Vân Loan, BH Hương Cau, ở Đức, với bài: Trong Khoảnh Khắc

-Denise Tôn Nữ, ở Đức, với bài: Trần Trờ.

-Mai Lý Cang, BH.An Tiêm, ở Pháp, với bài: Một thế hệ nhân chứng.

GIẢI AN ỦI:

-Trần Văn Minh, BH Nhật Trọng, ở Đức, với bài: Ân Tình Việt Đức.

-Trần Văn Huyền, BH Đan Hà, ở Đức, với bài: Quê Hương và Tình Người.

-Nguyễn Thị Kiêm, BH Diệu Hiền NTK, ở Đức, với bài: Chân Dung Hạnh phúc.

-Nguyễn Long, BH Áo Lục, ở Úc, với bài: Hồi ký Tây Đức.

-Lê Quang Thông, BH Nguyễn Đạt, ở Đức, với bài: Emile.

-Nguyễn Thị Chi, BH Bạch Mai, ở Đức, với bài: Khách Sộp.

-Lê Quang Liêm, BH Cùng Tử, ở Đức, với bài: Hình bóng của Mẹ.

-Trần Thị Vân Nga, BH Trần Thị Thừa Thiên, ở Đức, với bài: Những mẫu nền vụn.

-Trần Thị Kim Anh, BH Kim, ở Áo, với bài: Hoài Mong.

GIẢI AN ỦI ĐỒNG HẠNG:

-Nguyễn Thanh Quang, PD Chí Pháp, ở Hòa Lan, với bài: Những bàn tay cứu độ.

-Lê Thị Ngọc Tuyết, BH La Tường Mai, ở Đức, với bài: Con tôi, nước Đức và Kinh nghiệm hội nhập.

-Lê Ngọc Châu BH Lê Hoàng Thanh, ở Đức, với bài: Sóng gió đời Sinh viên.

• ĐẠI TRAI ĐÀN CHẨN TẾ VÀ LỜI KẾT

Những ngày Lễ Hội kỷ niệm 25 năm tại chùa Viên Giác được kết thúc bằng một Đại Trai Đàn Chẩn Tế do Hòa Thượng Thích Long Thơ làm Chủ Sám và đã có hàng trăm Phật Tử tham dự.

Đại Trai Đàn được cử hành suốt 6 tiếng đồng hồ tại Chánh Điện để tạ ơn Tam Bảo đã gia bị cho các Lễ Hội được viên thành, để nguyện cầu cho Thế Giới hòa bình, nhân sinh an lạc, cho Viên Giác Tự và Tăng, Chúng an hòa và phổ nguyện, âm siêu dương thái, Pháp giới, Chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

KHÓA TU GIEO DUYÊN KỲ 5 tại chùa Viên Giác và Tang lễ Bác Thiện Pháp

● Nhựt Trọng

Tiếp theo các Lễ Hội vào hai ngày 28 và 29.06.03 để kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác, 25 năm xuất bản Báo Viên Giác và trao Giải thưởng "VIẾT VỀ ẬU CHÂU", khóa tu Gieo Duyên kỳ 5 đã bắt đầu vào ngày 01.07.03 và kéo dài đến ngày 13.07.2003.

Lễ khai giảng thật trang nghiêm dưới sự chủ trì của Thượng Tọa Phương Trượng và sự chứng minh của trên 40 Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni. Đặc biệt là nhị vị Hòa Thượng Như Thọ và Bảo An, đến từ Việt Nam. Số Học viên tham dự trên 70 và lúc nhiều nhất là 91. Sau lễ khai giảng, TT Phương Trượng đã mời quý Chư Tôn Đức và Học viên chụp ảnh lưu niệm. Tiếp theo là một thời Pháp của TT Thích Quảng Ba, trước khi Thầy trở về Úc vì bận Phật sự, không thể lưu lại đến cuối khóa.

Trong suốt khóa tu, Chư Tôn Đức đã ca ngợi tinh thần tu học của Phật Tử tại Đức cũng như tại Âu Châu và nhắc lại ý nghĩa Tu Gieo Duyên là tu và học như một Tăng, Ni để gieo duyên xuất gia sau này.

VỀ PHẦN TU

Theo Thời Khóa Biểu ghi trên, mỗi ngày Học viên có 5 thời khóa tụng Kinh niệm Phật, đi Kinh hành, lễ lạy trên Chánh điện.

Trong suốt khóa tu, còn có 2 ngày TỊNH KHẨU thật bổ ích. Năm thứ hai hành trì, chúng tôi thấy việc tịnh khẩu có phần nhẹ nhàng và thành quả đạt được trên 80%. Nhân đây, chúng tôi cũng xin tán thán Ban Tổ Chức, bên cạnh các phần việc thật đa đoan, quý Đạo hữu đã thực hiện những Bảng tên và chữ **Ngày Tịnh Khẩu** thật đẹp.

Như những năm qua, Học viên còn được lạy Kinh Đại Bát Niết Bàn, mỗi chữ một lạy do TT Phương Trượng hướng dẫn. Mỗi đêm lạy được trên 300 lạy và năm nay đã đến Phẩm Phạm Hạnh, trang 614, Quyển 1.

VỀ PHẦN HỌC

Một nhân duyên rất thù thắng, khóa tu Gieo Duyên năm nay tiếp tục ngay sau 2 ngày Lễ Hội nên Học viên đã được quý Chư Tôn Đức, Giảng Sư từ khắp nơi ban cho những Bài Pháp thật tươi vui, thâm trầm và lợi lạc.

• TT Phương Trượng đã dành thì giờ để Thầy trò, Đạo hữu trao đổi những tâm tư, tình cảm cô đọng trong các buổi Lễ kỷ niệm vừa qua.

* Đại Đức Thích Giải Hiền, thuộc chùa Linh Phước, Đà Lạt, Việt Nam; Là một học Tăng Trung Cấp Phật Học Vĩnh Nghiêm, đang theo học Thạc Sĩ tại Đài Loan.

- ĐĐ tán thán sự tu học của Phật Tử tại Đức và nhắc nhở người Phật Tử phải tự thắp đuốc lên mà đi, phải tự bơi vào bờ giác ngộ như lời Phật dạy.

- Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Đức Bổn Sư: Ta như một vị lương y, biết bệnh và cho thuốc, nhưng khỏi bệnh hay không là do người bệnh có chịu uống thuốc hay không.

- Tu Gieo Duyên tức là gieo nhân xuất gia vì vậy Học viên phải giữ thân, khẩu, ý cho thật thanh tịnh như một Tăng, Ni đang tu tập tại chùa.

- Mạng sống của con người thật vô thường, thật ngắn ngủi như một bữa ăn, như một tiếng vỗ tay và đứng nhất, chỉ trong một hơi thở mà thôi.

- Nếu trong cuộc đời chúng ta có 3 người bạn thật gắn bó: tiền, tình và sự tu học; thì khi chúng ta ra đi, chỉ có người bạn chí thành theo ta là sự tu học.

- ĐĐ còn kể cho Học viên những mẩu chuyện trong "Góp nhặt cát đá" thật thâm thúy.

• Những ngày tiếp theo, Học viên còn được nghe Pháp với Hòa Thượng Thị Đức, với Đại Đức Thiện Thuận đến từ Việt Nam, với Thượng Tọa Trường Sanh, Chi Bộ Trưởng PGVNTN tại Tân Tây Lan, với Đại Đức Hạnh Tấn, Đại Đức Đồng Văn và với TT Phương Trượng qua những Bài Pháp vô cùng lợi lạc.

Rất tiếc vì trong phạm vi bài viết này, chúng tôi không thể ghi hết được. Quý Đạo Hữu muốn có CD-MP3 gồm đầy đủ các Bài Pháp nói trên, xin liên lạc về chùa.

VỀ SỰ SINH HOẠT

Trong khóa tu năm nay, Đại Đức Tân Trụ Trì đã phát ra "pháo lệnh" đầu tiên, hướng dẫn cho Phật Tử một số qui định về các nghi thức thật cần thiết để làm cho Đạo Tràng có nề nếp, trang nghiêm, thanh tịnh như:

- Việc để giày dép cho có thứ tự, ngay ngắn, không nên xử dụng dép của người khác. Về điểm này, chúng tôi ghi nhận, trong khóa tu có nhiều Đạo hữu không tránh khỏi phiền não vì phải đi tìm đôi dép của mình! Một lần nữa, xin đề nghị, sau này khi đến khóa tu, mỗi người nên nhớ đem theo một đôi dép.

- Trong khi đi kinh hành, chí tâm quán tưởng và niệm Phật, giữ khoảng cách và nhịp chân, không dừng lại và quay sang để xá các bàn Phật hay bàn Tổ.

- Ban Hường Đăng của khóa tu sắp xếp các Tọa Cụ, Bồ đoàn, kệ tụng Kinh theo qui định và Học viên nên giữ đúng theo sự hướng dẫn.

Trong giờ chỉ tịnh, từ lúc 13 giờ, ĐĐ trụ trì có cho phép Đạo hữu Thiện Giới hướng dẫn cho Học viên về khí công, về các động tác thể dục thật bổ ích, để trị những chứng bệnh thông thường, tránh sự mệt mỏi. (Không bắt buộc Học viên phải tham dự).

Trong khóa tu cũng có Lễ truyền Bồ Tát Giới tại gia cho 3 vị Ưu Bà Tắc và 10 vị Ưu Bà Di do Hòa Thượng Bảo An làm Hòa Thượng Đản đầu và nhân dịp cũng có lễ Quy Y Tam Bảo cho 2 Ưu Bà Di đến từ Trung Quốc thật trang nghiêm !

Về phần công quả, chúng tôi ghi nhận Ban Trai Soạn rất nhiệt tâm phục vụ, bỏ ra nhiều công sức, thời gian để cho Học viên có được những bữa ăn thật ngon miệng, đúng giờ. Đặc biệt là sau khi lạy Kinh Đại Bát Niết Bàn còn có món chè để bồi dưỡng. Lý do vì quý Đạo hữu Trai Soạn biết rằng trong bữa cơm chiều, các Bậc Đạo của mình không dám ăn no.

Tường thuật về khóa tu Gieo Duyên năm nay, chúng tôi nghĩ không thể thiếu phần Tang Lễ của Bác THIỆN PHÁP Hà Thị Lan Anh !

Bác là đương kim Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN Stuttgart, 73 tuổi. Cách nay 6-7 năm bác bị bệnh tim rất nặng nhưng bác đã quyết tâm tham dự một chuyến hành hương sang xứ Phật do Thượng Tọa Viên Giác tổ chức. Bác sĩ và gia đình đều ngăn cản! Bác sĩ cho biết, nếu bác đi, có thể nguy hiểm cho tính mạng! Nhưng với chí nguyện và niềm tin son sắc, bác đã nói: "Dù có chết trên xứ Phật, bác cũng vui!".

Tại Bồ Đề Đạo Tràng, trước Tôn Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát bác đã thành tâm dâng lên ước nguyện của mình và bác đã nhắm mắt lại và đi đứng đến trước Tôn Tượng. (Theo truyền thuyết, nếu ai đó cầu nguyện một việc gì, nhưng sẽ không thành đạt thì sẽ đi lạc hướng, không thể đến trước Tôn Tượng được!).

Bác sĩ cho biết là bác bị Tai biến mạch máu não rất nặng! Nếu mở ra, cũng có hy vọng bác sống, nhưng phải nằm một chỗ và có thể không biết gì hết!

Điều quan trọng là, trước đây bác luôn nguyện cầu với Chư Phật, Chư Bồ Tát và thường nói với Thầy là "Con

của Thân Mẫu Thầy Hạnh Tấn, của Thân Mẫu ĐH Thiện Liễu và nhưt là của Cố TT Thích Thiện Thông!

Qua những diễn tiến và hình ảnh thực tế, qua những nhân duyên Phật pháp rất cụ thể, chúng ta tin rằng bác Thiện Pháp đã được vãng sanh.

Trong đêm thứ bảy 12.07.03, thay vì một buổi trà đàm và văn nghệ trước khi kết thúc khóa tu như thường lệ, TT Phương Trượng đã đề nghị đổi thành "Đêm Tưởng Niệm". Những ngọn nến trắng lung linh trên bàn, những lời tâm tình, tán thán công đức tu trì của bác Thiện Pháp... Con cháu có nhân duyên để nhắc nhớ những kỷ niệm thuở bác còn sanh tiền, để nói lên những thiếu sót trong bốn phận của mình! Qua lời diễn dẫn của ĐĐ Thiện Thuận, một "MC" thật lưu loát, thật sống động đã giới thiệu những bài hát, những bài thơ viết về Mẹ, về tình Mẫu Tử... Tất cả đã quyện tình ý vào nhau để Đêm Tưởng Niệm hướng về người Bạn Đạo thân thương vừa mới khuất thêm thâm trầm, để giúp cho mọi người quán chiếu về đường tu học của mình và đã trở thành một kỷ niệm khó quên.

Xin chân thành nguyện cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát tiếp độ hương linh bác Thiện Pháp được vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Gần 10 năm, chúng tôi đã viết những Bản Tin, những phóng sự về tu học và Phật sự cộng tác với Báo Viên Giác. Đã nhiều lần, tôi có nhân duyên viết về những Tang lễ của quý Cô Bác, quý Đạo hữu thân thương. Đặc biệt, có những lần chúng tôi vô cùng cảm xúc khi viết và ghi lời tựa: "Khóa tu Gieo Duyên kỳ 2 và Lễ Tang Cố TT. THÍCH THIỆN THÔNG"; "Ngày 11 tháng 4 và Tang lễ Bác NGUYỄN TRÍ TRẦN Hữu Khiếu"; "Khóa Tu Bát Quan Trai Giới tại Chi Hội PTVNTN Aschaffenburg và Tang lễ Bác DIỆU PHÁP" và hôm nay "Khóa tu Gieo Duyên kỳ 5 và Tang lễ Bác THIỆN PHÁP".

Sự ra đi của bác Thiện Pháp trong một nhân duyên thật thù thắng. Qua những mẩu chuyện về việc chí tâm tu học, lập nguyện và được như ý nguyện, bác Thiện Pháp đã già biệt chúng ta để một lần nữa, chúng ta quán chiếu về sự vô thường. Nhưng khi người con Phật đã có Tín, Nguyện, Hạnh vững chắc thì đường về bờ giác không xa.

Xin nhất tâm hồi hướng công đức tu tập và Phật sự trong khóa tu Gieo Duyên năm nay lên Ba Ngôi Tam Bảo, nguyện cầu cho Pháp Giới Chúng Sanh đều trọn thành Phật Đạo. •



Quý Chư tôn, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và học viên chụp ảnh lưu niệm sau lễ khai giảng khóa tu gieo duyên kỳ 5-2003 (Bác Thiện Pháp ngồi hàng đầu người thứ 3 bên trái)

Sau này bác kể lại là khi đi nửa đường, Bác cảm thấy như tim ngừng đập, nhưng khi mở mắt ra thì Bác đang đứng trước Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát. Bác nói là Đức Quán Thế Âm đã cho bác trái tim mới! Thật vậy, trở về Đức, bác không còn phải đi gậy, sức khỏe rất tốt, bác đã hết bệnh tim, làm cho Bác sĩ điều trị của bác cũng rất ngạc nhiên!

Từ đó, bác quyết tâm tu niệm nhiều hơn. Bác thường tham dự các khóa tu và về Phật sự, bác đã nỗ lực làm cho Chi Hội Stuttgart ngày thêm phát triển.

Cuối tháng sáu, bác đã về chùa chung vui các ngày Lễ Hội và ở lại tham dự khóa tu Gieo Duyên. Hằng ngày bác đã có mặt trong các thời khóa và rất vui vẻ với bạn bè. Nhưng đến giữa khóa tu, Bác bị bệnh ói mửa trong nhà vệ sinh! Có Đạo hữu trông thấy và đưa bác về phòng. Đạo Hữu Thiện Vân Nguyễn Văn Chương, có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho khóa tu đến đo mạch và thấy rất yếu! Chúng tôi gọi Bác sĩ cấp cứu và đưa Bác vào bệnh viện.

nguyện được chết tại chùa, có Thầy cố Bạn".

Và nay Bác đã toại nguyện! Bác đã xả bỏ xác thân tứ đại giữa một khóa tu có hàng trăm Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và hàng trăm Đạo hữu Phật Tử.

Suốt mấy ngày bác nằm trong bệnh viện, quý Thầy Cô, kể cả TT Phương Trượng, Đại Đức Trụ Trì, Đại Đức Giáo Thọ... đã luân phiên đến hộ niệm cho bác... Cho đến lúc bác lâm chung, toán hộ niệm do ĐĐ Hạnh Tấn hướng dẫn đã tụng Kinh Chú đến 1 giờ khuya, vừa về chùa nghỉ ngơi thì bác trút hơi thở sau cùng vào lúc 01 giờ 30 ngày 11.07.2003!

Hôm lễ nhập liệm của bác, quý Chư Tôn Đức và Phật Tử đến đầy cả nhà quán. Và Hòa Thượng Như Thọ đã chủ trì buổi lễ với sự chứng minh của TT Phương Trượng và quý Chư Tôn Đức.

Trong thời Pháp vào buổi chiều ngày 11.07.03, TT Phương Trượng đã dành trọn thì giờ để nói về việc tu, học và hành thế nào cho an lạc qua cuộc đời tu học của Đạo hữu Phật Tử Thiện Pháp. Thầy cũng nhắc đến sự ra đi



PHÂN ƯU CÁO PHÓ CẢM TẠ

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của anh Lê Tấn Lộc, Ahlen Dolberg

Cụ Bà LÊ TẤN THỨ
Nhũ danh Võ Thị Phưởng
Tạ thế ngày 18.06.2003 (nhằm ngày 19.05 AL)
tại Sài Gòn - Việt Nam
Thượng thọ 96 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng anh chị Lê Tấn Lộc và tang quyến, kính lời nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh về cảnh giới Cực Lạc.

- Gia đình Lê Đình Tân

Thông gia - Uelzen

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của anh Vương Diên Châu là

Cụ Bà VŨƠNG ỨNG
Nhũ danh Lý Thị Buối
Pháp danh Diệu Thổ
sanh ngày 05.05.1915 tại Việt Nam
đã mệnh chung vào lúc 14 giờ 00
ngày 13 tháng 6 năm 2003 tại Köln
Thượng thọ 89 tuổi

Tang lễ sẽ được cử hành vào lúc 13 giờ 30 ngày thứ ba 24.06.2003 tại Friedhof Köln-Chorweiler.

Xin thành kính phân ưu cùng:

Anh Chị Vương Diên Châu
Anh Chị Vương Diên Hiếu
Anh Chị Vương Thúy Liễu
Anh Chị Vương Diên Đạt
Anh Chị Vương Thúy Lệ
Anh Chị Vương Diên Nghĩa
và toàn thể tang quyến

Nguyện cầu cho Hương Linh Cụ Bà sớm về nơi Tịnh Độ.

Thành kính phân ưu:

- Hội Người Việt Ty Nạn tại Köln
- ViDi Arbeitsgemeinschaft e.V
- Nhóm Thân Hữu Dortmund
- Các gia đình: Nguyễn Hữu Đông, Liêu Tuấn Tú, Đào Văn Bất, Dương Hồng Ân, Dương Hồng Trạch, Vũ Ngọc Yên, Huỳnh Văn Ngày, Nguyễn Hồng Thanh, Nguyễn Quốc Khánh, Vũ Ngọc Tâm, Đặng Quý Dũng, Đỗ Đăng Đạo.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng thương tiếc và đau buồn báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc gần xa là: Em, Thân Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng tôi:

Bà Jeanne MARIA NGUYỄN THỊ LỘC
Sinh năm 1934
Đã tạ thế vào lúc 20 giờ 48 phút

ngày thứ ba 17.06.2003 tại Stadthagen, Đức Quốc

Hưởng thọ 70 tuổi

Lễ phát tang lúc 16 giờ 00 ngày 20.06.2003 tại Stathagen.
Lễ động quan được cử hành vào lúc 11 giờ 30 ngày 21.06.2003 tại Stadthagen.

Tang gia đồng kính báo

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Linh Mục Phao Lồ Phạm Văn Tuấn
- Cùng Quý Cụ, Quý Bác, Quý Bằng Hữu gần xa đã cùng đọc Kinh, cùng Cầu Nguyện, gọi điện thoại, gửi thư, gửi Tràng hoa, giúp lời an ủi, chia buồn, đến thăm viếng, đồng thời giúp đỡ, chỉ dẫn, cùng tham dự và tiễn đưa Linh Cửu của Em, Thân Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại chúng tôi về nơi an lành thanh tịnh.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn không sao tránh khỏi sơ sót, kính mong đức Linh Mục cùng Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Anh : Rene Nguyễn Du (Việt Nam)
-Trưởng Nam: Pierre Cao Triều Hoàng vợ và con (Pháp)
-Thứ Nam: Paul Cao Triều Quân, vợ và con (Việt Nam)
- " : Robert Cao Triều Huấn, vợ và con (Việt Nam)
- " : Cao Hoàng Sang, vợ và con (Canada)
-Trưởng Nữ: Cao Thị Xuân Hương, chồng và con (Mỹ)
-Thứ Nữ : Cao Thị Mỹ Dung và Chồng (Pháp)
- " : Cao Thị Tuyết Hồng, chồng và con (Đức)
- " : Cao Thị Thu Trang, chồng và con (Việt Nam)
- " : Trần Anh Ngọc Phượng, chồng và con (Canada)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc và đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần: Chồng, Cha, Em, Ông của chúng tôi là:

Cụ HUỲNH TUỞNG

Pháp danh Phước Chiêu

Sanh ngày 24.05.1924

Tạ thế ngày 27.05.2003, nhằm ngày 27.04

năm Quý Mùi, tại München - Đức Quốc.

Thượng thọ 80 tuổi

Tang lễ được cử hành vào lúc 11 giờ 30 ngày 30.05.2003 tại Nghĩa trang Ostfriedhof - München.

Đồng thời chúng con/chúng tôi đồng thành kính cảm tạ:

-Đại Đức Thích Từ Trí, Trụ trì chùa Tâm Giác
-Đại Đức Thích Đồng Văn, chùa Viên Giác
-Ban Hộ Niệm Chùa Tâm Giác
-Đại diện Hội Người Việt Cao Niên tại München
-Cùng quý Bà con, Bằng hữu, Đạo Hữu, Thân hữu, Đồng hương đã điện thoại, gửi thư chia buồn cũng như đã đến hộ niệm, cầu nguyện và tiễn đưa Hương Linh Cụ Phước Chiêu đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi sơ suất, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Vợ: Lạc Thị Ngân, Pháp danh Diệu Đa
-Em trai: Huỳnh Sây Múi
-Em gái: Huỳnh Hợp
-Đđ. Huỳnh Xích Tường

- Gđ. Huỳnh Xích Minh
- Gđ. Huỳnh Dũng
- Cháu Nội: Huỳnh Bảo Trì.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi vô cùng thương tiếc xin thông báo đến cùng quý Bà con, Thân hữu, Đạo hữu là: Chị, Mẹ, Dì, Cô, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng con/ chúng tôi là

Bà HÀ THỊ LAN ANH
Pháp danh Thiện Pháp
Thọ Bồ Tát Giới tại gia

Sinh ngày 06.05.1930 tại Bến Tre - Việt Nam
Đã tạ thế vào lúc 01 giờ 30 phút
ngày 11.07.2003 nhằm ngày 12 tháng 6 năm Quý Mùi
tại Hannover - Đức Quốc
Hưởng thọ 74 tuổi.

Tang gia đồng khắp báo

Đồng thời chúng con / chúng tôi vô cùng tri ân chư vị:

- Hòa Thượng Thích Như Thọ, Trụ trì chùa Long Thọ Đà Nẵng - Việt Nam.
- Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác.
- Thượng Tọa Thích Trường Sanh, Trụ trì chùa Giác Nhiên Tân Tây Lan
- Thượng Tọa Thích Đồng Mẫn, Trụ trì Tổ đình Chúc Thánh Hội An - Việt Nam.
- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác Hannover
- Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Trụ trì chùa Vạn Hạnh - Đan Mạch.
- Đại Đức Thích Như Tịnh, Trụ trì chùa Viên Giác Hội An - Việt Nam.
- Đại Đức Thích Đồng Văn, Chi Bộ Phó Nội Vụ Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc.
- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Chi Bộ Phó Ngoại Vụ Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc.
- Đại Đức Thích Phong Nhã, Chùa Linh Quang - Sài Gòn.
- Đại Đức Thích Thiện Thuận, Trụ trì Viện chuyên tu Bà Rịa
- Đại Đức Thích Như Tú, Học Tăng tại Ấn Độ
- Đại Đức Thích Hạnh Đức, Học Tăng tại Ấn Độ
- Đại Đức Thích Hạnh Từ, Trụ trì NPĐ Viên Âm Nürnberg
- Đại Đức Thích Phổ Tấn, chùa Liên Hoa Santa Ana - USA
- Đại Đức Thích Giác Đức, chùa Phổ Bảo Bình Định - VN.
- Sư Bà TN Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang Hamburg
- Ni Sư TN Như Viên, Trụ trì NPĐ Tam Bảo Reutlingen
- Ni Sư TN Diệu Phước, Trụ trì chùa Linh Thấu Berlin
- Sư Cô TN Tâm Viên, chùa Linh Thấu - Berlin
- Ni Sư Thích Nữ Như Minh - Thụy Sĩ
- Sư Cô TN Đàm Thính - Thụy Sĩ
- Cùng Chư Tôn Đức Tăng Ni các chùa Viên Giác, Bảo Quang, Linh Thấu đã không quản ngại đến hỗ trợ chúng con trong các buổi lễ tẩm liệm, tổng táng, phục tang cho Thân Mẫu, Cô Mẫu, Dì Mẫu, Nội Ngoại Tổ chúng con.

Đồng thời chúng tôi cũng xin cảm niệm:

- Hội Phật Tử cùng 18 Chi Hội và 3 Ban Liên Lạc PVNTN tại Đức.
- Anh Thiện Thuận - Vũ Xuân Phong, Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Stuttgart & VPC
- Quý vị trong Liên Chúng Bồ Tát giới tại gia

-Ông Bà Bác sĩ Trần Huệ

-Cùng tất cả quý Hội Đoàn, quý bác, quý anh chị đã đến hộ niệm, chia buồn và phân ưu với tang quyến chúng con / chúng tôi.

Trong khi tang gia bối rối chắc hẳn có nhiều điều sơ sót kính mong quý vị niệm tình hy thứ.

Tang gia đồng báo tá

- Em trai Hà Văn Lai và gia đình - Việt Nam
- Em Trai: Hà Văn Thành và gia đình - Đức
- Trưởng Nữ: Cao Thị Thu Hồng và gia đình - Việt Nam
- Thứ nữ: Cao Thị Ngọc Sương và gia đình - Việt Nam
- Trưởng Nam: Trần Lập Nghiệp và gia đình - Canada
- Thứ nữ: Cao Thị Thu Cúc và gia đình - Đức
- Thứ nam: Cao Ngọc Bích và gia đình - Mỹ
- Thứ nữ: Phạm Thị Hằng Nga và gia đình - Đức
- Thứ nam: Cao Mạnh Hùng và gia đình - Đức
- Thứ nam: Cao Hùng Cường
- Thứ nam: Cao Thành Long và gia đình - Đức
- Nghĩa tử: Rene Vogt - Đức.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, ĐH. Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN tại Stuttgart & VPC

Đạo Hữu HÀ THỊ LAN ANH

Pháp danh Thiện Pháp

Thọ Bồ Tát Giới tại gia

Sanh ngày 06.05.1930

Tạ thế ngày 11.07.2003

Hưởng thọ 74 tuổi.

Chúng tôi thành tâm phân ưu cùng Đạo Hữu Thiện Minh Hà Văn Thành và tang quyến, đồng thời kính nguyện cầu Hương Linh Đạo Hữu Thiện Pháp sớm vãng sanh về thế giới của Đức Phật A Di Đà.

- Hội Phật Tử + 18 Chi Hội + 3 Ban Liên Lạc Phật Tử VNTN tại Đức Quốc.
- Liên Chúng Bồ Tát giới tại Đức Quốc
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác
- Ban Hướng Dẫn GDPT + 7 GDPTVNTN tại Đức Quốc.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin Hiền Thê của Cụ Ông Quách Hữu, Thân Mẫu của ĐH Quách Võ và ĐH Quách Thanh Nguyệt ở Rheineck (Thụy Sĩ) :

Cụ Bà LÂM THỊ LAN

Pháp danh Diệu Liên

Sanh năm 1912 (Nhâm Tý) tại Rạch Giá - Việt Nam

Đã thất lạc vào lúc 4 giờ 20 ngày 08.07.2003,

nhằm ngày mồng 9 tháng sáu năm Quý Mùi tại

Rheineck (Thụy Sĩ)

Thượng thọ 92 tuổi

Chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc và thành kính phân ưu cùng Cụ Ông và toàn tang quyến.

- Niệm Phật Đường TAM B O (Đức)
- Chi Hội PTVNTN Reutlingen (Đức)
- Các gia đình: Trần Xuân Hiền - Lâm Kiến Huệ và Lâm Thành Khôi (Đức).

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin đến bà con thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần: Mẹ, Nội, Ngoại, Cố Ngoại của chúng tôi là:

**Cụ Bà THUCXOAMANANI
THÍCH NỮ LINH TRƯỜNG
Thế danh MAI ROSELINE**

**Tạ thế ngày 27.06.2003, nhằm ngày 28.05 năm Quý Mùi
tại tỉnh Limoges - Pháp Quốc
Thượng thọ 85 tuổi.**

Chúng con xin thành kính đánh lễ tri ân:

-Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Tùng Lâm, Linh Sơn Limoges.
-Chi Hội Phật Giáo Linh Sơn.
-Ban Hộ Niệm Tùng Lâm Linh Sơn Limoges.
và chân thành cảm tạ:
-Hội Người Việt Vùng Limoges
-Hội Ái Hữu Vùng Bắc Paris
-Hội Thân Hữu Taxi vùng Paris
-Cùng quý Thông Gia, các Bằng Hữu, các Đạo Hữu xa gần đã đến hộ niệm, cầu nguyện, cầu siêu, phân ưu, an ủi và phúng điệu hoa.
Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều điều sơ sót khó tránh khỏi, kính xin quý vị niệm tình lượng thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

-Trường nữ: Lê Thị Cẩm Thu, Chồng và các con
-Trường nam: Le Goff Etienne, Vợ và các con
-Thứ nữ: Le Goff Gislaïne, Chồng và các con
-Thứ nữ: Le Goff Maryvonne, Chồng và các con
-Thứ nữ: Le Goff Anick, Chồng và các con
-Thứ nam: Le Mai Gaston, Vợ và các con.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

**Cụ Bà THUCXOAMANANI
THÍCH NỮ LINH TRƯỜNG
đã tử trần ngày 27.06.2003,
tức ngày 28.05 năm Quý Mùi tại Limoges - Pháp Quốc
Thượng thọ 85 tuổi**

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm được siêu thăng Phật Quốc.
-Hội Ái Hữu Vùng Bắc Paris

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa được tin đau buồn là Hiền Mẫu và Nhạc Mẫu của anh chị LE GOFF:

**Cụ Bà THUCXOAMANANI
THÍCH NỮ LINH TRƯỜNG
đã mệnh chung tại tỉnh Limoges, Pháp Quốc,
ngày 27.06.2003 dương lịch,
tức ngày 28.05 năm Quý Mùi.**

Thượng thọ 85 tuổi

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng gia đình anh chị và tang quyến. Chúng tôi xin cầu nguyện cho hương linh Cụ Bà sớm được tiêu điều nơi Miền Cực Lạc.
-Nhóm Thân hữu Cali - Mỹ Quốc.

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa, Chồng, Cha, Ông của chúng con / chúng tôi là:

**Cụ Ông NGUYỄN VINH TÂM
Pháp danh Phúc Tuệ**

**Sinh năm: Giáp Tuất,
nhằm ngày 20 tháng 7 năm 1934**

**Vãng sanh: lúc 6 giờ 47 ngày 23 tháng 5 năm Quý Mùi,
tức là ngày 22 tháng 6 năm 2003 tại Lössrach - Đức Quốc
Hưởng thọ: 70 tuổi**

**Lễ Hỏa táng: cử hành vào lúc 11 giờ ngày 27 tháng 6
năm 2003, tại Nghĩa trang Lössrach.**

Chúng con / chúng tôi chân thành cảm niệm ân đức:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc
-Đại Đức Thích Đồng Văn, Chùa Viên Giác, Đức Quốc.
-Đại Đức Thích Giác Đức, Chùa Giác Uyển, Việt Nam.
-Đại Đức Thích Hạnh Thúc, Chùa Phật Tổ Thích Ca, Thụy Sĩ.

Sư cô Thích Nữ Trí Minh, Chùa Linh Sơn, Thụy Sĩ.

Đã thăm viếng phân ưu, tụng kinh, hộ niệm, cầu siêu cho hương linh Chồng, Cha, Ông của chúng con / chúng tôi.

Đồng thời chúng con / chúng tôi xin chân thành tri ân quý vị bà con đồng hương, quý bác, quý anh chị, cùng tất cả quý thông gia và các bạn hữu gần xa điện thoại, gửi vòng hoa, thiệp thư phân ưu và đến chia buồn, cầu nguyện, hộ niệm và tiễn đưa hương linh chồng, cha, ông của chúng con / chúng tôi về miền Tịnh Độ.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn chúng con / chúng tôi không sao tránh khỏi sơ sót. Kính mong chư tôn đức và toàn thể bà con cố bác đồng hương niệm tình hy xả cho.

Tang gia đồng kính bái

-Bà Quả Phụ: Nguyễn thị Hiền Pháp danh Diệu Nhân
-Trường nam: Nguyễn Đức Hải, vợ cùng các con (Đức Quốc)
-Thứ nam: Nguyễn Đức Sơn, vợ cùng các con (Đức Quốc)
-Thứ nam: Nguyễn Đức Lâm, vợ cùng các con (Đức Quốc)
-Thứ nam: Nguyễn Đức Tài, vợ cùng các con (Thụy Sĩ)
-Trường nữ: Nguyễn Thị Kim Oanh, chồng cùng các con (Đức Quốc)
-Thứ nữ: Nguyễn Thị Thu Hà, chồng cùng các con (Đức Quốc)
-Thứ nữ: Nguyễn Thị Thu (Đức Quốc).



Phương Danh Cúng Dường

(Tính đến ngày 01.08.2003)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

• Tam bảo

ĐH. Vũ Hải (Ludwigshafen) 30€. Lê Thị La (Kleinerfeld) 50€. China Rest. (Stralsund) 100€. Trần Cương (Stadtallendorf) 220€. Trần Thị Nga (Spelle) 50€. Nguyễn Hồng Hạnh (Hage) 5€. Nguyễn Anh Dũng 50€. HLĐH Lương Thị Xuân Lý 50€. HL Trần Duy Anh (Cloppenburg) 50€. Hoàng Thu Thủy (Gifhorn) 20€. Vũ Văn Chung (Osnabrück) 30€. Fam. Richwien (Halle) 10€. Đinh Thị Hà (*) 10€. Nguyễn Thế Lữ 5€. Phương Trinh (Laatzten) 20€. Trần Minh Hằng (Hannover) 5€. Yến, Ngân (Broswei) 10€. Trà Mi & Christian (Kreis Kiel) 30€. An & Sen (Dresden) 50€. Jörg Karczkowski 10€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Nguyễn Thị Nga (Mannheim) 20€. Thiện Phúc 30€. Nguyễn Thị Thái (Worfsburg) 10€. Nguyễn Duy Nam (Anh) 20 Anh kim. Thiện Niệm & Thiện Thanh (Hannover) 100€. Nguyễn Thị Thu & Tử & Sơn (*) 100€. Annette Dürschner (*) 50€. Wolfgang Hessenry (Eschwege) 20€. Tạ Khắc Hinh (Berlin) 30€. Chu Thị Bích Vân (Dresden) 30€. Lê Chi (Anh) 50€. Lương Vinh Phúc (Bramsche) 50€. Trần Qua Minh (Grevembroich) 20€. Quý Phật Tử từ Việt Nam 60€ & 50US. Tibetische Chöling (Hannover) 1000€. GĐĐH Vương Diên Châu (Köln) 400€, HHLH ĐH Diệu Thuơ. Tô Thị Sáu (Saarburg) 25€. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 10€. Rei Ho (Steyerberg) 100€. Bùi Duy Diệp 20€. JVA Trần Văn Tùng (Hamburg) 22€. Võ Thị Khánh (Norden) 30€. Tiêu Dương Thu (Hòa Lan) 30€. Lê Thị Thủy Hương (*) 20€. HLĐH Tạ Huệ Linh (Bomblitz) 15€. Lưu Huệ (Đan Mạch) 500Kr. Phan Linh Sơn (*) 500Kr. Hoàng Nam & Đông Tịnh (*) 100€ & 100US. Lê Bá Châu (*) 1000Kr. Nguyễn Thị Hiền (Emmingdingen) 500€. Nguyễn T.T. Tuyết Lê (Bad Schwartau) 200€. Trần Thủy 20€. Nguyễn Hào 30€. Trần Kim Long 60€. Trần Thiện Pháp (Hannover) 20€. Chim Mũi Sáp 50€. Phan Trương Trần Vũ 20€. Tibetisch-Buddhistische Gemeinschaft Hannover 1.000€. Rother Baumert (Hannover) 100€. Đặng Quốc Quân (Pháp) 50€. Hứa Xuân Hiền (Wernau) 30€. Nguyễn Minh Phương (Neutraubling) 10€. Quan

Yu Lei (München) 50€. Lê Thị Tiến (Kupferzell) 50€. Diệu Quảng (*) 20€. Ban Hướng Dẫn Âu Châu 200€. Thiện An & Thiện Lạc (Hannover) 50€. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 300€. Nguyễn Thanh Quang (Hòa Lan) 135€ (chuyển từ phần trúng Giải An Ủi Giải thưởng Viên Giác Thành Phái đoàn Phật Tử Anh Quốc 600Anh kim. Vương Hữu Hoàng (Pháp) 100€. Hội Phật Tử và các Chi Hội PTVNTN tại Đức 910€. Giang Lăng Cui (Nürnberg) 10€. Diệu Phúc + Diệu Ngọc + Diệu Nghĩa + Diệu Cúc + Minh Phát (Krefeld) 200€. Chi Hội Phật Tử Nürnberg+Fürth+Erlangen 165€. Sư Cô Hạnh Quang (Pháp) 500€. Ban Biên Tập & Kỹ Thuật báo VG (Hannover) 280€. Thiện Thanh & Thiện Niệm (*) 200€. Thiện Lực (*) 50€. Ngô Quế Châu 50€. Ấn danh 80€. Lâm Thành Khi & Ngọc Dung (Tübingen) 200€. Trần Ngọc Anh (*) 100€. Ngô Thị Linh Chi (Reutlingen) 50€. Diệu Phước (*) 50€. GĐPT chùa Báo Quang (Hamburg) 70€. Chùa Linh Sơn (Pháp) 500€. Thượng Tọa Thích Trí minh và Giáo Hội PGVNTN Nauy 7.000Kr. Vương Diên Châu (Köln) 100€. Lưu Thành Đức (Viersen) 100€. An Dũng & Huệ Kiệt (Kassel) 500US. Võ Thị Tường Vi (Pháp) 20€. Ngô Thị Hạnh (Friedrichthal) 20€. Đức Thị Hiền (Saarbrücken) 50€. Quảng Tâm (Offenbach) 100€. Ngô Ngọc Sol (Boizenburg) 40€. Nguyễn Văn Rê (Recklinghausen) 50€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 50€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 50€. Thiện Hào & Thiện Tâm (*) 100€. Vũ Thị Thành (Neustadt) 100€. Ngô Mạnh Tiến 100€. Châu Hoàng Hải 50€. GĐĐH Nguyễn Thị Hiền (Emmingen) 500€, HHLH ĐH Nguyễn Vinh Tâm 7 thất. Thiện Mẫn & Diệu Như (Empelde) 50€. Regine Schwiege (Hannover) 100€. Ấn danh 100€. Thiện Dũng (Đan Mạch) 50€. Trần Hiến (USA) 100US. Phái Đoàn Phật Tử từ Thụy Điển 4.500Kr. & 100€. Thành Lê (Gera) 20€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Nguyễn Minh Hải (*) 50€. Nguyễn Minh Đức (*) 30€. Nguyễn Thị Mỹ Hồng (*) 10€. Nguyễn Văn Lâm (*) 20€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Nguyễn Khắc Hưng (Anh) 20Anh kim. Lý Thanh Hùng 20€. Tăng Quý Hào (Hamburg) 20€. Chung Lan (*) 20€. Han Quốc Chien (Diepholz) 30€. Nguyễn Kim Anh (Mettlingen) 10€. Thái Văn Mùi (Aurich) 20€. Điền Văn An (Leverkusen) 10€. Phan Khắc Huy 10€. Nguyễn Thái Bạch Hồng (Recke) 5€. Thái Quang Tâm (Erlangen) 30€. Nguyễn Trang Nhung (*) 10€. Liêu Minh Thọ (*) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nürnberg) 20€. Lê Thu Oanh (*) 10€. Nguyễn Thu Trang (*) 10€. Điền Kim Thoa (Köln) 10€. Phạm Thị Mạo (Đan Mạch) 1€. Nguyễn Thị Bé (Anh) 10€. Diên Thị Đang (*) 10€. Lê Thị Anh Đào (*) 20€. Thăng Tâm (Việt Nam) 20€. Thăng Văn Phúc (*) 10€. Huỳnh Tiểu Anh (*) 10€. Ấn danh 20€. Vũ Thị Thành (Morsbach) 25€. Trần Văn Chương (Frankfurt) 30€. Ngô Văn Đức (Erbach) 20€. Lê Thị Xuyên (Hannover) 10€. Nguyễn Thị Hợi (*) 10€. Bùi Thị B. Nga (*) 10€. Trần Thị B. Hồng & Tuấn Anh (Einbeck) 10€. Lương Kiều Diem (HH) 10€. Lạc Sang (*) 10€. Ngô Văn Dũng (Neukirchen) 20€. Huỳnh (Suisse) 10€. Nguyễn Ngọc Thạch (Heilbronn) 25€. Trần Thị Diệu Hoa (Ravensburg) 50€. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 20€. Bùi Thị N. Lan (Stuttgart) 20€. Phạm Thị Hiền (Minden) 30€. Trần Thị Lệ Hương (Reutlingen) 20€. Đỗ Xuất Lê (Sindelfingen) 50€. Nguyễn Mạnh Thường (Bremen) 20€. Nguyễn Thị Hòa (London) 20€. Nguyễn Mai Tuy (HH) 20€. Huỳnh Phúc Hưng (*) 20€. Tạ Văn Hợp (D'dorf) 100€. Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 20€. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 20€. Lê Tiến Dũng (Trier) 10€. Nguyễn Văn Phúc (*) 10€. Phùng Thị Hiền (*) 10€. Phùng Thị Dàn (HH) 10€. Nguyễn Vinh Thin (Hanau) 20€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 20€. Lê Minh Hoàng (*) 10€. Lê Pahler Thị N. Diệp (D'dorf) 20€. Quảng Lai (Anh) 10Anh kim. Lê Thị Kim Ngọc (Bocholt) 20€. Trần Thị Quý 10€. Đỗ Văn Cát (Krefeld) 50€. Hồ Đình Tuấn (Nürnberg) 50€. Hoàng Thị M. Ngọc & Hùng & Hậu (Saarlouis) 10€. Phật Tử chùa Vạn Hạnh (Đan Mạch) 2.000Kr. Phật Tử chùa Quảng Hương (*) 7.000Kr. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20€. Fam.

Đoàn (Ilshofen) 50€. Ấn danh 20€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 150€ khóa Tu Gieo Duyên. Châu Đức Văn (Hochheim) 300€. Huỳnh Anh Kiệt 10€. Ngô Văn Mai (Regensburg) 10€. Ngô Văn Quang (BS) 5€. Lâm Chánh Văn 10€. Gđ. Đỗ 5€. Nguyễn Tích Phùng (HH) 20€. Nguyễn Thành Chương (*) 5€. Nguyễn Trọng Sam (Rostock) 20€. Nguyễn Xuân Thảo 20€. Nguyễn Thị Hà (Wolfsburg) 20€. Helène Antony Đỗ (D'dorf) 30€. Nguyễn Thị Vân (*) 10€. Gđ. Trần Xó (Helmstedt) 20€. Gđ. Phạm Thanh Bảo (Leipzig) 150€. Thiện An & Thiện Lạc 50€. Lâm (Osnabrück) 10€. Tsang (Rietberg) 30€. Phạm Minh Tiến 10€. Nguyễn Thị Chung Thủy 20€. Bùi Thị Thanh Hà & Vĩnh 50€. Nhuận Ngọc 30€. Thy & Trung 50€. Phạm Thanh Bảo 15€. Nguyễn Thị Hương (Suisse) 120€, HHLH ĐH Trần Hiền. Nguyễn Thị Kiêm Xinh 50€. Thủy Tuấn 5€. Lương Tô Tử (Hannover) 20€. Trần Minh Hưng (Bodenwerder) 40€. Thị Phụng & Phan Dương (*) 20€. Nguyễn Havi Michelle (DK) 20€. Đỗ Thị Đẹp & Tố Nga (Münster) 20€. Nguyễn Trọng Công (Maschen) 10€. Đỗ Lyly & Đỗ Liwa (Sindelfingen) 20€. Giang Văn Sơn (HH) 10€. Đào Mạnh Tùng 5€. Nguyễn Thị Hương (BS) 30€. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 5€. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 10€. Nguyễn Đức Đại 10€. Nguyễn Thị Hoa (Rheine) 20€. Võ Thị Thu Mai (Göttingen) 10€. Thiện Định 20€. Nguyễn Văn Cương (Cloppenburg) 10€. Phạm Thị Hồng Hoa (Essen) 20€. Lý Át (Seevetal) 5€. Nguyễn Văn Trạch (Niedernhall) 10€. Calvin Phan (Lüneburg) 20€. Huỳnh Khiết Ngọc (*) 20€. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 20€. Trần Văn Toàn (D'dorf) 10€. Thanh Út & Võ Đào (Stade) 20€. Nguyễn Chiếu Tạ Mai (Hòa Lan) 50€. Gđ. Trần Thị Anh Đào Münster) 30€. Nguyễn Duy Nam & Tuyền 30€. Tạ Thanh Tùng (Saarbrücken) 10€. Eileen Huỳnh & David Lu 5€. Vương Long (Thụy Điển) 100Kr. Lương Đình 100Kr. Trần Hồ (*) 200Kr. Trần Xuân Sang (*) 200Kr. Nguyễn Phương Tâm (Mannheim) 50€. Thiện Hội (Đan Mạch) 400Kr. Nguyễn Hoàng Yến (Minden) 5€. Trương Thanh Hai 20€. Nguyễn Thành Tài (Stade) 20€. Fam. Chakitsan Kovitchayapron 30€. Nguyễn Thị Liên (Köln) 10€. Phạm Thị Phấn 5€. Huỳnh Thị Sứ 5€. Thiện Nhã (Erding) 50€. Aydan Baren 10€. Trần Mai Hương & Trần Văn Sanh (Reutlingen) 50€. Vũ Văn Viên & Sinh (Lemgo) 10€. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 100€. Lâm Thị Nguyệt (Hòa Lan) 20€. Huỳnh Thị T. Loan 5€. Hứa Thiệu 10€. Nguyễn Quang Minh (Stuttgart) 2€. Thiện Đức & Diệu Yến (FF) 50€. Mạch Trước Hùng Mỹ 30€. Đinh Thị Thủy (Seesen) 10€. Phan 20€. Chiem Sunny 50€. Trần Thu Hiền (Maichingen) 30€. Lý Tâm Châu (*) 20€. Kujawski Thị Nhuận (Esens) 10€. Mạch Thị Phương & Quách Văn Khánh 50€. Vương Thị Huệ 5€. Phạm Thị N. Phương (Künzelsau) 20€. Đỗ Thị Thu Hương (D'dorf) 15€. Huan Thien Thanh (*) 20€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Schwerte) 10€. Tăng Bích Sâm 20€, HHLH Lâm Thắng Như & Tăng Hữu Chi. Lê Anh Müller (Lebach) 50€. Huỳnh Kim Long 5€. Hạng Ngọc Hoa (Rheine) 50€. Đinh Duy Hùng (Koblenz) 15€. Dương Văn Hùng (FF) 20€. Thích Huệ Minh 100€. Thị Lieng Thang (Göttingen) 10€. Sopon Choladet + Seata + Lopez 10€. Đặng Ngọc (Speyer) 10€. Nguyễn Duy Nam & Huyền 30€. Phạm Thị Kim Xuân 50€. Đoàn Minh Tiến 20€. Khampion Rattanawong (Kiel) 10€. Khuu Cẩm Vân (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10€. Nguyễn Văn Chó (Suisse) 10€. Trần Văn Biểu (Münster) 20€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 100€. Lý Khánh Minh 30€. Đặng Đình Thắng 10€. Stattreisen Hannover 144€. Thị Phước & Thị Hạnh (USA) 400US. Hòa & Hồng 500 kim. Chùa Hoa Nghiê (Bi) 500€. Nguyễn Văn Hiếu (*) 50€. Lai Huỳnh Thiện Xuân & Thiện Mỹ (FF) 50€. Đặng Thị Nhung (Würzburg) 20€. Tú Phổ 50€. Quảng Tú & Quảng Sơn & Diệu Hoa (HH) 50€. Trịnh Quang Khánh (*) 20€. Nguyễn Ngọc Thống (Göttingen) 10€. Hoàng Thị Luyến 10€. Lương Thị Xuân Lý 30€. Hoàng Yến 20€. Đỗ Thị Cán (Wiesbaden) 20€. Trần Thị Liên (*) 20€. Đoàn Minh Tiến 20€. Lưu Thị Cẩm Hà 50€. Thiện Trí (D'dorf) 20€. Kha Chi (Hòa Lan) 10€. Ngô Thị

Ngọc Bích (") 10€. Đặng Thị Hưng (Anh) 10€. Đặng Ngọc Cúc (Köln) 50€. Nguyễn Thị Sương (Berlin) 5€. Nguyễn Văn Neang (Haßloch) 20€. Đỗ Nguyễn Huy Phương 40€. Lý Chiến 50€. Kim Loan (Anh) 10Anh kim. Thái Ngọc Anh (Reutlingen) 10€. Nguyễn Thị Kim Sanh (Nbg) 10€. Thiện Nhu 20€. Trần Thị Mỹ Hạnh & Tường Vi (Schwerte) 10€. Diên Đức (Heather Tran) (UK) 20€. Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 5€. Nguyễn Anh Phương (Hannover) 5€. Ngô Quế Chấn (Dachau) 20€. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 10€. Thái Kha Thị 20€. Thái Cẩm Vân 50€. Thái Cẩm Huệ 20€. Thái Mỹ Yến 20€. Trương Nam & H.H. & Tiến (München) 20€. Trung Tín & Lâm Hồng (") 25€. Nguyễn Kim Hoan (") 20€. Lê Thị Vân (Wettingen) 10€. Phan Văn Thanh (Sweden) 300Kr. Trần Kim Lai (") 500Kr. Lý Văn Bảo (") 500Kr. Nguyễn Thị bày (") 1.000Kr. Phan Thụy Ý + Đức + Su + Quang (") 500Kr. Hà Hải 20€. Nguyễn Thị Vân + Thảo + Thư... 50€. Trần Văn Tư (Ludwigshafen) 50€. Trịnh Quang Phú (") 20€. Nguyễn Đức Phú 20€. Trương Thị Mạnh (Pháp) 20€. Phạm Văn Mai (Hannover) 20€. Nguyễn Bắc + Thư (") 10€. Hoàng Kim Trinh 10€. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 50€. Hằng (Künzelsau) 30€. Phương (") 20€. Phạm Hữu Chương (Stuttgart) 10€. Nguyễn Văn Thuận (Köln) 20€. Nguyễn Hải Quân 10€. Nguyễn Văn Mười (Saarbrücken) 5€. Fam. Chin Kee Liam 20€. Huỳnh Kim Kỳ (Leverkusen) 10€. Nguyễn Thị Hòa Bình (Kassel) 20€. Lưu Phước Lợi (NOH) 10€. Lê Ngọc (HH) 20€. Adelson Sheldon (Wiesbaden) 5€. Hà Thê 20€. Tăng Quốc Cơ 50€. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 20€. Diệu Diễm (München) 20€. Phật Tử chùa Viên Giác & Phật Tử chùa Vạn Hạnh (Hòa Lan) 600€. Huỳnh Hồng Nga 20€. Trương Thị Diệu Phương 10€. Quách Liêm (Sweden) 2.000Kr. Quan Thị Quân(Neuss) 20US. Tôn Dục Thị Hòa (Saarbrücken) 50€. Nguyễn Xuân Thủy (Saarland) 15€. Nguyễn Thị Minh Sáu (Empelde) 10€. Nguyễn Văn Minh (Köln) 10€. Nguyễn Thị Hồng 50FS. Trịnh Quang Thọ (Berlin) 30€. Lê Đức Đông 10€. Nguyễn Thị Nguyệt (Đan Mạch) 5€. Mạch Tố Trinh 20€. Chu Văn Thanh 10€. Nguyễn Thị Khánh 10€. Nguyễn Minh Trí 30€. Nguyễn Thị Tư (Sindelfingen) 20€. Julia Huỳnh 0,39€. Liêu Thị Thà (BS) 5€. Nguyễn Trọng Tiến (Saarbrücken) 50€. Tạ Văn Duy (") 20€. Võ Thị Đào 20€. Vi On Ly 5€. Nguyễn Văn Chức 10€. Hồ Thanh Long 50€. Đinh Thị Hà 5€. Trịnh Thị P. Liên (Arnstadt) 10€. Phan Thị Hồng Vinh (Burgdorf) 10€. Thiện Nhân (München) 20€. Nguyễn Khắc Cần (") 20€. Xuân Hiệp 20€. Tất Ngọc 10€. Hồ Minh Châu (Friedrichshafen) 50€. Đặng Văn Hòa 10€. Mai Thảo 20€. Kujawski Thị Nhuận (Esens) 20€. Phạm Văn Hải & Hiền 10€. Võ Văn Mai 10€. Fam. Chan (Hannover) 10€. Nguyễn Thị Hợp 20€. Lê Thị Hải Yến 25€. Yu Kwok Woi 10€. Liêu Thị Tư (Göttingen) 20€. Đào Nga Sinh (Việt Nam) 10€. Đỗ Văn Kiên (BS) 20€. Dương Sang (Helmstedt) 20€. Thiệu Hong Ly (HH) 5€. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 70€. Vương Mỹ Lan (Sweden) 100Kr. Vương Mỹ Nga (") 100Kr. Huỳnh Helmut Michael 50€. Hàn Vinh Quang (Reutlingen) 30€. Đinh Đại Lam 20€. Quý 20€. G.P. Kong (Norderstedt) 50€. Fam. Prathai Ham (Ronnenberg) 16€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 5€. Nguyễn Thanh Gia + Thủy + Trang 5€. Phạm Công Niên (Bad Tennstedt) 10€. Kamolwan Busch (Hannover) 5€. Xuân 10€. Ketsaraporn 5€. Diệu Hoàng Nguyễn Nghiêm 10€. Fam. Giseln Hasse 10€. Ngô Quyền Lan + 3 cháu ngoại (Suisse) 30FS. Trương Lan + Kiên + Quốc Văn (") 50FS. Ngô Minh Châu + Thục Châu (") 20FS. Fam. Ngo (") 20FS. Thị Trục (") 100FS. Huỳnh Thị Chấn (BS) 10€. Hiền Quang Han (Stuttgart) 80€. Nguyễn Từ (Neu Anspach) 50€, HHHH ĐH Nguyễn Trí Trần Hữu Khiếu. Gđ. họ Trịnh (Berlin) 200€. Nguyễn Tai Tân (Burgwedel) 30€. Hồ Quốc Cường (Áo) 50€. Trần Thị Nhật Hưng (Suisse) 300€. Cô Đàm Lý (") 20€. Nhựt Trọng (Mannheim) 200€. Khúc Tony (Rastatt) 25€. Ngô Vi Hùng 20€. Bích Nga Voigt (Breitlingen) 20€. Đặng Thị Soan (Kiel) 100€. GĐĐH Hà Thị Lan Anh Pd Thiện Pháp (Stuttgart) 500€. Quý Đạo Hữu và quý Phật

Tử phụng điệu HLĐH Hà Thị Lan Anh 1.750€ đều cúng vào chùa Viên Giác để hồi hướng cho Hương Linh được cao đấng Phật quốc. Phạm Hữu Phước (Bergisch Gladbach) 50€. Quảng Anh + Quảng Tâm + Giác Viên (USA) 100US. Từ Châu Liên (Nürnberg) 20€. Trương Phước (Canada) 20Can + 10DM. Nguyễn (Salzgitte) 20€. Phạm (Gentheim) 20€. Hiệp (Việt Nam) 10€. Gustav Witte (Lehrte) 20€. Stephan + Hồng (") 20€. Võ Thị My (Wiesbaden) 10€. Phạm Thị Nhân (Wasungen) 30€. Nguyễn Đức Hiệp (Aschersleben) 20€. Trịnh + Đoàn + Phùng 20€. Hồ + Lý 10€. Thái Văn Dũng (FF) 25€. Nguyễn Quang Mạnh (Osnabrück) 15€. Nguyễn Đình Hùng 30€. Huỳnh Thị Kim Chi 10€. Hà Quốc Ân 5€. Lê Thị Tuyết Vân 20€. Klaus + Khanh Bläsig 15€. Tăng Quan 20€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 30€. Hoàng Thị Dân 20€. Nguyễn Đình Chung (Berlin) 10€. Nguyễn Ngọc Lâm 10€. Đào Ngọc Hoàn 10€. Hoàng Quốc Huy 20€. Bùi Thị Trâm (Sweden) 5€. Trần Năng (Hannover) 10€. Wysoki Nguyễn (Dresden) 30€. La Văn Phú 20€. Nguyễn Nghiêm (Hòa Lan) 20€. Vũ Quốc Trung 20€. Tăng Ni, Phật Tử tại Thụy Điển 1.000Kr. NPD Tam Bảo + Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen 50€, HHHH ĐH Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh. Phạm Thị Hồng Nga (Stuttgart) 20€. Liêm + Tân (Gehrden) 40€. Ngô Thị Thắng (FF) 20€. Bùi Thị Phụng (Anh) 50Anh kim. Nhất Nguyên (") 20Anh kim. Vũ Thanh Lâm 50€. Thiện Thủy 30€. Huệ Ân (Ý) 50€. Hạnh Từ (Nürnberg) 300€ ảnh sáng tại tháp. Huỳnh Thị Nở (Heiligenhaus) 50€. Nguyễn Hồng Từ (Bad Salzungen) 20€. Trương Thị Ngọc (Sweden) 1.000Kr. Nguyễn Thị Thanh Hiền (Germersheim) 100€. Phùng Ngọc Thủy (Weissenburg) 10€. Nguyễn Văn Nghĩa (Amberg) 20€. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 5€. Hứa Xuân Hên (Wernau) 50€. Chiêm Thị Ghet (Phân Lan) 30€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5€. Nguyễn Văn Đại (Dieburg) 5€. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 20€. Liên Müller (Bad Mergentheim) 30€. Ni Cô TN Đàm Thiện (Bi) 15€. Nguyễn Thanh Hương (Czech) 10€. Đỗ Thị Hiền (") 10€. Lý Quốc Quyền 10€. Minh Thảo (Hannover) 5€. Đỗ Văn Vương (Emlichheim) 10€. Bùi Tất Thanh Xuân (Schwäb-Hall) 50€. Giáp Thị Nguyệt Lan 20€. Hoàng Thị Thu (Ninh Bình VN) 10€. Huỳnh Phương Nhung + H. Thiệu Nhung + H. Thiệu Hùng + H. Thiệu Hương 60US + 20€. Đinh Thị Mai Loan (Berlin) 10€. Gđ. Lê Văn Chiến (") 20€. Hoàng Minh Hà (") 10€. Gđ. Trần Văn Cư 10€. Đỗ Đại Dương 20€. Đỗ Quang Hải (Hà Nội VN) 15US. Lê Văn Thị Du (Ý) 200€. Fam. Trinh (Barntrop) 10€. Trần Văn Vinh (Cloppenburg) 20€. ĐH. Kính (San Diego USA) 200US. Ngô Trương Vinh (Hamburg) 5€. Thái Muoi Cheng 10€. Trần Thị Hợp (Mettenheim) 10€. Phạm Thị Thanh Huyền (Worms) 20€. Lý Bạch Bạch Châu 50€. Bùi Thị Thiết (Jaderberg) 20€. Minh Greiff (Gleidingen) 5€. Nguyễn Văn Hải 20€. Nguyễn Thị Vân (Hameln) 20€. Huỳnh Công Trường 5€. Chu Văn Quyết (Wissen) 50€. Nguyễn Đức Trụ (Bottrop) 30€. Phan Văn Tiếp 10€. Trần Quang Trung (Oberhausen) 10€. Gđ. Đỗ A Siu (") 50€. Nguyễn Quang Trung 10€. Nguyễn Văn Thắng 10€. Từ Minh Tinh (Nürnberg) 20€. Phạm Minh Mẫn 5€. Phạm Ngọc Han 20€. Đỗ Thái Hà (BS) 10€. Trần Thị Hương (") 30€. Phạm Văn Chuẩn 10€. Xuân Hồng (Czech) 10€. Nguyễn Thanh Hương (") 20€. Ngô Trương Vinh (HH) 10€. Wolfgang Büsser 100€. Phùng (Celle) 5€. Gđ. Mã 10€. Gđ. Trần 20€. Mã Siêu Nhiên 20€. Nguyễn Thị Thế Phụng (Hof) 5€. Nguyễn Văn Tôn (Berlin) 20€. Nguyễn Thị Chiếu (Neuss) 10€. Nguyễn Thị Tuấn (FF) 10€. Trương Tu (Aachen) 10€. Phạm Ngọc Đảnh (Offenbach) 20€. Dương Tấn Phước (Rodgau) 10€. Fam. Trương (Albstadt) 30€. Thương Ziegler (Bayreuth) 20€. Lê Thị Tuyết (Stuttgart) 20€. Anh Richter (München) 5€. Trịnh Kim Phương (Nürnberg) 10€. Trần Huệ (Nordhorn) 20€. Gam Gerke (Magdeburg) 10€. Nguyễn Văn Lô (Gersthofen) 20€. Phạm Văn Khanh (Rostock) 20€. Tăng Mỹ Hạnh (Pháp) 30€. Phạm Anh Tuấn (") 10€. Nguyễn Thị Hòa 20€. Đỗ Văn Hoàn 35€. Huỳnh Tất Thành 10€. Lý Thúy Phương (Pforzheim) 15€. Nguyễn Xuân Quang

(Đan Mạch) 100US. Thiện Dũng (") 200Kr. Phật Tử VN tại Đan Mạch 400Kr. Khóa tu học PPÁC kỳ 15 tại Đan Mạch 800€. Tầng sinh khóa học 50€. Đoàn Bô Tất Giới 50€. Thiện Nghiêm (Đức) 20€. Sư Cô Tịnh Hiền (Pháp) 40€. Diệu Phước (Reutlingen) 50€. Cô Thanh Liên (Suisse) 100FS. PT ấn danh (Anh) 60€. Khóa tu PT chùa Từ Đàm (Anh) 400Anh kim + 100€. Thầy Huệ Minh (") 50Anh kim. Trương Thị Chánh (") 20Anh kim. Minh Lục (") 20Anh kim. Ni Sư Quảng Từ (") 150€. Nguyễn Sophie (Pháp) 20€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Đỗ Thị Út (GJ Harlingen) 10€. Lê Thị Tuyết 10€. Trương Phan Trần Vũ 20€. Nguyễn T.T.T. (Hòa Lan) 20€. Trần Kim Lai (Sweden) 300Kr. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20€, HHHH Nguyễn Văn Quan. Quách Thu Anh (Freiburg) 50€. Lâm Thành (Lingen) 50€. Phạm Đoàn Đường (Mannheim) 50€. ĐH. Minh Hiếu (Bi) 100€.-

• Báo Viên Giác

ĐH. Trần Thị Tân 20€. Nguyễn Thị Trí (Plochingen) 100€. Phan Thị Thu Hằng (Eichstätt) 15€. Đào Trọng Cường (Canada) 50Can. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinstheim) 20€. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 15€. Võ Thị Phú Mỹ (Essen) 20US. Nguyễn Thị Nga (Neuhausen) 20€. Quách Thị Phương (Friedrichshafen) 20€. Flieg u. Spar Reiseb. (Stuttgart) 260€. Dương Văn Huấn (Ronnenberg) 50€. Trần Tăng (Künzelsau) 20€. Lương Văn Nam 20€. Nguyễn Thị Đức (Speicher) 20€. Hà Văn Nam (Lahr) 15€. Hội Phật Giáo Quan Âm (Pháp) 200€. Trần Khắc Huy (Saarbrücken) 15€. Trương Văn Ty (Koblenz) 15€. Phạm Thị Ngọc Thủy (Ý) 20€. Lưu Tiến Tùng (Lindenberg) 20€. Nguyễn Tấn Lợi (Oldenburg) 15€. Trần Tiến Toàn 300€. Đặng Thị Bích (Berlin) 150€. Lê Anh Kiệt (Freiburg) 50€. Lê Đình Tân (Uelzen) 20€. Viện Thăm Mỹ Hạnh Phước (USA) 1.265€. Phạm Văn Quang (Norderstedt) 15€. Nguyễn Thị Nhiệm (Witten) 20€. Nguyễn David (Köln) 10€. Thân phụ Thầy Viên Tịnh (Na Uy) 2.000Kr. Trần Kim Long 40€. Đào Johannes 50€. Ngô Kim Liên (Neumünster) 30€. Nguyễn Văn Hoa (Münster) 10€. Võ Thị Phú Mỹ (Essen) 20€. Trần Châu (Goslar) 15€. Nguyễn Minh Phương (Neutraubling) 10€. Tom Thomas (USA) 20US. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 20€. Nguyễn Thị Tuấn (") 10€. Đồng Thị Gái (Ulm) 20€. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 10€. Hương Göringen (VS Villigen) 20€. Tele Net Group 990€. Phạm Ngọc Minh (Bielefeld) 20€. Trương (Metzingen) 20€. Diệu Hiền (Hannover) 30€. Lê Thị Bích Ninh (München) 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Đặng Thị Nga (Gelsenkirchen) 20€. Hoàng Văn Trương (Germering) 15€. Bửu Thái Nguyên (USA) 50US. Trần T. H. (Singen) 10€. Lê Văn Thanh 50€. Nguyễn Kim Loan (Pforzheim) 6€. Vương Đức Cường (Magderburg) 10€. Han Van (Ludwigsburg) 35€. Hứa Thị Hà (Hòa Lan) 30€. Huỳnh Thị Xuân Thảo (Suisse) 50€. Trần Thị Mỹ Công (Bi) 30€. Lê Nhất Hiền (Maintal) 10€. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 30€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 15€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (") 20€. Chung Tú Phan (Laatzten) 30€. Đặng Đình Long 50€. Nguyễn Kim Thư (Reutlingen) 30€. Vũ Tiến Đạt (HH) 20€. Đào Đình Xuân (") 20€. Phạm Văn Đức (Nberg) 10€. Trần Thị Thanh Thủy (Karlsbad) 15€. Chế Bích Hồng Vân (Na Uy) 10US. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 25€. Hoàng Nguyễn Hai (Bad Bentheim) 15€. Nguyễn Trọng Tiến (Saarbrücken) 15€. Huỳnh Phi Hùng (Đan Mạch) 50€. Phạm Thị Mèo (") 30€. Trần Thị Thùy Dung (Köln) 50€. Dương Hạnh Nhơn (D'dorf) 50€. Phan Bích Ngọc (Obingheim) 20€. Nguyễn Hữu Tuấn (Langernehe) 20€. Võ Ngọc Tâm (Na Uy) 50€. Võ Sĩ Đức (Pháp) 20€. Nguyễn Henri (") 15€. Trần Hoàng Yến (Tönisvorst) 15€. Nguyễn Văn Thìn (Hanau) 20€. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 15€. Nguyễn Hà (Dachau) 20€. Phan Văn Kinh (Bad Bentheim) 20€. Lê Trần (Regensburg) 20€. Lê Thừa Nghiệp (Nbg) 20€. Nguyễn Tuấn Bình (") 15€. Nguyễn Thị Thu Thủy (BS) 30€. Lê Thanh Bình (Bremen) 30€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 20€. Trần Thị Lang (Bergkamen) 20€. Trần Văn Ngọt (Straßburg) 20€. Trần Huy Lam

(Beckingen) 20€. Võ Huy Thanh (Bartrup) 15€. Đổ Xuất Lê (Sindelfingen) 15€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Anh) 30€. Trịnh Quang Phú (Ludwihshafen) 15€. Hoàng Thị Ngọc An (Bi) 60€. Nguyễn Thanh Bình (Đan Mạch) 10€. Lê Văn Hồng (Arnstadt) 10€. Lâm Thị Thanh Nga (Berg Neu Mark) 15€. Trịnh Thị Tuyết 5€. Nguyễn Thị Ba (Sweden) 50€. Đổ Sung (Anh) 20Anh kim. Ôn Tố Trần (") 20Anh kim. Lê Thị Bích Hiền (") 20Anh kim. Thiện Hạnh (Chị Hương) (") 20Anh kim. Trần Văn Chương (FF) 20€. Nguyễn Văn Tâm (") 20€. Trần Anh Thi (") 15€. Nguyễn Hữu Bình (HH) 20€. Cao Đức Tài (") 20€. Nguyễn Tích Phùng (") 20€. Quách Ánh Huệ (") 15€. Nguyễn Thị Thu (Hof) 20€. Tô Văn Thìn (Homburg) 20€. Đổ Văn Đài (Duisburg) 15€. Lý Thu Hồng (Königsplutter) 10€. Võ Thị Thu Mai (Göttingen) 10€. Đổ Đình Tham (Fellbach) 15€. Lương Kinh Huy (Suisse) 40€. Nguyễn Ngọc Lâm (Heilbronn) 30€. Quảng Trọng Thành (Gelsenkirchen) 20€. Vương Hữu Hoanh (Pháp) 50€. Mai Anne (") 50€. Dương Văn Huân (Ronnenberg) 15€. Dương Văn Khâm (Y) 30€. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 20€. Bùi Thị N. Lan (Stuttgart) 20€. Trần Thị Phú (") 15€. Fam. Kim Lê (Pforzheim) 50€. Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp) 20US. Phạm Hữu Long (Straßburg) 20€. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 10€. Phạm Thị Côi (HH) 50€. Nguyễn Mai Tuy (") 20€. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 20€. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 20€. Võ Thị My (") 10€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€. Hoàng Thị M. Ngọc + Hùng + Hậu (Saarlouis) 10€. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 20€. Mai Hồng Vinh (Hòa Lan) 30€. Gđ. Ngô (Rostock) 20€. Lê Bạch Mai (MG) 50€. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 20€. Lê Văn Lai (Bochum) 20€. Nguyễn Hữu Vui (Oberhausen) 20€. Phạm Quốc Bình (FF) 20€. ĐH tặng cuốn Chim Bắc Cảnh Nam 25€. Phạm Thị Ngọc Phượng (Künzelsau) 20€. Võ Văn Ngân 25€. Nguyễn Chơi (Wiesbaden) 50€. Trần Hồ (Sweden) 300Kr. Đổ Thị Thu Hương (D'dorf) 15€. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20€. Nguyễn Thị K. Anh (HH) 10€. Diệu Mân Muôn Loitt (USA) 50US. Dương Tấn Phước (Rodgau) 20€. Đặng Đình Thắng 20€. Phan Văn Thanh (Neunkirchen) 30€. Nguyễn (Wuppertal) 50€. Trần Trinh (Áo) 20€. Đặng Văn Mỏ (Bochum) 20€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 8€. Nguyễn Văn Hiếu (Bi) 50€. Hà Quốc An (Leipzig) 15€. Nguyễn Huy Tú (Hannover) 15€. Hằng Teickner (Langenhagen) 5€. Ấn danh 20€. Ngô Văn Xuân (Müllheim) 15€. Kim Loan (Anh) 10Anh kim. Lưu Thị Thủy Tiên (Neutraubling) 10€. Huỳnh Kim Kỳ (Leverkusen) 20€. Huỳnh Thị Chấn (BS) 10€. Hieu Quang Hau (Stuttgart) 20€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20€. Trình Khoa Ấm (Hòa Lan) 30€. Nguyễn Đức Sơn (Hochkenheim) 30€. Lý Long Bao 20€. Huỳnh Minh Tân 30€. N. Dương Thị 30€. Teleworld Group 900€. Trương Kim Sương (Bad Soden) 10€. Trương Đắc (Trier) 15€. Súa Thị Ngọc Lê (Sweden) 20€. Mai (Lưu) Ánh Nguyệt (Pháp) 40€. Nguyễn Thị Trâm (") 20US. Trần Bình Thông (") 40€. Le Goff Etienne (") 50€. Đặng Thị Thu Vân (Altenrading) 20€. Trần Văn Thanh 10€. Trần Văn Thanh (Bremen) 40€. Dương Ngọc Phát (Suisse) 32€. Đổ Thị Hiền (") 20€. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 15€. Nguyễn Văn Tân 25€. Đổ Kim Ngân (Essen) 40€. Trương Hoàng Phong 25€. Trương Thị Thao (Arnsberg) 15€. Nguyễn Đăng Đức (Áo) 40€. Dương Văn Lý (Anh) 15Anh kim. Bùi Mạnh Căn (Pháp) 50€. Ngô Vi Hùng 20€. Nguyễn Minh Xuyên (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Văn Hữu (Frankfurt) 30€. Phú Thọ Lộc 50€. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20€. Nguyễn Minh Trung (") 20€. Bạch Thu Huyền 20€. Trần Văn Tuấn (Bad Vilbel) 10€. Liêm & Tân (Gehrden) 10€. Bùi Thị Phụng (Anh) 50Anh kim. Ngô Thanh Cát (Eppstein) 20€. Trần Ngọc Khu (Neuss) 15€. Mai Hồng Khanh (Saarbrücken) 10€. Giang Trinh 12€. Trần Thị Tri Tâm (Suisse) 100€. Nguyễn Mỹ Hạnh (Hannover) 65€. China Rest. (Peine) 35€. Khuu Thị Hoa (Berlin) 20€. Nguyễn Văn Tộ (Reutlingen) 25€. Nguyễn Thị ngọc Trinh (Diepholz) 15€. Vương Đặng Tiên Phước (Bad Pymont) 10€. Trương Thị Ngọc (Sweden) 200Kr. Nguyễn Thy (") 200Kr. Nguyễn Thị Sanh (")

200Kr. Chu Khắc Xương (Bi) 30€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 50€. Nguyễn Long Tiên (Regensburg) 15€. Nguyễn Thị Khang (Y) 10€. Phan Hùng Nhơn (Münster) 10€. Nguyễn Hữu Diện (Stuttgart) 20€. Nguyễn Phước Vinh Viên (Suisse) 50€. Lê Thị Hồng Vân (Daun) 15€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10€. TrươngKim Học (Landstuhl) 15€. Phạm Mai Sơn (Anh) 5Anh kim. Hà Văn Thọ (Pháp) 45€. Hoàng Hương (Viernsen) 15€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5€. Nguyễn Văn Đại (Dieburg) 5€. Phạm Minh Châu (Áo) 20€. Fam. Lê (Göppingen) 10€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 20€. Phạm Thị Lan (Ahrensburg) 10€. Lê Ngọc Chân (Pháp) 30€. Đặng Thị Liên (") 20€. Huỳnh Thị Hồng Nga (") 20€. Cao Thái (") 50€. Đặng Ngọc Văn (Dortmund) 15€. Ni Cô Đàm Hòa (Bi) 30€. Liên Müller (Bad Mergentheim) 10€. Nguyễn Đức Trụ (Botrop) 20€. Nguyễn Văn Phong (Landstuhl) 20€. Trần Quang Trung (Oberhausen) 10€. Lưu Tích Thắng (Hòa Lan) 15€. Trần Thị Bích Hạnh (Đan Mạch) 20€. Trần Hình Giang 10€. Đoàn Minh Thủy 20€. Nguyễn Long & Thanh (Úc) 200€. Nguyễn Văn Đang (Sweden) 300Kr. Nguyễn Xuân Quang (Đan Mạch) 50US. Cô Thanh Liên (Suisse) 50FS. Minh Lạc (Anh) 40Anh kim. Mỹ Hằng (Hòa Lan) 10€. Mme Từ Thị Quý (Pháp) 20€. Phạm & Trần (Memmingen) 10€. Nguyễn Đình Luân (Villingen) 5€. Asia Kim (Schwenningen) 20€. Đổ Thị Út (GJ Harlingen) 10€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 10€. Quách Thu Anh (Freiburg) 25€. Le Seridel 5€. Sư Cô TN Tịnh Hiền (Pháp) 30€.-

• Ấn Tống

ĐH. Nguyễn Thị Phụng (Bielefeld) 20€. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 30€. Phùng Thị Dần (Hamburg) 20€. Lê Bá Nguyễn 5€. Fam. Hua (D'dorf) 10€. Lương Thị Búp (Bochum) 5€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 50€. Đổ Thụy Bảo Trần (Duisburg) 5€. Trần Quang Trung (Oberhausen) 10€. Quang Ly (Cosuig) 10€.

• Kính Pháp Hoa

ĐH. Biện Thị Mai (Hamburg) 20€. Phạm Bá Mừng (") 20€. Trần Bạc Vinh + Khanh + Quỳnh + Ban + (Hamburg) 50€. Hoàng Thị M. Ngọc + Hùng + Hậu (Saarlouis) 10€. Đổ Thị Thu Dung 20€. Phạm Thị Kim Anh (Sbr.) 20€.

• Thiên Môn Nhứt Tụng

ĐH. Trần Thị Thiên Hương (Y) 300€, HH công đức cho Nguyễn Hữu Triết.

• Kính Địa Tạng

ĐH. Lý Giang - Sang - Khang (Saarbrücken) 10€. Thích Trí Tài (Bi) 100€. Như Phẩm (Hòa Lan) 50€ (Đại Tạng Kinh Việt Nam).

• Tôn Tượng Quan Thế Âm

ĐH. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 60€. Nguyễn Thị Minh Sáu (Empelde) 5€. Hồng Quý (Essen) 33€. Trần Văn Thanh (Tübingen) 20€.

• Tôn Tượng Địa Tạng

ĐH. Trần Văn Thanh (Tübingen) 20€.

• Tôn Tượng Dược Sư

ĐH. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 50€.

• Một Tượng Phật

ĐH. Lương Vinh Phúc (Bramsche) 60€. HLDH Tạ Huệ Anh (Bomblitz) 60€. HHLH Nguyễn Thị Sơn (Bremervörde) 60€. Bùi Thị Nguyễn (Anh) 40Anh kim. Nguyễn Thị Giao (") 40Anh kim. Nguyễn Thị Xuân (") 40Anh kim. Voong Trần (") 40Anh kim. Bùi Thị Lý (") 40Anh kim. Đặng Thị Hùng (") 40Anh kim. Nguyễn Văn An (") 40Anh kim. Trảng Bích Sấm (") 40Anh kim. Dương Tiến Quân (") 60€. Nguyễn Thị Hạnh (") 60€. Nguyễn Thị Hoa (") 60€. Lý à Pẩu (") 60€. Lê Thị Sơn (Suisse) 60€.

• Đền Dược Sư

ĐH. Lê Thị Thu Hương (Hòa Lan) 10€. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 5€.

• Máy niệm Phật

ĐH. Nguyễn Thị Bê (Köln) 20€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinstheim) 20€. GĐDH Nguyễn Biên (Neu Anspach) 80€. Nguyễn Từ (") 20€. Eddie Lương (Eckernförde) 10€. Đặng Hưng Trí (Pháp) 30€. Dr. Dienemann (Hannover) 200€. Bùi Thị Châu (Bi) 20€. Trí Liên (Köln) 50€. Trí Châu (") 50€. Phan Thị Kim Anh (Heppenheim) 50€. Phạm Đăng (Kassel) 100€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villigen) 50€. Nguyễn Tấn Lộc (Langen) 30€. Lê Thị Ngọc Tuyết (Bad Schwartau) 50€. Lê Văn Kết (Köln) 30€. Nguyễn Minh Trung (Hannover) 20€. Tôn Nữ Quỳnh Hương (Berlin) 20€. Diệu Lai (USA) 50€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 50€. Đinh Hoa (D'dorf) 50€. Lê Văn Nam (Saarburg) 30€. Phạm Thị Đông (Áo) 10€. Nguyễn Thanh Mai 50€. Huỳnh Trung 50€. Nguyễn Thị Phụng (Bielefeld) 50€. Trần Thị Hiền (Laatzen) 20€. Fam. Kim Lê (Pforzheim) 300€. Mai Anne (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 20€. Đào Thị Chúc (Trier) 10€. Gđ. Phạm Đăng (Lohfelden) 100€. Trần Thị Quý 10€. Lê Minh Hoàng (Duisburg) 10€. Lay Van Pong (Moers) 50€. Thiện Hạnh (Chị Hương) (Anh) 40€. Nguyễn Anh Kiệt (USA) 100US. GĐDH. Hà Thị Lan Anh Pd Thiện Pháp (Stuttgart) 500€. Nhứt Trọng (Mannheim) 50€. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 160€.

• Trai Tăng

ĐH. Nguyễn Thị Bê (Köln) 30€. GĐDH Nguyễn Biên (Neu Anspach) 80€. Nguyễn Từ (") 20€. Eddie Lương (Eckernförde) 20€. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshafen) 10€. Đổ Anh Dũng (Krefeld) 10€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10€. Đặng Hưng Trí (Pháp) 20€. Dr. Dienemann (Hannover) 200€. Nguyễn (Heilbronn) 20€. Bùi Thị Châu (Bi) 10€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€. Phạm Đăng (Kassel) 100€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villigen) 20€. Diệu Nhụy Phan Thị Nhị (Laatzen) 50€. Võ Thị Huệ (Bi) 20€. Nguyễn Tấn Lộc (Langen) 20€. Lê Thị Ngọc Tuyết (Bad Schwartau) 50€. Staron N. Phương Jennifer (HH) 20€. Nguyễn Thérèse (Pháp) 20€. Nguyễn Ngọc Nha (") 10€. Nguyễn Minh Trung (Hannover) 10€. Trần Văn Vinh (Cloppenburg) 50€. Đặng Văn Nghiễm & Trần Thị Thơ (Hannover) 200€. Huỳnh Thủy (Erbach) 10€. Diệu Khánh (M'Gladbach) 100€. Nguyễn Văn Ngọc (") 50€. Lưu Đạt Hai (Köln) 50€. Trương Thị Mai (") 50€. Lê Văn Kết (Köln) 20€. Lê Thị Thủy Hương (Hòa Lan) 10€. Tôn Nữ Quỳnh Hương (Berlin) 20€. Diệu Lai (USA) 100€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 30€. Nguyễn Tấn Lộc 100€. Nguyễn Florian 10€. Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsau) 50€. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 15€. Phật Tử chùa Phổ Hiền (Pháp) 310€. Diệu Tịnh (Suisse) 20€. Diệu Trí (") 20€. Trần Hiền (") 20€. Lý Phong (") 50FS. Tất Ngộ (") 50FS. Phật Tử tại Úc 20Úc kim. Huỳnh Thị Bày 20€. Nguyễn Trần Lệ Hoa 50€. Ngô Minh Huệ (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Văn Chương (") 10€. Vũ Thị Minh Hằng (") 20€. Lý Khánh Minh (") 20€. Đổ Thị Huệ (") 10€. Giác Tấn & Diệu Xuân (") 10€. Tăng Huỳnh Lan (") 3€. Nguyễn Ngọc Lâm (") 15€. Phạm Thị Lan (Karlsruhe) 10€. Nguyễn Ngọc Mỹ (") 10€. Trương Quang Thanh (") 10€. Trần Thị Phú (") 10€. Tạ Quang Thanh (") 15€. Thiện Hùng và Nguyễn Oanh (") 10€. Phạm Thanh Lịch (") 15€. Hồ Kim Sinh (") 30€. Lý Thanh Hương (") 3€. Đào Thị Ngọc Lan (") 3€. Nguyễn Văn Hoa (") 3€. Nguyễn Văn Thái (") 3€. Hà Thị Minh Thu (") 7€. Đổ Thị Thu Hương (") 3€. Lê Văn Thôi (") 10€. Châu Chương (") 3€. Văn Thị Bay (") 10€. Diệu Văn & Thiện Mỹ (") 17€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 10€. Thái Sển (Pforzheim) 10€. Diệu Phúc + Diệu Ngọc + Diệu Nghĩa + Diệu Cúc + Minh Phát (Krefeld) 100€. Tôn Thất Hùng 100€. Vương Diên Châu (Köln) 200€. Nguyễn Văn Thuận (") 50€. Trần Thị Hồng Châu (Y) 200€. Lương Văn Phước (") 100€. Trần Xuân Hoa (")

100€. Giang Thị Huệ (") 50€. Võ Văn Quế (") 50€. Đinh Hoa (D'dorf) 20€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Thunng Ziegler (Bayreuth) 20€. Đặng Hữu Mỏ (Bi) 10€. Trình Trọng Hiếu (Fürstenfeldbruck) 50€. Nguyễn Thị Tường Nhân (nürnberg) 30€. Sư Cô Hạnh Ân (Hannover) 50€. Lê Thị Tý (") 100€. Quảng Ngô (") 20€. Nguyễn Thị Thanh Huyền (") 20€. Kevin Minh Ngô (") 10€. Thiện Căn & Diệu Nữ (Laatzen) 100€. Minh Tôn (") 25€. Huỳnh Công Cũ (FF) 20€. Thiện Giới 150€. Trần Minh Điền (Hòa Lan) 10€. Nguyễn Thị Chi Mai (") 10€. Diệu Hạnh & Thảo 10€. Ấn danh (USA) 300US. Thanh Hiền & Thuận Đạt (") 300US. Diệu Đức 10€. Ái Nhĩ Lan 200€. Ấn danh 5€. Lê Gia Tuyển 10€. Tăng Bích Phân (Münster) 20€. Trần Mạnh Thắng (Hildesheim) 10€. Thiện Nguyễn 20€. Thiện Lý 40€. Ngô Ngọc Hiếu (Berlin) 20€. Tâm Bích (") 10€. Lê Quang Tường 10€. Từ Phỏ 50€. Phạm Tuấn Hoàng 5€. Trần Thị X. Mai + X. Thảo + X. Hiền 50€. Hoàng Ngọc Dẫn 20€. Trương Mạnh Mai (Suisse) 30€. Trương Hương Kết 40€. Phật Tử chùa Vạn Hạnh (Hòa Lan) 200€. Trình Werda 30€. Trần Minh Nhựt (Nürnberg) 40€. Huỳnh Hồng Xuân (") 20€. Diệu Pháp (") 20€. Diệu Hải 20€. Thiện Tâm 10€. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 20€. Trần Thị Mười 10€. Jenny 10€. Thiện Lương 10€. Hạnh Ngô 20€. Đinh Thị Cẩm Vân (Hannover) 20€. Đinh Thị Minh Hồng 10€. Đinh Gia T. Anh (") 20€. Fam. Bathke (Gießen) 50€. Trần Tuấn (New Jersey) 20€. Thiện Hiền 15€. Diệu Tịnh (Fürth) 30€. Trần Xuân Thủy (Nberg) 10€. Hoàng Nguyễn Hai (Bad Beuthem) 5€. Trần Thị Lan (Bergkamen) 10€. Diệu Kim, Nhựt Đạo, Nhựt Phúc, Quảng Trí, Quảng Hưng, Diệu Vân (HH) 100€. Thiện Nghi (") 10€. Ấn danh 5€. Ấn danh 10€. Nguyễn Thị Tuyết An 40€. Thiện 10€. Huỳnh Phước Cường (FF) 20€. Marie Noelle Kunde (Bad Rehbürg) 5€. Thái Kim Sơn (Aurich) 50€. Nguyễn Văn Quan (") 30€. Ngô Kiều Oanh (") 50€. Thiện An & Thiện Lạc (") 20€. Huỳnh Anh Mỹ 10€. Minh Hiếu (Gießen) 10€. Diệu Yến (FFM) 10€. Giác Hạnh (Münster) 10€. Đ. T. Ngọc Diệp (Đan Mạch) 20€. Nguyễn Thanh Bình (") 10€. Nguyễn 5€. Đặng Thị Hạnh 20€. Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 20€. Châu Kinh Luân 10€. Trần Tú Anh 10€. Lân Nam Ha (Leipzig) 5€. Trần Minh Tuấn 20€. Trần Thị Lệ (Lehrte) 20€. Phan Văn Thái (Kempten) 10€. Khai Nga (Norddeich) 5€. Thiện Võ (") 10€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Hannover) 10€. Song Giao (") 10€. Vũ Thị Kim Nga (") 4€. Nguyễn Xuân Hồng (Karlsruhe) 30€. Đặng Minh Anh (Berlin) 5€. Lê Thị Thủy Tiên (") 30€. Phạm Thị Thủy Nga (Hildesheim) 10€. Bùi Thị Ngọc Trân (HH) 5€. An Khai (Giác Nguyễn) (Brühl) 10€. Tam Hưu Nho 2€. Hồ Minh Châu (Friedrichhafen) 5€. Caroline Rohr 2€. Dương Ngọc Bích 20€. Dương Ngọc Giàu 20€. Huỳnh Thị Chiêu 50€. Huỳnh Tấn Dục 20€. Diệu Quỳnh (Kiel) 10€. Tăng Quý Hào (HH) 20€. Chung Lan (") 20€. Nguyễn Minh Đăng (Stuttgart) 10€. Nguyễn Phương Thi (") 10€. Thái Văn Mùi (Aurich) 30€. Trần Thị Bích Hạnh (Đan Mạch) 100€. Điền Văn An (Leverkusen) 10€. Trần Thị Thanh Thủy (Karlsbad) 15€. Tào Muu (HH) 5€. Phan Thị Yến (") 60€. Lương Anh (") 20€. Lu Đông (Berlin) 30€. Nguyễn Văn Diệm (Krefeld) 20€. Nguyễn Thị Hương (") 10€. Trần Thị Ngọc (Anh) 20€. Sảng Xo Malan 10€. Baborar Wolters (Hannover) 3€. Lục Bội Linh (HH) 1€. Tôn Vi Phiếu (") 1€. Lục Thạch Cảnh (") 1€. Huỳnh Ngọc Chân (") 2€. Vương Học Nghệ (Aurich) 2€. Đoàn Văn Hưu (Wernigerode) 40€. Nguyễn Thị Đợi (Na Uy) 20€. Chế Bích Hồng Vân (") 50US. Minh Văn (") 500Kr. Nguyễn Quốc Việt Cường (") 40€. Đoàn Hành Hương Hoa Kỳ do Thầy Hạnh Nguyễn hướng dẫn 250US. Đinh Thị Nga (Pháp) 10€. Lê Thành Đông (Köln) 10€. Lê Xuân Cường (") 10€. Lê Văn Thanh (") 10€. Lê Thành Nghĩa (") 10€. Lê Văn Dạng (") 10€. Đoàn Trường Khánh (Bielefeld) 10€. Đoàn Tuấn Khải (") 10€. Nguyễn Thị Phụng (") 50€. Ấn danh (Neuss) 20€. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 25€. Mã Đình Phát (Stuttgart) 40€. Mã Đình Thông (") 20€. Mã Đình Hưng (") 20€. Mã Thành (") 20€. Thích Chí Cường (") 20€. Trần Thị Tân (") 20€. Trương Ngọc Nguyễn (") 20€. Trương Mộc Hùng (") 20€.

Trương Lê Thành (") 20€. Trương Lê Phương (") 20€. Trương Tài Đức (Pforzheim) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Sweden) 20€. Võ Thị Xong (Suisse) 50FS. Đỗ Vũ Kim Tùng (") 20FS. Huệ Nhà (") 50€. Lê Thị Sơn (") 20€. Đỗ Thuận Lợi (Hannover) 30€. Trương Minh (Hildesheim) 20€. Trương Tuyết Trinh (") 10€. Trương Tuyết Nhung (") 10€. Phạm Thị Tuyết Mai (") 10€. Đặng Kim Thu (Hannover) 10€. Đặng Künneke (") 10€. Phạm Lạc (Weilenthurn) 50€. Vũ Thị Thành (Morsbach) 25€. Trần Thị B. Lan (Đan Mạch) 20€. Trương Đình Nhật (") 10€. Fam. Trần (") 500Kr. Phật Tử cúng dường tùy hỷ công đức 73,60€. Lan Chi (Lindau) 20€. Ban Hướng Dẫn GĐPTVNTN Đức Quốc 200€. Nguyễn Ngọc Thạch (Heilbronn) 25€. Trương Tôn Châu (Gießen) 10€. Phạm Phi Khanh (Hannover) 20€. Trần Hoàng Việt (") 20€. Lưu Hồng Diệp (Pháp) 100€. Trần Thị Hiền (Laatzen) 120€. Lê Thị N. Diệp + Oanh + K. Long (Erlangen + Việt Nam) 60€. La Chí Cường (Anh) 20€. Tạ Nguyễn Chiêu (") 20€. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 10€. Bùi Thị N. Lan (Stuttgart) 10€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 50€. Chanthanone Khâm Nghiêm (Pháp) 20€. Mai Anne (") 30€. Phan Ngô Kim Ánh (") 30€. TSE Grace (Trình (") 20€. Poc Nip Seng (") 20€. Nguyễn Thị Huyền Nga (") 30US. Trần Ngọc Diễm & Diệp (Berlin) 30€. Nguyễn Thị Thắng (") 10€. Phạm Thị Kim Anh (Heppenheim) 20€. Phoulivong Moneck (Minden) 50€. Phạm Thị Hiền (") 20€. Lý Khánh Minh (Karlsruhe) 50€. Nguyễn Văn Chương (") 40€. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 50€. Trần Tứ Bình (Wiesenstein) 20€. Phạm Thị Côi (HH) 20€. Lê Văn Lương (Đan Mạch) 500Kr. Lâm Thị Tư (") 100Kr. Nguyễn Kim Toàn (") 100Kr. Nguyễn Mai Tuy (HH) 10€. Nguyễn Thị Tiên (Hannover) 20€. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 30€. Võ Victoria (HH) 20€. Diệu Pháp, Diệu Huệ, Diệu Sang, Diệu Chọn, Thiện Hưng (FF) 60€. Cao Thị Út (Wiesbaden) 20€. Đặng Thị Hương (") 20€. Lê Thị Nam (") 20€. Lê Thị Hồng Vân (Daun) 50€. Đào Thị Chúc (Trier) 10€. Phùng Thị Hiền (") 10€. Phùng Thị Dàn (HH) 10€. Phạm Thị Mai (Obertshausen) 20€. Thái Muoi + Cheong Wing (HH) 20€. Giang Thảo (") 15€. Huỳnh Mỹ (") 50€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 100€. Thái Cẩm Thu (Gomaringen) 50€. Nguyễn Thị Du (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Thị Thanh (") 20€. Cao Kim Dung (") 20€. Đặng Thị Thủy (") 10€. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 20€. Lê Văn Diễm (Mainz) 20€. Vũ Chu Dung (Bi) 20€. Nguyễn Vũ Bằng (Ottweiler) 20€. Nguyễn Thị Na (D'dorf) 50€. Lê Pähler Thị N. Diệp (") 10€. Gđ. Phạm Đăng (Lohfelden) 100€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10€. Hồ Thúy Kiều 50€, HHHH ĐH Lê Thị Bông. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 10€. Lê Minh Hoàng (") 10€. Viên Châu (Anh) 20Anh kim. Lê Thị Kim Ngọc (Bocholt) 10€. Trần Thị Quý 10€. Đỗ Văn Cát (Krefeld) 50€. Trần Ngọc Dung (Tübingen) 100€. Trần Ngọc Anh (") 50€. Trần Văn Thanh (") 50€. Trần Ngọc Mỹ (") 20€. Trần Ngọc Nhung (") 20€. Chiêm Thị Hiền (Stuttgart) 50€. Giang Lê Huyền (") 50€. Nguyễn Trung Hiếu (Hannover) 10€. Ngô Lê Kevin Minh (") 20€. Lê Thị Ngọc Lan (Nbg) 20€. Trần Lăng Hĩa (") 50€. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 30€. Lê Bạch Mai (MG) 20€. Thiện Hạnh (Chị Hương) (Anh) 20€. Nguyễn Thị Thu Ha (Erlangen) 45€. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20€. Kỳ Nhựt Thủ (Hannover) 20€. Chi Hội PTVNTN Aurich & GĐPTVNTN Minh Hải 100€. Thái Văn Anh (Aurich) 20€. Ban Liên Lạc PTVNTN Bodensee & VPC 80€. Diệu Thanh 20€. Diệu Vân (Gđ. Trần René) 50€. Gđ. Thành & Quyên 20€. Gđ. Tăng Thiên Hội 20€. Thiện Tịnh 10€. Gđ. Giang Phước Lợi 50€. Gđ. Quan Thị Nữ 50€. Gđ. Ngô Thị Khi 30€. Trần Thị Mười 10€. Vũ Kim Đạt 10€. Diệu Diễm 30€. Gđ. Thiện Giáo 30€. Gđ. Nguyễn Khắc Căn 30€. Trần Thị Tám 50€. Hoàng Túy 50€. Lê Thị Phú 50€. Thịnh 30€. Ngô Mộng Thị 20€. Gđ. Nguyễn Yên & Thiện Mẫn 50€. Diệu Liên 50€. Lý Cô Nương 20€. Thiện Nhẫn 10€. Nguyễn Quang 15€. Thiện Tịnh 10€. Nguyễn Khắc Lê Chính 10€. Nguyễn Tiến Dũng 15€. Ngân Thiệu Chánh Tín 26,40€. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20€. Ngô Văn Mai (Regensburg) 10€. Nguyễn Văn Lý

50€. Thiện Châu & Thiện Hiền (Essen) 50€. Nguyễn Thị Thảo 25€. Gđ. Phúc Quảng 100€. Đỗ Thị Thu Dung 10€. Lê Ngọc (HH) 40€. Dương Văn Buối (Ludwigshafen) 10€. Orient Shop (München) 50€. Nguyễn Văn Thành 25€. Lê Phương Chi (München) 50€. Pháp Lại & Diệu Hàn 40€. Trần Viết Chương (Mühheim) 10€. Ấn danh 15€. Diệu Đà 100€, HHHH ĐH Phúc Chiếu. Phạm Thị Kim Anh (Sbr.) 10€. Viên Tuyết (Laatzen) 20€. Thiện Chánh (") 10€. Diệu Nữ (") 20€. Minh Tôn (") 20€. Tôn Nữ Thị Xuyên (Hannover) 10€. Cô Hoa (") 10€. Thiện Ý (") 20€. Diệu Phẩm (") 10€. Gđ. Hai Nghiêm (") 5€. Hai Hoàn (") 5€. Phan Văn Dũng (Hildesheim) 10€. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 100€. Huyền Diệu Hải 20€. Phật Tử chùa Vạn Hạnh (Hòa Lan) 300€. Thiện Định 10€. Hoàng Thị Tân (Garbsen) 20€. Thiện Dũng 10€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 15€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 50€. Trương Thị Ngọc (Sweden) 800Kr. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10€. Hoàng Thị Luyện 25€. Nguyễn Thị Hòa 10€. Nguyễn Thanh Tùng (Villingen) 20€. Quang Ly (Cosuig) 10€. Lê Văn Sang (Trương) 50€.

• Chẩn Tế

ĐH. Nguyễn Thị Bê (Köln) 30€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 20€. GĐDH Nguyễn Biên (Neu Anspach) 80€. Nguyễn Từ (") 20€. Eddie Lương (Eckernförde) 10€. Lý Thông Phát (Mühlacher) 10€. Đỗ Anh Dũng (Krefeld) 10€. Nguyễn Thanh (Berg Gladbach) 20€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20€. Nguyễn Kim Anh (Bi) 10€. Phạm Bùi (Rostock) 20€. Dr. Dienemann (Hannover) 200€. Nguyễn Heilbronn) 30€. Bùi Thị Châu (Bi) 10€. Phạm Đăng (Kassel) 100€. Ngô Thị Thu Ba (München) 10€. Hứa A Tri (Schortens) 30€. Trác Hưng Đệ (Suisse) 20FS. Võ Thị Huệ (Bi) 20€. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan) 20€. Nguyễn Tấn Lộc (Langen) 30€. Lê Thị Ngọc Tuyết (Bad Schwartau) 50€. Staron N. Phuong Jennifer (HH) 20€. Nguyễn Thérèse (Pháp) 10€. Nguyễn Ngọc Nha (") 10€. Huỳnh Thủy (Erbach) 5€. Diệu Lai (USA) 50€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 40€. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 50€. ĐH. Hồng (Suisse) 100FS. Trần Văn Tâm (") 200FS. Nguyễn Thị Giỏi (Bi) 10€. Nguyễn Sơn Hải (Sweden) 20€. Trần Thị Yến (Hòa Lan) 20€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 150€. Đinh Hoa (D'dorf) 15€. Thunng Ziegler (Bayreuth) 20€. Đặng Hữu Mỏ (Bi) 10€. Phạm Thị Đông (Áo) 10€. Hạnh Châu & Hạnh Bình (Hannover) 100€. Trình Trọng Hiếu (Fürstenfeldbruck) 100€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 10€. Trương Minh (Hildesheim) 30€. Kha Bảo Như (Hameln) 100€. Huỳnh Hồng Nhung (Pháp) 20€. Phạm Xuân Thắng (Hannover) 10€. Trần Thị Hương (Suisse) 20€. Nguyễn Thị Bê (Anh) 10€. Lâm Thị Tím (Künzelsau) 5€. Đinh Thị Minh Hồng (Hannover) 5€. Trương Tôn Châu (Gießen) 10€. Ấn danh 1€. Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 6€. Trần Hoàng Việt (Hannover) 20€. Bùi Thị N. Lan (Stuttgart) 10€. Gđ. Lan Lê 10€. Chanthanone Khâm Nghiêm (Pháp) 10€. Mai Anne (") 30€. Ấn danh (") 10€. Poc Nip Seng (") 20€. Nguyễn Thị Huyền Nga (") 30US. Trần Ngọc Diễm & Diệp (Berlin) 20€. Phạm Thị Hiền (Minden) 20€. Trần Tứ Bình (Wiesenstein) 20€. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 30€. Nguyễn Thị Tiên (Hannover) 20€. Võ Victoria (HH) 20€. Nguyễn Văn Phúc (Trier) 20€. Lý Thanh Hương (Pforzheim) 40€. Gđ. Phạm Đăng (Lohfelden) 200€. Hồ Thúy Kiều 50€, HHHH ĐH Lê Thị Bông. Khuu Lâm 50€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 10€. Lê Minh Hoàng (") 10€. Tạ Đức Cường (") 30€. Lê Pähler Thị N. Diệp (D'dorf) 10€. Lê Thị Kim Ngọc (Bucholt) 10€. Trình Trọng Hiếu (München) 50€. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 20€. Lê Bạch Mai (MG) 20€. Lý Quốc Đống (HH) 100€. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20€. Chi Hội PTVNTN Aurich & GĐPTVNTN Minh Hải 50€. Thái Văn Anh (Aurich) 15€. Ban Liên Lạc PTVNTN Bodensee & VPC 50€. Lý Phong (Suisse) 50FS. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 10€. Lý Di Văn (Suisse) 60FS. Nguyễn Thị Lành (") 50FS. Thiện Ý (Hannover) 30€.

• Phưởng tiên di chuyển

ĐH. Nguyễn Thị Bê (Köln) 30€. GĐĐH Nguyễn Biên (Neu Anspach) 80€. Nguyễn Từ (*) 20€. Eddie Lương (Eckernförde) 10€. Đỗ Anh Dũng (Krefeld) 10€. Dr. Dienemann (Hannover) 200€. Bùi Thị Châu (Bi) 10€. Phạm Đăng (Kassel) 200€. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan) 13€. Nguyễn Tấn Lộc (Langen) 20€. Lê Thị Ngọc Tuyết (Bad Schwartau) 50€. Staron N. Phương Jennifer (HH) 20€. Đinh Hoa (D'dorf) 15€. Thương Ziegler (Bayreuth) 20€. Đặng Hữu Mò (Bi) 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 20€. Bành Thẩm Cương (Wiesbaden) 10€. Phạm Thị Hiền (Minden) 30€. Lý Khánh Minh (Karlsruhe) 50€. Nguyễn Văn Chương (*) 30€. Trần Từ Bình (Wiesensteig) 20€. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 20€. Võ Victoria (HH) 20€. Đào Thị Chúc (Trier) 5€. Gđ. Phạm Đăng (Lohfelden) 100€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 10€. Lê Minh Hoàng (*) 10€. Lê Pähler Thị N. Diệp (D'dorf) 10€. Lê Thị Kim Huyền (*) 50€. Lê Thị Kim Ngọc (Bocholt) 10€. Trần Thị Quý 10€. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 20€. Lê Bạch Mai (MG) 10€. Chi Hội PTVNTN Aurich & GĐPTVNTN Minh Hải 50€. Thái Văn Anh (Aurich) 15€. Ban Liên Lạc PTVNTN Bodensee & VPC 70€.

• Ủng hộ GT "Viết Về Âu Châu"

GĐĐH Nguyễn Biên (Neu Anspach) 80€. Nguyễn Từ (*) 20€. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshafen) 10€. Dr. Dienemann (Hannover) 200€. Phạm Đăng (Kassel) 100€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 30€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 20€. Diệu Hiền (Hannover) 30€. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 20€. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 20€. Gđ. Phạm Đăng (Lohfelden) 100€. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 10€.

• Giúp quỹ từ thiện

ĐH. Trần Thị Nhật Hưng (Suisse) 2.000€, chuyển từ tiền trúng các giải thưởng Viết Về Âu Châu.

• Kỷ niệm 25 năm chùa Viên Giác

ĐH. Võ Văn Ngân 25€. Ni Cô Đàm Hòa (Bi) 40€.

• Quầy Hàng Tình Thương cứu trợ Cùi, Mù, Cồ Nhi, Dưỡng Lão

ĐH. Tuyển Đào (USA) 20€. Huy Giang 10€. Nguyễn Văn Trung 10€. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 100 bánh bột lọc. Thiện Mỹ & Điện Văn (Pforzheim) 80 bánh ít trần. Tâm Trí & Tâm Vũ 10 bánh sen. Gđ. Hoàng Tôn Long (FF) 75 bánh xu xuê + 30 bánh giò. Xuân & Mỹ (Hannover) 54 bánh xôi vùi, 56 bánh khoai mì, 96 bánh bao. Chùa Linh Thụ (Berlin) 4 bánh chung + 10 bánh ú.

• Vu Lan

ĐH. Nguyễn Thị Khang (Ý) 10€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 50€. Trần Kim Sương (Emmendingen) 20€. Nguyễn Hữu Diện (Stuttgart) 20€. Đinh Thị Xuân Thao (Krefeld) 20€. Quách Thị Mùi (*) 20€. Đoàn Lê (Plochingen) 20€. Lâm Thị Bê (Helmstedt) 10€. Nguyễn Đức Minh (Schorndorf) 20€. Nguyễn Thị Bảy (Hannover) 10€. Nguyễn Văn Nghĩa (Amberg) 20€. Lê Thị Mẹo (München) 13€. Phạm Thị B. Phương (Berlin) 5€. Trần Thị Vân (Vechta) 5€. Hoàng Ngọc Phương (Kleinostheim) 50€. Lê Tấn Lộc (Ahlen) 10€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 10€. Trương Thị Mão (Troisingen) 10€. Lê Thị Hồng Vân (Daun) 20€. Trần Văn Hán (Nastätten) 5€. Trần Nguyễn (Bielefeld) 10€. Nguyễn Thị Kim (Münster) 20€. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 5€. Châu Thế Mưu FF) 20€. Trần Thu Thủy (Schweinfurt) 5€. Lý Tùng Phong (Schermbeck) 20€. Thang & Trạch (Wuppertal) 20€. Phạm Thị Thu Liễu (Lage) 5€. Nguyễn Quế Châu (Dachau) 20€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10€. Ngô Đức Cường (Ingelfingen) 10€. Trương Kim Học (Landstuhl) 15€. Nguyễn Thị Lan Hương (München) 10€. Dương Thị Thanh Thủy (Egelsbach) 10€. Hoàng Khánh Duy (Aachen) 20€. Nguyễn Thế Hùng

(Bremen) 5€. Hứa Xuân Hên (Wernau) 50€. Trần Trinh (Áo) 10€. Quốc Hiến (Regensburg) 20€. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 10€. Võ Thị Nhân (Ý) 20€. Le Seidel (Nbg) 5€. Liêu Thị Thà (BS) 10€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20€. Võ Bá Tông (Paderborn) 10€. Nguyễn Kim Hồng (Berlin) 10€. Võ Trung Thu (Bad Pyrmont) 20€. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 30€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 10€. Quang Văn Một (Minden) 10€. Phan Thị Kim Anh (Saarbrücken) 5€. Tsang (Rietburg) 40€. Lưu Thanh Đạm (Hagen) 20€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 40€. Lâm Chương Fát (Osnabrück) 20€. Tâm - Huy (Schweinfurt) 20€. Nguyễn Khắc Giang (Gross-Zimmern) 50€. Phạm Thị Lan (Ahrensburg) 10€. Đặng Thị Liên (Pháp) 10€. Trương Thị Mạnh (*) 25€. Cindy Le Fuller (USA) 100US. Nguyễn Ngọc Bích (Anh) 30€. Hoàng (MG) 10€. Tiểu Tô Nữ (Niedernhall) 15€. Hoàng An Hahn (Limburg) 30€. Dương Sanh (Helmstedt) 25€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 20€. Trần Thị Vân (Pháp) 20€. Nguy Huệ Lan (Sweden) 100Kr. Trần Văn Vinh (Cloppenburg) 20€. Ô Thị Hai (Haren) 50€. Trần Đức Phát (GM Hutte) 30€. Trịnh Văn Hi (Idar Oberstein) 10€. Hà Văn Tu (Wessen) 16€. Đoàn Văn Chung (Neustadt) 30€. Vũ Thị Thành (*) 100€. Lý Thủy Phượng (Pforzheim) 15€. Năng Kim Lien Diệu Hạnh (Sweden) 500Kr. Nguyễn Kim Toàn (Pháp) 20€. Mme Lê Ngọc Chấn (*) 20€. Mme Từ Thị Quế (*) 20€. Nguyễn Xuân Quang (Đan Mạch) 50US. Minh Lực (Anh) 20Anh kim. Trần Thị Ngọc Thanh (Ý) 15€. Neang Kim Liên (Sweden) 100Kr. Võ Văn Thắng (Suisse) 30€. B.T. Vogtländer (Koblentz) 20€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen) 20€. Trần Thị Nghĩa (Aachen) 10€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Lay Van Poong (Moers) 15€. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 10€. Nguyễn Khắc Hiếu & Nguyễn Long Trọng (Lübeck) 60€. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 50€. Lê Đại (*) 30€. Bùi Ngọc Phước (Pháp) 15€. Hoàng Ngọc Thu (*) 20€. Bùi Thị Bạch Tuyết (*) 20€. Phạm Thị Diệp (*) 20€. Lý Hương (Bad Iburg) 20€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 10€. Renate Roski (Lübeck) 20€. Hồ Phước An (Darmstadt) 10€. Trần Hữu Nhơn (Köln) 5€. Trương Vinh Khương (Münster) 10€. Châu Tô Chay (Donaueschingen) 5€. Vũ Viết Thanh Thù (Leipzig) 20€. Lê Văn Sang (Trưởng) (Karlsruhe) 30€. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 50€. Le Seidel 5€. Cao Thị Thanh Liên (Kronach) 15€. Dương Văn Lý (Anh) 10Anh kim.-

• Phật Đản

ĐH. Lưu Tích Thắng (Hòa Lan) 10€.

• Tu sửa chùa

ĐH. Dương Văn Lý (Anh) 20Anh kim. Thái An Giang 100€. Trần Văn Quang & Bạch Tuyết (Anh) 50Anh kim. Trần Thị Kim Anh (Áo) 20€. Lê Văn Tài 20€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 20€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 15€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörde) 20€, HHHH ĐH Thiện Thủy. Quang Ly (Cosuig) 10€.

• Quỹ Tu sửa máy in

ĐH. Trần Thị Kim Anh (Áo) 30€.

• Chùa Việt Nam

ĐH. Du Thị Mỹ Dung (Pháp) 30€.

• Quỹ Học Bổng Tăng Ni Việt Nam

ĐH. Trần Thị 60€. La Thị Mỹ Chu (Diệu Ngọc) 500SKr. Đỗ Thụy Bảo Trân (Duisburg) 5€.

• Quỹ Học Bổng Tăng Ni Việt Nam tại Ấn Độ

ĐH. Du Thị Mỹ Dung (Pháp) 30€. Ngô Thị Ba (Sweden) 50€. Nguyễn Thị Ba (Sweden) 50€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 100€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen) 20€.

• Hướng Linh Ký Tự

ĐH. HLĐH Tạ Huệ Anh (Bomblitz) 75€. Trần Thị Thu Cúc (Wilhelmshaven) 75€. Đỗ Anh Lan 70€.

HLĐH Lạc Muôi). Nguyễn Thị Hiền (Emmendingen) 75€, HLĐH Nguyễn Vinh Tâm. Phạm Thị Nhân (Wosungen) 75€, HL Phạm Minh Sơn.

• Cô Nhi Viện + Cùi + Mù + Dưỡng Lão

ĐH. Du Thị Mỹ Dung (Pháp) 30€. Phú Quang Huy (Hagen) 10€. Diệu Hiền (Hannover) 160€. Nguyễn Thị An (Bad Hoenningen) 50€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Tăng Quý Hào (HH) 10€. Chung Lan (*) 10€. Nguyễn Mai Tuy (*) 10€. Đỗ Thị Thu Hương (D'dorf) 20€. Trần Thị Kim Anh (Áo) 40€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 180€. Võ Thị Nhân (Ý) 10€. Phạm Minh Châu (Áo) 20€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 10€. Lê Văn Sang (Trưởng) (Karlsruhe) 20€. Đỗ Đình Luân (Villingen) 10€. Đỗ Thụy Bảo Trân (Duisburg) 10€.

• Cứu trợ lụt

ĐH. Du Thị Mỹ Dung (Pháp) 30€. Nguyễn Kim Hoàng (Ý) 10€.

• Phóng Sanh

ĐH. Nguyễn Văn Tác & Lê Thị Hoa (Düsseldorf) 10€. Lê Văn Tâm & Lê Thanh Loan (Magstadt) 10€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 50€. Lê Thị Tuyết (Stuttgart) 20€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10€.

ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungssweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh.

Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát
Ma Ha Tát



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng
Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn
Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hưng
(Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S.
Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh
Lũ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ
Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh
Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan
Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nương
LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng
(Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thủy
(Pháp) - Vô Thức (Đức) .

KỸ THUẬT ÁN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ÁN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-mail : viengiac@t-online.de

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

E-mail : baovien_giac@web.de

E-mail Chủ Bút : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	2
● TÔN GIÁO	
- Tâm cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn)	3- 5
- Thúc thủ tám (TS. Lâm Như Tạng)	6-7
- Tưởng niệm Cố Đại Lão H.T. Thích Trung Quán	8-10
● AUF DEUTSCH	
- Sein und Nichtsein (Thích Nhu Dien)	11-15
- Namo Shakyamuni Buddha (Thích Nhu Dien)	16-17
● TRANG HOA PHƯỢNG	18-23
- Lọ nước thần (Hồng Nhiên s.t). Gia đình Phật Tử (T.C .Phạm Hồng Sáu). Quả báo làm mẹ đau khổ. Người mẹ . Khóa tu học Phật Pháp (Thiện Hạnh).	
● VIẾT VỀ VU LAN	
- Nhớ mẹ (Đan Hà)	24-26
- Giai tiết Vu Lan với lễ đạo tình đời (Trần Trọng Khoái)	27-30
- Hoài niệm về mẹ (Phạm Tuấn Hoàng)	31
● SÁNG TÁC	
- Tản mạn về Càn Thố (Hư Thân Huỳnh Trung Chánh)	32-34
- Văn chương và dân chủ (Bùi Hạnh Nghi)	35-39
-Chữ hiếu trong truyền thống dân tộc VN (B.S. Nguyễn Xuân Hạnh)	40-42
- Tôi là người Việt Nam (Trần Ngọc Xuân Hằng)	43-44
- 45 năm tìm đạo dưới trời Âu (Đặng Quốc Quân)	45-46
● LỄ KỶ NIỆM 25 NĂM	
- Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác	47-49
- Phát nguyện văn .- Nhân sự nội tự Viên Giác tự.- Hành hương Ấn Độ	50-51
- Ăn trái nhớ kẻ trồng cây (Thị Tâm Ngô Văn Phát)	52-53
● CHUYỂN NGỮ : - Nhà văn Vũ Kỳ được Hội VBVNHN Hoa Kỳ ..(Quỳnh Như chuyển ngữ)	54
- Cờ vàng 3 sọc đỏ tung bay ... (Người Quan sát ghi lại)	55-56
- Thư gửi Bộ Chính Trị đảng CSVN (Nguyễn Thanh Giang)	57-58
- Tin sinh hoạt Hội tình thương Đức Quốc. (VH Trần ghi)	58
● TIN THẾ GIỚI : - Phan Ngọc.	59-66
● TIN TỨC NƯỚC ĐỨC : (Nguyễn Lê Hoàng Việt)	67-71
- Thông báo kết quả giải thưởng VG "Viết về Âu Châu	
● HỘP THƯ VIÊN GIÁC.- TÌM THÂN NHÂN	72
● SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG	73-76
● THÔNG CÁO BÁO CHÍ .- Thông Điệp Vu Lan (Phòng TTPGQT)	77-79
● Y DƯỢC THƯỜNG THỨC : Bệnh thấp khớp (Quỳnh Hoa)	78
● XÃ HỘI - TỬ THIÊN - HỌC BỔNG	80-81
- Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 15	80-81
- Khóa tu học IV nhiệm kỳ III .tại chùa Phổ Quang Salt Lake ...	82-84
- Những ngày lễ hội kỷ niệm 25 năm tại chùa VG (Nhật Trọng)	85-88
- Khóa tu gieo duyên kỳ 5 tại chùa Viên Giác (Nhật Trọng)	89-90
● PHẢN ỨU - CÁO PHÓ - CẨM TẠ	91-93
● PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG	94-98
● THƠ : 10. Ngũ tuần khánh hỷ (H.T. Thích Tâm Châu). 17. Dank an Ehrw. Thích Nhu Dien (Axel Rodeck). 19 . Con đi lễ chùa Viên Giác (Ngọc Lệ). Dư Hương (Khôi Nguyễn). 23. Lay mẹ lần cuối (Thiệt Không Danh). 26. Về bên Viên Giác (An Na Da). 31. Vu Lan nhớ song thân (Phạm Văn Mộc). 33. Bông Hồng cho mẹ (Thanh Tuyền).44. Tâm tử ngày giỗ mẹ (Ngô Minh Hằng). 49. Nhạc : Mẹ là ánh trăng(Phượng Vũ). 51. Vinh nhục Trù Trì (HT. Thích Tâm Châu). 66. Chơi trò đố (Đà Ngưu Bồng). 72. Nỗi buồn c hiến tranh (Văn Nường Lê Ngọc Chấn). 77. Không Động - Tất cả đều không (Nguyễn Văn Cường).	

CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

● Báo Viên Giác



德昌貿易公司

SINO-DECO BERLIN

GASTRONOMIE & OBJEKTEINRICHTUNGEN

Naumannstr. 31 - 85, Haus 12 • 10829 Berlin

Tel.: 030-78 70 33 11/12 • Fax: 030-78 70 33 10

Kalender 2004



10-001-002 (H 47 cm, H 66 cm)



10-426-001
(100 x 50 cm)

10-005-002
(1 Paar
H 230 x Ø 30
H 240 x Ø 36
H 270 x Ø 36)



30-668-000



30-669-000

10-105-101
(H 90, 150, 180 cm)



10-041-301
(24 x Ø 76 cm; 29 x Ø 91 cm)

10-043-003



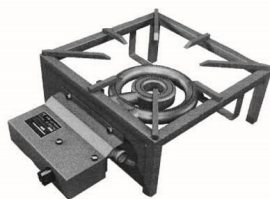
10-047-302



10-050-001



10-049-001



20-350B (35 x 35 cm) 8 kW



20-300B (Ø 30 cm) 9 kW



20-900-1



20-308612
(L, M, S)

20-407-001
20-406-001



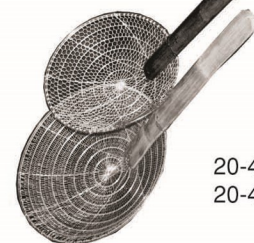
25 CHW-3
(B 1850 x T 750 x H 850)



20-402-001
(Ø 35 x H 24 cm; 4,2 l)



20-402-000
(Ø 38 x H 40 cm)



20-408-001
20-408-002

e-mail: SINO-DECO@gmx.de

Webpage: <http://www.sino-deco.de>

Công Ty Chúng tôi chuyên Bán Sỉ và Lẻ Đồ Trang Trí Nhà Hàng: Ván ép, Nẹp, Đèn Trần, Bát Đĩa, Bàn Ghế Âu Á, Bếp Núc, Tất cả Dụng Cụ trong Bếp.